

KHÁI HÙNG

TƯ-LỰC - VĂN-ĐOÀN

ĐẸP

PHƯƠNG GIANG XUẤT BẢN

PHẦN THỨ NHẤT

I

— Thôi, Loan ạ, chờ Nam vào hãy hay.

— Ngọc cứ để mặc em. Thu xếp trước đi thì vẫn hơn. Để bề bọn, anh ấy vào anh ấy cười cho... Mà anh ấy giận nữa cũng nên. Anh ấy gửi thư lại đánh luôn giấy thép cho mình là cốt để mình sửa soạn phòng riêng cho anh ấy.

Ngọc suy nghĩ và hỏi :

— Không biết sao anh ấy lại đi được ?

Loan không để ý đến câu của chồng, nói luôn :

— Vậy em cứ bảo dọn phòng em Hạnh để anh Nam ở nhé ?

Ngọc giọng hơi gắt :

— Đã bảo để chờ anh ấy vào hãy hay. Em còn không biết tính Nam hay sao ? Làm phật ý anh ấy, anh ấy vùng vằng bỏ ra về ngay, cũng chưa biết chừng. Mà đã chắc đâu anh ấy vào !

— Đã đánh giấy thép báo trước, anh còn bảo chắc đâu...

— Anh ấy gửi điện tín, rồi không đi là thường. Có khi ra ga, vào lấy vé lên toa ngồi

yên chỗ, anh ấy còn xách va-li hấp tấp trở về nhà để ngủ, nữa là...

— Anh và các anh bạn anh cứ nặ mãi ra, thêm thắt mãi vào làm như anh Nam là một người ngộ nghĩnh, khác thường. Kỳ thực em chỉ thấy anh ấy dễ dãi, nhu mì.

Ngọc cười :

— Thì vẫn dễ dãi, nhu mì !

— Mỗi cái anh dở hơi lắm ! Dầu sao người ta cũng là khách của mình. Người ta đã báo trước rằng người ta vào chơi một vài tuần lễ, thì mình phải chọn sẵn một phòng tốt để người ta ở chứ ! Chẳng lẽ người ta lại bảo mình : « Tôi thích phòng này, tôi không ưng phòng kia ? » Vậy mặc anh, em cứ đi thu dọn đây.

Nói đoạn, Loan bỏ sang phòng bên. Ngọc mơ màng ngó nhìn qua cửa sổ ra những rừng phi-lao ngoài bãi cát và nghĩ thầm :

« Ủ ! Không hiểu sao bỗng rung Nam lại bỏ bừa công việc mà vào nghỉ mát Sầm-sơn được ? »

Nam và Ngọc là cựu sinh viên trường Mỹ-thuật, Nam lên năm thứ ba thì Ngọc bắt đầu vào năm thứ nhất. Thời ấy Nam đã nhận thấy cái tài lạ lùng, cái tài đặc biệt của Ngọc, và đem lòng yêu mến Ngọc ngay. Chẳng bao lâu hai người trở nên đôi bạn chí thân.

Năm năm sau, Ngọc thi ra đỗ đầu và xin được bổ giáo-sư trường Trung-học, trong khi Nam đương mê man với cái thú vẽ tranh. Ngoài hội họa ra, Nam không còn thiết một thứ gì ở

đời nữa. Trước kia nhà Học-chính cũng đã một lần có giấy gọi chàng, đề định bỏ chàng vào một chân giáo-sư. Đạo ấy, chàng đi về ở vùng Cao-bằng. Ngọc biên thư lên báo tin mừng cho chàng và giục chàng về. Đương họa giở một bức tranh sơn, Nam định nấn ná ở lại mấy ngày để làm cho xong công việc đấy. Nhưng rồi quên bẵng đi, chàng vẽ luôn một bức nữa, lại một bức nữa.

Khi chàng tới Hà-nội thì nhà Học-chính đã bỏ người khác. Chàng không lấy thế làm phiền lòng, mà có lẽ cũng không nhớ rằng người ta đã định bỏ mình vào ngạch giáo-sư.

Từ đó tình yêu hội họa một ngày một lần sâu mãi vào tâm hồn Nam. Vẽ cần cho chàng như ăn, uống. Có khi hơn. Vì mãi vẽ chàng có thể quên ăn. Nhưng không một lạc thú gì, không một sức mạnh gì lôi kéo được chàng đi đâu, một khi chàng đứng trước cái khung căng vải đặt trên đá, cái bảng màu cầm trên tay.

Vẽ dễ vẽ. Đó là nguyên tắc của chàng vẽ hội họa. Được vẽ là đủ rồi, là chàng sung sướng rồi, chàng không cần phải hỏi và phải biết : Vẽ để làm gì ? Nhiều lần, một bức tranh vừa ráo sơn, vì không sẵn có khung căng vải, chàng quả quyết trát trắng đi để vẽ bức khác. Mà không phải bức trước không có giá trị. Chàng thường nói với bạn : « Một bức tranh chỉ có giá trị khi mình còn đương vẽ. Vẽ xong, nó là cái khung vải bôi sơn. Đem bán, đem cho, hay đem vứt đi cũng thế thôi. Nó như một người

con gái. Người con gái ấy một hôm mình gặp mặt, và mình ao ước tìm tòi cái lạ, cái đẹp. Cái đẹp, cái lạ một khi đã thấy, hay tưởng thấy, thì còn gì nữa? Sự thực hiện ra và mộng ảo tan đi.»

Những người quen chàng thường lợi dụng cái tính thích vẽ của chàng. Họ căng vải, mua sơn đưa đến cho chàng để sau này vác tranh về nhà treo. Chàng cảm động cho là bạn có lòng tốt đối với mình. Rồi bức tranh vẽ xong, có khi chàng bán đi, hay cho một người khác nếu không vút vào một xó kín cho bụi bám và mạng nhện trắng. Cái tính đãng trí của chàng, trong anh em không ai còn lạ. Vả chàng ít khi chịu phân biệt cái gì là của mình, cái gì là của người. Có lần vừa may xong bộ quần áo rét, chàng cho một người bạn mượn đi ăn cưới, rồi quên khuấy. Mà người bạn mặc vừa quá cũng quên bằng không trả lại chàng. Cách đó ít lâu gặp người kia chàng ngấm nghĩa khen. «Bộ quần áo anh may đâu mà dễ thương quá!» Bạn tưởng chàng nói đùa chỉ cười. Thế là hôm sau chàng đi tìm may một bộ y như bộ trước mà chàng đã may.

Cái tính đãng trí của chàng có lẽ cũng là một hình trạng của lòng rưng rưng đối với đời. Nam không cho một cái gì ở đời là quan trọng, kể cả hội họa. Chàng vẽ như chim hót. Con chim nó hót để hót, nào nó có cho tiếng hót của nó là quan trọng? Nhưng ở đời có một thứ mà chàng rưng rưng nhất, mà chàng khinh bỉ nhất, khinh bỉ mà vẫn phải cần đến, và vì phải cần đến mà

lại càng khinh bỉ : Đó là tiền.

Lần đầu chàng làm ra tiền là thời chàng còn học năm thứ ba trường Mỹ-thuật. Một nhà du lịch Hoa-kỳ vào thăm trường, lưu ý đến những bức tranh lụa có tính chất An-nam của chàng và hỏi mua. Buổi chiều ông giám-đốc trường gọi chàng lên bàn giấy và giao cho chàng hai trăm bạc.

— Đó, của anh, nhưng anh phải làm trả nhà trường những bức khác như hết những bức đã bán.

Nam ngạc nhiên hỏi lại :

— Như hết ?

— Phải, như hết. Sao ?

— Lại vẽ những bức đã vẽ rồi thì chán lắm !

Ông giám-đốc mỉm cười :

— Chán, nhưng đã được hai trăm bạc tiêu !

Nam lầu nhàu :

— Hai trăm bạc ! Nhưng tôi có muốn bán đâu ?

Bắt đầu từ hôm ấy, ông giám-đốc đem lòng ghét Nam. Ông cho chàng kiêu căng, và tự phụ. Có lẽ vì thế mà năm ấy thi lên lớp, Nam trượt từ thứ nhất xuống thứ ba.

Ngày chủ nhật tới, Nam nhờ người bà con đặt bữa tiệc hết sức long trọng và mời tất cả bạn bè đến dự. Lúc trả tiền, chàng kinh ngạc :

— Năm mươi sáu đồng !

Chủ khách sạn và anh em bạn tưởng chàng kêu đắt quá. Nhưng chàng nói tiếp ngay :

— Có năm mươi sáu đồng thôi ! Vậy còn

những một trăm bốn mươi tư đồng thì làm gì, tiêu gì cho hết được ?

Ai nấy cười vui vẻ, vì tưởng chàng khôi hài. Nhưng chàng rất thành thực. Chàng cho « của giới ơi » ấy chẳng tiêu hết đi, giữ mà làm gì ? « Minh vẽ tranh có phải để kiếm tiền đâu ? »

Cái tính ghét tiền, không bao giờ chàng bỏ được, mặc những lời chê trách của các bạn và anh chàng. Chàng có một người anh làm giáo sư yêu chàng như bà mẹ yêu con nuôi. Xưa nay chàng vẫn ở chung với anh. Cho tới ba năm gần đây, công việc bộn bề quá, chàng mới chịu thuê riêng một cái nhà ở làng Yên-phụ để làm phòng vẽ và xưởng thợ. Vì từ ngày tạm bỏ sơn dầu và lụa để chuyên làm sơn ta, thì chàng có rất nhiều khách hàng phần đông là người Âu. Bất đắc dĩ chàng phải thuê thợ, đó là một điều làm chàng khó chịu, vì có lúc chàng đã cáu kỉnh thấy mình thành một ông chủ thầu hơn là một nghệ-sĩ. Những người thân nghe chàng ngỏ ý kiến riêng đều lo sợ có một ngày kia chàng sẽ bỏ sơn ta như chàng đã bỏ sơn dầu và lụa. Họ ái ngại cho chàng vì thấy « nghề » sơn ta của chàng dương phát đạt.

« Phát đạt », đó là một tiếng không có nghĩa gì đối với Nam. Vả phát đạt đây chỉ là nhiều việc. Chứ không là nhiều lãi. Ngày chàng đem bức bình phong sơn ta đầu tiên ra bày phòng triển lãm thì các ông giáo trường Mỹ-thuật lưu ý đến chàng ngay. Đồ sơn ta xưa nay chỉ

là tác phẩm của người thợ khéo, hay của nhà nghệ sĩ thiên về trang hoàng hơn hội họa. Nam bỏ hẳn cái định kiến ấy. Chàng muốn cách mệnh, muốn mở rộng phạm vi sơn ta. Và coi một bức tranh sơn ta không khác gì một bức tranh sơn dầu.

Ông giáo G. thầy học yêu mến của Nam, viết một bài phê bình đăng báo đề ca tụng học trò, nói Nam đã nâng sơn An-nam lên bậc " đại nghệ thuật ". Phe phản đối chẳng chịu yên lặng. Họ công kích Nam kịch liệt, nói Nam làm mất hẳn ý nghĩa và giá trị của sơn An-nam, cái ý nghĩa và cái giá trị trang hoàng của nó. Và để đánh đổ cái thuyết của ông giáo kia, họ nêu ra một họa sĩ chuyên vẽ sơn An-nam đã nổi danh khắp thế giới, ông Dunant : Ông Dunant không vẽ rậm rạp, tỉ mỉ như Nam bao giờ.

Anh em bạn Nam giục Nam trả lời, Nam chỉ cười và đáp lại vui vẻ :

— Tôi vẽ cho tôi, chứ tôi có vẽ cho ông Dunant đâu ?

Bức bình phong ấy chàng bán được ngay, bán theo giá trường Mỹ-thuật đã định. Chàng mừng rỡ bảo anh em :

— Hòa vốn, may quá !

Thế là chàng dùng ngay tiền nhận được để làm luôn bức bình phong thứ hai. Bức bình phong ấy, có lẽ trong một năm nữa sẽ hoàn thành. Vì cách chàng làm việc, khác hẳn người thường, làm việc để làm việc không cần mau, chậm : thời ấy chàng chưa mượn thợ. Chàng

vẫn nói : « Làm sơn ta sướng hơn làm sơn dầu. Có nhiều cái bất ngờ lắm. Mà cái bất ngờ bao giờ cũng đẹp, cũng đẹp hơn cái mình định trước »

Ai đã nhìn chàng mài than một bức sơn mới hiểu câu nói của chàng là đúng. Có khi sau hằng giờ, nét vẽ mới thành hình. Từ lúc ấy họa sĩ phải gượng dậy : Tùy mình mài sâu hay nông, nền màu sẽ hiện ra nhạt hay xăm. Tới một màu ưng ý, chàng nghiêng nghiêng tấm gỗ ngấm ngĩa, miệng lầm bầm : « Pas bête ! pas bête ! » Rồi, thét vang, rồi hát ầm nhà. Hôm ấy thế nào chàng cũng tìm bạn thân, nhất là Ngọc, đến xem cái màu lạ lùng, « sung sướng » kia. Và thế nào Ngọc cũng khen không tiếc lời : « Ngon lắm, anh ạ, Trời ơi ! c'est charnu ! C'est bon à croquer ! C'est sensuel ! » Nam yên lặng mỉm cười, bẽn lễn như đứa trẻ đứng im chongười mẹ vuốt ve, âu yếm. Về sau ngọc nói :

— Còn đợi gì mà không ăn mừng ?

Thế là hai người đưa nhau đi cao lâu.

Nhờ bài phê bình của ông giáo, nhiều người Âu biết chuộng tài Nam, đến đặt tranh nhà Nam. « Thế mới chết chứ ! » Đó là câu nửa bốn cột, nửa thành thực mà Nam thốt ra với anh em bạn, khi ông giáo cũ đưa tin cho biết có nhiều người đặt « hàng ». Chính từ đó Nam bắt buộc phải mở xưởng riêng ở Yên-phụ. Và cũng từ đó chàng bận tít tít quanh năm, vì khách hàng một ngày một thêm đông. Các người

Ấu giàu sang hình như đua nhau có một bức bình phong sơn bày trong nhà.

Anh em bạn Nam khuyên Nam tăng giá tranh. Nếu không, thà nghỉ dưỡng sức cho khỏe còn hơn, can chi lại bì hục năm ấy sang năm khác để mua lấy cái ốm mà chẳng lợi lộc gì. Nam chau mày gắt :

— Lợi lộc ! Các anh làm như tôi là một nhà buôn không bằng !

— Nhưng ít ra cũng không nên để mình chịu thiệt.

— Cố nhiên ! Tôi có thiệt gì đâu. Tôi đương tìm tôi về tranh sơn ta, chỉ mong có việc để mình thí nghiệm. Nay người ta đem việc đến, rất nhiều việc đến, mình còn cần gì hơn nữa ?

— Vậy xong thời kỳ thí nghiệm phải đến thời kỳ thực hành chứ ?

Nam cười, hỏi :

— Thực hành cái gì ? Các anh bảo thực hành cái gì ? Thực hành làm giàu chăng ? Bán tranh, bán « hàng » thực đất, kiếm vài vạn bạc, làm một tòa nhà lộng lẫy ở một phố tây... Rồi tự túc...bỏ hội họa... yên sống tuổi già... À ! còn quên : một bà vợ và một lũ con... Tôi không ngờ các anh lại muốn dẫn tôi vào cái đời trưởng giả ấy... thực hành ! trời ơi, thực hành !

Một người bạn cãi gượng :

— Vâng ! Thực hành vẽ tranh kia.

Nam nghiêm nét mặt :

— Điều ấy thì không có. Suốt đời nghệ sĩ

lúc nào cũng phải tìm tòi, cũng phải thí nghiệm... Ai dám tự phụ đã tới chỗ hoàn toàn, chỗ tột đích của nghệ thuật ?

Kể thì Nam cũng không đến nỗi nghèo, không đến nỗi thiếu thốn như một số lớn họa sĩ An-nam. Tiền lãi tranh tuy không nhiều lắm cũng đủ cho chàng ăn tiêu khá rộng, mua sơn, mua vàng, nhất là vàng mà chàng rất quý mến. Quý mến là quý mến cái giá trị của nó trong tranh sơn ta, chứ không phải quý mến cái giá cao của nó trên trường thương mại. Chàng phung phí dùng nó trên các bức bình phong, mặc dầu gần đây giá một ngày một lên mãi. Nhưng có thứ mà chàng dùng phung phí hơn. Đó là sức khỏe của chàng. Giòng rã ba năm nay chàng chưa nghỉ được luôn một tháng, ngày đêm ở xưởng bị vây bọc trong làn không khí nặng nề đầy hơi sơn nồng nực. Cũng có dạo chàng bỏ xưởng đi Hòa bình, đi Lạng-sơn, đi Hạ-long nữa. Nhưng đi để làm việc, để vẽ chứ không phải đi chơi, đi nghỉ mát.

Thế mà lần này chàng định nghỉ, nghỉ hẳn một tháng trong Sầm-sơn, khiến Ngọc phải lấy làm ngạc nhiên.

II

Trong làn không khí oi nồng buổi trưa. Ngọc vừa chợp mắt thì tiếng hát của Nam ở cổng đánh thức chàng dậy. Loan đã từ trong nhà chạy ra chào :

— Anh Nam ! Chúng tôi đang đợi anh.

Nam cười hỏi :

— Nghĩa là anh chị đợi cơm, phải không ?

— Chính thế.

Đó là câu trả lời của Ngọc. Và Ngọc tiếp luôn :

— Nam sao thế ?

Nam làm bộ nghiêm trang hỏi lại :

— Ngọc sao thế ?

— Tôi hỏi anh câu ấy.

— Vì anh hỏi tôi câu ấy nên tôi mới hỏi lại anh câu ấy, nghĩa là : anh sao thế mà lại đi hỏi tôi sao thế ?

Loan cười :

— Truyện hai anh rõ lẫn lộn quá ! Thôi mời anh Nam đi rửa mặt rồi xơi cơm.

Ngọc ngơ ngác nhìn quanh :

— Nhưng đá với khung đâu ? Chưa mang vào ?

-- Để cả ở Hà-nội, nghĩa là ở Yên-phụ.

— Không mang đi ?

— Mang đi làm gì ? Đã bỏ đi nghỉ mát là đi nghỉ mát. Tất cả hành lý chỉ có cái va-ly quần áo này.

Trong bữa cơm, Nam rất vui vẻ và ăn ngon lành. Chàng thuật truyện đi xe hỏa. Buổi sáng chàng ra ga suýt nhỡ xe. Và chàng cũng mong nhờ để đánh điện tín cho bạn nói không vào được. Vì lúc sửa soạn ra đi, chàng thấy chán nản lạ lùng, phải hết sức chải dăm mới rửa được cái mặt, chải được cái đầu. May mà va-ly quần áo, đẩy tó lại đã xếp xong từ tối hôm trước. Không thì cũng đến đành ở lại nhà. Tối phòng phát vé hạng tư, một người ăn mặc như bồi tây chạy ra lo lắng hỏi chàng : « Thấy đi Nam phải không ? » Chàng đáp : « Tôi đi Thanh-hóa » — « Thế thì chỉ còn ba phút nữa tàu chạy, thầy đưa tiền tôi lấy vé cho nào, một đồng mười lăm xu. » Nam cảm động vì lòng tốt của người kia, và quên hẳn mình đương do dự không biết nên đi hay nên ở lại. Hấp tấp chàng mở ví lấy hai đồng đưa cho người ấy, và chờ mấy phút sau nhận được cái vé với bảy hào rưỡi. Chàng tính nhầm và hỏi : « Vé một đồng hai hào rưỡi » ? — « Không, có một đồng một hào rưỡi thôi, nhưng cộng tôi một hào. »

Kể đến đó, Nam phá lên cười. Loan hỏi :

— Lúc bấy giờ hẳn anh phải ngã ngựa người ra ?

Ngọc tiếp luôn :

— Và hết cảm động.

Nam, giọng triết lý khôi hài :

— Ô đời, cái gì có rồi mà không hết ? Mấy phút cảm động hẳn ta cho tôi cũng đủ làm tôi mãn nguyện rồi. Tôi còn muốn gì hơn nữa ? Cái cảm giác sung sướng thấy loài người đẹp đẽ. Cái « đẹp » thoáng qua khiến tôi yêu đời tha thiết, yêu đời nồng nàn, dù chỉ yêu đời trong mấy phút. Vả cái đẹp gì mà không thoáng qua, phải không, anh chị ? Sao ta tầm thường lại cứ muốn hưởng một cái đẹp lâu bền, một cái đẹp bất vong bất diệt ?

Ngọc ngắt lời :

— Anh sao thế ? Lần thứ hai tôi hỏi anh câu ấy.

Nam buồn rầu :

— Dễ thường anh cho tôi là điên chăng ?

Rồi đương chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, chàng cười nói :

— Điên cũng đẹp. Tôi vẫn muốn thuyền thoảng điên chơi một lúc, nhưng khó mà đóng vai điên có tài như vợ anh chàng Kim-Nham. Tôi nhớ ngày bé được xem đào Kỳ đóng vai điên ấy. Đẹp không thể tưởng tượng được, người đẹp cũng có, nhưng cái đẹp thực, cái đẹp tự nhiên ấy tăng lên bội phần vì cái điên. Cặp mắt phản chiếu ánh đèn long lanh như ném lửa dục, cái miệng cười... không thể điên hơn. Tôi nói thế, là vì hôm nay tôi đã được so sánh vai đào điên của tôi với một người điên thực. Cũng cặp mắt ấy, cũng cái miệng ấy. Sao mà hết thế ! Vả

vì hết, nên sự liên tưởng đã khiến tôi thấy người diên của tôi đẹp, tuy người ấy chẳng có một tí nhan sắc.

Loan cười ngắt lời :

— Có phải một người đàn bà không ?

— Phải đấy.

— Thế thì hôm vào đây chúng tôi cũng đã gặp. Tay nó cầm một bó rác và một bó hương.

— Chính rồi. Có phải đẹp không ? Chắc chị không thấy đẹp vì chị không có một cô đào diên trong óc. Còn tôi, tôi cho là đẹp, đẹp lắm. Nhìn đôi mắt liếc, cái miệng cười, cánh tay giơ ra vậy, tôi nhớ lại cả một thời xưa, cái thời đẹp nhất của chúng ta, vì chúng ta chưa bị cái đẹp giả dối, cái đẹp sách, cái đẹp khoa học nó huỷ diệt làm mất hẳn sự xét đoán của hai con mắt ngây thơ, thành thực và rất nghệ thuật của chúng ta.

Nam thở dài nói tiếp :

— Đẹp ! Sao ta lại cứ muốn một cái đẹp tuyệt đích ?

— Làm gì có cái đẹp tuyệt đích !

— Phải không anh, làm gì có cái đẹp tuyệt đích. Hãy nói cái đẹp hoàn toàn thôi. Nếu Dương-quý-Phi sống ở thế kỷ này, thì tập thể thao hai năm vị tất đã nhẹ bớt được năm cân mỡ. Và nếu Tây-Thi sống ở đời Đường-Minh Hoàng thì cái tắm thân mảnh giẻ ấy hẳn không được ông vua dâm dục kia để con mắt tới. Cái đẹp còn tùy theo khí thế, tùy theo tính chất của ta. Nhất hầu hết trong bọn chúng ta lại có một

cô đào điên trong óc hay trong tim.

Loan cười hỏi :

— Vậy anh có một cô đào điên trong óc hay trong tim ?

— Trong óc. Còn tim tôi thì... Nhưng mời anh chỉ xơi cơm đi chứ. Cứ ngồi nghe tôi nói truyện, có khi đói, vì tôi nhiều truyện lắm.

Ngọc biết Nam nói lảng nên yên lặng nhìn vợ mỉm cười.

Buổi chiều khi hai người đi chơi ngoài bãi biển, chàng bảo bạn :

— Anh buồn vì Trang đã lấy chồng phải không ?

Nam ngừng nhìn mảnh trăng chiều nhợt nhạt, mỏng mảnh :

— Chừng anh cho Trang là cô đào điên của tôi ?

Trang là con gái một người bạn của Nam và Ngọc, chủ một hiệu tạp hóa lớn ở phố hàng Bông. Hơn hai năm nay, anh em đùa bỡn nói gả Trang cho Nam. Nam cười nhận lời. Từ đó anh em coi như Trang là vị hôn thê của Nam, nhất trong bọn lại có một người họ xa với Trang thường vui vẻ bảo Nam : « Được, để rồi tôi làm mối cháu cho anh. »

Nhiều câu giai thoại đã làm cho việc nhân duyên hờ của Nam trở nên cảm động. Trang mới mười sáu, Nam đã ba mươi hai. Một hôm anh em dắt Nam vào xem việc tiền định ở một ông thầy tướng số bày hàng nơi khung cửa đóng của một hiệu khách — hàng nghĩa là một vương vãi

rộng vẽ hình mặt người, một cái tráp sơn thên, một bó chân gà khô và một thẻ hương đặt ngang trên cái đĩa gỗ. Thầy tướng xem mặt, xem tay, hỏi tuổi Nam, rồi đồng dặc nói: «Đường nhân duyên của ông muộn mằn và ông sẽ lấy một người chỉ bằng nửa tuổi ông. « Anh em bạn vỗ tay cười reo, khiến Nam thẹn đỏ mặt. Chẳng vẫn có tính bẽn lến. Nam lo lắng vắn vớ cho việc này không khéo sẽ trở nên sự thực. Nhưng sự thực có gì đáng lo lắng đâu, sự thực thì lũ bạn nghịch ngợm đã mớm lời thầy tướng số, để trêu ghẹo Nam.

Lại một hôm Nam đưa hai người bạn vào hàng của Trang mua cho mỗi người một cái ca-vát mà chàng đã hứa biếu. Có lẽ vào hiệu ấy là một sự ngẫu nhiên, nhưng hai người tưởng Nam chủ ý muốn nhìn mặt Trang. Một người bảo Trang: « Ông Nam mua cho chúng tôi hai cái ca-vát giống nhau để đi làm phù rể cho ông ấy.» Trang vì chiều khách, nhất khách lại là bạn của cha mình, nên trả lời nhã nhặn: « Thừa ông, ông Nam sắp cưới vợ? Vậy thế nào thầy cháu cũng sắp được ăn cỗ. » Người kia cười nói: « Cả cô cũng đến ăn cỗ chứ? » Ra đường người ấy bảo Nam: « Anh có thấy mặt Trang ướm lẹ không? Trang tưởng anh lấy vợ thực đấy mà! » Nam không tin lời bạn nhưng cũng cảm động. Câu chuyện Nam và Trang kéo dài hơn hai năm, cho tới ngày Trang đi lấy chồng. Ngọc yên trí rằng Nam thất vọng vì mối ái tình bốn cột đã

trở nên thành thực : Những cử chỉ và ngôn ngữ của Nam càng khiến chàng tin chắc rằng mình không lầm.

— Trang kể cũng đẹp đấy chứ ?

Nam cười thẳng thắn :

— Còn kể cũng gì nữa ! Đẹp hẳn đi rồi ! Các anh cứ đùa tôi, làm hôm Trang lấy chồng tôi hơi băn khoăn, cảm động.

— Thế là ái tình đấy.

— Hôm cưới Trang sao anh không đi ăn cỗ ? Lâm không mời chẳng ?

— Có, nhưng tôi đi vắng.

— Hôm ấy tôi có đến. Rõ khổ, anh ạ, tự nhiên tôi đâm bẽn lẽn mới chết chứ. Lúc ở nhà ra đi không nghĩ gì, nhưng lúc ngồi vào bàn tiệc và thoáng thấy bóng Trang, mình không giữ được mỉm cười nữa, cái mỉm cười ngượng ngập đến hay. Biết thế đừng đến cho xong.

Ngọc buồn rầu nhìn Nam :

— Cũng tại anh, Giá anh cứ ngỏ lời hỏi Trang thì làm gì mà Lâm không gả.

Nam cười :

— Thôi đùa đến lúc người ta lấy chồng là đủ lắm rồi. Từ giờ ta xếp câu chuyện ấy lại... Các anh sẽ có một câu chuyện khác, mà có lẽ không phải chuyện đùa nữa.

— Chuyện gì mà quan trọng lắm thế ?

Nam yên lặng ngừng nhìn phía xa, mắt mờ màng, linh hồn ngây ngất trong tiếng sóng đều đều. Trăng chiếu như miếng giấy trắng cắt gián

lên trời, và vì quá mỏng để lộ cả nền xanh. Bỗng Nam cúi xuống quay nhìn thẳng vào mặt bạn, hỏi :

— Tôi có thể còn yêu được không ?

Ngọc cười :

— Câu hỏi mới lạ lùng ! Anh tự hỏi anh có lẽ hơn là đem hỏi tôi.

Nam giọng thản nhiên và nghiêm trang :

— Tôi đã tự hỏi tôi trong hai tháng nay rồi. Bởi tôi không thể trả lời tôi được, tôi mới đến hỏi anh.

Ngọc vẫn cười vì cho là bạn đùa :

— Chỉ vì thế mà tôi được hân hạnh anh vào chơi... Anh có đọc cái truyện ngắn của Maupassant, truyện gì tôi quên mất tên. Trong truyện, một bá-tước trước khi nhận lời lấy vợ còn đi Paris để thí nghiệm xem mình còn có thể yêu được nữa không ? Vậy anh đã thí nghiệm chưa ?

Nam gắt :

— Đừng nói rộn nữa, anh ! Câu chuyện quả không có gì đáng rộn. Đây này, Năm nay tôi băm ba rồi, nghĩa là đã quá cái tuổi mơ mộng.

Ngọc vẫn giọng riếu cợt :

— Những người chơi bởi không mục đích thì băm ba đã bắt đầu lãng mạn, đã bắt đầu mơ mộng là sớm quá. Còn các nghệ sĩ thì mơ mộng suốt đời, vì suốt đời theo đuổi cái đẹp rất khó chiều.

Nam nói tiếp, làm như không để ý đến lời bạn :

— Đã bao lần tôi phù rề cho bạn trẻ hơn tôi. Trong số đó có anh. Còn số đám cưới tôi đã dự thì không nhớ xuê nữa. Tôi thường đùa bảo bạn: «Tôi sẽ lấy cô phù dâu già nhất Hà-nội.» Nhưng mà có số thực, anh ạ, và số tôi có lẽ phải lấy người bằng nửa tuổi tôi như lời thầy tướng đã đoán.

Ngọc cười :

— Nghĩa là mười sáu tuổi rưỡi ?

— Thôi, cứ cho mười bảy tuổi. Câu chuyện cũng hơi ly kỳ...

Ngọc cười càng to :

— Ly kỳ ? Ly kỳ thực ư ?

III

Câu chuyện ly kỳ của Nam, thực ra, chẳng có gì ly kỳ. Đó chỉ là một câu chuyện tình.

Nam có một người bạn hơn chàng ba bốn tuổi. Ngày xưa ở trường Bảo-hộ hai người tuy không học cùng lớp nhưng chơi với nhau rất thân. Không phải vì Nam và Biên hợp tính nhau. Trái lại, Nam nhanh nhẹn bao nhiêu thì Biên chậm chạp bấy nhiêu. Nam vui vẻ, đùa nghịch, lười biếng, nhẹ dạ ; Biên trang nghiêm, chững chạc, siêng năng, trầm trọng. Hình như Trời phú cho mỗi người một tính chất riêng để sau này theo hai con đường đời cách biệt hẳn nhau :

công sở và nghệ thuật.

Hai người biết nhau, rồi đề ý đến nhau, rồi yêu nhau vì một sự ngẫu nhiên : có một kẻ thù chung, một viên giám thị. Người ấy ghét Biên vì Biên hiền lành và ghét Nam vì Nam nghịch ngợm.

Nhưng sự ngẫu nhiên chỉ là một cớ để họ bắt đầu làm quen với nhau. Thực ra thường thường ở đời càng có tính tình trái ngược, hai người càng dễ thân nhau : Nam thích đọc sách, có tiền chỉ mua tiểu thuyết ; Biên khuyên bạn nên để thời giờ mà học thì hơn. Lại khoe rằng mình không hề đọc « truyện » bao giờ. Nam chỉ cười và không hề nghe theo. Nhưng Biên không nản chí, khuyên răn mãi, tuy trông thâm tâm vẫn phục Nam là người học rộng, biết nhiều, cũng như Nam vẫn thầm khen Biên là người cần cù chí thú, nhất là thấy Biên luôn luôn chiếm đầu lớp. Rồi hai người xa nhau. Sáu bảy năm sau một vụ nghỉ hè, Nam vác đá và khung lên vùng Lạng-sơn để vẽ. Thời ấy Nam đương học năm thứ tư trường Mỹ-thuật. Tình cờ chàng gặp Biên. Bảy giờ chàng mới biết bạn hiện làm tham tá tòa sứ ở đấy.

Biên mời Nam về nhà, bảo dọn riêng một phòng cho Nam ở. Nam vui thích, hầu sung sướng trong một gia đình đông đảo hai vợ chồng và năm con, bốn gái, một trai. Trong những bữa ăn ngồi quây quần chung quanh cái bàn vuông giải khăn trắng, lũ trẻ chuyện trò, cười nói huyên

thiên, hay cãi nhau đánh nhau chí chóe.

Nam rất yêu chúng, cùng chúng bày đình, chơi hú tìm, ba ba. Trong bọn, Lan là đứa con gái lớn tuổi nhất — Lan lên chín — và xinh xắn nhất. Nam cũng yêu Lan nhất vì Lan biết nghe chuyện và hỏi những câu rất thông minh, rất ngộ nghĩnh. Chàng kể chuyện Tấm-Cám cho Lan nghe: đôi mắt xanh và to của Lan lóng lánh ướt lệ. Nghe truyện « Lấy vợ Cóc », Lan vỗ tay cười, rồi bần khoản nghĩ ngợi và hỏi tại sao trong cái da cóc bé nhỏ, xấu xí, một người con gái nết na, xinh đẹp và cao như người thường lại có thể sống được.

Nam và Lan trở nên một đôi bạn thân. Nam thích cái tính thơ ngây, đầy thi vị của trẻ con. Lan được « Chú Nam » nuông chiều, nên suốt ngày lúc nào cũng bện lấy chú, theo chú đi vẽ, theo chú đến chùa Tiên, đến động Tam-thanh đến các làng Thổ quanh vùng. Chú đi xa vắng độ hai ba hôm, Lan ở nhà nhớ mong ngơ ngác, ngó ngán như mất hồn. Biên cười bảo vợ : « Hôm nào « Chú Nam » về Hà-nội cho con Lan nó theo chú quách ». Mẹ Lan cũng cười: « Phải đấy! Lan ạ, con có muốn làm con nuôi chú Nam không ? Làm con nuôi chú thì tha hồ được ăn bánh. » Lan cúi mặt đứng yên lặng, hai má đỏ ửng.

Đó là câu trả lời: « Bằng lòng » của tuổi thơ. Hôm Nam trở về Lạng-son, Lan không giữ nổi bông bột, ôm chầm lấy « chú », rồi hôn, rồi nói

những câu nũng nịu.

«Chú» ! Cả nhà bây giờ đều gọi Nam là Chú. Hôm Nam mới tới, hai người bạn xưng nhau bằng anh. Trong bữa ăn vợ Biên bảo các con : « Mời bác xơi cơm đi, các con ! » Nam cười nói đùa : « Mời chú chứ ! Nào Lan, Cúc, Hồng, Trúc, Liên, mời chú đi ! » Thế là từ đó Nam có một địa vị nhất định trong gia đình người bạn.

Nam nấn ná ở chơi nhà Biên cho tới hết hè — hơn một tháng. Hôm chàng về, đôi mắt xanh và to của Lan đầm đìa, và Lan phải nén lòng mới không khóc òa lên trước mặt mọi người. Còn Nam, chàng cười nói để giấu giọt nước mắt cảm động : « Khóc » thì xấu lắm, Lan ơi ! Người đẹp thế kia, ai lại khóc bao giờ, phải không, Cúc ?... Trời ơi, đôi mắt trời xanh trong của tôi sao lại mờ hơi sương như thế kia ? » Mẹ Lan bảo Lan : « Chú làm thơ từ biệt con đấy. Con họa lại đi ». Cả nhà cười, vui vẻ, Lan không giữ được cũng bật cười theo. Nam nói : « Ừ, có thể chứ, hai mắt trời xanh trong của tôi lại xanh trong như thường rồi ».

Mấy giây yên lặng, hình ảnh tất cả cái buồn rầu của một cuộc ly biệt. Bỗng Lan rụt rè ngừng lên nhìn mẹ, thở thê : « Thế mà mẹ bảo mẹ cho con về chơi Hà-nội với chú ». Một tiếng cười to đáp lại câu nói ngây thơ. Rồi ai nấy đều cười tuy chẳng hiểu Lan đã nói gì. Giữa những tiếng vui vẻ và om xòm ấy, Nam lên xe ra ga.

Năm sau thi đậu xong, Nam lại lên chơi Lạng

son ba tuần lễ. Nếu không bận phải làm việc cho trường thì Nam còn ở lâu hơn. Lần này lại diễn lại những giờ nói truyện, những cuộc đi chơi, đùa nghịch của hai người bạn với những tính tình không thay đổi tuy Lan khôn biết hơn một chút.

Thế rồi bằng đi sáu năm. Nam và Biên không gặp nhau. Nam cũng có lên Lạng-son một lần nữa. Nhưng Biên đã đổi đi nơi khác. Bận công việc, Nam không nghĩ đến tìm hỏi xem Biên hiện ở tỉnh nào.

Bổng năm ngoái, đi chơi vịnh Hạ-long, lúc trở về, Nam rẽ vào thăm Quảng-yên và gặp Biên ở đấy. Gia đình Biên đã thay đổi khác xưa. Vợ Biên má hóp, da dãn, trông có vẻ già, tuy mới ba mươi sáu tuổi. Lan có thêm hai em, một trai, một gái. Nhưng sự biến đổi bất ngờ cho Nam nhất là Lan không còn ngây thơ như trước nữa. Nay Lan đã là một cô gái rập thì, hai má đỏ hây hây, cái ngực nở nang như chứa đầy sinh lực. Lan hiện học năm thứ ba trường Đồng-khánh và nghỉ hè, về nhà gần được một tháng.

Thoạt nhìn thấy Nam, Lan vui cười chấp tay chào, vì nàng vẫn nhận được ông " chú " năm xưa. Nhưng nàng không dám vỗ vập, nhất lại thấy Nam ngờ ngác và lúng túng ngả đầu như đáp lễ một người đàn bà không từng quen biết.

Đến bữa ăn, Biên cười hỏi con gái :

— Thế nào, con quên chú Nam rồi ?

Lan giọng nũng nịu và giận dỗi :

— Khi nào con quên. Có chú Nam quên con thì có.

Mãi lúc ấy Nam mới nhớ ra rằng thiếu nữ chào mình ban nãy là Lan.

— Chị Lan chóng nhớn quá làm tôi cứ tưởng ai.

Cúc, kém Lan hai tuổi nói khôi hài :

— Chú lại cứ tưởng cô tiểu thư nào, phải không.

Mọi người cùng cười, nhưng chủ khách chưa thể trở lại thân mật được như xưa.

Buổi chiều, gặp Lan ở vườn đương ngắt hoa về cắm lọ, Nam nói :

— Tôi giúp Lan, nhé ?

Lan đáp :

— Được, ông đề mặc con.

Hai người như cùng ngượng ngùng không dám dùng tiếng « chú » và tiếng « cháu ».

-- Lan chóng nhớn quá nhỉ. Tôi tưởng như mới năm ngoái, tôi còn dắt Lan lần mò vào trong động Tam-thanh...

— Rồi thấy con đòi đi Hưng-yên, rồi lại đòi về đây... Ở đây buồn quá. Nhưng con ở Hà-nội quanh năm chỉ tết với nghỉ hè mới về nhà... Ông có thích Hà-nội không ?

— Cũng thích. Nhưng không thích bằng Lạng-sơn.

Lan mỉm cười.

— Hình như ngày ở Lạng-sơn ông yêu con lắm ?

Nam nhận thấy tiếng « yêu » hơi lạ ở miệng một cô bé mà tuy không gọi là cháu nữa, chàng vẫn quen coi vào hàng con cháu. Xưa nay chàng chỉ nghe tiếng ấy ở miệng các cô đào nhảy, đào hát Khâm-thiên.

Bữa ăn chiều, ngôn ngữ và cử chỉ của Nam đã thân mật và tự nhiên hơn. Và tiếng « chú », tiếng « cháu » người ta đã bắt đầu đọc đến đủ giọng vẫn còn rụt rè, ngượng ngập. Nhưng Cúc chú không phải Lan khơi mào ra trước :

— Ăn cơm xong, chú vẽ cho cháu cái khăn mùi-xoa nhé ?

Thấy cha mẹ có vẻ lạnh lùng với mình, Cúc thêm :

— Có phải không chị Lan, ngày xưa chúng ta gọi ông Nam bằng chú ?

Nam cười, đáp thay Lan :

— Chính thế đấy.

Từ đó, trong suốt một tuần lễ, Nam ở chơi Quảng-yên, tình thân chú cháu lại nổi. Có điều khác xưa là nay khi chuyện trò, cũng như khi dong chơi ra bến xem tàu tới tàu đi, không phải chỉ có Nam và Lan như ngày ở Lạng-sơn. Bao giờ cũng đủ cả một đoàn chị em, chỉ trừ hai đứa em út còn nhỏ tuổi quá. Biết bao tranh phác họa những nét mặt ngây thơ và thùy mị ấy. Trí nhớ về thị giác của Nam thực lạ. Người và vật, chàng chỉ thoáng nhận xét qua là về sau nghĩ lại vẽ gần hết được ; Liên thường đổ chàng vẽ người nọ, người kia, và khi thấy giống vỗ tay reo :

« Chú tài quá ! » Rồi Nam đổ lại, và bao giờ chàng cũng bắt đầu vẽ hình Lan, hoặc nhìn nghiêng, hoặc nhìn mặt.

Một hôm Lan bảo Nam :

— Ông vẽ cho con một bức ảnh, nhé ?

Lan vẫn không sao quả quyết kêu Nam là chú như các em được. Mỗi lần nàng đọc cái tên « chú » má nàng lại ửng đỏ, và mắt nàng lại cúi xuống nhìn chân.

Nam tự nhiên cảm thấy sung sướng, cái sung sướng của nghệ sĩ đứng trước một kiểu mẫu đẹp. Nhưng chàng đáp :

— Lần này thì không kịp, vì mai... tôi phải về Hà-nội. Đề lần sau vậy.

Biên mắng át con :

— Mày chỉ làm rầy ông.

Nam bảo bạn :

— Có gì mà rầy ! Anh cứ để tôi vẽ cho Lan một bức hình.

Vợ Biên nói :

— Nhưng còn tiền sơn, tiền vải của anh ?

Ồ ! mấy tí.

Và Nam cười nói tiếp :

— Với lại tiền sơn, tiền vải chả thấm vào đâu với công Lan ngồi làm kiểu mẫu, có phải không Lan ?

Lan không bằng lòng :

— Làm kiểu mẫu thì con không làm đâu !

Hơn tuần lễ sau, Nam lại ra Quảng-yên. Lần này ra chỉ cốt ra vẽ hình Lan. Mà vẽ hình Lan,

Nam chỉ nghĩ đến thỏa mãn lòng ham thích nghệ thuật. Lan có một thứ nhan sắc thùỵ mĩ, ngây thơ mà chàng muốn diễn tả hết tinh thần. Nhưng trong khi vẽ và nói truyện với Lan chàng nhận thấy rằng cái ngây thơ ấy giấu một trí thức thông minh, nhanh nhẹn và tinh quái nữa. Một lần nàng hỏi Nam :

— Chú có họ với thầy cháu không nhỉ ?

Nam lắc đầu mỉm cười, cho là nàng quá thật thà.

— Cháu cứ tưởng thế nào cũng hơi có họ một tí, nên chúng cháu mới gọi ông... là chú.

— Thế này này: Chả ngày xưa tôi là bạn của thầy...

Lan mỉm cười ngắt lời :

— Vậy ra... ông cùng học lớp với thầy đấy ?

— Không, tôi học kém những mấy lớp, nhưng chơi với nhau rất thân, như anh em ruột, nên sáu bảy năm trước tôi đến chơi, ngày ấy chị còn bé, thầy bảo các chị kêu tôi là chú.

Lan lại mỉm cười :

— À ra thế. Nếu thế thì có lẽ ông cũng nhiều tuổi rồi đấy nhỉ ?

Nam chưa từng nghĩ đến tuổi bao giờ. Từ ngày chàng biết hưởng lạc thú ở đời, chàng tưởng như tuổi chàng đứng lại. Và chàng chau mày suy nghĩ, khó chịu. Nào Lan đã chịu để chàng yên :

— Năm nay ông bao nhiêu nhỉ ?

Rồi Lan cười nói tiếp luôn :

— Người Tây, họ không hỏi tuổi lắm kia đấy, nhưng An-nam mình gặp nhau rất hay hỏi tuổi có phải không... chú nhỉ ?

Nam cũng cười :

— An-nam mình cũng nhiều người hay giấu tuổi như Tây. Nhất khi có lợi...

Lan làm bộ ngây thơ :

— Có lợi gì cơ ông ?

— Chẳng hạn một người đàn ông đứng trước mặt một cô thiếu nữ trẻ hơn mình nhiều quá, thì không quên hạ bớt tuổi mình xuống dăm năm...

Lan yên lặng, như không nghe thấy câu trả lời của Nam. Và Nam cũng yên lặng cúi xuống vẽ.

Bỗng chàng nói :

— Mà tôi chưa trả lời câu hỏi của... Lan nhỉ. Nam nay tôi băm hai... Già quá rồi !

Lan cười rất xinh :

— Già gì mà già ! Ba mươi hai trẻ lắm chứ. Thầy me con bảo chú chưa có vợ, có thực không, chú ?

— Thực đấy Lan ạ. Nói... chú không lấy vợ thì đúng hơn.

Lan lại cười :

— Chú cứ nói đại đi !

— Thực đấy chứ ! Chú quả quyết lắm rồi. Nhưng Lan ngồi im cho chú nhờ một tí.

Lan ngồi im được vài phút, lại nói. Như đã nghiền ngẫm lắm, Lan hỏi :

— Chú đã đọc kịch «Il ne faut jurer de rien».

của Musset chưa nhỉ ?

Nam hơi kinh ngạc, dăm dăm nhìn Lan :

— Đã, chú đọc rồi. Sao ?

— Hay đấy, chú nhỉ ?

— Phải, hay. Lan thích Musset lắm, phải không ?

— Cháu cũng thích vừa thôi.

Rồi đương truyện nọ nhảy sang truyện kia, Lan bảo Nam :

— Cháu biết có người bạn với cha, rồi sau lại bạn với con. Thành thử gọi người cha là anh, gọi người con cũng là anh.

Nam thẳng thắn đáp :

— Cái đó là thường, chính tôi cũng ở vào trường hợp ấy.

Câu truyện đến đó, Lan đứng dậy xin phép hãy nghỉ. Và không kịp lại xem tác phẩm của Nam để khen vài câu như mọi lần, nàng xuống thẳng bếp sửa soạn bữa cơm sáng.

IV

Nam ngồi lặng nhìn bức tranh. Chàng không ngờ Lan tinh quái đến thế, người lớn đến thế. Chẳng còn gì là ngây thơ. Họa chăng cái ngây thơ giả dối. Chàng nghĩ ngay đến những cô nữ học sinh chàng thường gặp quanh hồ Hoàn-kiếm : « Rặt một hạng bà lão non ! » Đó là lời

chàng bảo bạn mỗi khi chàng ngắm đi tha thướt từng bọn thiếu nữ từ mười hai tới mười lăm, mười sáu tuổi, mặt bự phấn, môi đầy son, lông mày vẽ chì, thân thể núng nính trong bộ quần áo kiểu mới may chèn. Và chàng cười nói tiếp : « Con gái Hà-thành đã mất hẳn cái tuổi trẻ thơ từ mười hai đến mười sáu rồi. Họ già sớm quá ! »

Chàng so sánh Lan với bọn ấy. « Phải, những cô Đồng-khánh, Hoài-đức, những cô trong các trường công, tư, những cô trong các nhà thành phố, đồng một loạt cả ! » Chàng nhớ lại một câu nói khôi hài của chàng : « Mình theo chủ nghĩa độc thân là phải lắm, trừ khi lấy một người vợ quê mùa, quê mùa đặc thì không kể ! Chứ rước người kia về thì sống làm sao được ? »

Nam nhớ lại những cử chỉ, ngôn ngữ của họ. Tự nhiên, có lẽ tự nhiên quá, sống sợng nữa. Một hôm trong buổi chợ phiên, vì một câu nói nhịu, chàng đã bị mấy cô bán hoa giấy khoảng mười ba, mười bốn tuổi cười phì vào mặt. « Ngày xưa, họ rụt rè quá. Bây giờ thì họ... trắng tráo quá, hầu thiếu giáo dục nữa ! »

Nghĩ liên miên, và sẵn ác cảm với phụ nữ, chàng cố moi trong ký ức hết những cái rớm của họ. Một hôm chàng đã xem bọn họ diễn kịch. Về kịch rất dở và nhảm nhí nữa. Nhưng mấy vai đào cải nam trang đóng khéo quá. Và họ càng đóng khéo bao nhiêu, Nam càng ghét họ bấy nhiêu. Vì những điệu bộ lố lảng nhí

nhánh, những lời lẽ lắt cắc, cọt nhả mà họ gán cho bọn con trai, lêu lổng, đường điếm. Nam nhận thấy chính là những điệu bộ, lời lẽ của họ, nhất những điệu bộ ấy lại cử động do đôi tay xinh xắn, cặp giò mềm mại và những lời nói ấy thốt ra ở cái miệng tô son hình trái tim quá lộ.

Và chàng thở dài lầm bầm: « Hồng! đàn bà, con gái mà thiếu giáo dục thì nguy thực, thì cái xã hội An-nam không còn ra sao nữa. » Giáo dục đây, Nam không hiểu theo phương diện luân lý. Luân lý, hai chữ ấy không có nghĩa gì đối với chàng. Chàng chỉ hiểu theo phương diện xã-hội và mỹ-thuật. Những y-phục lố lồ hay lõe loét của các cô không biết trang sức làm chướng mắt hơn là làm bại hoại phong hóa, những lời nói lỗ mãng, tục tằn làm chướng tai hơn là phạm tới luân lý. Luân lý, theo ý Nam chỉ là cái đẹp. Và phạm tới luân lý tức là hành hạ cái đẹp. Lừa dối, luân lý kết tội, là vì lừa dối rất xấu, xấu về hết các phương diện, về phương diện tinh thần cũng như về phương diện hình thức. Nhất là về phương diện hình thức. Vu cáo, xâm báng, luân lý cho là dẽ hèn, chàng chỉ cho là không đẹp, không đáng để người ta phạm tới. Luân lý hô: «Mày không giết người!» Nhưng luân lý lại ca tụng những hành-vi anh hùng của người lính can đảm. Mà hành-vi anh hùng của người lính là giết được nhiều quân thù. Chỉ bằng theo mệnh lệnh của cái Đẹp: «Giết người mà xấu xa

thì đừng phạm tới. Chỉ giết người khi nào sự giết người đẹp mắt. Mà có lẽ rất đẹp mắt cái cử chỉ của người lính tuốt gươm xông sang bên địch..."

Ý tưởng lan man đưa Nam đi, đến nỗi chàng không nhớ đã bắt đầu từ đâu nữa. Ít lâu nay chàng hay có những tư tưởng triết-lý viển vông trong khi suy nghĩ cũng như trong khi nói chuyện với anh em.

Nhưng tranh đặt trên đá kéo chàng về với hiện tại, với sự thực. Người trong tranh mỉm cười với chàng, đắm đắm nhìn chàng. Cái miệng ấy, cặp mắt ấy mới hôm qua chàng cho là hiền lành. Bây giờ, thì trái hẳn, sau câu truyện hóm hỉnh, sau khi so sánh Lan với các cô nữ học-sinh Hà-thành, Nam chỉ còn thấy mỉa mai và tinh quái : « Thế mà mình cứ cố tả hết vẻ ngây thơ của Lan ! Ngây thơ ngày nay chỉ có trong mộng tưởng. »

Nam lại bật cười lên tiếng : « Làm gì mà mình hần học tức tối thế này ? Hần học tức tối ai mới được chứ ! Chẳng lẽ vì mấy lời nói có thể vô tình của một cô bé mười sáu, mười bảy tuổi mà mình đâm ra ghét phải đẹp chăng ? » Và chàng nhăm ôn lại những lời nói ấy. Chàng nhớ nhất cái đầu dễ vỡ kịch của Musset mà chàng chẳng muốn hiểu tại sao Lan lại xen vào trong câu truyện.

Bữa ăn chiều, Lan nói rất ít. Trái lại, Nam rất nhiều lời. Chàng bàn rặt những điều đúng

đắn gấn như đạo đức. Và những ý tưởng của chàng về các cô thiếu nữ Hà-thành chàng đem ra nói với vợ chồng Biền. Biền bảo Lan :

— Con đã nghe thấy chưa ?

Lan, giọng đĩnh đạc mà Nam cho là xác láo, vì đã có sẵn định kiến :

— Bẩm thầy, con đã nghe cẩn thận lắm rồi ạ.

Buổi sáng hôm sau, trong khi Nam sửa soạn các họa cụ, Lan mỉm cười bảo chàng :

— Ông nói phải lắm, con gái ngày nay... thế nào ấy.

Nam cũng mỉm cười, vì chàng thấy ba chữ « thế nào ấy » Lan dùng đúng quá : thực vậy, họ thế nào ấy.

— Nhưng chắc Lan giận chú.

Lan lạnh lùng, rõ ra một người lớn :

— Việc gì con lại giận ông được ? Ông có đụng chạm gì tới con đâu mà bảo con giận ông ?

Rồi nàng cười nhạt nói tiếp luôn :

— Có ông giận con thì có. Vì giận con nên ông mới đem truyện các cô nữ học sinh ra nói để... để trả thù.

Nam kinh ngạc : « Lan sống sượng được đến thế ư ? » Giọng bốn cọt, chàng đáp :

— Có khi nào chú lại đi trả thù cháu !

Lan vẫn chẳng vừa :

— Không phải chú trả thù cháu đâu ! Đây chỉ là một thiếu niên trả thù một thiếu nữ.

Nam thấy Lan hay hay, ngộ nghĩnh. Và chàng

định tâm gọi truyện để xem Lan đi đến đâu.

— Ủ Lan bảo tôi giận Lan, vậy tôi giận Lan vì có gì ?

— Vì con nhìn thấu tương lai của ông.

— Không phải nhé ! Vì Lan hóm hỉnh, tinh quái quá nhé !

Lan lắc đầu, chán nản :

— Là thực ! ông cũng như thầy con, cứ nhất định bắt con ngây thơ mãi. Ông phải biết năm nay con mười bảy tuổi ta, mười sáu tuổi tây rồi. Con không phải là trẻ con nữa. Nếu sang năm con đậu bằng thành-chung thì con sẽ xin bỏ làm giáo học, và con sẽ cầm thước kẻ gõ lên đầu các trò em... Để lúc bấy giờ ông mới chịu cho con là người lớn chẳng ?

— Cũng chưa là người lớn được.

— Vậy bao giờ con mới là người lớn ?

Nam mỉm cười :

— Khi nào có chồng, có con, Lan mới là người lớn ?

Lan nhìn Nam chòng chọc :

— Vậy ông cũng chưa là người lớn được, vì ông hiện chưa có vợ, có con.

Nam cười to để đánh trống lảng, Cúc chạy vào, hỏi :

— Chú vẽ hình chị Lan đã xong chưa, mà chú vui thích thế ?

Trong bọn con Biên, Cúc dùng tiếng chú thẳng thắn và tự nhiên nhất. Lại âu yếm nữa. Nghe Cúc nói truyện, với Nam, những người không

biết rõ, không ai không tưởng Nam có họ với Biên, và có họ rất gần. Mà đối với Cúc, Nam cũng thân mật hơn hết. Thân mật như bảy tám năm trước chàng thân mật với Lan. Không đẹp bằng Lan, và nàng cũng biết thế, Cúc hơn Lan ở chỗ khéo, khéo chân tay cũng như khéo ăn nói, khéo cư xử, Cúc không để mất lòng ai bao giờ, từ cha mẹ, chị Lan cho chí các em nhỏ. Thấy Nam được cha mẹ quý mến, nàng hết sức chiều chuộng.

— Vẽ xong hình chị Lan, chú sẽ họa cho Cúc một bức.

Cúc buồn rầu và thành thực :

— Có chị Lan đẹp, chị ấy mới thích vẽ hình chứ, cháu thì cháu chẳng thích.

Nam thương hại nhìn cái mũi dẹt và hơi ngắn của Cúc. Chàng an ủi :

— Cúc cũng đẹp đấy chứ. Lan đẹp một vẻ, Cúc đẹp một vẻ.

Chàng đọc luôn câu Kiều :

— *Xuân lan thu cúc mặn mà cả hai.*

Và đặc chí chàng cười ha hả, khiến Cúc tưởng chàng chế riếu mình, cảm đầu chạy biệt.

Rồi Nam yên lặng làm việc. Chàng như sợ nói truyện với Lan.

Bức tranh nay đã gần xong. Lan ra ngắm nghĩa ảnh mình, nói :

— Chú vẽ tôn cháu lên nhiều quá.

Lan ít khi dùng hai tiếng « chú, cháu » nên Nam nghe chưa quen tai và tưởng như Lan đùa

bốn, nhất chàng lại yên trí rằng Lan có tính cợt nhả.

— Vậy Lan tặng chú cái gì cho xứng đáng ?

Nam vô tình và thẳng thắn nói bâng. Nhưng nhìn đôi mắt to và sáng của Lan, chàng bỗng thấy lời mình có nhiều nghĩa, nhất khi nghe Lan đáp lại :

— Bao giờ ông lấy vợ, con sẽ thêu biếu ông đôi mắt gối.

Nam cười :

— Thế thì không bao giờ Lan sẽ có hân hạnh biếu tôi mắt gối ấy rồi.

Lan vờ ngây thơ, hỏi :

— Tại sao thế ?

— Tại không bao giờ tôi lấy vợ, như tôi đã nói với Lan hôm nào.

Lan, giọng quả quyết :

— Chưa chắc !

— Chắc lắm chứ. Lan phải biết một nghệ-sĩ không bao giờ nên vướng víu vợ con. Lan tính thê tróc tử phọc thì còn làm nổi trò trống gì. Một nghệ-sĩ chân chính phải cúc cung tận tụy với nghệ thuật, phải hy sinh hết tài sản, tình ái cho nghệ thuật. Đàn bà họ hay ghen lắm. Họ muốn chồng họ chỉ yêu một mình họ, chỉ lưu ý tới một mình họ, khi nào họ chịu để chồng họ yên thân mà phụng sự nghệ thuật ? Mà nghệ sĩ thì bao giờ cũng thành thực yêu có nghệ thuật. Vậy chỉ còn cách chọn lấy một : Hoặc lấy vợ và thôi vẽ tranh, hoặc vẽ tranh và đừng lấy vợ.

Lan cười trêu ghẹo :

— Vậy ông sẽ thôi vẽ tranh. Hay vẫn vẽ tranh mà cứ lấy vợ như thường.

Nam không thèm trả lời nữa.

Chàng lặng thinh đứng rửa bút rồi xếp vào trong hộp.

— Con nói thế là có lý lắm, chứ con không nói liều.

Nam không quay lại, hỏi :

— Nào, xem cái lý của Lan nào !

— Ông viện nghệ thuật, con cũng xin viện nghệ thuật. Nghệ thuật là đẹp chứ gì ? Người để cảm cái đẹp nhất là nghệ sĩ. Mà cái đẹp hoàn toàn nhất, cũng như cái máy hoàn toàn nhất, dù người ta cố nói xấu mãi mặc lòng, bao giờ cũng vẫn là con người. Vậy sao ông lại không cảm được cái hoàn toàn ấy ? Ông chưa cảm là vì ông chưa gặp người làm được ông cảm đấy thôi...

Nam ngắt lời :

— Lan đọc ở sách nào thế ?

— Con chả đọc ở sách nào cả. Và đó là những ý tưởng rất tầm thường, rất sáo.

Rồi nàng nói tiếp luôn ý tưởng của mình :

— Ông phải biết Goethe ngoài bảy mươi còn cảm trước hình ảnh một thiếu nữ hai mươi tuổi ?

Nam cười :

— Cảm thì có cảm. Nhưng cảm không phải để lấy làm vợ.

Lan đứng im vì thấy lý của mình bị rung chuyển. Rồi nàng nói gượng :

— Không, chú sẽ lấy vợ. Mà lấy vợ trước khi con lấy chồng cũng nên.

— Đánh cuộc nhé ?

— Vâng, xin cuộc. Nếu ông lấy vợ thì con vẫn giữ lời hứa thuê tặng ông đôi mặt gối, còn ông vì thua cuộc sẽ phải vẽ cho con một bức hình thứ hai.

— Được rồi ! Thua cuộc như thế cũng không nguy hiểm lắm.

Lan cười :

— Thì vắn !

Và nàng bỏ xuống nhà để Nam đứng lại một mình. Chàng lăm bầm :

« Một tâm hồn không tầm thường một tí nào ! »

V

Vừa vẽ xong bức tranh, Nam vội bỏ ra về Hà-nội. Chàng như bút rút, khó chịu, hờn thề, như thất vọng vì điều gì. Có lẽ chàng đã trông rõ tận đáy lòng cái đẹp của một thiếu nữ : Cái dung nhan ngây thơ mà chàng đã được ngắm, được họa, chàng chỉ thấy giấu những tính tình khác hẳn với sự ước đoán của chàng, trái ngược với những tính tình thủy mì thoát có trong trí tưởng tượng nghệ sĩ.

Mãi khi ngồi trên ô-tô hàng, chàng hồi tưởng lại, mới nhận thấy rằng mình đã cúi kính vô lý

Phải, chỉ có hai đằng, một là giữ thái độ lãnh đạm, hai là bảo thẳng cho Lan biết mà sửa lỗi. Can chi lại giận đối bức tức ? Đóng vai « ông chú hờ » hay đóng vai « người bạn thân », tùy ý, nhưng phải cho dứt khoát.

Chàng buồn rầu tự nhủ : « Minh về hơi có vẻ đột ngột. » Và chàng yên trí rằng vợ chồng Biên đều lưu ý đến sự đột ngột ấy. Sự thực, vợ chồng người bạn chỉ giữ một câu lấy lệ và chàng ra đi giữa sự vui vẻ, trước mặt gần khắp gia đình ấy đến tận ô-tô để tiễn biệt chàng. Nam còn như trông thấy mấy cái bàn tay nhỏ xíu giơ ra vẫy, mấy hàm răng trắng nuốt nhe ra cười, khi xe bắt đầu từ từ lăn trên đường nhựa.

Chỉ thiếu mỗi một Lan. Và Nam loay hoay tự hỏi « Tại sao Lan không tiễn mình ? » Vì Lan đã lớn tuổi ? Vô lý ! mọi hôm cùng các em đi dạo phố với chàng, Lan có tỏ ý ngượng ngùng đâu ? Vì Lan giận chàng ? Càng vô lý hơn : Lan không hề giận ai. Và trong hai người, chính chàng bị Lan trêu tức và đáng giận Lan hơn. Thiếu Lan, nhiều người nhận thấy ngay. Lũ em lao xao hỏi nhau : « Chị Lan đâu ? Chị Lan không đi à ? » Và Biên bảo vợ : « Con bé thế thì thôi, chú vừa vẽ hình cho nó xong mà nó không đi tiễn chú. » Nói xong, cười to và thẳng thắn. Biên vẫn quen coi Lan như một đứa bé chưa biết gì, và không từng nghĩ đến cái tuổi mười bảy của con. Có lẽ vì thế mà Lan muốn lánh mặt cha mẹ ở nơi công

chúng, nhất là ở trước mặt Nam mà nàng đã nói chuyện với bằng một giọng người lớn và ngang hàng.

Phong cảnh đẹp khiến Nam quên hẳn gia đình Biên, quên cả Lan. Nam đã đi đường Ưông-bí để về Hải-phòng, và khi qua những hòn núi đá xinh xắn như hàng non bộ bài trí bên sông, chàng lại nhớ đến Hạ-long với những cù-lao thiên hình vạn trạng từ đáy biển sừng sững nhô lên.

Về nhà, khi bắt tay vào công việc, chàng không còn nghĩ tới một việc con con gì ở Quảng-yên nữa.

Nhưng cách đó hai, ba tháng, một chủ nhật Lan đến xưởng vẽ của chàng, giữa lúc chàng đang phác họa một bức bình phong. Chung quanh chàng bọn thợ ngồi, đứng ngổn ngang, hoặc vẽ, hoặc mài, hoặc bào. Đồ đạc, gỗ, sơn, vôi bào, nước đọng từng vũng, không thể tưởng tượng một cảnh bề bộn hơn được nữa.

Nghe tiếng chuông ở cổng, Nam rùng rùng như không. Và khi thẳng nhỏ vào nói có một cô đến chơi chàng ưỡn oải vừa mặc cái áo dài làm việc — vì chàng đang cời trần và vận quần ngắn — vừa hỏi :

— Đầm hay ta ?

— Thưa ông ta.

— Ta ?

Chàng vẫn tưởng đó là người đàn bà Pháp đến trường Mỹ-thuật đặt bức bình phong ba

hôm trước. Và chàng chau mày hỏi lại :

— Ta ?

— Vâng, ta.

Nam, về suy nghĩ :

— Chắc lại cái cô đến đây bữa nọ, phải không ? Ra bảo tôi không có nhà.

— Thưa ông, không, không phải cô Xuyến,

Xuyến là một trong những tình nhân tạm bợ của Nam, thường đến xướng, và có lần ở đấy hai ba hôm, một tuần lễ, nếu Nam cho phép. Xuyến làm kiểu mẫu cho Nam nữa. Nam không ưng cái thân thể quá bé nhỏ của Xuyến, nhưng chàng thương hại, và nề lời xin khẩn khoản của một cô tình nhân mà bao giờ chàng cũng hết sức chiều chuộng cho tới khi chàng tuyệt giao một cách quả quyết. Bỏ, đó là một khéo, một tài của chàng. Và anh em đều lấy lạ rằng không một lần nào chàng bị một cô tình nhân cũ lôi thôi sinh sự, có khi làm mất thể diện nữa. Chính chàng cũng tự hào về điều đó. Chàng thường nói : “ Câu vạ sự khởi đầu nan không đúng. Phải trừ ra một sự, sự ấy là ái tình. Vì trong ái tình, — ái tình tạm bợ cố nhiên, chỉ ái tình ấy là đáng kể, — bước đầu rất dễ, khó nhất là « bước cuối », là bước ra ngoài vòng, bước sao cho êm thấm, cho vui vẻ, cho không xô xát, vấp vấp, mà muốn thế, khôn khéo không đủ, phải yêu tha thiết mới được.

Yêu tha thiết, đó là một cách nói, vì xưa nay ngoài hội họa ra, Nam chưa yêu một cái gì có thể

gọi là tha thiết. Trong lúc chàng bận vẽ mà người tình đến, thì bao giờ chàng cũng đi vắng, có khi chàng khỏi hài cười nói : « Anh đi vắng. » Các cô đã thừa hiểu, và không hề giận chàng, hề biết chàng không rồi là đi ngay.

Nhưng cô này lại cứ lúi lúi đòi vào, dù thằng nhỏ đã nói chủ đi vắng. Nam giật mình khi nghe thấy cái giọng quen quen : « Ông đi vắng thì tôi vào xem qua xưởng vẽ của ông cũng được. » Chàng ngừng nhìn ra cổng và nhận ngay được Lan.

— Lan ! Vô lý ! Lan đến đây làm gì ?

Chàng tự hỏi và lúng túng. Đối với gái chàng thành thạo bao nhiêu thì đối với các cô thiếu nữ con nhà chàng ngược ngáp bấy nhiêu... Ít khi có dịp chàng tiếp các cô và các bà.

Họ không phải là khách mua tranh và không bao giờ là tình nhân của chàng, điều mà chàng rất kiêng kị. Vì thế chàng ít giao thiệp với họ. Những buổi chàng bày tranh trong một phòng triển lãm, họ cũng có đến, và đến rất đông. Nhưng chàng không lưu ý đến họ, và ngờ rằng họ đến không phải để xem tranh mà để xem nhau. Phòng Triển lãm của chàng chỉ là một nơi hò hẹn. Chứ họ còn hiểu gì mà xem ! Chàng không nhịn cười nổi mỗi khi những lời khen hay bình phẩm của họ nhổ lọt vào tai chàng, nhưng vẻ lãnh đạm của chàng vẫn không được tự nhiên những khi chàng nghe thấy các cô chỉ trỏ bảo nhau : « Ông Nam đấy ! họa-sĩ đấy !

Trông như Nhật-bản ấy nhỉ! » Và chàng quay đi để giấu đôi má ửng hồng vì cảm động.

Lần này không những má chàng ửng hồng, mà đầu chàng còn bừng nóng. Chàng cố trấn tĩnh, cố thản nhiên, tim chàng vẫn đập mạnh. Và chàng cười, nói to để che cuống quýt :

— Lan đến thăm xưởng vẽ của chú, đấy à ?

Lan thản nhiên lên thềm, thân thể nhẹ nhàng, chân thoăn thoắt bước.

— Vâng, nhân đến chơi người bạn, qua đây con vào thăm ông.

Nam vẫn cười, nhìn Lan.

— Thì ra nhân tiện Lan mới vào thăm chú ?

Lan mỉm mai đáp lại :

— Nói thế để đối chọi với câu trả lời của ông bạn này.

Nam ngạc nhiên :

— Câu trả lời của tôi ?

Lan cười sáng sặc :

— Vâng, con kéo chuông, ông cho anh nhỏ ra bảo ông đi vắng.

Nam cũng cười rất vui vẻ :

— Tôi tưởng... người khác. Tôi có ngờ đâu Lan đến chơi !

Lan giọng thành thạo :

— Người khác ? Con chắc người khác ấy là người yêu của ông. Có phải không ông, các nghệ-sĩ đều có tình nhân ?

Nam chau mày tỏ vẻ khó chịu nhớ lại những mẫu truyện trong khi vẽ hình Lan ở Quảng-

yên :

— Lan nói chỉ đến những truyện nhảm nhí ấy?

Lan thân nhiên đáp :

— Vì con đọc trong các tiểu thuyết thấy các văn-sĩ, thi-sĩ, họa-sĩ thường có một vài cô « bạn nhỏ ».

— Những tiểu thuyết ấy Lan càng không nên đọc.

Lan phá lên cười :

— Ông chú đạo đức của cháu ơi ! Chú cấm đoán cháu quá quắt lắm. Chú coi cháu như đứa trẻ mười một mười hai tuổi sao ?

Nam nhìn bọn thợ, và chàng lo lắng. Chàng chỉ sợ Lan quá tự do và sẽ làm trò cười cho họ. May mà ai nấy đều yên trí rằng Lan là cháu ông chủ đây. Chàng nói lảng...

— Lan đã nhìn sơn bao giờ chưa ?

— Đã, sơn thì ai không nhìn luôn.

— Không, sơn ta, sơn sống kia.

— Con có thấy bày bán ở phố hàng Gai, hàng Hòm.

— Đựng trong sải và dầy giấy dầu, phải không ? Đẳng này sơn đề ngoài, bốc hơi kia. Nếu không quen thì lở liền.

Lan cười khanh khách :

— Nghĩa là chú đuổi cháu, phải không ?

Nam cũng cười theo :

— Lan chỉ nói vậy. Tôi muốn Lan ra ngoài vườn nói chuyện cho thoáng.

Sự thực Nam ngượng với Lan, vì thấy mắt

Lan nhìn long sông sọc khắp mọi nơi, từ cái bàn vẽ đầy giấy, vải để ngồn ngang, cho chí những mạng nhện trắng ở trần và ở các góc tường.

— Nhưng ông chưa cho con xem tranh sơn ta của ông.

— Có mấy bức khá, người ta vừa lấy về cả, chỉ còn một bức xoàng.

— Ông cứ cho con xem, vị tất đã xoàng như ông tưởng.

Giọng nói vững chãi của Lan khiến Nam hơi kinh ngạc. Nam càng kinh ngạc hơn khi nghe Lan phê bình. Đó toàn là ý riêng của một người không biết vẽ, song những ý riêng ấy ngộ nghĩnh quá sức tưởng tượng... Chẳng hạn Lan trang nghiêm khuyên họa sĩ không nên dùng vỏ trứng để họa con ngựa, sợ khi đói ngấm con ngựa hóa con gà con dương lách trứng chui ra. Cây đu đủ nằng cho ngon mắt lắm. Nam đã tưởng nằng khen theo nghệ thuật, nhưng nằng tiếp luôn :

— Vì con rất thích ăn đu đủ.

Nam phải mỉm cười và thăm phục là đúng một câu phê bình khôi hài quá bạo của nằng :

— Tranh sơn dầu ví như một người đẹp mà người ta tôn kính đứng xa đề ngấm. Tranh sơn ta ví như một người đẹp mà người ta thích vuốt ve hơn ngấm ngấm. Có phải vì thế mà người ta cứ làm những bức bình phong hay cánh cửa tủ bằng sơn ta để bày sát bên cạnh người ta không ? Nhấn nhụi quá, và mát rời rời !

Lan vừa nói, vừa nhẹ nhàng đưa bàn tay trắng trên mặt sơn bóng loáng. Còn Nam, chàng ngấm bàn tay xinh xắn nghĩ thầm : « Ta có nên coi Lan như một đứa cháu nhỏ nữa không ? »

Bống Lan đột ngột bảo chàng :

— Phải đấy, ra vườn đi. Con thấy nhức đầu rồi.

— Tôi đã nói hơi sơn bốc lên độc lắm.

Lan thương hại nhìn Nam :

— Thế mà ông, quanh năm ngủi hơi độc ấy.

— Cũng quen đi.

Ra tới vườn, một cái vườn khá rộng ở ven hồ Tây, trong đó trồng nào na, ổi, cam, bưởi, khế, cau, táo, đủ các thứ cây quen. Lan ngấm quanh một vòng, rồi cười bảo Nam :

— Trong vườn hẳn có nhiều cây bắt tử.

Nam không hiểu, hỏi lại :

— Bắt tử ?

— Vâng, vì được sống mãi trong tranh của họa sĩ.

Nam cho câu khen rất có ý nhị, và cảm động nhìn Lan.

— Nếu vậy Lan cũng bắt tử rồi.

— Vâng, nếu bức tranh của con được lưu lại hậu thế, mà chắc thế nào cũng được lưu lại hậu thế vì ông là một họa-sĩ có tài, có đại tài.

Cảm động đã biến thành cảm tình và Nam không dám tưởng đến vẽ ngậy thơ của Lan nữa : Lan là người lớn như mọi người đàn bà khác, có khi hơn mọi người đàn bà khác.

-- Lan khéo quá !

— Không, con chỉ thành thực. Nhiều khi con

thành thực mà ông vẫn cho là con đùa rỡn. Như hôm ông vẽ hình cho con ở Quảng-yên, con có nói với ông rằng ông sẽ lấy vợ, vì một nghệ sĩ cũng lấy vợ như những người thường, không có hại gì hết. Nay thì con cho đó là một việc cần nữa.

Nam nhắc lại :

— Một việc cần nữa ?

— Vâng, một việc cần. Ông thử ngắm cái xưởng vẽ của ông xem. Ông vẽ đẹp, được rồi. Nhưng có cần phải trang hoàng phòng vẽ của ông bằng những mạng nhện và những vỏ bào, giẻ rách, nước bẩn không ? Ông chỉ nghĩ đến vẽ. Vâng, đành rằng thế. Nhưng phải có người nghĩ đến những mạng nhện, vỏ bào, giẻ rách, và nước bẩn giùm ông. Người ấy phải là một người đàn bà. Hơn thế, phải là một người vợ. Các ông họa sĩ, thi sĩ nói đến đàn bà, nói đến những người vợ đắm đuối như nói đến quân thù. Cái đó đã thành lệ, thành sáo mòn rồi. Nhưng không sao, họ nói, họ phàn nàn, họ than phiền, mặc, họ không bỏ qua được cái cầu ấy, cái cầu lấy vợ.

Nam cười, mĩa mai :

— Lan nghị luận như một bà già vậy.

Lan hí hửng :

— Thế à ! Hân hạnh cho con quá nhỉ !

Rồi nhìn đồng hồ tay nói :

— Đến giờ con vào trường rồi. Chủ nhật sau có lẽ con lại ra. Nếu ông có rỗi thì con sẽ ra sớm để nhờ ông đi chọn hộ con một thứ tissu...

Nhưng chắc ông bận.

— Không, cũng chả bận. Chủ nhật tôi thường nghỉ. Cả thợ cũng nghỉ. Chủ nhật này là một chủ nhật đặc biệt vì có một bức bình phong phải làm kịp.

— Được rồi, vậy con sẽ ra tìm ông ở đây nhé ? Thôi lạy ông.

Lan thoăn thoắt đi ra cổng, nhanh nhẹn rẽ khuất con đường hẻm giữa hai hàng đậu găng.

VI

Chủ nhật sau. Nam dậy sớm để cùng mấy người bạn đi xe đạp vào chơi chùa Trầm.

Qua Thái-hà một quãng và gặp một thiếu phụ mặc áo hồng ngồi trong chiếc xe nhà, chàng chợt nhớ tới màu áo Lan mặc khi đến thăm chàng. Và chàng nhớ luôn tới lời hứa đưa Lan đi mua dạ may áo.

Chàng chau mày, khó chịu, hối hận rằng đã không quả quyết từ chối phắt đi cho xong. Chàng chép miệng thở dài: «Chà! kệ xác cháu... Đến thấy mình đi vắng thì cũng thôi chứ gì! Sau này có gặp xin lỗi một câu... Đã sao?» Và chàng đều đều đạp theo đoàn xe. Nhưng từ đó trí chàng mất bình tĩnh, lòng chàng mất vui vẻ. Chàng dăm dăm tưởng tới Lan, tới nét mặt hóm hỉnh nhưng xinh tươi của Lan, hầu như bị hành

đáng thiếu nữ ngộ nghĩnh, hay hay ấy đuổi theo ám ảnh, trêu tức. Nhất chàng lại băn khoăn về điều này : Là chốc nữa Lan ra không thấy chàng ở nhà sẽ nghĩ sao ? Chàng cố đoán những ý nghĩ của Lan. Có lẽ Lan sẽ cho rằng chàng lánh mặt không muốn tiếp. Cũng có lẽ Lan sẽ cho rằng chàng sợ. Chàng bật cười tự nhủ : « Sợ, sợ cái gì, sợ ai mới được chứ ? Rõ mình lẩn thẩn quá ! Vô lý quá ! » Và chàng nói truyện huyền thiên với các bạn để quên đi, chàng cũng chẳng hiểu để quên cái gì...

Bỗng chàng vụt nhận thấy cần phải về.

Liên bảo các bạn :

— Thôi các anh đi, tôi phải về, Cần lắm !

Rồi vội vã chàng lái xe và đạp miết trên đường Hà-nội. Mọi người không kịp kinh ngạc. Và ai nấy đã hiểu tính Nam, không cho một hành-vi, một cử chỉ gì của chàng là lạ nữa. Vì thế, họ để mặc chàng trở về, sau khi đã quay lại gọi mấy câu lấy lệ.

Nam đạp một mạch không ngừng. Vừa tới cổng chàng đã vội gọi đầy tớ để hỏi xem có ai đến chơi trong khi chàng đi vắng không. Nhỏ đáp :

— Có. Con nói ông đi chùa Trầm, nên cô ấy viết mấy chữ để lại.

Nam chau mày, khẽ hỏi lại :

— Cô ấy ?

Và yên trí rằng đó là Lan. Nhưng khi xem giấy thì đó là Xuyến. Thì ra Lan chưa đến.

Chàng nghĩ thầm : « Cũng may, vì Lan gặp Xuyên ở đây không tiện tí nào... Tuổi Lan không nên biết người ta có nhân tình nhân gái. Chàng lại nhớ câu hỏi của Lan: « Có phải không, các nghệ-sĩ đều có tình nhân ? » Và chàng ngờ rằng Lan nói để nói, chứ không hiểu ý nghĩa khờ dại của lời mình.

Nam mơ màng nhìn con chim chích chòe nhảy tìm sâu bên gốc mấy cây cam và mỉm cười nghĩ tiếp : « Tuổi Lan! mười bảy rồi, còn ngây thơ gì ! » Cách đây ba năm chàng đã yêu một cô kỹ-nữ cũng tuổi ấy. Có lẽ chàng thấy Lan trẻ con, chỉ vì chàng biết Lan khi nàng còn nhỏ, chỉ vì chàng quen coi Lan vào hàng con, cháu.

« Chứ sự thực, Lan bé bỏng gì ! »

Đề khỏi có vẻ mong đợi vắn vơ « như mong đợi người tình », Nam đem bức vẽ phác một kiểu bình phong bỏ giờ ra sửa chữa lại. Rồi cặm cụi làm việc, chàng quên cả Lan lẫn sự mong đợi.

Mãi hai hôm sau, nhận được thư Lan, Nam mới nhớ lại rằng Lan đã sai hẹn.

Bức thư của Lan :

« Thưa ông,

« Em xin lỗi ông, vì em đã sai hẹn. Lỗi ấy một phần ở cô giáo Mùi em, nhưng em cũng xin nhận cả. Cô giáo em vô lý quá, ông ạ. Ai lại đọc tiểu thuyết trong giờ khâu mà phạt cấm ra chủ nhật.

« Chương trình nhà trường mới lại càng vô lý chứ ! Sao không dạy con gái học vẽ như con trai mà lại đi bắt học khâu ? Những việc nữ công ấy có khó gì đâu ! Ai làm chả được, mà cần phải dạy ! Chừng họ tưởng công việc sau này của chúng em là khâu khâu vá vá suốt đời chẳng ? Nếu quả thế thì cũng buồn, ông nhỉ ! Đời người phải là một đời nghệ-sĩ, một đời họa-sĩ, mới đáng sống, phải không ông ? Em nói thế không phải em nịnh ông đâu, em không thích nịnh ai bao giờ. Nhưng em tin thế. Sống cho cái đẹp, sống để yêu cái đẹp, nói thế có đúng không ông ? Hay không có nghĩa gì hết ?

« Đây cần mở một cái dấu ngoặc để cảnh tỉnh ông mấy câu, hân ông cho phép chứ ? Sống cho cái đẹp nhưng vẫn phải sống. Còn ông thì ông chênh mảng với sống quá. Em nói thế không phải em không nhận thấy lực độ sự sống của ông mạnh mẽ, cao sâu là chừng nào. Nhưng đây em nói về phương diện sống thường của hạng người... Thôi nói thế đủ rồi, ông sẽ hiểu. Và đến đây xin đóng cái dấu ngoặc lại để thuật cho ông nghe câu chuyện bị phạt ra chủ nhật.

« Có gì đâu : Em không khâu, ngồi đọc tiểu thuyết bị cô giáo tóm được. Có thể. Nhưng sự quan trọng không ở chỗ đó. Sự quan trọng ở chỗ : thiếu nữ và nhất là nữ học sinh có được phép đọc tiểu thuyết không ? Cô giáo em cho là không. Và nếu có, thì chỉ được đọc những quyển mà các cô giáo chọn lựa cho.

« Các cô chọn lựa ? Nghĩa là các cô bắt chúng em đọc những sách mà các cô không bao giờ thèm đọc tới, phải không thưa ông ? Còn những tiểu thuyết hay mà các cô ham mê thì các cô cấm học trò các cô đọc, lấy cớ rằng học trò của các cô còn ít tuổi, còn ngây thơ, dễ sa ngã...v.v..

« Lại điều này nữa, ông có biết quyền tiểu thuyết em đọc là quyền gì không ? Quyền ấy đã bị bà đốc và cô giáo em liệt vào hạng bị cấm đấy. Vậy ông có biết là quyền gì và của tác giả nào không ? Thôi ông chả đoán được đâu. Đó là quyền « Symphonie pastorale » của André Gide, một truyện cũng không lấy gì làm hay lắm, cũng không lấy gì làm nhằm lắm và chắc ông chưa đọc. Sở dĩ em đọc là vì trước kia em sợ André Gide, coi ông ta như một tác giả sâu sắc bí hiểm quá quắt. Một hôm em đọc bản dịch truyện « La porte étroite » của Đỗ-dinh-Thạch thấy dễ và cũng hay. Thế rồi chủ nhật trước, khi ở nhà ông về em gặp một người bạn trai cầm quyển « Symphonie pastorale », em mượn liền. Sách có hai truyện. Nhưng em chỉ mới đọc xong truyện « Symphonie pastorale » thì sách bị tịch thu.

« Ông có muốn em thuật lại câu truyện cầu kỳ ấy cho ông nghe không ? Phải đấy, em kể cho ông nghe để ông được biết bà đốc và cô giáo em vô lý đến bậc nào.

« Đây này :

« Một giáo sĩ—chừng một giáo sĩ như giáo sĩ

đạo Tin-lành ở đây — một hôm gặp một cô bé mới đến chữa cho một bà lão già ở một xóm hẻo lánh. Giáo sĩ đến nơi thì bà lão đã chết. Người còn sống ở cái nhà ấy duy có một thiếu-nữ. Nói thiếu nữ ngay thì cũng hơi không đúng, vì lúc bấy giờ đó chỉ là một con mọi, bần thiêu, hôi hám, quần áo nhung nhúc những rận và rệp. Khốn nạn cùng cực, con người ấy lại vừa mù vừa câm.

« Sự thực, người ấy chỉ mù, sinh ra đã mù, chứ không câm. Người ấy không nói được là vì từ thuở nhỏ ở với bà (người chết) mà bà không nói với một câu.

« Giáo-sĩ đưa về nuôi, vì thấy đứa trẻ mồ côi không còn một thân thích nào ở đời. Bà vợ giáo sĩ không bằng lòng nhưng vì tông phục chồng nên không dám hé môi. Giáo-sĩ cắt tóc, tắm gội, thay quần áo cho người mù. Và cách đó ít lâu nhận ra rằng đó là một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần, và thông minh tuyệt trần nữa.

« Từ đó bắt đầu cuộc nhạc tấu nơi thôn dã, la symphonie pastorale. Giáo-sĩ yêu thiếu nữ, thiếu nữ yêu giáo-sĩ, trước còn yêu như cha với con, Sau tình cha con đổi ra tình yêu vẫn tắt. Nhưng tình yêu ấy vẫn âm thầm và... đau đớn. Giáo-sĩ có một người con trai ngoài hai mươi tuổi. Cố nhiên anh chàng cũng yêu thiếu nữ, nhưng không được thiếu nữ yêu lại, hay đúng hơn, không được thiếu nữ yêu như yêu người cha.

« Giá cứ thế mãi thì chỉ có một người khổ, người ấy là vợ giáo sĩ. Bà đã trông thấy rõ tình yêu của chồng và của con. Nhưng một bác sĩ lại đem mỡ mắt và đem ánh sáng đến cho thiếu nữ. Ánh sáng tai hại! Vì thiếu nữ trông rõ sự thực: Cái đẹp biến đổi hẳn, khác hẳn, trái ngược hẳn với những lời dạy tươi sáng mà giáo-sĩ đã vẽ vào khối óc mơ mộng và ngây thơ của nàng.

« Và nàng chết, ngã xuống sông mà chết trong lúc nàng nghiêng mình trên làn nước để ngắt mấy bông hoa. Hấp hối, lời nói cuối cùng của nàng là ngỏ cho giáo-sĩ biết rằng lúc mù nàng cứ tưởng dung nhan giáo-sĩ đẹp như những lời giáo sĩ nói, như cái giọng êm dịu và ngọt ngào của giáo-sĩ. Nhưng sự thực, cái đẹp ấy chỉ có trên dung nhan người con : người ấy đã thất vọng vì tình và đã xin vào nhà tu kín.

« Ông có thấy truyện cảm động không? Em thì em thấy vô lý. Vì sự thực chỉ có một. Cái đẹp cũng chỉ có một. Cái đẹp tưởng tượng trong khi mù vẫn là cái đẹp trước mắt khi đã sáng. Lỗi là ở chỗ thiếu nữ không biết nhìn hay nhìn sai vì quáng lòa trong ánh sáng đột ngột rực rỡ.

« Đó, truyện đã làm em bị phạt. Ông có thấy nó nhảm nhí và nguy hiểm không? Em cho nó quá đạo đức nữa. Người ta có thể dùng làm bài dạy luân lý được : các thiếu nữ ngây thơ không nên tưởng tượng mơ màng, vì khi tỉnh ngộ sẽ bị thất vọng.

« Nhưng xin lỗi ông. Em đã viết cho ông một

bức thư quá dài để bắt ông mất thì giờ đọc. Nhất em lại viết huyền thuyên chẳng đâu vào đâu. Chủ nhật sau em sẽ ra tạ lỗi ông một lần nữa.

« Kính thư

Lan »

Nam đọc một mạch hết bức thư. Rồi vắn về mấy mảnh giấy trong tay, chàng xem lại từng đoạn. Chàng thấy Lan triết lý, triết lý quá. Và chàng mỉm cười tự nhủ : « Bọn mới lớn lên, họ vẫn thế, nhất về bên phụ nữ. Họ thích triết lý lắm. Bất cứ một việc gì, dù đơn giản đến đâu, họ cũng thấy có một triết lý sâu xa ở trong ».

Điều nhận xét thứ hai của Nam là trong thư Lan không xưng con hay cháu nữa. Lan xưng em. Có lẽ cũng như chàng, Lan đã thấy tiếng « con » không tiện. Và chữ « em » đây, nàng chỉ dùng để thay chữ « tôi » quá sơ.

Nhưng sao Lan lại đem truyện « Symphonie pastorale » ra kể với chàng ? Nam chau mày suy nghĩ, như để cố tìm ra một có gì. Ừ, chẳng lẽ chỉ để xin lỗi vì không ra được mà phải thuật dài giòng một truyện đã đọc ? Nam ngờ rằng Lan đã bịa ra chuyện bị phạt để lấy có viết thư. Chàng biết nhiều thiếu nữ khi đọc được một quyển sách thì thế nào cũng tìm cách để khoe khoang với những người quen thuộc. Huống quyển truyện Lan đã xem lại là một tác phẩm của André Gide, một văn sĩ có thể làm tăng giá trị người đọc.

Và Nam mỉm cười, lạnh lùng bỏ bức thư vào

ngăn kéo, rồi đi làm việc.

VII

Nam ngừng kể, lơ đãng nhìn theo mấy người tắm muộn bơi lội đùa bỡn với nước. Trên bãi cát, những bộ *maillots* và *slip* màu nâu, màu lam xám lác đác xen trong những bộ *pyjama* màu sáng hay những bộ quần áo ta màu lụa bạch. Những người tắm biển đã về thay y phục để đi dạo mát. Những câu chuyện lao xao đưa trong gió, những tiếng cười tan trong tiếng sóng gầm.

Sau dặng phi lao, mặt trời lặn đã lâu. Cảnh dần dần tối. Mỏm đá, nhuộm tím, như một con quái vật khổng lồ nhô đầu, vươn cổ, chực vượt thẳng ra khơi. Trăng đã cao, và trở nên đầy đặn, sáng bóng.

Ngọc hỏi Nam :

— Câu truyện ly kỳ của anh chỉ có thế ?

Nam cười :

— Nếu chỉ có thế thì đã chẳng ly kỳ.

Ngọc cười theo :

— Phải, tôi cũng tưởng thế.

Rồi Ngọc lặng thinh, ngồi chờ bạn kể tiếp. Nhưng Nam mơ màng ngẫm theo những tấm thân vạm vỡ, cân đối, uyển chuyển in nét nhịp nhàng lên nền trời, nước. Và chàng nói :

— Có phải không anh, An-nam mình đã bắt

đầu biết đẹp? Trước kia họ giấu kỹ tấm thân thể nào thì ngày nay họ phô bày nó ra như thế. Cũng có lẽ trước kia thân thể họ xấu mà nay nhờ về luyện tập nên thân thể họ đẹp. Câu tục ngữ cổ thủ họ đã rêu rao từ nghìn xưa : « Đẹp tốt phô ra, xấu xa dấp lại » mà !

— Chả phải thế đâu ! Cái cơ che dấp, giấu giếm của họ ở luân lý chứ không phải ở mỹ thuật. Họ chỉ ca tụng cái đẹp tinh thần, cái đẹp đạo đức và cố nhắm mắt trước cái đẹp hình thức. Mỗi lần một ông vua chúa nào mở mắt ra đề thưởng thức cái đẹp là bị bọn đạo mạo công kích liền. Nhưng ta cũng nên nhớ rằng ở Á-Đông mình cái đẹp hình thức hay lẫn trong cái khoái nhục thể. Ta không mấy khi chịu bình tĩnh mà ngắm một pho tượng trần truồng bằng con mắt mỹ thuật... Nhưng hình như chúng ta lạc đầu đề xa quá rồi. Câu truyện của anh bỏ giờ đã hơi lâu.

Nam mơ màng hỏi :

— Câu truyện nào ?

Ngọc cười :

— Lại còn truyện nào nữa ? Câu truyện ly kỳ của anh chứ câu truyện nào ? Nếu anh quên thì tôi xin nhắc : Anh kể đến bức thư của Lan, trong thư hình như nói đến André Gide và một quyển tiểu thuyết của văn sĩ...

Chừng không chịu nổi được cái giọng mỉa mai của bạn, Nam cướp lời nói lảng :

— Rồi tôi đưa cho anh xem bức thư của Lan.

Ngộ nghĩnh lắm !

— Có lý kỳ nữa không ?

Dứt lời, Ngọc cười ha há. Nam thì ngây ngất nhìn phía xa, hai tay ôm má. Bỗng chàng nói :

— Nguy quá, anh ạ !

— Cái gì mà nguy thế ?

Nam vẫn nhìn thẳng :

— Lan yêu tôi.

Ngọc cười :

— Tưởng cái gì nguy hiểm lắm, chứ cái ấy thì thường quá.

Nam hơi chau mày :

— Không, anh nên nghiêm trang mà nghe tôi. Tôi vào đây chỉ cốt kể với anh câu truyện và nghe lời chỉ bảo của anh.

Ngọc vẫn cười bốn cọt :

— Chả dám. Với lại tôi còn ít tuổi hơn anh.

— Phải, anh kém tuổi tôi. Nhưng có lẽ anh từng trải việc đời hơn tôi nhiều. Nhất anh lại có gia đình rồi. Anh tất hiểu rõ những cái phiền, cái khổ, cái khó chịu, bức tức vân vân... của một nghệ sĩ trong một gia đình, tôi nói tiểu gia đình. Một lần nữa, tôi xin anh nghiêm trang mà nghe tôi. Đoạn này mới là đoạn chính trong câu truyện của tôi.

— Trong câu truyện ly kỳ của anh.

Nam lắc đầu chán nản :

— Chúng ta không thể đứng đần trong mười phút được ư ? cái đời nghệ sĩ cứ phải cười cọt hoài ư ?

— Chính thế. Vì anh đã bảo tôi nhiều lần rằng ở đời không có cái gì là quan trọng hết, kể cả hội họa. Vậy nay tôi chỉ thêm : Kể cả hội họa và ái tình.

— Anh như cố ý không muốn nghe nốt câu truyện của tôi...

— Xin lỗi anh. Vậy anh kể đi. Tôi lại cứ tưởng Lan yêu anh là hết truyện.

— Tôi không ngờ, thực tôi không ngờ anh ạ. Lan yêu tôi, có thể như thế được không ? Mà lại yêu tôi ngay từ thời ở Lạng-sơn, nghĩa là hồi Lan mới chín tuổi. Mãi hôm kia Lan mới chịu thú thực hết với tôi trong một bức thư dài tới gần chục trang. Tôi chẳng giấu giếm anh làm gì, rồi tôi đưa thư của Lan cho anh xem. Tin ấy là một tiếng sét bên tai tôi. Tôi còn hy vọng rằng đó là một hiện tượng thoáng qua trong một tâm hồn lãng mạn. Phải lãng mạn lắm mới sớm có tình yêu như thế, anh nhỉ ?

— Chả cứ ! Vội lại trước có lẽ chưa hẳn là tình yêu. Tình yêu chỉ đến sau mà thôi. Nay chẳng hạn thì chắc chắn là tình yêu. Lan mười bảy tuổi, phải không ?

— Mười bảy. Lan nói sau ngày tôi từ biệt Lạng sơn về Hà-nội, Lan khóc mãi, khóc ngấm khóc ngấm vì nhớ tôi, nhớ thành thực và sâu xa chứ không phải nhớ một ông chú hờ. Lan bảo thế. Rồi mấy năm sau Lan thi đậu tốt nghiệp về Hà-nội học. Lan lớn lên với tình yêu bất diệt. Và Lan theo rồi công việc của tôi, đến xem các phòng triển

lắm của tôi, cảm động ngắm nghía những tranh lụa, tranh sơn, những bình phong sơn ta của tôi. Có lần Lan đứng ngay trước mặt tôi, tay mở màn xoa một bức bình phong, mắt dăm dăm nhìn tôi nói truyện với một người đàn bà Pháp. Lan muốn bảo thẳng tôi : « Chú Nam ơi, cháu Lan đây mà ! » Nhưng không bao giờ Lan dám. Lan cảm thấy thế. Và đã lâu không thấy ông chủ đến chơi nhà, Lan ngờ rằng ông quên gia đình. Lan và Lan rồi... Thế rồi tôi gặp Lan ở Quảng-yên và chú cháu lại nhận nhau. Nhưng có điều này cảm động, tôi không ngờ Lan lạ lùng đến thế. Là Lan định bụng làm ra ngộ nghĩnh để tôi phải lưu ý đến Lan. Trong ngôn ngữ cử chỉ và trong cả những bức thư viết cho tôi. Lan cố tỏ ra rằng mình khác thường. Làm siêu lòng tôi, đó là mục đích duy nhất của Lan. Mãi nay thấy tôi « trơ như đá vững như đồng » — lời Lan, — Lan mới liều thú thực tình yêu với tôi.

Ngọc cười hỏi :

— Nhưng, thực tình, anh có trơ như đá vững như đồng không ?

— Thực thế, anh ạ. Trước kia trong con mắt yêu mỹ thuật của tôi, Lan chỉ là một thiếu nữ đẹp như nhiều thiếu nữ đẹp khác. Không bao giờ tôi nghĩ đến tình yêu hay một tính tình dẫu dằng dặt như thế. Đối với Lan cũng như đối với các bà các cô quen biết, tôi khuyên bảo, sửa chữa giùm cách trang điểm nhan sắc, thế thôi. Giờ nhớ lại thì tôi hiểu rõ tại sao Lan đã làm

theo ý tôi. Một lần, tôi nói chuyện với anh em bạn — mà không biết có Lan đứng gần đấy, — về cái đẹp của thân thể. Tôi bảo : « Con gái các nhà ít người có tấm thân đẹp bằng tấm thân bọn vũ nữ. Muốn đẹp phải luyện tập thân thể mà phụ nữ mình ít tập quá. Còn vũ nữ, họ khiêu vũ tức cũng gần như tập thể thao. Vì thế người họ thường nở nang cân đối.» Tôi cũng tưởng trên tức mấy anh bạn đương tự phụ có vị hôn thê đẹp. Ai ngờ câu nói lọt tai Lan. Và ngay hôm sau Lan bắt đầu chăm tập thể thao. Lan hỏi tôi về các sách dạy thể thao nữa. Đã được hơn nửa năm rồi.

Ngọc mỉm cười nhìn bạn :

— Thế kìa cũng thú ! Nhưng ly kỳ thì câu chuyện chả có thể gọi là ly kỳ được. Bắt đầu yêu từ chín tuổi, có chi lạ. Nếu thế anh đã cho là lạ, thì tình yêu của Julia de Trécœur còn lạ đến đâu. Ừ, mà hơi giống đấy. Một đẳng yêu bố dượng, một đẳng yêu chú... Có khác một chút, là anh chưa có vợ. Vậy ông chú hờ chưa vợ nhất định trở như đá vững như đồng mãi ?

Nam buồn rầu :

— Nếu thế thì tôi đã chẳng đến cầu cứu anh. Chỉ vì sau khi đọc bức thư của Lan, tôi thấy lòng tôi bỗng đổi khác hẳn nên tôi mới lo sợ. Anh ạ, trước kia tôi không hề tha thiết, âu yếm nghĩ đến Lan. Có lẽ một phần vì tôi đã quen coi Lan như cô cháu gái bé nhỏ và ngây thơ. Nhưng đọc xong bức thư cảm động của Lan...

Ngọc tiếp luôn :

— Thì anh hết trời như đá vững như đồng phải không ?

Bọn người dạo mát về đã gần hết. Bãi biển vắng rộng. Mặt nước lấp loáng ánh trắng. Nam cảm thấy lòng rạo rức tình yêu. Hai tay bóp chặt lấy cái đầu bùng nóng, chàng nhớ lại những việc đã xảy ra mà trước kia vô tình chàng không lưu ý tới. Việc cảm động nhất và nay chàng cho rất có ý nghĩa là việc nhân duyên của Lan.

Hôm ấy Lan đến xởng vẽ, mặt buồn rầu, thờ thẩn. Nàng đột ngột hỏi Nam :

— Ông có vẫn còn là ông chú của em không ?

Nam ngạc nhiên nhìn Lan, đáp :

— Có, nếu Lan sẵn lòng nhận làm cháu.

— Sao em lại không sẵn lòng ! Vậy chú thành thực chỉ bảo cho cháu một việc này nhé, một việc rất khó xử.

Rồi Lan kể bằng một giọng bình tĩnh.

Năm Lan lên tám, một ông huyện đem con đến chơi nhà ông tham Biện... Thấy Lan kháu khỉnh ông huyện nói đùa xin cho Huấn (tên con ông). Ông Biện cũng đùa bốn trả lời : « vâng ».

Ngờ đâu, năm năm sau, ông huyện nhắc lại lời ước xưa và nhờ mối đến hỏi Lan cho con. Bảy giờ, Lan đương học năm thứ nhất. Cha mẹ Lan, sau khi xem mặt chàng rề, đã nhận lời gả mà không bảo qua Lan một câu. « Vậy, nàng hỏi Nam, bây giờ cháu có quyền từ chối không? »

Nam nhìn Lan, Và ý nghĩ thứ nhất của chàng

là : « Thôi ! Chẳng bao lâu, Lan sẽ về với chồng rồi. » Một ý nghĩ tiếc thương rất tự nhiên của những người chưa vợ. Nhưng ông chú cố thắng người bạn ích kỷ : Nam, giọng guồng vui, hỏi thăm về gia thế, về địa vị người chồng chưa cưới của Lan. Và sau khi đã biết rằng Huấn đã đậu tú tài và sắp sang du học bên Pháp, chàng chỉ có thể khuyên Lan một câu :

— Thế thì Lan nên bằng lòng đi.

Lan hỏi lại :

— Vì hân đã đỗ tú tài và sắp sang Pháp ? Nhưng nếu em không yêu hân thì sao ?

Lòng ích kỷ của anh chàng yêu sắc đẹp tuy yêu vẫn vờ thôi, lại muốn lẩn :

— Đó lại là một chuyện khác.

Lan vờ không hiểu :

— Thế nghĩa là thế nào ?

— Nghĩa là nếu Lan không yêu thì Lan có quyền từ chối.

Nam vội chữa ngay, vì thấy Lan tươi cười dăm dăm ám ảnh nhìn mình :

— Nhưng cứ gì phải yêu mới lấy được ? Cứ lấy nhau rồi tình yêu sẽ đến cũng được chứ gì. Xưa nay như thế cả.

Lan, giọng mỉa mai, căn vặn :

— Nếu tình yêu không đến thì cũng chẳng sao phải không, ông chú ? Vì xưa nay chán vạn gia đình như thế cả ? Thực ông chú nghĩ đến tương lai cháu một cách chu đáo quá. Nhưng có một điều này xin nói trước để ông chú biết ngay cho.

Là không bao giờ tình yêu sẽ đến.

Sự sung sướng không cội rễ tràn ngập tâm hồn Nam. Mặt chàng nóng bừng, mắt chàng sáng lên sau đôi kính cận thị. Và chàng hồi ngó ngán.

— Tại sao thế ?

Câu hỏi ấy Lan không trả lời. Mà câu chuyện cũng lơ lửng không một lần nào bàn tới nữa. Nhưng nay Nam thấy rõ ràng câu trả lời trong bức thư nồng nàn, trong bức thư điên cuồng của Lan : « Vì Lan yêu chàng. »

— Lan yêu tôi, vô lý quá !

Nam thì thầm bảo Ngọc. Ngọc cười đáp :

— Cũng không vô lý lắm đâu ! Nhưng mà đi về ăn cơm thôi chứ, anh đã đói chưa ?

— Chưa.

Ngọc vỗ mạnh vào vai bạn :

— Vậy thì đích thị anh yêu rồi. Nhưng cũng về thôi, chắc ở nhà Loan đang chờ cơm.

Nam thông thả đứng dậy và uể oải vươn vai, đáp :

— Về thì về !

Hai người lặng yên đi trên cát khô. Bỗng Nam bảo Ngọc :

— Mai tôi về sớm.

— Về thế nào ? Anh nói vào đây nghỉ mát một vài tuần lễ kia mà !

Nam chỉ nhắc lại :

— Mai tôi phải về sớm !

VIII

Nam thông thả đạp xe tới nơi hò hẹn. Hơn ba tháng sau khi nhận được bức thư bỗng bột, lần đầu tiên chàng dám quả quyết gặp mặt Lan.

Trong hơn ba tháng ấy chàng đã sống với lo lắng và băn khoăn. Tâm trí chàng chưa bao giờ hồi hộp như dạo này. Xưa nay chàng chỉ yêu toàn những gái dễ dãi. Một đôi khi chàng đã thoáng có ý nghĩ rằng Lan cũng chẳng ghê gớm gì, và muốn được yêu nàng cũng chẳng phải là một việc khó khăn. Nhưng chàng tự mắng thầm ngay, cho tư tưởng ấy là bậy bạ, tư tưởng của hạng người, như chàng, không thể có được những tình tình tốt đẹp và trong trẻo. Vì không thể vi được Lan với những vũ-nữ của chàng, cũng không thể so sánh được cái dễ dãi nhẹ dạ của bọn kia với cái dễ dãi ngây thơ và thành thực của Lan riêng đối với chàng. Ái tình của Lan, như Lan đã thú thật với chàng, nhóm ngay từ thời Lan mới chín tuổi, rồi ngấm ngấm nẩy nở mãi cho tới ngày Lan hiểu biết.

Nam không khỏi lấy làm tự phụ. Được một thiếu nữ xinh đẹp thầm yêu trong bao năm, người lãnh đạm đến đâu cũng phải cảm động. Trước Nam còn cho rằng sự thực Lan chỉ yêu

tài mình. Nhưng sau dần dần chàng tin chắc rằng chàng có duyên, chàng đáng yêu. Chàng không cần tìm chúng có ở đâu xa ; Biết bao vũ nữ đã yêu chàng. Mà đối với vũ nữ, không phải như người ta tưởng, chỉ việc bỏ tiền ra để mua tình ái. Và chàng cũng chẳng giàu có gì !

Sáng hôm nay nhận được mấy chữ của Lan hẹn chàng buổi trưa ra ga để nói câu chuyện cần, chàng đã ngấm nghĩa trong gương và nhận thấy mình đương thời cường tráng. Bộ râu quai nón, sự chế riều của bạn bè, chàng chỉ cho là biểu hiệu của sức mạnh, của phái khỏe. Nhưng chàng đã không quên lấy dao cạo đi, và cạo rất nhẵn nhụi.

Tới trước ga, Nam ngược nhìn đồng hồ : Mười mười hai giờ đúng. Còn những hơn một giờ nữa ? Chàng dừng xe ở đầu hè đối diện khách sạn « Ga » và mở thư của Lan xem lại :

Ông Nam,

Em về Hà-nội từ hôm qua, có chút việc, và em ở đằng nhà dì phán em, phố chợ Hôm. Một giờ trưa hôm nay em ra ga tiễn một người bạn gái đi Lạng-sơn. Ông sẽ ra ga vào giờ ấy và sẽ gặp em ở đó. Cần lắm.

Lan

Nam nghĩ ngợi. Chàng cho rằng cuộc hẹn hò có vẻ giấu giếm. Và chàng mỉm cười. Vì chàng thấy từ ngày Lan ngộ tình yêu với chàng thì cả hai cùng trở nên bẽn lến, rụt rè. Muốn nói một câu chuyện cần, Lan chỉ việc đến thẳng

xuống về của chàng. Giản dị biết bao ! Can chi lại phải dựa vào một dịp đi tiễn bạn để gặp nhau.

Cả chàng nữa, đã nhiều lần chàng định nói với Lan mọi lẽ phải. Nhưng chàng do dự không dám đi Quảng-yên. Rồi sau, không được tin tức gì của Lan, chàng cho ngay rằng Lan đã quên những phút diên cuồng vút có. Bây giờ có lẽ nàng đang hối hận về bức thư nàng đã viết, Nam đến chỉ gọi mối đau đớn cho nàng mà thôi. Vì thế, chàng cố quên. Sự thực, có một điều chàng không dám tự thú : là chàng muốn âm thầm kéo dài mãi cái tình yêu vô lý ở trong lòng thiếu nữ, dù khi tình yêu ấy sẽ chỉ còn thoảng qua.

Nam đạp xe đi dạo quanh mấy phố, rồi hơn nửa giờ sau lại trở về ga.

Trước chỗ phát vé, hành khách còn vắng lắm. Gần đó, Nam gặp Lan đứng bên một thiếu nữ vào trạc tuổi nàng. Chợt thấy chàng, Lan vội kêu :

— Kìa ông Nam, thưa ông đi đâu đấy ạ ?

Nam hơi luống cuống : Không định bụng nói dối, chàng không nghĩ sẵn câu trả lời.

— Không... tôi không đi đâu cả.

Có lẽ Lan đã ngẫu nhiên thốt ra một câu hỏi không đâu, nhưng Nam ngờ rằng nàng khéo đóng kịch, nhất khi nghe nàng tiếp luôn câu mà nàng đã viết trong mảnh giấy gửi cho Nam buổi sáng :

— Thưa ông em ra tiễn chị bạn em đi Lạng-
son.

Vừa nói nàng vừa trở thiếu nữ đứng bên.
Nam ngả đầu chào. Rồi nói :

— Còn tôi, tôi tiễn một người đi Hải-phòng.

Dứt lời, chàng hơi lo, vì chàng chưa biết xe
Phòng chạy trước hay sau xe Lạng. Nhưng
chàng lại chợt nghĩ ra câu nói đối thứ hai :
« Nếu xe Phòng chạy trước thì mình sẽ nói
người bạn nhớ giờ chứ gì. »

Và chàng buồn rầu tự nhủ : « Đi từ câu nói
đối nọ đến câu nói đối kia, mà làm như thế
chỉ để khỏi phải đường hoàng đến chơi nhà
nhau. Có phải khi lòng người ta bất chính thì
người ta hay ưa con đường bất chính ? »

Nam mãi suy nghĩ, đến nỗi không nghe thấy
lời giới thiệu của Lan :

— Chị Phụng bạn học cùng lớp của em...

Thấy Nam lơ đãng nhìn ra đường, Lan phải
dập vào tay chàng và nhắc lại câu nói, rồi tiếp
luôn :

— Và ông Nam họa sĩ trứ danh.

Nam cười :

— Trứ danh gì mà trứ danh, cô cứ chế riếu !

Lan trở mắt nhìn Nam. Nàng có vẻ kinh
ngạc, mà không phải vì câu nhún nhặn, nhưng
vì chữ « cô » chàng dùng một cách rất tự nhiên.
Và nàng trêu ghẹo :

— Họa-sĩ trứ danh lại là ông chú của em.

Nam hơi thấy nóng mặt, và chàng nói, chừng

để che ngượng :

— Chúc ông chú thì xin nhận, còn chức họa sĩ trừ danh thì thực không dám. Vì chỉ mới họa sĩ chứ chưa trừ danh.

Phượng mỉm cười láu lỉnh :

— Thừa ông, trừ danh thực rồi, đấy ạ. Tôi nhớ một lần Lan có đưa tôi đến xem phòng triển lãm của ông. Ông nổi tiếng rất là đích đáng. Nhưng mãi bây giờ tôi mới biết có hạnh được là bạn của cháu một nhà danh họa.

Tối giờ phát vé, Phượng đưa tiền nhờ Nam lấy vé hộ. Làm xong việc ấy, Nam ngả đầu chào hai thiếu nữ rồi dắt xe đi thẳng, mặc dầu chàng đã nhận thấy vẻ mặt sùng sốt của Lan. Sự thực, Nam chỉ đem xe đến gửi một khách sạn trước ga, và mười phút sau chàng đã gặp hai thiếu nữ ở ngoài sân ga. Lan không giấu nổi vui mừng. Và Phượng nhanh nhẩu hỏi :

— Ông đã gặp ông bạn chưa ?

Nam quên câu nói dối ban nãy, ngây mặt nhìn. Lan vội nhắc :

— Ông bảo ông đi tiễn bạn, vậy ông đã gặp ông bạn chưa ?

— À, chưa.

Rồi chàng cười nói tiếp :

— Anh ấy thì không khéo lại nhớ xe, mất thôi. Chẳng mấy khi là đi đúng giờ.

Phượng bần khoản hỏi :

— Thừa ông, thế ông bạn ông ra Phòng có việc gì cần không ạ ?

— Cần thì chả có việc gì cần. Đi chơi...

Lan nhận thấy thời giờ đã kéo dài, và câu chuyện giữa ba người đã trở nên nhạt nhẽo, khó chịu. Vì thế khi xe sắp chạy nàng vui cười, sung sướng bắt tay bạn rất nhanh, hầu như lôi bạn ra ngoài toa.

Xe vừa khuất. Lan, không quay lại, bảo Nam, đứng bên :

— Em báo cho ông biết tin rằng thầy mẹ đã cho phép em. ... không. ...

Nàng không nói dứt câu, vì không tìm được những tiếng gọn gàng và ổn thỏa để giảng nghĩa cho Nam hiểu rằng cha mẹ nàng đã chiều theo nàng mà từ chối hẳn người đến hỏi nàng. Nhưng Nam cũng đoán được ý nàng. Và chàng nói :

— Thế ra Lan nhất định không chịu lấy chồng!

Lan nhìn Nam, cái nhìn đầy trách móc. Nàng như thăm bảo Nam: « Một tin mừng như thế mà rùng rúng được ! » Và nàng bực tức, mắt muốn ứa lệ, rào bước đi tới phòng đợi. Nam thủng thẳng theo sau.

Sau các giờ xe chạy phòng đợi vắng ngắt. Lan liếc qua chiếc gương treo, vì nàng sợ rằng nàng đã khóc. Nàng cố tươi sắc mặt lại khi nàng nhận thấy đôi mắt hơi đỏ. Nhưng lời nói của nàng vẫn còn run vì cảm động. Ngẫu nhiên Nam cũng nhìn vào gương, và gặp khuôn mặt xinh đẹp của Lan : chàng thấy nhan sắc Lan tăng lên bội phần. Có lẽ Lan được thế là nhờ ở khoa phục sức mà chàng đã chỉ bảo cho. Nhưng chàng

không để ý đến cách phục sức của Lan. Chàng chỉ thấy Lan đẹp.

Yên lặng làm hai người ngượng ngùng. Nam bắt đầu :

— Thế là Lan đổ bằng thành chung rồi đấy !

Lan bấu môi tỏ vẻ không bằng lòng :

— Em đổ đã được gần nửa năm rồi, bây giờ ông mới biết ?

— Ngày Lan đổ tôi chả gửi thư chúc mừng là gì !

— Thế sao nay ông còn hỏi ?

— Tôi nhắc lại thôi đấy chứ ; Lan hay cự tôi lắm nhỉ !

— Không phải là em dám cự ông. Em chỉ phiền về nỗi ông không hiểu em.

Nam cười :

— Tôi hiểu cô lắm chứ. Tôi lại nhận thấy cô là một linh hồn rất lạ nữa. Sau cùng tôi xin thú thực rằng bức thư của cô đã làm cho tôi hết sức cảm động. Và tôi xin thề với cô rằng không bao giờ tôi có một ý tưởng... xúc phạm về cô. Vì tôi hiểu cô lắm... Cô chỉ có toàn những tính tình ngay thẳng và... trinh bạch... Vâng, tôi hiểu cô lắm.

Nam tự nhận thấy giọng mình luống cuống. Và chàng ngừng nói để trấn tĩnh lại tim quá hồi hộp và trí quá bối rối. Trong khi ấy Lan lặng thinh ngồi chống tay như suy nghĩ sâu xa tới một điều gì...

— Nhưng mà, Lan ạ, những tính tình trong

trẻo và tốt đẹp của Lan đối với tôi, một ngày kia Lan sẽ không có nữa, nếu Lan hiểu tôi như tôi hiểu Lan.

Nam chợt nghe thấy lời mình trịnh trọng và kiêu cách nữa. Chàng vờ bật lên tiếng cười và tiếp luôn :

— Ai lại đi yêu một nghệ sĩ bao giờ ! Yêu tác phẩm của họ thì cứ yêu, nhưng đừng yêu họ !... Họ không yêu ai đâu mà !

Lan phá lên cười to hơn Nam khiến mấy người phu khuân vác qua đấy quay vào nhìn. Nhưng Nam như không nghe thấy tiếng cười mỉa mai của Lan. Chàng vẫn bình tĩnh nói :

— Nếu tôi lấy vợ, thì cô quả thực là người tôi kén chọn. Tôi thề với cô như thế. Cô là con bạn thân của tôi ? Điều đó tôi không cần. Lấy con gái bạn, tôi cho cũng thường như lấy một người khác. Tôi là một nghệ sĩ đã quen sống cái đời tự do, hầu vô gia đình, thì gia đình vợ sẽ không làm phiền nổi tôi. Tôi lấy vợ là lấy vợ, thế thôi. Rồi vợ tôi với tôi sẽ biệt lập một gia đình, một tiểu gia đình. Vậy thì, sở dĩ tôi không đáp bức thư của cô, không phải... vì chỗ... tình bẽ bạn... không phải vì chỗ tình... chứ cháu... Mà cũng không phải vì tôi không yêu cô. Trước kia, tôi chỉ yêu cô như đứa em bé của tôi, tuy tôi yêu tha thiết và thành thực... Từ khi nhận được bức thư lạ lùng của cô thì có lẽ...

Nam im bất và âu yếm nhìn Lan.

— Giá ngày ấy tôi dùng suy nghĩ gì cả thì có

lẽ tôi đã hỏi cô làm vợ rồi. Nhưng tôi đã suy nghĩ và tôi nhận thấy tôi vô lý. Tôi cứ yên trí rằng cô sẽ suy nghĩ như tôi và cũng sẽ tự nhận thấy mình vô lý. Nhưng hình như cái tình chín tuổi đã ăn sâu vào tâm hồn ngây thơ của cô rồi. Tôi có biết hai người con chú con bác ở với nhau cùng một nhà từ lúc bé, rồi lớn lên yêu nhau và tự do lấy nhau. Đó không phải là ái tình đâu. Đó chỉ là tình ngây thơ...

Thấy Nam ngừng lại, Lan khẽ hỏi :

— Thế rồi sao nữa ?

— Mà đâu cho chúng ta thành thực yêu nhau nữa, thiết tưởng chúng ta cũng nên vì nghệ thuật mà hy sinh ái tình của chúng ta. Dàng buộc một nghệ sĩ vào trong gia đình tức cũng như đem một cây đa mà trồng vào một chiếc chậu sứ. Cây sẽ cần cỗi không nẩy nở được, mà cái chậu sứ có khi bị nứt, vỡ. Sao không để mặc nó sống cái đời tự do của nó, ngoài mưa nắng dưới bầu trời cao cả. Cô có thấy họa sĩ Bạch-Hải không ? Trước kia đó là một thiếu niên đầy nhiệt huyết và tài năng. Bây giờ ông ta sống trong một gia đình đông con, nhiệt huyết chẳng còn mà tài năng cũng cạn. Hiện nay ông ta đương đi sâu vào cái đời trưởng giả, chỉ nghĩ cách làm giàu. Và, quý hóa quá, lại tin cả đất cát mỡ mả nữa. Tôi lấy vợ tức là đi đến cái đời trưởng giả ấy...

Lan nghiêm nhiên đứng dậy, nói :

— Em hiểu ông rồi. Thôi em xin về. Nàng lẳng lẳng đi ra.

Nam đạp xe đưa nàng về tận nhà dì. Hai người không nói với nhau một lời.

Nhưng ngay chủ nhật ấy, Nam nhờ anh đi Quảng-yên hỏi Lan làm vợ.

IX

Đã hơn hai tháng, Nam xuất tận lực làm việc. Trong đám bạn thân ai nấy đều tưởng và Nam cũng tự dối mình rằng làm việc rất kíp như thể là để có nhiều tác phẩm đem trưng bày phòng triển lãm của hội Mỹ-thuật sắp tới đây.

Sự thực xưa nay Nam vẫn lãnh đạm với những phòng triển lãm công cộng ấy. Nhiều lần chàng lại không có một bức tranh đem bày nữa. Chỉ khi nào nể lời ông đốc hay các ông giáo thân yêu, chàng mới vẽ vội vẽ vàng một vài bức lụa hoặc một vài bức tranh sơn dầu.

Nam thành thực ghét những phòng triển lãm ấy. Không phải vì chàng sợ bị bày lẩn, bị xếp ngang hàng với những họa sĩ vô tài, với những « hạng thợ khéo tay » như chàng thường mỉa. Chàng có cần gì điều đó. Và một hôm chàng đã cười ngặt vì mấy lời khen ngợi trầm trồ của một ông xem tranh ra vẽ thành thạo lắm. Vẽ nhẵn nhụi, sạch sẽ, vẽ lừa dối người và mình để được đời yêu chuộng như thể phỏng có khó gì, nhưng Nam không bao giờ làm : chàng vẽ cho chàng,

như chàng đã nói, và vẫn thường nghĩ. Lời khen hay chê của những ông xem tranh, chàng có kể vào đâu ?

Năm nay thì trái hẳn, xướng vẽ của Nam lúc nào cũng tấp nập công việc. Ngoài mấy bức bình phong sơn ta, chàng lại còn cặm cụi vào mấy bức tranh sơn dầu và thủy mặc trên lụa nữa.

Chàng đã thuê một cô kiều mẫu, bé nhỏ xinh xắn. Và luôn mấy ngày đặt người ấy đứng ngoài vườn, bên khóm chuối, cạnh tàu cau hay dưới cảnh ôi. Hôm nay chàng để kiều mẫu ngồi trong phòng ấm vì cần vẽ một bức cỏi trần.

Nghe tiếng chuông cồng, chàng giật mình ; như có tâm linh báo trước chàng đoán chắc có Lan đến.

Từ khi chính thức là vị hôn thê của chàng. Lan rất năng lại chơi, và có lần hằng giờ ngồi nhìn chàng vẽ.

Chàng cũng thường bỏ bút xuống đứng nhìn lại Lan hồi lâu. Rồi hai người cùng cười, vô cớ.

Lan là nguồn cảm hứng của chàng, một nguồn cảm hứng mới mẻ và menh mông. Lần này là lần đầu chàng vụt nhận thấy thế và hiểu rằng hơn hai tháng thiết tha với nghệ thuật, đó là ảnh hưởng của cặp mắt mỹ nhân.

Trong một giây cái hy vọng lờ lờ hiện ra, rõ rệt, to tát : Lan sẽ mãi mãi là nguồn cảm hứng của chàng, khi Lan đã là vợ chàng cũng như khi Lan hãy còn là vị hôn thê của chàng.

Cùng với những ý nghĩ vui và bông bột ấy, xen

lẫn những ý nghĩ buồn và chán nản — Song những ý nghĩ buồn chỉ thoáng qua trong tâm hồn, như những gợn nhỏ thoáng qua trên mặt nước phẳng lặng, một buổi chiều êm ả. Vì nghĩ đến Lan và hạnh phúc, tự nhiên chàng lại nhớ, tuy chàng vẫn cố quên, đến những điều gay go trong việc hôn nhân của chàng... Suýt nữa chàng đã không lấy được Lan; mà duyên do chỉ tại lòng yêu của một người anh, và tính cố chấp của một người bạn.

Hôm chàng đến nhờ ông giáo Tuệ, anh chàng, hỏi Lan cho chàng làm vợ, anh chàng đã nói nhiều câu khiến nay chàng vẫn còn phải nghĩ ngợi. Anh chàng tìm ra nhiều lẽ không nên mà trong lúc mê man — mê man cái lý hơn là mê man tình yêu — chàng đã cho là cổ hủ, là « vô nhân đạo » nữa. Chàng đã xin lỗi anh mãi về câu quá lỗ mãng ấy, và nay nghĩ lại chàng còn buồn rầu hối hận. Cái lý cổ hủ của anh chàng là một người bạn mình, đương anh anh tôi tôi, có khi mảy mảy tao tao với mình, không thể nhảy ngay lên bực cha mình được. Chàng bảo em :

— Ừ, tôi hãy hỏi chú, lúc bây giờ chú xưng hô ra làm sao ? Khi chấp tay chào vợ chồng Biên : lạy thầy mẹ, con về thăm thầy mẹ ạ, liệu chú có ngượng mồm không

Nam đã đỏ mặt lên cái lại : « Cần gì ! em nói tiếng Pháp ». Và Tuệ đã mỉm cười, tiếp luôn :

— Nói tiếng Pháp cả với vợ Biên và các con

nhỏ của Biên ?

Nhưng vì thấy Nam quá yêu đến nỗi trở nên khổ sở. Tuệ cũng chiều lòng, đi Quảng-yên hỏi Lan cho em. Chàng hy vọng thầm rằng Biên sẽ từ chối. Mà Biên kinh ngạc thực. Chưa bao giờ chàng ngờ rằng Nam, bạn thân của chàng lại sẽ là rể chàng được. Và chàng hỏi Tuệ : «Bác tính như thế có tiện không? » Tuệ lấy làm khó trả lời quá. Chàng nói lảng: «Khi người ta yêu thì người ta rất lạ lùng ! Người ta chẳng chịu lùi trước một sự cản trở, một điều khó khăn gì.» Biên đã định tâm từ chối, nhất chàng lại nghĩ đến sự chênh lệch tuổi của Nam và con gái. Chàng không rõ Nam bao nhiêu tuổi, chỉ yên trí rằng Nam cũng vào loạt tuổi mình. Bạn bè chơi với nhau thường tưởng ngang tuổi nhau dù hơn kém nhau đến mười năm cũng vậy. Nhưng Biên cũng trả lời hồ hững một câu :

— Được, bác để tôi bàn với nhà tôi và hỏi ý kiến cháu Lan đã. Dẫu sao thì cũng phải cháu Lan bằng lòng, việc mới xong được.

Biên vẫn đinh ninh rằng vợ sẽ đồng ý với mình. Sự thực đã trái ngược hẳn. Bà tham thường được nghe con gái tán tụng Nam, khoe khoang tài cán của Nam, nhất lại nhân lên gấp hai gấp ba giá những bức tranh, những bức bình phong của Nam, nên vừa nghe chồng nói đến việc Nam hỏi Lan, bà thuận gả ngay và đã cãi lý với chồng để bắt chồng nghe theo. Sau cùng Lan phải trả lời quả quyết, Biên mới chịu hàng.

Trước Lan còn ấp úng mãi câu "tùy thầy me". Nhưng Biên ép con phải đáp: «Con bằng lòng.» Lan, đầu nóng bừng, vừa chạy vào nhà trong vừa nói : « Con bằng lòng. »

Thế là xong việc.

Những lý thuyết mà anh và bạn viện ra, nay lại vướng vất trong đầu óc Nam. Chàng lại nhớ tới những lời chàng nói với Lan ở phòng đợi ngoài ga. Phải, lấy con gái bạn, không bao giờ chàng cho thế là một việc quá quắt, lạ lùng. Có sống trở về thời xưa đâu mà chịu đề cái luân lý trẻ con ấy ràng buộc, cản trở. Ngày nay chỉ có cá nhân với cá nhân.

Nam ngừng lại không dám nghĩ xa hơn, sợ sẽ đi tới chỗ tự phản đối như nhiều lần đã xảy ra.

Giữa lúc bấy giờ ngừng đầu lên nhìn qua kính cửa sổ, Nam thấy Lan đương ung dung từ cổng tiến vào. Màu xám nhạt của chiếc áo "len" nàng mặc hoạt động in trên nền lá xanh đen rặng cam trồng hai bên lối đi. Chàng vội quay lại bảo cô kiều mẫu:

— Thôi, hôm nay thế là đủ... Cô về nhé.

Thấy người kia vẫn yên lặng nhìn mình, chàng giục:

— Cô mặc áo, đi về thôi. Tôi mắc bận đây.

Đề Lan khỏi vào phòng và nhìn thấy tấm thân còi trăn của người kiều mẫu, Nam hấp tấp bước ra hiên. Nhưng quá chậm, Lan đã mở cửa phòng vén bức rèm suốt tre, đứng sững mỉm cười hỏi:

— Nam làm việc?

Nam giờ tay bắt tay, nói :

— Xong rồi, mời Lan ngồi chơi.

Lan lại gần đá vẽ ngắm nghía, rồi so sánh hồi lâu người trong tranh với cô kiều mẫu đang mặc áo dài.

— Đẹp !

Nam chỉ mỉm cười yên lặng nhìn Lan. Người kiều mẫu, một cô đào rêu mà Nam thuê rất đắt đứng lên, dáng điệu kiều hãnh, hỏi sòng Nam:

— Chiều có đến nữa không ?

— Thôi, chiều nghỉ. Mai hãy đến nhé...

Thiếu nữ lạnh lùng :

— Cũng được. Thôi, au revoir, Nam !

Rồi quay về phía Lan, nàng khẽ gật và nói lí nhí mấy tiếng. Lan cũng lí nhí đáp lại.

Chờ cho nàng đi khỏi, Lan không giấu nổi vẻ mặt buồn, bảo Nam :

— Gái nhảy phải không, anh ?

— Không, ả đào.

— Thì cũng thế.

— Hơi khác chứ, một dang nhảy, một dang hát.

Rồi chàng cười ha hả đánh trống lảng. Nhưng Lan vẫn như thấy tấm bán thân còi trần hoạt động trước mặt, nhất bức tranh lại vẫn còn đặt trên đá và nàng không thể rời mắt được.

— Nam không nghĩ ra mà vẽ được nhỉ ? Cứ phải có người kiều mẫu ?

Nam nhận thấy câu hỏi hơi ngộ ở miệng một thiếu nữ có trí thức, có học vấn như Lan, nhưng

chàng nghĩ ngay đến tình yêu của Lan : Lan ghen. Và chàng cười âu yếm, trả lời :

— Không, Lan ạ, Bao giờ, vẽ cũng phải có kiểu mẫu chứ! Họa sĩ không có thể bịa ra mà vẽ được. Bịa bao giờ cũng sai: sai nét và sai màu, nhất là sai màu.

Muốn Lan quên người kiểu mẫu, chàng cố đem khoa hội họa ra giảng dài giòng :

— Đây nhé, Lan trông, một người trong bức tranh lụa này. Có phải Lan thấy nét rất ít, và màu rất giản dị không? Nhưng Lan đừng tưởng vừa vẽ là tới ngay được ít nét và ít màu như thế. Phải bắt đầu vẽ tỉ mỉ rất kỹ. Đây này.

Nam mở ra một cuộn giấy bóng và một bức tranh nguyên tác trong đó hình người thiếu nữ rập lại trên bức lụa vẽ rất tinh vi. Nhưng Lan lơ đãng nhìn, tâm trí dương theo đuổi một ý nghĩ nhất định.

— Nam có nhiều các cô làm kiểu mẫu nhỉ ?

— Có đâu mà nhiều! Vài cô thôi. Còn các bà vợ bạn nhờ vẽ hình cả. Bà nào đẹp, nhiều khi anh cũng mượn sơ cái mặt hay cái thân thể áp dụng vào trong tranh.

Lan làm bộ kinh ngạc :

— Cả vợ bạn nữa ?

Nam cười :

— Quái! cái gì Lan cũng cho là lạ. Chẳng hạn bức hình anh vẽ cho Lan năm ngoái, anh cũng có thể cho vào tranh được chứ ?

— À! thế. Vậy sau này em có thể làm kiểu mẫu

cho anh được đấy nhỉ ?

— Cái đó tùy Lan.

Tiếng « anh », Lan nói đã quen miệng. Lan thay vào tiếng « ông » ngay từ khi nhà nàng nhận gả nàng cho Nam. Và nàng dùng tiếng ấy một cách rất tự nhiên và âu yếm. Nhưng Nam, thì ngược ngạo mãi trước khi tới được hai tiếng « Nam » và « Lan » dùng trong câu chuyện. Rồi mấy tháng sau mới được nói « anh » và « em » như Lan.

Cách xưng hô nói với vợ chồng Biên thì Nam cho sẽ khó khăn mãi. Từ hôm hỏi tới nay chàng đã hai lần đến Quảng-yên thăm Lan. Như chàng đã dự định từ trước, chàng dùng tiếng Pháp để nói chuyện với Biên. Còn đối với vợ Biên, sau một hồi ấp úng nói trống không, chàng đã tìm ra được một lối xưng hô ổn thỏa : « bà » và « tôi ». Nhưng chàng nghĩ cũng nên thưa đi lại nhà vợ để tránh những cuộc gặp gỡ giữa bố, mẹ vợ và con rể. Lan không hiểu cho Nam, tưởng chàng lãnh đạm, nhạt nhẽo với mình. Thấy nàng khóc, chẳng dùng được, Nam đã phải thú thực hết với nàng. Nàng cười nhưng trở nên buồn rầu và nghĩ ngợi.

Hôm nay, vì Nam ít xưng hô « anh, em » với nàng, Lan lại nhớ đến chuyện đã xảy ra. Và nàng nói, nửa nghiêm trang nửa bốn cợt, để thử ý Nam.

— Cách xưng hô của An-nam mình nhiều khi còn lúng túng lắm nhỉ? Như vợ với chồng, ngày

xưa các cụ gọi nhau là ông nó, bà nó, nhà nó, bu nó thì cách xưng hô tuy lồi thối, còn nhất định để cho người ta dùng. Chớ như ngày nay, chúng mình chả biết gọi nhau là gì cho tiện. Cậu với mợ nghe nó thế nào ấy, có vẻ con ông cháu cha quá, mà « nhà » thì trời ôi ! cồ ời cồ ! Gọi nhau là « anh » với « em » có người lại cho là quá suồng sã ở trước mặt công chúng...

Nam đáp :

— Sao lại suồng sã được ? Anh và em không bao giờ có nghĩa « chéri » như họ tưởng lầm. Anh và em chỉ là « mon ami » hay « mon mari » và « ma femme » rất giản dị, rất tự nhiên rất chững chạc, rất lễ phép ở trước mặt công chúng nữa. Sao lại không dùng hai chữ ấy ?

Lan cười :

— Cảm ơn anh, em vẫn dùng hai chữ ấy đối với Nam. Nhưng em thấy Nam không hay dùng nên em hơi lo rằng em đã dùng sai.

Nam cũng cười :

— Chính anh phải cảm ơn em đã cho anh một bài học. Bây giờ thì anh đưa em đi may áo, phải không ?

Lan nũng nịu :

— Nhưng anh đừng bận vẽ.

— Anh chẳng bận gì hết. Vì em mà anh vẽ. Đưa em đi chơi cũng là vẽ một bức tranh tuyệt diệu rồi.

Cả hai cùng vui. Nam mê mẩn trong giấc mộng yêu đương, hai tay giữ lấy đầu Lan ngắm nghía

nói :

— Anh không ngờ em Lan của anh chóng người lớn thế !

Lan ngược nhìn mỉm cười :

— Cháu Lan của chú ?

X

Đêm đã khuya, Nam còn đứng tựa lan can, nhìn qua cây trúc đào ra phía cổng. Cảnh vật lơ mơ dưới ánh trăng gợi trong lòng chàng một mối buồn vô cớ. Thỉnh thoảng ngắm trăng chàng lại thấy buồn như thế, không phải cái buồn dịu dàng, đầy thơ của nhiều bạn chàng, nhưng cái buồn khó chịu, căm kỉnh, cái buồn chán nản của người mong đợi đã hầu thất vọng không biết làm việc gì chờ qua thời giờ nhàn rỗi.

Chàng muốn ngủ cho quên đi. Quên cái gì, chàng cũng không biết rõ. Nhưng chàng tỉnh quá. Vào giường nằm hẳng giờ nghĩ vợ vãn, thì còn khổ gấp mấy đứng, đi vợ vãn, hay làm việc vợ vãn. Làm việc vợ vãn, đã có nhiều đêm chàng thức suốt sáng để làm việc vợ vãn. Chẳng ra việc gì, cũng chẳng rõ làm việc gì. Vẽ kín đặc từng trang giấy những hình dung quen, rồi vò nát vứt đi. Hay hấy hoá phác họa một kiểu quảng cáo cho một nhà buôn tưởng tượng, cho một thứ rượu, cho một hãng thuốc lá, hoặc một

tiệm khiêu vũ. Và nếu chàng tìm ra được một ý nghộ nghĩnh, tình nghịch, thì chàng cười ầm lên và có khi quên cả buồn nản.

Lần này Nam cũng nhớ đến làm việc. Chàng lại có việc để làm : những bức tranh lụa mà chàng còn bỏ dở và đêm khuya thường đem ra vẽ. Chàng liền vào phòng.

Giữa lúc ấy chàng nhác trông thấy bức hình bán thân với khuôn mặt trái xoan và con mắt sắc sảo của Kim, cô kiều mẫu. Chàng cũng không rõ có điều gì bức tức với Kim, nhưng chợt gặp ảnh Kim, bất giác hai tay chàng nắm chặt lại. Giá gần đây có con dao, thì dễ thường chàng đã cầm dao rạch ngang giữa mặt người trong tranh. Nhưng nhìn quanh một vòng không thấy có vật gì có thể dùng để phá phách được, chàng đành dặt cái khung vải ném lên mặt tủ sách. Rồi ra bàn vẽ ngồi ôm đầu suy nghĩ...

Chàng thấy chàng vô lý, và cố bình tĩnh để tìm xem bỗng dưng mình lại vô lý như thế. Chàng nghĩ ngay đến cái dạ dày. Nhiều lần vì sự tiêu hóa khó khăn mà chàng đã trở nên mất lương trí. Nhưng lần này, chàng chắc chắn rằng không phải vì cái dạ dày : Bữa chiều nay chàng chỉ ăn sơ sài có mấy món rau và đậu.

Anh em bạn chàng vẫn ngờ rằng chàng mắc bệnh thần kinh. Và có lúc chàng cũng tin thế, tuy chàng đi khám bệnh, thầy thuốc thấy các cơ quan trong mình chàng đều lành mạnh. Chàng

lo lắng nghĩ thầm : «May mình chưa thành lập gia đình, chứ tính nết này mà ở cùng với một người vợ...»Chàng không dám nghĩ tiếp vì chợt nhớ tới Lan và hiện tại. Do thói quen, ý nghĩ kia đã lắng vảng trong tâm trí chàng, ý nghĩ mà xưa nay chàng vẫn có, mỗi khi chàng tự ghét, tự trách mình, hay trái lại, tự hào về cái đời độc thân của mình, cái đời tự do không phiền nhiễu ai, không bị ai phiền nhiễu, cái đời nghệ sĩ như mấy người bạn chàng thường tự cao tự đại hãnh diện với bọn người sống yên ổn trong một gia đình đầy lạc thú tầm thường, tầm thường theo ý họ.

Chàng mỉm cười tự nhủ : « Chắc chúng nó cáu với mình lắm, và buồn lắm, khi nhận được giấy báo hỉ của mình!» Và tự nhiên chàng cũng hơi buồn. Sau khi chàng cưới vợ, phải «độc thân» của chàng sẽ chỉ còn có Nguyên và Đức. Mới đầu năm nay ba người còn vui cười bảo nhau : « Chúng nó xoàng cả. Chứ bọn mình thì dám chắc không bao giờ chịu phá giới, chịu rời bỏ cái đời trinh tiết... cái đời tu hành. »

Nam bẽn lẽn cười gượng : « Thôi, thế cũng xong ! Đức cũng bắt chước lấy vợ như mình. Nó là con một, tội nghiệp! Biết bao lần bà mẹ bạn đã đem truyện riêng ra th an ủi với Nam: Bà góa chồng, được mỗi một mụn con, thế mà bà bảo thế nào, có khi khóc lóc nữa, Đức vẫn bướng bỉnh không chịu vâng theo, tuy năm nay Đức đã ngoài ba mươi tuổi. Rồi bà khăn khăn

nhờ Nam, giọng bà tha thiết và van lơn: « Em nó yêu anh lắm, anh cố khuyên em giúp tôi. » Nam nhận lời, nhưng chàng mỉm cười thầm.

Nguyên thì không phải là con một. Mà Nam cũng chẳng rõ gia đình Nguyên ở đâu và tình cảnh ra sao. Có người bạn bảo chàng rằng Nguyên đã có vợ và hình như có cả con nữa, nhưng Nam vẫn tin lời Nguyên mà cho nhập bọn «trai tơ». Cũng như người ta đã đề Nguyên nhập bọn làng văn-sĩ, nghệ-sĩ. Sự thực, đó là một nhà văn chưa từng viết văn, một nhà báo chưa từng làm báo, một họa-sĩ chưa vẽ một bức tranh sơn, tranh lụa, và sau hết, một giáo sư không có học trò vì chưa dạy qua một trường nào. Nhưng hình như đó là một nhà văn có tài, một nhà báo có khiếu, một họa-sĩ tương lai và một giáo sư đầy tâm huyết.

Trước khi cầm bút viết văn, và vẽ tranh, Nguyên mới bắt đầu phê bình. Không phải viết bài phê bình, — vì nếu thế Nguyên đã là một văn sĩ thực thụ — nhưng phê bình bằng lời nói trong câu chuyện với anh em mà thôi. Nam quen biết Nguyên trong bữa tiệc ở khách sạn đã hơn bốn năm nay. Tối hôm ấy, Nguyên bàn cãi và nói truyện có duyên quá khiến Nam đem lòng quyến luyến ngay.

Nay nghĩ đến Nguyên và cái gia đình bí mật của bạn, Nam không sao giữ được tức cười. Trước giờ, Nam vẫn không tin những lời đồn về

Nguyên. Nhưng nay chàng cho rằng có thể như thế lắm. Hoặc Nguyên nói dối chưa vợ để hòng chiếm lấy những tấm lòng tươi trẻ và dễ tin. Hoặc vợ Nguyên quê mùa mà Nguyên giấu giếm không muốn giới thiệu với anh em. Hoặc vợ Nguyên có nét xấu gì đó nên Nguyên bỏ lửng. Điều dự đoán sau cùng thực không lấy gì làm lạ lắm. Biết đâu vợ Nguyên lại không có thói ghen bóng gió và quá lẳng lơan thô bỉ.

Ý nghĩ ấy khiến Nam lo lắng, buồn phiền. Chàng như vừa chợt tỉnh ngộ : Lan cũng có tính hay ghen. Cái cảnh tượng sáng nay lại như hiện ra trước mắt chàng. Chàng trông thấy rõ hơn trước cái vẻ mặt lạnh dạm, bất bình của Lan, khi đứng đối diện Kim, người kiều mẫu. Chàng nhớ lại cả cái cười lặng lẽ và những câu nói mát mẻ của Lan. «Gái nhảy, phải không anh?...Thì cũng thế ! » Lại những câu vô lý nữa. Lan mà chàng biết có thông minh, có học thức, và nhất là chàng tưởng có chút khiêu về hội họa, Lan đã nói với chàng câu vô lý này : «Nam không nghĩ ra mà vẽ được ? Cứ phải có người kiều mẫu ?» Buổi sáng chàng chỉ thấy câu nói ngộ nghĩnh, nhưng bây giờ chàng thấy nó ngu ngốc, nếu không hẳn học.

Nam bỗng bật cười. Chàng thấy chàng cũng hẳn học từ chiều tối đến giờ. Hẳn học vô cớ. Thì ra cái cố ngấm ngấm ngấm của sự gắt gỏng buồn phiền chán nản chính ở đó, hay ít ra cũng một phần lớn tự đó gây ra, nhóm lại bởi những

lời nói ghen tức của Lan.

Khi đã hiểu rõ nguyên nhân sự bức bối khó chịu của mình, Nam thấy như cất hẳn được cái sức nặng đè trĩu trên lòng. Chàng trở nên bình tĩnh, và nếu chàng vẫn lo lắng về Lan, đó là sự lo lắng có suy xét.

Chàng đứng dậy thở dài, rồi khoác áo toí ra hiên sau, vì về cuối thu đêm khuya đã lạnh.

Trăng trung tuần ngả xuống mặt hồ phẳng lặng. Ánh vàng như những mảnh lửa lân tinh vụn từ đáy hồ bốc lên rồi tan ra trong nước để nhường chỗ cho những mảnh sau kế tiếp bốc lên và cứ thế mãi mãi không ngừng. Thỉnh thoảng một cơn gió nhẹ thổi những ánh vàng lan rộng ra và chảy rạt về một phía.

Biết bao cảnh trăng nước khác nhau Nam đã ngắm. Và chàng lấy làm buồn cười về một câu bình phẩm của một ông giáo, một đêm chàng cùng ông ta và mấy người bạn chơi thuyền trên đầm Vạc. Ông ta bảo chàng : « Kìa, họa sĩ thử ngắm xem, ánh sáng trăng có giống một đàn rắn vàng đuổi nhau dưới nước như các nhà văn sĩ thường tả đâu ! » Và ông ta khoái trí, tự đắc.

Một cánh bướm vừa lướt qua trăng. Nam nghĩ thầm : « Thi sĩ nào mà cao hứng thế kia ? Hay lại La martine và Elvire đấy ? Ý tưởng ấy kéo tâm trí chàng về với Lan và câu truyện ban sáng. Chàng vẫn đặng tính như thế, đương nghĩ một việc, chỉ một ý thoáng qua óc cũng có thể làm chàng quên lãng trong chốc lát, có khi quên

hắn. Chẳng khác khi chàng tra tự vị để xem nghĩa một chữ rồi gặp một chữ khác thấy hay hay chàng quên khuấy chữ chàng định tìm.

Đối với Nam, Lan không hẳn là một chữ trong hàng nghìn, vạn chữ quyền tự vị dòi. Nhưng yêu vẫn chưa đủ mãnh lực chiếm đoạt tất cả tâm hồn chàng. Nó chưa cực đoan, chưa độc đoán như một thị hiếu đối với một người mê man, mê muội. Là vì, có lẽ, ái tình của Nam bao giờ cũng phảng phất, trộn lộn trong cảnh vật: Chàng yêu qua nghệ thuật, yêu qua cái đẹp.

Nam lấy làm lạ rằng từ lúc chàng bắt đầu yêu Lan đến giờ, chưa một lần nào chàng ngắm Lan với sự thèm muốn, với lòng rạo rực, thế mà xưa nay chàng vẫn tin lời Anatole France là đúng : «Chỉ có ái tình xác thịt là thực ! » Xưa nay tình yêu đối với chàng chỉ là sự gặp gỡ của hai làn da. Bây giờ thì khác hẳn. Như mới có một sự biến cải trong lòng chàng. Tim chàng như đập đều đặn hơn trước, linh hồn chàng như trong sạch hơn trước. Đến nỗi đã mấy tháng liền chàng không tìm một cô tình nhân nào để thay người mà chàng rời bỏ.

Đó là những dấu hiệu của tình yêu, một tình yêu có lẽ hơi lãng mạn, hơi vẩn vơ, một tình yêu có lẽ không thiết thực. Chàng yêu nhưng không bao giờ xếp đặt một tương lai cho tình yêu, không bao giờ chàng nghĩ đến thời kỳ hai người đã lấy nhau chung sống với nhau. Chàng chỉ thấy hiện ra một cảnh đẹp trong đó có một

người đẹp mà chàng yêu, yêu lắm.

Nhưng cái cảnh ban sáng, từ lúc chàng chợt nhớ tới, từ lúc chàng bắt đầu để ý tới luôn luôn ám ảnh chàng. Một chút tương lai không đẹp của cái đời tình đẹp vừa hơi lộ ra cho chàng trông thấy : Lan ghen. Chàng lấy làm bứt rứt về điều đó và nhớ lại câu chuyện khôi hài tức cười về một người bạn. Người ấy cùng vợ vào hội chợ, gặp vợ bạn, đứng lại hỏi thăm mấy câu lấy lệ, thế là « bà sư tử » ghen lòng lên và bắt chồng đưa về ngay lập tức.

Nam tự bảo thầm : « Lan có học và thông minh, chả khi nào ghen tương vô lý đến như thế ? » Nhưng chàng tự trả lời liền : Chả khi nào ! Đã biết đâu ? » Và một câu hỏi mà có lẽ Lan đã vô tình thốt ra, bỗng làm cho Nam rùng mình : « Cả vợ bạn nữa ? »

Dần dần chàng thấy Lan hiện ra nguyên hình như những gái đẹp trong truyện Liễu-trai hiện nguyên hình thành những con cáo, con rắn. Thay vào cái dung nhan tươi trẻ cái hình thể uyển chuyển, chàng tưởng tượng ra một người đàn bà đầu tóc bù xù, mặt mũi nhem nhuốc đứng ngoác miệng cãi lý với chồng. Những cảnh gia đình ảm ỹ như thế, chàng thường được mục kích.

Một đám mây đen che khuất trăng làm cho mặt hồ hơi tối lại và những ánh vàng kém hẳn tươi. Một đám mây đen cũng vừa che tối cảnh tương lai của đời chàng. Không phải là đời ái

tình nữa, mà là đời nghệ thuật. Bất giác chàng nhớ đến những đoản thiên « Vợ nghệ sĩ » của Alphonse Daudet. Và buồn rầu lại lặng lẽ chiêm tâm hồn chàng, không phải cái buồn nóng nảy, vô cớ ban nãy, nhưng cái buồn sâu xa khi người ta lăm lờ điều gì, việc gì.

Vậy ra yêu Lan là một việc lăm lờ ? Không hẳn thế. Nhưng lấy Lan có lẽ là một việc hơi vội vàng, hơi hấp tấp. Nam nhớ lại hôm thúc giục anh đi Quảng-yên... Tự nhiên chàng mỉm cười vợ vẫn, và không dám nghĩ xa hơn nữa. Chàng chỉ lờ mờ nhận thấy rằng nếu chàng không vội vàng, hấp tấp trong một lúc thì dễ thường nay Lan vẫn chưa là vị hôn thê của chàng, thì có khi không bao giờ Lan sẽ là vợ chàng. Trong đời chàng, việc gì chàng không quả quyết làm ngay là rồi chàng bỏ bễ liền. Cả việc « lấy vợ » cũng vậy. Quả quyết lấy vợ cũng chẳng khác gì quả quyết đi chơi xa một chuyến. Biết bao lần cảnh đẹp phương xa gọi tình yêu mỹ thuật của chàng và như gọi chàng đến. Lúc bấy giờ nếu gặp giờ xe hỏa sắp chạy hay sẵn có xe ô-tô của bạn để chàng mượn thì chàng đi ngay. Nhưng nếu chàng còn đợi vài ngày hay vài giờ thì vị tất chàng đã rời được Hà-nội. Ra tới ga, rồi vì một điều khó chịu còn con lại quay về nhà để ngủ, đó là những việc làm rất thường đối với chàng...

Lần này thì liệu có quay về được nữa không?...

Nam bỗng rùn rợn cả người, tự thẹn với

lượng tâm, tự lấy làm ghê tởm nữa.

— Có những ý tưởng ấy đối với Lan? Những ý tưởng tệ bạc, tàn nhẫn ấy, những ý tưởng bậy bạ ấy ?...

Và trong lúc bỗng bột hồi hận, Nam cảm thấy tình yêu tràn ngập khắp tâm hồn. Hai hàng lệ ứa ra, lặng lẽ.

Mãi lúc vào giường nằm và nước mắt thấm xuống gối, lạnh một bên má, Nam mới biết rằng mình đã khóc. Bất giác chàng mỉm cười.

Tuy thức khuya, sáng hôm sau Nam vẫn dậy sớm lắm. Dậy sớm là một thói quen của chàng. Vì thế nhiều đêm, như đêm vừa qua, chàng chỉ chợp mắt trong khoảng một, hai giờ. Nhưng một hai giờ nghỉ ngơi ấy đã đủ tiêu tán hết mọi nỗi băn khoăn, chần chọc mà bây giờ Nam chỉ thoáng nhớ qua như người ta nhớ lại một giấc mộng. Sau khi tập thể thao và tắm nước lạnh, Nam càng thấy tâm trí bình thản hơn : một cảm giác khoan khoái, sung sướng chạy dưới làn da mát, trong khi chàng ngồi ăn ngon lành một bữa ăn sáng đầy đủ.

Trước kia, những lúc tâm thần thư thái như thế, bao giờ Nam cũng nghĩ đến về, dù chỉ nghĩ đến mà chẳng làm gì. Và khi chàng đã cầm cái bảng màu trong tay, thì những việc khác quan trọng đến đâu chàng cũng vứt mặc đó.

Nay tính nết Nam đã hơi biến đổi: hội họa không còn chiếm lấy cả tâm hồn chàng nữa. Nó đã cùng tình yêu chia sẻ đời sống của chàng.

Không phải trước kia chàng không yêu. Cũng không phải ngày nay chàng kém ham mê nghệ thuật. Nhưng từ khi yêu Lan, chàng mới cảm thấy những phút rung động ngây ngất, những nỗi mong nhớ băng khuâng. Đã có lần đương vẽ dở một bức tranh, Nam nhìn đồng hồ tay và chợt nghĩ đến Lan, vì lúc đó sắp đến giờ có chuyến xe lửa đi Hải-phòng. Thế là chàng xếp đá vẽ vào một xó, dẫn qua người nhà và bọn thợ mấy câu, rồi xách va li ra thẳng ga. Chỉ tối hôm ấy chàng đã đi chuyến xe cuối cùng trở về Hà-nội.

Có lẽ đó không phải là một hành vi của người yêu. Đó chỉ là một cử chỉ thường có của Nam: chợt nghĩ đến điều gì là ngay lúc ấy làm cho bằng được.

Cũng như chiều hôm trước, khi tiễn Lan trở về, một người bạn trở một thiếu nữ đi qua bảo chàng: «Con anh Kẽ đấy! Nó chóng lớn và đẹp quá nhỉ!», chàng ngây người đứng ngẩn, quên hẳn ngay Lan mà chàng đương nhớ. Rồi hăm hở chàng lại chơi nhà bạn. Nhưng Kẽ và Trinh con gái chàng cùng đi vắng. Chàng tự hứa hôm sau sẽ trở lại một lần nữa. Để không quên, khi về đến nhà chàng biên vào mảnh giấy câu này: «Mai đến chơi Kẽ». Và lấy ghim đóng lên tường.

Quả nhiên, đương ăn chàng tò mò nhìn đọc mảnh giấy trên tường. Tức thì hấp tấp đứng dậy thay quần áo để đến chơi bạn và ngắm lại

Trình mà chàng quen biết từ thửa mới lên hai, lên ba, và mọi ngày chàng thường gặp, nhưng không lưu ý tới.

XI

Đến nơi Nam gặp. Kế đương ngồi ở cái phản thấp kê sau hai dãy quả sơn dựng hàng. Những quả ấy đã cũ lắm, cái thì dóc lằn sơn đỏ, lộ từng mảng nền đen, cái thì đề trơ cả cốt gỗ nhem nhuội.

Kế đứng dậy mỉm cười ngượng ngùng chào:
— Bonjour anh Nam !

Rồi ngần ngừ không biết nên tiếp khách ở ngay cái phản bán hàng, hay bỏ hàng, mời khách vào trong nhà. Kế bèn lên nói :

— Tôi sai cháu đi đằng kia một lát, thành thử phải coi hàng hộ nó.

Sự thực thì Kế nhàn rỗi quá, thường ngồi coi hàng cho con, dù con đi vắng hay có nhà. Nam chưa thẹn cho bạn, đáp :

— Coi hàng hộ các cháu cũng đỡ buồn. Thôi, anh cứ để tôi ngồi chơi ngay đây cũng được.

Kế giọng rụt rẻ :

— Ấy !... mời anh vào... trong này».

Nhưng giữa lúc ấy một người đàn bà nhà quê đứng lại hỏi :

— Ở đây, ông có bán miễn không ?

Kế đáp, mắt liếc nhìn Nam :

— Có.

— Vậy cho tôi mua một cân.

Trong khi hai người định đoạt về giá cả, Nam lặng lẽ ngắm nghía trong những quả sơn đầy lồng bàn thép lác đác thủng một vài chỗ những đồng đường cát cao có ngọn trên đó mấy con ong mật thông dong bò lên bò xuống : chàng tưởng ngay tới những người Mèo đeo lồng thoăn thắt lên trên sườn đồi cỏ cháy. Bên cạnh là những quả đựng nấm, mộc nhĩ, măng, bóng, vây, mực, với những màu chen lộn hay hay. Chàng chỉ để ý tới màu : màu mực loăng của một nhĩ, màu nâu khác nhau của măng và nấm, màu nâu Vandick của mực khô, màu bạc cũ của những quả mút hồng rắc bột.

Quên rằng bạn đương bạn bán hàng, Nam cười, hỏi :

— Anh bán cả tranh ?

Kế cũng cười đáp :

— Không, cháu nó treo lên đấy.

Đó là những bức tranh sơn mà Kế đã trưng bày hai ba lần tại phòng triển lãm của hội Mỹ-thuật và công nghệ.

Chờ người đàn bà ra rồi, Nam hỏi cho có chuyện :

— Lâu nay anh có tác phẩm nào khá không ?

— Anh tính còn vẽ vờn gì được nữa, những bạn...

Kế chưa nói dứt câu thì người đàn bà nhà quê

đã trở lại :

— Hai hào sáu đấy, ông có bán, tôi lấy hai cân.

— Không được đâu, bà mua đâu được hai hào sáu thì tôi xin biếu không.

Đó là câu ngày xưa vợ Kế và ngày nay con gái Kế luôn miệng đáp lại khách mua hàng. Nó đã, sau gần hai mươi năm, khắc sâu vào trực giác của chàng, khiến mỗi khi chàng ngồi coi hàng giúp con gái và gặp người mua trả hạ thì chàng lại thốt nhiên nhắc tới như đọc một câu thuộc lòng.

— Thôi, hai hào bảy, nhất định hai hào bảy. Tôi không trả hơn một trình nào nữa.

Vừa nói người kia vừa làm bộ bước đi vội vàng. Kế gọi :

— Này hai hào tám đấy.

Thấy người nhà quê vẫn lúi lúi đi, không quay đầu lại, Kế chạy ra hè, và hầu như gào thét :

— Này, lại mà lấy !

Đó cũng là một dáng bộ và một câu nói đã có do thói quen. Mỗi lúc bán xong hàng và khách hàng đi khỏi, Kế mới kịp suy nghĩ và lấy làm thẹn với bạn. Chàng cười ngượng ngịu bảo Nam :

— Khổ quá ! mỗi lần cháu đi vắng...

Nam ngắt lời hỏi :

— Chị Trinh phải không ?

— Phải, còn cháu Thục thì đi học.

Rồi đổi sang chuyện khác, Kế hỏi Nam :

— Nghe nói độ này anh phát tài lắm...

— Có gì mà phát tài?... Buôn bán như anh thì mới phát tài được chứ.

— Anh nhận được nhiều « com măng » lắm cơ mà !

— Cũng khá, nhưng có lời lãi gì mấy đâu ! Chẳng qua chỉ nhận làm cho đỡ buồn; cũng như anh bán hàng đồ nấu cho đỡ buồn ấy mà !

Kế bên lên cười, hỏi lảng :

— Anh sắp có tin mừng, phải không ?

— Vâng... nhưng cũng còn lâu.

Kế cười :

— Thôi mau lên cho chúng tôi ăn cỗ. Anh coi, tôi hơn anh... có lẽ chỉ ba, bốn tuổi thôi mà... một đàn sáu con... Còn anh... gần nửa đời người rồi, mà vẫn chưa vợ. Không biết xấu hổ!

Dứt lời, Kế khoát trí, nhe lợi cười ha hả. Nam mơ mộng hồi tưởng đến thời học trường Bảo-hộ. Và chàng tự lự bảo bạn :

— Chồng thực nhỉ! Mới ngày nào Trinh còn khóc ỉ ỉ cả ngày. Thế mà nay đã là một thiếu nữ.

— Cháu mười tám rồi đấy, anh ạ. Đừng tưởng cháu còn bé.

Không. Nam không hề tưởng Trinh còn bé, và mới hôm qua gặp Trinh, chàng đã không thể làm ngơ không ngắm nghía cái thân hình nõ nang và cái dung nhan tươi tắn của Trinh. Kế nói luôn như kẻ lẽ :

— Con Thục mười sáu, thằng Cấn mười lăm con Thanh mười bốn, con Thiện mười ba và con Phượng mười hai. Mợ cháu sinh cháu Phượng

được ba tháng thì mất.

Nam như thấy hiện ra người đàn bà xinh đẹp và đảm đang và oai quyền ấy. Cả một quãng thời kỳ vắng của chàng như vụt sống lại.

Thời ấy, khi Nam bắt đầu quen biết Kế thì Kế đã có hai con gái đầu lòng và đang học lại năm thứ tư. Chủ nhật Nam ra phố thường đến chơi nhà Kế. Và mỗi lần chàng dừng lại trước cửa hàng, ngập ngừng bên lên hỏi: « Có phải nhà anh Kế đây không ạ ? » thì bao giờ cũng theo liền câu trả lời của người đàn bà xinh đẹp ngồi trên phản và hầu bị che lấp hẳn giữa đám quả dứa hàng ngồn ngang: « Phải đấy ạ, nhà tôi ở trên gác, mời ông lên chơi. » Về sau người đàn bà không để Nam kịp hỏi nữa, nói ngay, khi nhắc thấy ông khách trẻ đến: « Nhà tôi ở trên gác, mời ông lên chơi. »

Rồi trong lúc Nam bước lên thang, tiếng người đàn bà sang sang gọi đầy tớ: « Nhỏ có khách, đun nước mau lên ! »

Ngày nay lơ mờ nhớ lại, Nam không biết rằng mình nằng ra chơi với Kế là vì đã bị cặp mắt nhung của vợ bạn thôi miên, hay vì quá yêu cái tài hội họa của Kế. Có lẽ vì cả hai.

Kế rất sớm có khiếu hội họa. Ngày thời còn học năm thứ nhất, chàng đã vẽ những bức giả giện hoặc bằng mực tàu hoặc bằng các màu rẻ tiền. Và tuần lễ nào tranh của chàng cũng được trưng bày trong lớp. Chàng lấy thể làm một hãnh diện đối với anh em bạn học.

Tài hội họa của chàng mỗi ngày một tiến, nhất chàng lại được ông giáo giốc lòng dạy bảo.

Đến năm thứ tư thì chàng vẽ sơn thành thạo, và đã được mấy họa sĩ nổi tiếng thời bấy giờ tìm đến làm quen. Có lẽ cũng chỉ vì quá chuyên theo một môn hội họa mà Kế đã rớt bằng thành chung liền hai năm.

Mỗi lần thi trượt, chàng lại bị vợ trách móc về cái tính lười biếng và cái tội ham mê vẽ tranh. Lần hỏng thi thứ hai, nàng cầm dao rạch ngang một bức tranh sơn của Kế, bức họa cảnh mặt trời lặn trên bãi biển mà Kế rất thích và vẫn treo ngay bên bàn học. Nhưng năm ấy chàng nhận được một chút an ủi : trong nhiều bức tranh chàng gửi đi « đấu xảo » Hội chợ, một bức được tặng lời khen.

Nam phục tài Kế lắm. Nhiều lần chàng nhìn thổn thức ngắm tay bạn nhanh nhẹn, mềm mại và thuộc lòng đưa ngòi bút lông chấm màu trên giấy trắng. Chỉ thoăn thoắt một lát đã xong một bức thủy họa rất tinh-vi. Kế không phải là thầy dạy vẽ của Nam, nhưng chính nhờ chàng mà Nam đã làm quen rồi ham thích hội họa. Vì thế, nay đối với chàng, Nam vẫn có cảm tình đặc biệt tuy không ưa những tác phẩm khéo tay và đẹp đẻ của chàng.

Nam đậu thành chung rồi, vẫn thấy Kế còn tiếc rẻ theo đuổi thi cử và vẽ tranh ở cái góc hẹp trên cửa hàng bán đồ nấu của người vợ kém tươi nhan sắc vì đã sinh nở nhiều lần kém

cả vẻ dễ dàng, ngoan ngoãn, hiền từ đối với chồng con.

Bằng đi ít lâu, Nam lại gặp Kế ở trường Mỹ thuật. Kế khoe với bạn rằng hai năm trước chàng thi vào đỗ đầu. Nhưng cái khéo léo của Kế hình như đã già cỗi như cái thân thể già cỗi của Kế, nên đều đều mỗi năm Kế thụt xuống một bậc cho tới năm thi ra Kế đậu cuối bảng.

Kế ở trường Cao-dẳng Mỹ-thuật ra với một nghệ thuật cao quý trong tay, và trên vai một gánh gia-dình nặng trĩu. Ba năm trước vợ chàng đã từ trần để lại cho chàng sáu đứa con và một cái cửa hàng nhỏ. Trong tình cảnh ấy, Kế theo học được cho tới khi tốt nghiệp kế cũng đã can đảm lắm rồi, còn tâm lực đâu mà tìm tòi về nghệ thuật? Vì thế, khi chàng từ giả trường về nhà, mẹ vợ chàng giao trả lại chàng cái cửa hàng bụi bặm, chàng lặng lẽ nhận lấy vậy.

Từ hôm ấy chàng thản nhiên ngồi trông coi cho vú già bán bóng, mực, miến, đường để chờ con gái lớn lên trông coi thay mình và để đợi nhà học-chính bổ mình vào một chức giáo-sư ở một trường nào đó.

Còn vẽ? Thời giờ đâu mà vẽ? Mấy bức tranh sơn họa khi hãy còn theo học năm thứ năm, thỉnh thoảng Kế lại đem trưng bày tại phòng triển lãm, nhưng mãi chẳng ai chịu mua cho, nên nay cô con gái đem treo cả lên bức tường ván ngăn cửa hàng với gian nhà trong.

Nam lơ đãng ngắm tranh, và cái đời buồn tẻ

của người bạn lần lần vẽ ra trên bức tranh tưởng tượng. Đó là một đời nghệ sĩ ? Không, đó chỉ là một đời, một đời tầm thường nữa. Có một gia đình đông đúc mà người ta phải làm việc vất vả để nuôi sống thì người ta còn mơ tưởng theo đuổi nghệ thuật sao được ?

Nam âm thầm lo lắng. Bao lâu nay chàng đã tận tụy hy sinh cho nghệ thuật. Nhưng liệu sau này chàng có thể, chàng còn có quyền hy sinh mãi như thế không ? Biết đâu năm sáu năm sau khi cưới, chàng lại không có một đàn con như Kế ? Vậy lúc đó cái nghệ thuật thuần túy có khối đi ngược với bốn phận người chồng, người cha không ?...

Một cái xe kéo đỗ trước cửa hàng. Trinh bước xuống xe tha thướt đi vào. Một chút tia sáng chiếu rọi vào tâm hồn dương ử rột của Nam. Và chàng quên hẳn cái đời buồn tẻ và cái gia đình đông con của bạn. Chàng chỉ thấy hiện tại và tương lai đẹp rực rỡ, đẹp êm đềm. Và chàng hy vọng...

Tiếng Kế như đánh thức chàng :

— Trinh ! không chào bác à ?

Trinh chấp tay ngả đầu :

— Lạy bác ạ.

— Tôi không dám.

Nam nhìn Trinh nghĩ thầm; « Nếu Trinh chào mình là chú như Lan... »

Lần đầu Nam ngắm nghía kỹ thân thể và dung nhan Trinh. Và chàng nói đùa :

— Chị về bán hàng cho cậu chẳng cậu chả biết đường nào mà lần.

Kể mỉm cười, cái mỉm cười tự hào có cô con gái đẹp :

— Bác trông, có phải cháu giống mẹ cháu không ?

Rồi không chờ câu trả lời của bạn, Kể hỏi luôn con :

— Các em chưa đi học về à ?

— Thưa cậu, chưa ạ.

Chàng quay lại như phân trần với Nam :

— Năm con đi học, anh tính...

Câu chuyện trở nên vờ vẩn, nhạt nhẽo, Nam cảm thấy ngượng ngượng. Chàng liền bắt tay bạn, rồi không quay lại nhìn Trinh, chàng trở về.

XII

Hình ảnh Trinh phảng phất luôn mấy hôm trong trí Nam: và hiện lên mặt giấy trong đủ các kiểu, nào phía mặt, nào phía nghiêng, nào cười mỉm, nào cười hở hàm răng... Nam đã vẽ gần đầy một quyển sổ tay toàn dung nhan người thiếu nữ ấy. Và sáng hôm nay chàng dự định sẽ đến xin phép Kể họa một bức Trinh ngồi bán hàng nẫu. Đó sẽ là một bức tranh lụa.

Nam lấy hộp bút chì ra vạch phác qua những màu khác nhau của các thứ bày bán. Và chàng

muốn đến ngay nhà Kế để ngắm lại gian hàng chật hẹp. Bây giờ nghĩ đến màu sắc, chàng lại bị cái thú hội họa chiếm lấy cả tâm hồn: Chàng không nhớ tới Trinh nữa. Chàng chỉ nghĩ đến những nét nhịp nhàng và giản dị của thân thể nàng trong những nét lộn sộn, bộn bề của cảnh vật; màu vàng của chiếc áo nàng sẽ mặc, nổi bật lên trong các màu nâu xám, nhạt chung quanh.

«Chỉ sợ Kế không cho phép, hay Trinh không chịu ngồi làm kiêu mẫu!» Nam thăm đáp ngay ý tưởng ấy: «Chả có lý nào Kế lại không phép! Đối với các nghệ sĩ thì ngồi làm kiêu mẫu là một sự rất thường. Vả lại có mất danh mất giá gì đâu mà sợ!» Nam mỉm cười nghĩ tiếp: «Còn như về phần Trinh thì có lẽ mình không cần lo xa quá. Cô con gái mà nhất lại cô con gái xinh đẹp của một họa sĩ chẳng khi nào sợ ngồi làm kiêu mẫu! Với lại phụ nữ An-nam ngày nay đã tiến lắm rồi. Họ cho là một danh dự, một hãnh diện được họa-sĩ cầu cạnh đến xin vẽ hình.» Trước mắt Nam như xếp hàng một dãy gần chục bức họa các vợ bạn hay những bà chỉ quen biết xoàng. Những bản phác chàng thận trọng cất cả ở nơi ngăn tủ khóa và đã nhiều lần dùng làm nhân vật trong tranh lụa và bình phong sơn của chàng. Đối với chàng, đó chỉ là những màu và nét ăn nhịp với nhiều màu và nét khác trong một tác phẩm.

«Kiêu mẫu! thì mình thiếu gì kiêu mẫu, — tự phụ: Nam nghĩ thầm, — những kiêu mẫu cao

quý, xinh đẹp nữa!» Thốt nhiên chàng nhớ tới một thiếu phụ do một người bạn giới thiệu với chàng: Đó là một bức tiểu tượng thứ nhất mà chàng đã bỏ giở, vì thấy người thiếu phụ lẳng lơ yêu mình một cách quá sỗ sàng. Chiều hôm ấy chàng đến chơi với chồng thiếu phụ, một công chức trẻ tuổi và giàu có. Thiếu phụ ra tiếp, cười cợt đáp: «Thưa anh nhà tôi đi vắng.» Lần đầu Nam nghe thiếu phụ gọi mình là «anh», nhưng chàng cũng không lấy làm lạ, vì theo cách xã giao mới, người ta kêu nhau bằng «anh», và «chị» như thế là thường. Nhưng khi Nam chào đề về thì người đàn bà khóa ngay cửa lại và chột nhả bảo chàng: «Nhất định tôi không đề anh đi đâu. Nhà tôi sắp về rồi!» Nam phải cố nghiêm lời nói và giữ vẻ mặt lạnh lùng mới thoát được người thiếu phụ ngổ ngược. Không phải vì chàng nhút nhát hay quá đạo đức, nhưng vì trong một phút khó chịu, chàng thấy cái đẹp hình thể của người đàn bà bỗng trở nên tầm thường và thô lỗ nữa.

Người ấy làm Nam ngấy về tiểu tượng mất mấy tháng, cho tới ngày gặp bà Trâm, một nhan sắc lộng lẫy và lãnh đạm, «một pho tượng cẩm thạch» theo ý nghĩ của Nam. Nam phác không biết bao nhiêu bức về người đàn bà mà thời ấy chàng cho là đẹp nhất Hà-thành.

Nghĩ đến cái hình dung từ «đẹp nhất Hà-thành», Nam mỉm cười. Vì những người đẹp Hà-thành mà chàng gặp, ai chàng cũng có thể

cho là đẹp nhất được, kể cả Trinh, và ai chàng cũng có thể cho là không đẹp một chút nào được, kể cả Trinh : cái đó cũng tùy từng lúc.

Như lúc này thì Nam vẫn còn thấy Trinh đẹp. Và chàng vẫn đương ao ước được vẽ ngay bức tranh lụa « Trinh với cửa hàng đồ nấu ». « Bức tranh ở ngay trước mắt, mà Kế không nhìn thấy ! » Nam nghĩ thầm và chàng lấy làm lạ rằng chưa một lần nào Kế đã dùng con gái làm kiểu mẫu. Nhưng chàng bật cười lên tiếng, nghĩ tiếp « Thì anh chàng có còn vẽ bao giờ đâu mà cần đến kiểu mẫu ! »

Nam thấy Kế trái ngược hẳn với Hoành sơn. Hoành-sơn thì đã mười mấy năm nay vẽ đi vẽ lại mãi ba người trong hàng trăm hàng nghìn bức tranh lụa. — Chàng chỉ có toàn tranh lụa. Ba người ấy là vợ chàng, con gái chàng và đứa ở gái của chàng. Buổi đầu vợ chàng là một thiếu phụ khoảng ba mươi, người bé nhỏ, tròn trĩnh, mặt bầu bĩnh, ngây thơ. Vì thế bao nhiêu nhân vật trong tác phẩm của chàng đều có tấm thân bé nhỏ, tròn trĩnh, và vẻ mặt bầu bĩnh, ngây thơ. Có lẽ đó cũng là một nguyên nhân sự đặc thắng của Hoành-sơn. Trong bức tranh lụa ít nét và có toàn các màu nâu nhũn nhặn của họa sĩ, cái dung nhan thật thà, đầy đặn như đặt đúng chỗ. Người ta tưởng đó là một sự dụng ý của họa sĩ, nhưng đó chỉ là một sự ngẫu nhiên, may mắn. Nam tin chắc là thế, và chàng cũng tin chắc rằng có khi thiên tài cũng chỉ là một sự ngẫu nhiên.

mặc dầu phần nhiều những đại tài đều là kết quả của suy xét, của tìm tòi khó nhọc trong bao năm.

Hoành-sơn không hề tìm tòi. Đương là một họa sĩ vô tài, Hoành-sơn nhảy vọt lên bậc họa-sĩ đại tài. Đương mở mịt ở trong xó tối, bất thành lình, Hoành-sơn nổi tiếng ầm ỹ ở bên Pháp, ở bên ta. Cái tiếng lừng lẫy ấy, Hoành-sơn đã không phải cố gắng ham muốn để được có. Nó đã ngẫu nhiên, may mắn đến với chàng.

Nam vẫn không rõ vì sao Hoành-sơn lại xin và được vào học trường Mỹ-thuật. Chàng là một người ít nghệ thuật và có lẽ ít hiểu nghệ thuật nhất trường. Một tối, Nam đã đi nghe một nhà hội họa tâu diễn thuyết về nghệ thuật. Chàng cười mĩ và chàng bảo Ngọc, bạn chàng :

— Đó là nghệ thuật theo lối anh Hoành-sơn nghệ-thuật tàu.

Mà nói cho đúng — đó lại là một sự ngẫu nhiên và may mắn trong đời nghệ-sĩ của Hoành sơn — thì Hoành-sơn được vào trường Mỹ-thuật, cũng là nhờ ở cái nghệ-thuật tàu của chàng. Ông giám đốc thấy bốn bức vẽ trong cái kiểu bình phong dự thí của chàng nét chấm phá hay hay, và già giặn nữa nên lấy thêm chàng vào học, dù bức vẽ tả-sinh của chàng sai lắm và vụng về.

Vụng về, đó là một bản tính kiên cố của Hoành Sơn. Vụng về hoàn toàn, vụng về từ người, từ đi đứng, từ lời ăn tiếng nói, từ lối trang điểm, từ cách xử thế cho chí cái nghệ-thuật vụng về

của chàng.

Trước kia chàng dạy học tại một trường hương thôn. Chàng sống ở đó một đời yên ổn, thẳng thắn, xa những ý muốn, những mơ ước cao xa. Chàng chỉ có mỗi một sở thích mà chàng tự phụ là một sở trường : Vẽ chấm phá những bức tứ bình. Trong lớp học, trong nhà riêng của chàng, người ta thấy treo nhan nhản những « phong cảnh », những « cảnh hồng con bướm », những « lan, mai, cúc, trúc » đóng khung sơ sài bằng tre.

Một hôm, một người bạn xa đến chơi, ngắm nghía và khen ngợi những bức tranh của chàng. Rồi thân mật bảo chàng :

— Anh nên chuyên nghề vẽ. Nghe nói ở Hà-nội sắp mở trường Mỹ-thuật, sao anh không làm giấy xin vào học ?

Hoành-Sơn cười, vì tính hồn nhiên của chàng cho rằng vẽ là một thứ chơi của những người phong nhã. Vẽ, cũng như làm một bài thơ hay đánh một ván cờ ! Làm gì mà phải cấp sách đi học như lũ trẻ con ? Nhưng khi người bạn nói cho chàng và vợ chàng biết rằng chàng sẽ trở nên một giáo sư lương tháng hơn trăm bạc và nhất là trong mấy năm học tập, lương chàng còn to hơn lương một ông hương sư. Chàng thích chí cười ha hả bảo vợ :

— Thế thì tội gì lại không xin học ! Ăn lương đề ngồi vẽ hoài vẽ hủi thì còn gì sung sướng hơn ?

Thế là chàng đệ đơn xin vào trường Mỹ-

thuật.

Trong bốn năm học tập, vụng về của chàng không tiến, mà cũng không lui. Bị anh em trêu ghẹo, chàng chỉ cười, — cái cười ngây thơ cũng vụng về. Thỉnh thoảng có lúc bỗng dưng chàng phát khùng và văng ra đủ hết lời câu kính, lỗ mãng. Nhưng so với cái vụng về trong tranh, thì những cái vụng về trong ngôn ngữ, cử chỉ không đáng kể. Hoành-Sơn là một họa-sĩ chưa vẽ cái gì đúng kiểu bao giờ. Mỗi lần ông giáo đi qua chỗ chàng là ông ta phải kêu : « Trời ơi ! trời ơi ! » Trước kia ông ta cũng có dừng lại bảo ban nhiều lời, nhưng sau thấy dạy bảo bao nhiêu cũng vô ích, nên từ đó ông ta chỉ kêu : « Trời ơi ! », hoặc chỉ lặng thinh bước qua không dám ngó tới tác phẩm của chàng.

Nhưng Hoành-Sơn vẫn năm năm lên lớp. Được thế là nhờ sự chăm chỉ, cần cù hơn là nhờ ở tài năng. Hoành-Sơn không vắng một buổi học nào, không bỏ giờ một bức tranh nào. Thế thôi. So với cái tính lười biếng tự nhiên của các họa sĩ thì đó là một tính rất tốt mà ông giám đốc phải lưu ý tới. Nhưng không phải vì thế mà ông này yêu mến Hoành-Sơn. Trái lại ông là một kẻ thù tàn nhẫn của chàng. Mỗi buổi dạy vẽ sơn của ông, ông lại tìm ra được những tiếng độc địa mới mẻ để bình phẩm cái vụng về của người học trò hiền lành.

Rồi năm cuối cùng ông buồn rầu bảo Hoành-Sơn « Anh mà vẽ sơn thì thực ở đời không còn

một sự gì mĩa mai hơn nữa. Tôi nói thế cũng khi tàn ác đối với anh đấy, nhưng sự thực là như thế, còn biết làm sao ! Chẳng lẽ tôi lại khuyên anh thôi học. Công anh theo đuổi gần xong năm năm rồi. Nhưng tôi không hiểu tại sao anh lại xin vào trường Mỹ-thuật và nhất là tại sao tôi lại lấy anh vào... Tôi thử tìm một ngành mới cho cái tài của anh xem, nếu quả thực anh còn có thể có được chút tài nào. Đây này, nhà trường đương nghiên cứu tìm tòi về sơn An-nam và tranh lụa tàu. Anh thử vẽ tranh lụa xem, và trước hết anh thử học cách bồi lụa của người tàu xem. Tôi để riêng anh về ngành ấy, anh tha hồ nghiên cứu. Và tôi xin anh từ nay lánh xa hẳn tranh sơn dầu... »

Hoành-sơn vâng lời, hì hục làm việc. Trước kia, chàng có ở gần một họa-sĩ tàu và đã thường ngắm họ bồi và vẽ tranh lụa. Nay chàng cũng cứ thế làm theo. Rồi một hôm chàng đem mấy tác phẩm đầu tiên trình ông giám đốc. Vừa nhắc thấy, ông này trợn mắt kêu :

— Trời ơi ! trời ơi !

Hoành-sơn lo sợ, nhưng can đảm chờ nhận những lời mĩa mai cay nghiệt của ông thầy. Chàng kinh ngạc biết bao khi ông giám đốc tiếp luôn :

— Trời ơi ! không ngờ ! thực không ngờ ! Anh Hoành-sơn, anh đã sáng tạo ra tranh lụa ở trường Mỹ-thuật rồi đây, cũng như tôi đã sáng tạo ra anh, anh đã biết chưa ? Những cái ngây

thơ, ngó ngán, hời hợt, nông nổi của anh mãi nay mới đặt vào đúng khung ! Trời ơi ! thực không ngờ !

Hoành-sơn tưởng mình chiêm bao. Có thể tin được rằng đó là sự thực không ? Cụ đốc khen mình ! Và chàng cũng kêu : «Trời ơi !» Khiến các anh em bạn xúm lại đứng xem tranh của chàng đều phá lên cười. Ông giám đốc tưởng bọn họ chế nhạo Hoành-sơn, liền gắt :

— Các anh cười à? Các anh phải biết không một ai trong bọn các anh sẽ theo kịp Hoành-sơn. Đó là một thiên tài mà mãi nay tôi mới tìm ra. Tôi vẫn thường bảo các anh rằng vẽ sơn dầu các anh dù có tài đi nữa cũng chỉ trở nên một họa sĩ trung bình bên Pháp ; chứ vẽ tranh lụa hay tranh sơn An-nam, các anh sẽ có thể nổi tiếng lừng lẫy ở Á-đông và ở hoàn cầu nữa. »

Sự thực, năm sau Hoành-sơn nổi tiếng ở bên Pháp. Ông giám đốc gửi tranh của chàng sang Pháp trưng bày ở các phòngTriển-lãm, và được các nhà thẩm mỹ rất chú ý tới. Một tờ họa báo lớn viết bài phê bình ca tụng và in màu những bức tranh lụa của Hoành-sơn. Vì thế tác phẩm của Hoành-sơn bán rất chạy, rất đắt, và vì thế, sau có vài năm, họa sĩ đã dễ dàng kiếm được một món tiền dăm vạn.

Nhưng hình như cái sịnh chơi tranh lụa An-nam chỉ có một thời ở Âu Mỹ. Rồi người ta thấy chán. Và tác phẩm của Hoành-Sơn đọng lại. Dầu sao chàng cũng đã tậu ở quê nhà được

hơn trăm mẫu ruộng. Và nay chàng có thể chỉ coi nghề vẽ là một thứ tiêu khiển như ngày xưa, khi chàng còn dạy học và vẽ những bức tranh thủy mặc treo tường.

Tưởng thế là lắm. Hoành-Sơn đã có một thú khác, mãnh liệt hơn cái thú hội họa : Thú tập ruộng. Vì thế chàng vẫn chăm vẽ và năm nào chàng cũng có riêng một phòng triển lãm để bán tranh. Nay giá tranh tuy không cao nhưng tiếng của chàng vẫn còn, và tranh chàng bán vẫn chạy. Nghệ thuật của chàng có tiến hay không, có lẽ chàng cũng chẳng cần nghĩ tới. Và cái quan niệm về nghệ thuật của chàng, người ta thấy mờ mờ lắm.

Nhưng chàng vẽ. Và chàng vẽ như con chim hót, như con bướm bay, như hoa hồng nở, và như vợ chàng đẻ. Vì vợ chàng rất mắn, liền liền năm một hay ba năm hai. Ngày nay chàng có một gia đình khá đông : ba trai và năm gái. Đó, cũng như vợ chàng, toàn là những nhân vật trong tranh lụa của chàng. Trong tranh, dung nhan và thân thể người đàn bà đã biến đổi. Tuy không có nét dãn trên trán như đôi mắt, cặp môi đã kém ngây thơ, tấm vóc đã mất mảnh dẽ, dáng bộ nhiễm đầy vẻ nặng nề, chậm chạp, dù người kiều mẫu vận què hay vận tân thời. Nhưng « vai chính » nay đã có con gái lớn của chàng kế chân, và cũng đóng được đầy đủ như vợ chàng thừa trước.

« Một gia đình họa sĩ! Một gia đình nghệ-sĩ! »

Nam mỉm cười nghĩ thế. Và chàng trang nghiêm nghĩ tiếp : « Ô ! sao người ta lại không có thể cứ theo đuổi nghệ thuật khi người có một gia đình đông con? » Chàng tưởng tượng vợ Hoàn-Sơn ra một người đàn bà siêng năng, cần cù, trông coi hết các việc tề gia để mặc chồng miệt mài với hội họa. « Như thế có lẽ một nghệ sĩ lại được rảnh rang và yên ổn hơn là sống một đời cô đơn và phóng lãng để hình chất và tinh thần tiêu tán trong những đêm chơi bời quá độ »

Tự nhiên Nam vui và sung sướng. Và chàng nghĩ đến Lan với tất cả vẻ tươi đẹp, trí thông minh và tính thuần thực của người vợ chưa cưới.

XIII

Nam cảm thấy tương lai của mình sáng và rõ mãi ra. Trong tuần mấy tuần lễ, chàng xếp đặt nó trong nhiều cảnh thân mật, ấm áp. Chàng không muốn những cảnh ấy chỉ thành hình trong tưởng tượng. Chàng muốn nó thực hiện ngay. Vì thế trong ba bốn hôm liền chàng phác họa cái kiểu phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách và những đồ đạc để trần thiết, trang hoàng cái tổ uyên ương sau này. Chàng nghĩ cả sửa chữa một vài chỗ ở cái nhà đang thuê, cho bớt vẻ cũ

kỹ, cho được hợp với cái tuổi trẻ của Lan, và cái tình mới mẻ, đẹp đẽ của cặp vợ chồng trong thời kỳ mặt nguyệt.

Ý tưởng ấy chợt làm chàng hơi buồn. Chàng thấy Lan trẻ quá, và mình già quá. Chàng thừa biết rằng ở Âu-châu, một người đàn ông năm mươi sáu là vừa đôi lứa. Nhưng ở nước Nam ? Chàng đoán nghe thấy những tiếng thì thào chung quanh Lan, trong đám bạn gái của Lan và nhất là trong bọn thanh niên bạn chàng khi họ thấy Lan đẹp và sắp về tay một người. Đành rằng đó là những lời ghen ghét, tức tối. Song đó không hẳn chỉ là những lời bịa đặt để gièm pha.

Chàng nhớ một lần chàng nóng mặt lên và khỗ sở nữa gì một câu có lẽ vô tình của một thiếu nữ. Hôm ấy Lan và chàng đến chơi một người bạn gái của Lan. Người này thấy Lan và chàng bước vào, liền vỗ tay reo, rồi gọi mẹ : « Mẹ ơi ! kìa chị Lan chị ấy dẫn ông lão của chị ấy đến chơi đó ». Tiếng ông lão chỉ có nghĩa là chồng, mà bọn phụ nữ ngày nay vẫn dùng một cách thẳng thắn, không ngụ chút mỉa mai, chế nhạo. Nhưng tự nhiên Nam thấy ngượng, và lúc trở về, chàng thân mật bảo Lan : « Có phải anh già quá rồi không, Lan ? » Lan cười đáp : « Anh lần thần lắm ! Lần này không biết là lần thứ mấy anh nói với em câu ấy. Anh còn nói nữa thì em giận đấy, giận thật đấy. »

Hôm nay chàng nghĩ lại câu chuyện, cái cảm

giác buồn vẫn còn phảng phất trong lòng chàng, tuy chàng biết chắc rằng chàng không già, rằng trái lại thế, không bao giờ chàng trẻ bằng, sung sức bằng hồi này, không bao giờ bằng hồi này chàng thấy cần phải sống đầy đủ, sống bông bột, sống hết cả thể chất và tinh thần.

Bỗng Nam bật buồn cười. Và chàng cười mãi, làm mấy người thợ đương mài một bản gỗ sơn ngừng tay liếc mắt nhìn nhau. Họ chẳng lạ gì tính nết ngộ nghĩnh của Nam, có lúc rất cau có, khó chịu, có lúc rất dễ dãi, vui vẻ, có lúc ca hát và cười ồm ỹ như một người điên. Một người thợ trẻ vẫn được Nam biết đãi vì thông minh và học thức, suồng sã hỏi chàng :

— Ông có điều gì thú thế ?

Nam đứng chống tay hai bên sườn, hỏi :

— Anh Vinh, anh trông hộ tôi, xem tôi có già không ?

Vinh cười, và cả bọn thợ cười theo.

— Thưa ông, ông già gì mà già ! Đương tuổi xuân.

— Xuân ! Tôi băm nhăm rồi đấy !

Một người tỏ kinh ngạc.

— Băm nhăm ! Tôi cứ tưởng ông chỉ độ hăm bảy hăm tám là cùng.

Vinh tiếp :

— Nhưng thưa ông, băm nhăm là tuổi đương xuân của đàn ông.

Nam vẻ mặt ngây thơ :

— Thế à ? Vậy anh nên đến chơi thi sĩ Thanh

Phong mà bảo cho anh chàng biết thế. Tôi bỗng bật buồn cười chính là vì tôi nhớ đến Thanh-Phong.

Thi-sĩ Thanh-Phong là bạn Nam. Năm nay chàng chỉ vào khoảng ba mươi, và tuy hơi gầy, nét mặt chàng rất nhanh nhẹn, đẹp đẽ, trai trẻ, nhất Thanh-Phong lại là người biết điểm trang. Xưa nay chàng vẫn yên trí và tin rằng mình trẻ hơn tuổi. Nhưng một hôm một thi sĩ viết bài phê bình thơ chàng đề tuyên bố rằng chàng là một anh già khom.

Từ đó hai thi-sĩ trở nên kẻ thù lớn của nhau. Cũng từ đó Thanh-Phong ngờ rằng mình già, chứ không còn trẻ như mình vẫn tưởng. Rồi soi gương ngắm nhá, chàng thấy chàng già thực. Chàng lo lắng, buồn phiền, chán nản cho hiện tại và tương lai của chàng.

Người ta đồn rằng Thanh-Phong được nhiều thiếu nữ yêu, và đó là nguyên nhân sự ghen ghét của Trường-Giang, tự phụ trẻ trai hơn, xinh trai hơn và có tài hơn. Sự thực, Trường-Giang trẻ lắm, vì chàng vừa tốt nghiệp ở trường Trung-học. Còn chàng có xinh trai hơn Thanh-Phong với cái dáng điệu mơ mộng, với đôi kính trắng cận thị của chàng không, thì điều đó rất khó biết, mà cũng ít ai để ý tới. Nhưng một điều chắc chắn, là chàng không có duyên bằng Thanh Phong và, cố nhiên, cũng không đặc thắng dễ dàng như Thanh - Phong ở trong các khách thỉnh của phái đẹp.

Có nhiều người lại cho nguyên nhân sự thù ghét của hai thi sĩ là ở sự đắc thắng về thi ca hơn là về ái tình : Thanh-Thong chỉ viết có một tập thơ mà tiếng tăm lừng lẫy, lừng lẫy nhất trong đám phụ nữ tân tiến. Trái lại Trường-Giang đã xuất bản tới tập thơ thứ tư, tuy chàng chưa đầy hai mươi tuổi, thế mà danh tài vẫn còn lù mờ. Thời ấy, Trường-Giang và tất cả những thi sĩ khác đều như bị cái bóng lớn của Thanh-Phong che khuất. Lòng tự ái đã đưa Trường - Giang tới chỗ hận học thù ghét. Và chàng đứng giấu tên viết nhiều bài phê bình thơ của Thanh-Phong bằng những lời nghiêm khắc, mặt sát. Làm thế chàng vẫn chưa hả cơn giận. Chàng còn gán cho cừu địch cái hình dung từ « anh khom già » để nêu câu chuyện đàm tiếu trong đám phụ nữ trẻ đẹp. Không biết Trường-Giang có là một thi sĩ đại tài và một nhà phê bình đứng đắn hay không, nhưng chàng tỏ ra là một nhà tâm lý khá sâu sắc : Chàng đã đánh trúng vào chỗ yếu của bên địch. Vì từ ngày bị nhát thương lòng, Thanh-Phong buồn phiền không làm thơ nữa. Có lẽ, chàng nghĩ thầm : « Mình già thực rồi, còn ca hát cái trẻ, cái đẹp sao được ? »

Nam ôn lại câu chuyện, và tự nhiên, chàng cảm thấy buồn. Chàng bỏ giỏ kiêu « đi vắng » đương vẽ, ra hiên đứng tỉ lan can như để chờ đợi ai, lòng bồn khoăn mong ngóng. Giữa lúc ấy Lan tới, khiến chàng kinh ngạc. Chàng chạy

vội ra mở cổng đón tiếp :

— Là quá, Lan ạ, như có tâm linh báo cho anh biết rằng em tới vào giờ này.

Lan cười đáp :

— Thế thì tâm linh của anh cũng khá lắm đấy... Nhưng hình như thường thường em về thăm anh vào giờ này nên tâm tính của anh chừng đã quen đi rồi.

Nam chợt nghĩ ra.

— Thì ra thế! Phải, chính thế. Hôm nào cũng cứ đến giờ này là anh lại nhớ Lan... Lan tâm lý lắm nhỉ !... Tâm linh chỉ là một thói quen.

— Sự thực thì tâm linh không thể là một thói quen, cũng như em không thể giỏi khoa tâm lý được. Sở dĩ em đoán được thế là vì ngồi trên xe lửa em mong chóng gặp mặt anh, và em tự bảo thầm : « Chắc anh cũng đang mong gặp mặt em và ao ước rằng em sẽ về chuyển xe này như mọi lần. » Nhưng hình như anh chỉ mong em vào giờ này còn những giờ khác anh mong người khác, phải không ?

Nam trả lời bằng một tiếng cười. Bỗng mắt Lan trở nên nghĩ ngợi. Và Lan hấp tấp đi thẳng vào phòng khách, mở cửa, nhón nhác nhìn quanh. Nam tò mò hỏi :

— Em tìm ai ?

— Hôm nay anh không về ?

Nam thản nhiên đáp :

— Có, anh đang vẽ các kiểu giường và bàn ghế trong phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách

của chúng ta sau này.

Chàng lấy tập giấy vẽ đưa cho Lan xem. Nhưng vẽ mặt Lan vẫn còn ngơ ngác. Và Lan hỏi :

— Lần trước em vẽ gặp anh dương vẽ hình... cô kiều mẫu, Sao lần này không thấy anh vẽ nữa.

— Anh vẽ xong rồi, xong đã lâu, đồng bạc một buổi, tiền đâu mà thuê mãi được.

— Thế thì hay quá !... Vì, không phải em ghen nhưng cô ta ngạo mạn lắm... Sao anh chịu nổi cô ta ?

Tiếng ghen Lan nhắc tới, khiến Nam lại như thấy hiện ra cái cảnh tượng kỳ trước, với tất cả những tình tình phức tạp, với tất cả lòng giận dữ của chàng trong mấy hôm. Nhưng chàng tự chấn tĩnh liền, đức tính này chàng chỉ mới có được ít lâu nay. Trước kia, khi chàng đã tức tối điều gì, thì dù đối với những người thân yêu nhất của chàng, chàng cũng thốt hết cảm hờn ra.

Chàng vui cười trả lời Lan, nhưng trong khi trả lời, chàng không khỏi có một ý nghĩ buồn : « Có lẽ đó là sự nhường nhịn thứ nhất đối với vợ ta trong cái gia đình đương thành lập. » Và lơ đãng tiếp chuyện Lan, chàng nhớ lại câu nói của Nhiên, bạn chàng : « Người chồng đi từ sự nhường nhịn nọ đến sự nhường nhịn kia cho tới khi chịu ép một bề dưới quyền áp chế của người vợ » Một câu hỏi của Lan làm chàng

giật mình.

— Anh sao thế ?

— Không, anh có sao đâu !

— Sao anh không để ý đến những lời em nói, anh nghĩ đi đâu ấy.

Nam cười xin lỗi, và thú thực :

— Có thể, anh vừa chợt nhớ tới một câu chuyện tức cười.

— Trong làng mỹ thuật của anh, phải không ?

— Không, người kể câu chuyện cho anh nghe là một nhà kiến trúc.

Lan cười :

— Thì khác gì nhà mỹ thuật !

— Khác chứ ! Một văn sĩ Pháp ví nhà kiến trúc trong xã hội loài người như con dơi trong xã hội loài vật : các nghệ sĩ cho đó là một trường giả, còn các ông trường giả thì cho đó là một nghệ sĩ.

Lan vỗ tay :

— Ô ! hay nhỉ ! Ai bảo thế đấy anh, văn sĩ nào thế ?

— Hình như Edmond Jaloux thì phải, cái anh chàng viết bài phê bình hay đáo để cho báo « *Nouvelles Littéraires* » ấy mà !

— Em chưa đọc bao giờ.

— Nhưng câu nói của Edmond Jaloux chỉ đúng ở Âu châu thôi, vì ở bên ấy các nhà kiến trúc thường giàu lớn, chứ ở nước ta thì họ cũng nghèo như các họa sĩ, văn sĩ.

Lan ngắt lời :

— Anh thì nghèo gì !

Nam cười :

— Anh không nghèo lắm thôi, vì anh có công việc làm. Các nhà kiến trúc thì cũng không đến nỗi không có công việc. Nhưng mà công việc nào có ra công việc! Em tính vẽ một cái kiểu nhà lấy bốn năm chục bạc... Bọn họ mặc cả từng chục từng đồng. Mà bọn họ còn là hạng khá đấy, còn biết nhờ đến kiến trúc đấy. Chứ có lắm người dựng một cái nhà một hai vạn bạc, chỉ xuất độc lực làm lấy hay nhờ những thầy kiến trúc vườn chỉ bảo cho một vài điều cần thiết. Bao giờ người mình biết chỉ đứng trong phạm vi của mình, bao giờ các bà nội trợ, các ông cự phú chỉ là những bà nội trợ, những ông cự phú — như thế kẻ cũng đủ chán cho họ rồi — bao giờ họ không tưởng rằng họ cũng có tài về khoa kiến trúc thì ở nước Nam mới sẽ có hạng kiến trúc sư trưởng giả được... Chứ bây giờ thì mới có những nhà kiến trúc... giàu nhàng nhàng thôi, như Nhiên chẳng hạn.

— Người ta bảo anh Nhiên chỉ vẽ kiểu nhà cho Tây thôi, có đúng không, anh ?

— Gần đúng. Vì, có lẽ chỉ người Tây biết anh ấy có tài. Còn đối với An-nam mình thì, ở phạm vi nào cũng vậy, toàn một loạt « cá đối bằng đầu ! » Ai lấy rẻ tiền là mọn.

Lan cười âu yếm nhìn Nam :

— Được, để rồi khi nào chúng ta làm nhà mới, chúng ta sẽ nhớ đến tài của anh Nhiên.

thiết tưởng cũng không muộn.

— Có lẽ sẽ muộn lắm, em ạ. Đến cái nhà cũ chúng ta còn chưa có, thì đã nói làm nhà mới sao được ?

Thấy nét buồn thoáng hiện trên mặt Lan, Nam vội nói lảng :

— Ô! suýt nữa anh quên câu chuyện của anh.

Mặt Lan lại tươi lên :

— Em toan nhắc anh.

— Chắc Lan không biết ông giáo Nguyễn-văn-Hoạt ?

— Có, nhưng biết tiếng thôi. Bà ta thì em gặp luôn. Đẹp đấy chứ, anh nhỉ ?

— Phải, đẹp, giàu và ghen nữa. Chủ nhật trước Hoạt mời Nhiên đến ăn cơm. Chả Nhiên vừa vẽ cho Hoạt một kiểu nhà, Nhiên nói tức cười đến chết về cái tình ghen quá quắt của người đàn bà. Hoạt dạy triết học và cổ nhiên hay lý luận. Mà khi đã vào một vấn đề gì thì đi xa chẳng biết đến đâu là cùng. Trong bữa ăn hai người bàn về vấn đề phụ nữ. Mỗi khi Hoạt nói xấu phái đẹp, tức thì con mắt sắc của bà vợ lại lạng lế và dữ tợn nhìn thẳng vào con mắt rụt rè của chồng khiến anh chàng cuống quýt tìm cách đánh trống lảng. Biết thế, Nhiên càng gọi mãi chuyện ra. Khi thuật lại kỳ thi thành-chung mới rồi, Hoạt khoe rằng nhận ngay ra được bài của nam hay nữ thí sinh. Bà vợ gạt phắt cái bình hoa đặt giữa bàn ăn sang một bên, để nhìn thẳng vào mắt chồng và sùng sộ hỏi : « Tại sao anh lại biết ngay ? »

Biết dễ làm gì ? Đề cho con gái nổi nhiều hơn phải không ? Sao anh hay lưu ý đến con gái thế ? Hử ? » Nhiên cười thầm và càng tìm cách trêu tức người đàn bà đẹp hay ghen. Nhưng anh cảm động biết bao khi cùng chồng tiễn anh ra cổng, người ấy thì thầm thân mật bảo anh : « Anh Nhiên ạ, nếu không kén được người vợ không biết ghen thì thả ở vậy còn hơn. Khổ lắm đấy ! » Thì ra, Lan ạ, người đàn bà vẫn biết mình ghen là làm cho chồng và cả mình khổ sở mà vẫn cứ ghen như thường. Chẳng khác người nghiện thuốc phiện biết thuốc phiện có hại mà vẫn cứ hút.

Lan cười buồn :

— Anh so sánh đến hay ! Ai lại đi ví người ghen với người thuốc phiện bao giờ !

Rồi ngắm nghĩa các kiểu vẽ của Nam, nàng nói lảng : « Đẹp lắm, nhưng sợ tốn. »

— Cũng chả tốn mấy. Độ dăm sáu trăm thôi. Lần đầu tiên trong đời anh, anh biết nghĩ đến tương lai. Anh đã dành được một món tiền nghìn rưỡi để chi tiêu vào việc lập gia đình của chúng ta.

Lan sung sướng bẽn lẽn cúi xuống nhìn những kiểu ghế, kiểu giường với những chiếc nệm êm ấm. Và cũng lần đầu tiên trong đời nàng, nàng nghĩ đến ý nghĩa vợ chồng,

— Thế nào, em có ưng những kiểu này không ?

Lan nũng nịu ngược nhìn Nam :

— Nam đã chế ra thì cố nhiên Lan ưng, ưng

lắm.

Nam chợt nhớ, bảo Lan :

— À ! sáng hôm nay, Lan ở đây ăn cơm với anh nhé ? Chả nói giấu gì Lan, hôm nay thằng nhỏ của anh ốm, không có người làm cơm, anh toan lên phố ăn cao lâu đây.

Lan vội gạt :

— Đừng đi cao lâu. Để em làm cơm, cùng ăn ở nhà thú hơn.

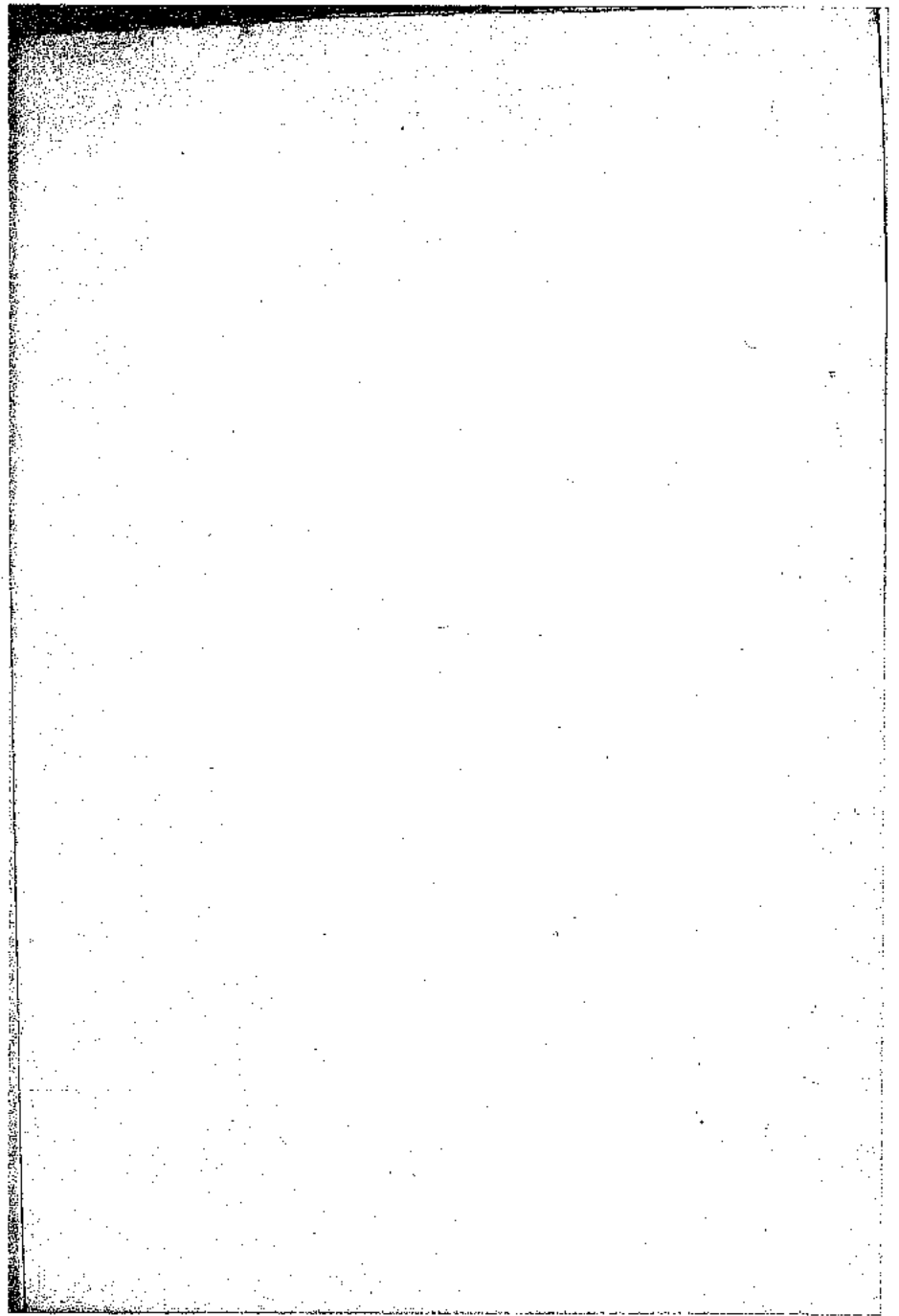
Rồi nàng vui mừng nhanh nhẹn chạy xuống bếp. Một lát nàng lên bảo Nam :

— Chẳng có một tí gì ráo. Để em lên phố mua cái ăn nhé ? Ăn muện có được không anh ?

— Được chứ !

— Vậy chờ em nhé ?

Và Lan ra đi.



PHẦN THỨ HAI

I

Nghe tiếng chuông kéo, Nam chạy vội ra cổng, vì biết chắc rằng Lan đã trở về. Quả không sai. Thấy Lan ôm một gói lớn, bọc giấy nhật trình, chàng hỏi :

— Em mua gì mà nhiều thế ?

Lan cười đáp :

— Đèn xếp, toàn đèn xếp.

—Ồ! em nghĩ đến đèn xếp thì thực khá quá!

Lan sung sướng đưa cái gói cho Nam :

— Chắc sẽ đẹp lắm đấy, anh nhỉ! Anh thử tưởng tượng xem cái cảnh hoa đăng tối nay rực rỡ là chừng nào! Những cây bưởi, cây ổi, cây khế, cây liễu, cây cau trong vườn anh dưới ánh sáng đèn xếp! Một cảnh thần tiên anh ạ... Có lẽ còn đẹp hơn cái phòng ăn bài trí bằng những bức bình phong sơn của anh.

Nam giọng nửa khen ngợi, nửa mỉa mai.

— Em thì sĩ quá!

Hai người đi vào phòng ăn. Nghĩa là cái xưởng vẽ rộng mọi ngày mà Nam đã bài trí thành nơi

hội họp trong bữa tiệc cưới long trọng tối nay. Vì hai ngày nữa Nam và Lan sẽ làm lễ kết hôn, và hôm nay, hai người cùng nhau đặt một tiệc chung để thết với bạn trai gái. Đó là một điều mới lạ trong phong tục An-nam mà hai người đã bàn bạc mãi với nhau trước khi quả quyết thi hành.

Người có cái ý táo bạo ấy cố nhiên là Nam, Lan đã tìm hết lời can ngăn chàng. Nàng bảo không có đám cưới nào lại ngộ nghĩnh thế. Nhưng Nam cười đáp :

— Thì mình thử ngộ nghĩnh xem sao... Em cứ nghĩ kỹ sẽ thấy anh làm hợp lẽ phải. Mình mời anh em chị em bạn đến ăn là để chứng kiến và chia sẻ sự vui mừng của mình. Thế mà mỗi bên mời riêng một đảng, không có cái gì để chúng tỏ việc vui mừng chung...

Lan nũng nịu :

— Anh cứ nói thế, chứ xưa nay dễ thường người ta không vui mừng. Chỉ anh nay mới biết vui mừng.

— Nhưng xưa nay người ta làm sai lạc cái ý nghĩa vui mừng. Và các cụ ta lấy nhau mà có biết mặt nhau đâu... Các cụ ta, nam nữ cách biệt cho tới mãi lúc thành vợ chồng, vậy các cụ làm thế còn có lý, chứ chúng ta ngày nay quen biết nhau gặp mặt nhau, đã nhiều lần trò chuyện thân mật với nhau thì sao trong bữa tiệc vui mừng chúng ta lại không cùng họp mặt với các bạn chung của chúng ta ?

Rút cục, Lan đã nghe theo. Nàng nghe theo vì yêu Nam hơn là vì nhận thấy Nam có lý. Không phải nàng không muốn được chủ tọa một bữa tiệc long lầy, rực rỡ, giữa một đám người biết thưởng ngoạn cái sắc đẹp của mình. Nhưng nàng biết trước rằng khó lòng xin được cha mẹ, nhất là mẹ, cho phép đến dự bữa tiệc cưới mình ở nhà người chồng chưa cưới. Nàng kinh ngạc biết bao khi vừa ngỏ lời xin, cha mẹ nàng ưng thuận ngay. Được thế, là vì Nam đã viết thư cho Biên kể các việc dự định sẽ làm trong lễ cưới và xin Biên cho phép.

Tối nay Lan vẫn chưa biết rằng Nam có đúng vào việc ấy, Nam mà vợ chồng Biên rất yêu mến và vì nề. Nàng bảo Nam :

— Em không ngờ được họp mặt cùng anh trong bữa tiệc vui mừng tối nay !

— Tại sao, thế em ?

— Vì em cứ tưởng mẹ không cho phép.

Nam cười :

— Nhưng mẹ đã cho phép rồi, phải không ?

Nói buông lời, Nam lấy làm lạ rằng câu nói của mình không còn ngượng ngùng nữa. Trước giờ, chàng vẫn tránh tiếng xưng hô «thầy me» cả những khi một mình, chàng ngồi nói chuyện với Lan. Hai người ấy mà chàng vẫn gọi là anh, chị, chàng có thể kêu là thầy me được không ? Nam luôn luôn tự hỏi thế, và chàng vẫn lấy làm một vấn đề khó giải quyết.

Như để thử lại một lần nữa, Nam nhắc câu

hỏi :

— Mẹ cho phép rồi phải không ? Cái hầy nữa chứ ?

Lan cũng nhận thấy giọng tự nhiên của Nam, khi chàng đọc tiếng « mẹ » và tiếng « thầy » : Nàng sung sướng nhìn người yêu, đáp :

— Thầy me không cho phép thì sao em dám cùng anh đứng tên trong thiệp mời ?

Bỗng Nam bật cười. Chàng vừa nhớ lại thời xưa, khi Lan còn nhỏ, chàng thường hỏi mỗi lần đến chơi nhà Lan : « Thầy me có nhà không, Lan? » Và chàng nghĩ đùa : « Thầy me nay khác thầy me xưa xa lắm rồi ». Nhưng Lan tưởng Nam cười về cái thiệp mời mà nàng đã quả quyết tránh màu trắng của Nam và đã nhất định đổi lấy màu vàng nhạt thay vào cái màu đỏ lưu truyền. Và nàng chau mày hỏi :

— Anh cười cái gì thế ?

— Không !

Lan gắt :

— Anh lạ quá, đương cười em hỏi lại bảo không.

Lan chợt nghĩ : ngày vui mừng không nên có chuyện cãi cọ lời thôi, liền cố nén tức, nói lảng :

— Cái phòng... của anh như hết một gian phòng triển lãm.

Sự thực thì Nam đã trần thiết rất nhiều tranh. Ngoài những bức lụa và sơn dầu, chàng sắp đem dự bày phòng triển lãm mùa xuân tới, còn có

ba cái bình phong mà chàng làm xong đã hơn một tháng nay nhưng người ta chưa đến lấy. Có lẽ cũng vì chàng chưa báo cho khách hàng biết. Không phải chàng lưu liên những tác phẩm của chàng, ngậm ngùi thương tiếc như nhiều nghệ sĩ mỗi lần phải rời một bức tranh quý để trao trả người mua. Không, không bao giờ chàng còn luyến ái một tác phẩm khi nó đã hoàn thành. Chàng giữ lại là vì một lẽ rất giản dị: để bài trí bữa tiệc cưới tối hôm nay. Vì thế, trong thiệp, chàng đã bốn cột mời bạn đến dự lễ khánh thành phòng triển lãm của Nam và Lan. Chàng chỉ thêm vào ở một góc giòng chữ: «Sẽ ăn cơm Á-đông và khiêu vũ»:

Nam vắn về một tờ thiệp, bảo Lan:

— Nói phòng triển lãm của Nam và Lan, chắc anh em sẽ đến đông đủ để xem tác phẩm của em.

Lan cười:

— Họ còn lạ gì nữa! Họ biết thừa rằng ngày kia là ngày cưới chúng mình.

— Ngày kia cưới thì sao hôm nay chúng ta lại không trưng bày được một phòng triển lãm?

Bỗng Lan hoảng hốt nhìn đồng hồ tay, kêu:

— Trời ơi! gần ba giờ rồi, mà chưa bày bàn..

À! Oanh và Trinh sắp đến giúp em đấy, Nam ạ.

— Thế à! Vậy anh đi chơi để các cô làm việc cho tiện nhé?

— Nếu anh ở nhà giúp thêm một tay và một mắt nữa càng tiện hơn chứ sao. Vì có lẽ chúng

em chỉ có cái tay khéo léo mà không có con mắt mỹ thuật của anh.

Lan vừa nói vừa cời áo ngoài ra treo lên mắc.

Nàng quay lại hỏi Nam :

— Tranh treo đúng chỗ cả rồi đấy chứ ?

— Đúng chỗ cả rồi !

— Vậy em xin anh đừng tháo ra treo vào nữa làm bụi bàn ăn của em đấy nhé. Em bắt đầu đi bày bàn đây.

Nàng vào buồng bên, rồi cùng người đầy tớ của Nam khiêng ra một cái rổ lớn đựng đầy bát đĩa con phượng mà Nam đã thuê từ buổi sáng. Trên cái bàn giải khăn trắng làm bằng những tấm ghế ngựa ghé lại và kê dài suốt ba gian phòng, Lan nhẹ nhàng đặt bát, đĩa. Mỗi cái bát, nàng úp lên một cái đĩa, bên đĩa, nàng bày thẳng thắn một đôi dưa son và hai cái thìa trắng, một cái lớn, một cái nhỏ để ăn đồ nấu. Làm xong công việc ấy nàng đứng lại ngắm nghía và đếm nhăm, rồi hỏi Nam :

— Anh trông hộ em như thế có được không ?

— Được lắm chứ. Cái màu đỏ của đôi dưa con nổi bật trên nền trắng và rất làm tôn màu lam của con phượng vẽ trên thành bát. Em chọn màu khéo lắm.

Lan cười :

— Nghĩa là em chẳng chọn gì hết. Khăn bàn bao giờ cũng trắng, dưa son bao giờ cũng đỏ và men con phượng bao giờ cũng lam. Bây giờ đến cốc uống rượu tây và chén uống rượu tàu...

Lan như chợt nhớ ra, kêu :

— Rõ em lú ruột, lú gan quá ! Bàn chưa kết hoa em đã bày bát đĩa.

— Cũng được, Lan ạ. Vội lại có bày hoa thì cũng bày thoang thoáng thôi. Bày nhiều rườm rà và chỉ tổ vướng dũa. Nhưng hoa đâu ? Đã có chưa ?

— Em nhờ Trinh mua hộ.

Lan vừa nói vừa nhìn đồng hồ tay :

— Quái ! ba giờ mười rồi mà các tướng chưa đến. Thế mà hẹn đúng ba giờ đấy.

Giữa lúc ấy và như trả lời Lan, Trinh cất tiếng gọi ở ngoài cổng.

— Lan ơi ! Trinh và Oanh đây ! Mau mau ra mở cổng.

Lan chạy ra đón bạn. Một lát sau ba thiếu nữ cùng vào. Trinh xách một lẵng hoa hồng đỏ và trắng, Oanh cầm một cái rổ đựng đầy những cành mạch môn lá nhỏ lẫn tằm. Nam chào đùa một câu tiếng Anh :

— Good morning, my dears.

Chàng làm thế cốt để Trinh và Oanh cũng theo chàng mà chào bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp như chàng thường nghe thấy mọi khi họ chào nhau. Nhưng Trinh bất thần nhìn thấy chàng và giật mình vội nói :

— Lạy bác ạ !

Lan hơi ngượng với bạn. Nàng thoáng nhớ lại những cử chỉ và ngôn ngữ túng lúng của nàng và của Trinh những hôm nàng cùng Nam

đến chơi nhà Kẽ. Tự nhiên nàng đỏ mặt và nói lảng :

— Hai chị thế thì thôi ! Hẹn đúng ba giờ, mà bây giờ gần ba giờ mười lăm mới đến !

Qanh vênh mặt lên nói dối :

— Khốn nhưng còn phải đi mua hoa !

Trình tiếp luôn :

— Chúng tôi vừa bảo nhau : « Rõ con bé mới oái ăm ! Nó ở Yên-phụ, một làng đầy những hoa mà nó lại sai chị em mình mua hoa từ trên phố đem đến cho nó ! » Có phải không bác Nam nhỉ ?

Lan không giữ được nữa :

— Đốt chị đi ! Bác với chú mãi !

Trình chữa thẹn :

— Bạn với cậu người ta, người ta chả gọi là bác thì sao ! Gọi thế mãi đã quen mồm rồi.

Nam cười ngượng ngập :

— Nhưng Trình là bạn Lan thì lại nên kêu tôi là anh.

Trình cúi xuống suy nghĩ một giây rồi ngừng lên bảo Nam :

— Vậy từ nay em nhất định gọi bác là anh nhé ?

— Nhất định.

— Cả ở trước mặt cậu em nhé ?

— Cả ở trước mặt cậu.

Trình cười vui vẻ ?

— Được rồi !... Vậy anh chị bảo em làm việc gì bây giờ ?

Lan trở cái gói đề trên một cái ghế.

— Chị mở gói đèn xếp kia ra. Trong ấy có cả nến rồi đấy! Chị lấy dao cắt đôi cây nến rồi gắn vào đèn xếp cho em... Được không ?

— Được !

— Còn Oanh thì đi bày hoa với em.

Nam hỏi :

— Còn anh ?

— Anh ấy à ? Anh chờ Trinh gắn xong nến rồi trèo lên các cây mà treo đèn xếp.

Trinh bấu môi :

— Rõ ra giọng nguyên soái điều binh khiển tướng...

Nam thêm :

— Trên sân khấu !

Lan nghiêm trang một cách nũng nịu :

— Mà anh đứng chấp tay sau lưng làm gì thế ? Sao không cắt nến cho Trinh gắn vào đèn xếp ?

Nam khôi hài :

— Dạ dạ ! Xin vâng lệnh nguyên soái !

Oanh mỉm cười, nói khẽ bảo Nam :

— Chứ sao ! Ít nữa nếu không vâng lệnh nội tướng thì có mà thác sớm !

Một lát sau Trinh và Nam đã tra nến vào năm chục cái đèn xếp, đủ các kiểu tròn, dài, ông sao, quả dưa. Trinh bỏ cả vào cái rổ đựng bát đĩa, và mang ra vườn. Nàng treo ở những cành thấp, những cành ổi là là rủ xuống, những cành liễu thướt tha phía mặt hồ. Thấy Nam trèo lên cây để mắt vào các cành cao, nàng vội kêu :

— Như thế không tiện anh ơi ! Đến tối ai leo lên mà thắp nến cho anh ?

— Đã có anh bếp. Có cao, có thấp mới đẹp chứ !

— Cái đó tùy anh. Chắc lúc thắp lên trông ngoạn mục lắm đấy, anh nhỉ ?

Và nàng buồn rầu đứng ngắm mấy cái đèn xếp khế đưa đi đưa lại ở đầu những cành liễu mềm. Nàng hồi tưởng lại một đêm tết Trung thu thời nàng còn nhỏ. Năm ấy mẹ nàng mới mất, cha nàng cho nàng về quê thăm bà ngoại, ở một làng gần Hà-thành. Gặp tiết Trung thu, cha nàng mua cho nàng một cái đèn kéo quân, bốn chiếc đèn xếp, một hộp bánh nướng và để nàng đem theo cả về quê. Nàng sung sướng và khi gặp bà, nàng khoe liền:

Tối hôm ấy, bên khóm tre trong vườn, kê một cái bàn trên bày đèn kéo quân, bốn đĩa bánh nướng, hai quả bưởi, hai đĩa hồng chín, một nải chuối tiêu còn ương và những tấm mía mà buổi sáng bà ngoại đã róc và nhuộm phẩm hồng, phẩm xanh. Còn bốn chiếc đèn xếp thì nàng treo ở các cành tre mềm rủ xuống mặt bàn.

Hai bà cháu chơi tết trong yên lặng, cái yên lặng của những đêm trăng ở nơi thôn dã mà tiếng dế bắt tuyệt càng làm thêm sâu, thêm xa rộng mệnh mông. Bỗng Trinh liếc mắt nhìn thấy trên má bà hai giòng lệ lấp lánh dưới ánh đèn. Nàng mới chín tuổi nhưng nàng sớm biết, và nàng hiểu ngay rằng đó là nước mắt khóc mẹ nàng, vì

nàng vẫn thấy bà ngoại yêu mẹ lắm.

Nàng liền đến gần bà ngoại thở thê. «Bà ăn bánh với cháu nhé?» Bà ngoại cố gượng trả lời: «Bánh để bày cổ đã chứ!» Nàng mỉm cười rất ngoan ngoãn, cố làm vui lòng bà: «Vây tí nữa bà cháu ta phá cỗ nhé?» Rồi nàng giảng nghĩa cho bà ngoại những điển tích trong cái đèn kéo quân:

«— Đây này, bà này, ông Đinh-tiên-Hoàng cười rồing đây. Chú ông ấy đương đứng bờ sông lay ông ấy đây. Đây ông Triệu-tử-Long với ông Trương-Phi. Ông Triệu-tử-Long bế con ông Lưu-Bị đấy. Đằng sau là giặc đuổi. Đây là người tát nước với người đánh dậm. Đây là ông sư gõ mõ tụng kinh với lại hai bà vãi ngồi lễ phật...»

Cái cảnh tết Trung - Thu năm ấy hiện ra rõ rệt trong ký ức Trinh. Và Trinh cảm động, rơm rớm nước mắt.

Ở trên cây xuống thấy Trinh buồn, Nam ngẫm nghĩ. Nam cho rằng Trinh đương lo lắng về tương lai. Các bạn nàng dần dần lấy chồng cả. Rồi nàng cũng sẽ lấy chồng: Không biết có gặp được người xứng đáng không? Hay vì nhà nghèo không có cửa hỏi môn, nàng sẽ không được những nơi tử tế lưu ý tới, dù nàng có nhan sắc chẳng kém gì ai. Lại điều này: Nàng đi lấy chồng thì ai trông coi cửa hàng cho «cậu»? Thục còn đương bận học, mà dù Thục có đỗ nữa, cũng đi dạy học chứ vị tất đã chịu ngồi

bán hàng. Vậy ai sẽ săn sóc đàn em bé ?

Nam tướng tượng hẳn ra một thiên tiểu thuyết. Sức tướng tượng vẫn luôn hoạt động trong óc chàng : Không lần nào gặp một đứa bé lang thang ngoài phố, hay một bà lão già lủi thui một mình mà chàng không nghĩ, không phác ra cả một đời tướng tượng của những người khổ sở ấy.

Chàng nhìn Trinh, hỏi :

— Bao giờ chị Trinh có việc vui mừng đấy ?

Trinh cười buồn :

— Chưa biết bao giờ. Có lẽ không bao giờ cũng nên.

— Trinh chỉ nói đại dột ! Xinh đẹp như Trinh thì thiếu gì người muốn lấy !

— Cần nhất là phải xem cháu có muốn lấy không đã chứ !

— Kia, lại cháu !

Trinh chữa :

— À ! cháu quên, xin lỗi anh !

Rồi Trinh cười vui vẻ kể liên thoảng như đã quên hết phiền muộn.

— Buồn cười quá anh ạ. Độ nghỉ hè em ra Đồ Sơn chơi mấy hôm với chị Hoan. Ông giáo Minh là bạn cậu em cũng nghỉ mát ở Đồ Sơn. Em vẫn chào là bác và xưng con. Một hôm em cùng đi với vợ chồng Hoan, gặp ông Minh ở giữa đường. Ông Minh lại là bạn Hoan. Em khó nghĩ quá, chả biết xưng hô ra sao, vì sợ xưng con thì ngượng chết với Hoan, nó chỉ gọi Minh

trống không hay anh Minh thôi. Thành thử suốt một giờ mình cảm như con cá chép.

Nam bẽn lẽn nhìn cô thiếu nữ lầu lỉnh và tinh quái. Lúc ấy ở trong nhà có tiếng cười ầm ỹ. Hai người chạy vào Nam hỏi :

— Cái gì thế, Lan ?

— Đây này anh mở ra mà coi. Đồ mừng của anh Ngọc. Em vừa gọi lại trả anh đây.

Nam đứng ngấm hai cái hộp rất to bọc giấy đỏ và chằng giấy vàng. Liền mở ra. Thì đó là hai chồng hộp xếp lồng vào nhau và trong mỗi cái hộp nhỏ nhất có một cái lọ Nhật bản bé xíu.

Nam cười sung sướng bày đôi lọ «chim chích» ra bàn, nói :

— Lan cầm bàn chải đánh móng tay thì vừa xinh.

II

Bảy giờ kém mười lăm, người đến dự tiệc đã khá đông, ngồi uống rượu và nước chè khai vị ở cái hiên rộng, ngay phía trước phòng ăn. Đó toàn là đàn ông, các bà, các cô, ở cả trong phòng khách.

Trời mát và khô ráo, tuy đã cuối tháng một. Từng bọn ngồi tụm lại từng chỗ, nói chuyện. Và câu chuyện như còn e lệ, rụt rè, rì rầm, khe khẽ.

Nam chạy đi chạy lại từ đầu hiên nọ đến đầu hiên kia, tới mỗi chỗ nói một vài lời vui vẻ, hay khôi hài. Tiếng cười phá lên từng hồi. Rồi dần dần câu chuyện trở nên ròn rã. Không khí tẻ lạnh lúc ban đầu đã tan đi. Có lẽ vì một vài cốc rượu nhỏ đã kịp sưởi ấm các tâm hồn lạnh đăm và làm hoạt động các tâm hồn nhiệt náo. Nhưng nhất là vì Đình vừa tới. Đình, bạn học thời còn nhỏ của Nam, ngày nay làm đồn điền ở miền trung du. Đó là một nhạc sĩ, một võ sĩ, là linh hồn của các cuộc vui có chàng đến dự.

Sau khi chủ nhân giới thiệu mọi người với chàng, Đình ngơ ngác hỏi :

-- Hết !

Ài nấy bật cười. Nam đáp :

— Chưa hết, vì các anh ấy chưa đến đủ.

Đình vẫn ngơ ngác :

— Các anh ấy ? Vậy không có các chị ấy ?

Một bữa tiệc cưới chỉ có toàn các anh thì khiêu vũ làm sao, mà lại chưa trên thiệp mời : « Sẽ có khiêu vũ ». Để thường chén xong, anh đưa chúng tôi đi Khâm Thiên cả chẳng ?

Tiếng cười phá lên :

— Cũng được !

— Phải lắm !

Nam đáp :

— Các anh xoàng quá ! Các anh không nghe thấy các nàng tiên đó ư ?

Sự thực tiếng cười trong trẻo vừa từ phòng

khách bên cạnh đưa ra. Đình nói :

— Ờ ! Có thể chứ ! Nhưng sao lại nam nữ cách biệt thế ? Mà cô dâu đâu, không ra trình diện ?

Ngọc ghé tai Nam thì thầm. Và Nam bỏ vào trong nhà. Một lát chàng cùng Lan đi ra. Lan ngả đầu chào, dáng bộ bên lén, then thùng. Mọi người khẽ nhồm lên đáp lễ. Máy giây yên lặng ngượng ngùng sau những tiếng cười khúc khích. Rồi Nam nói.

— Thưa các anh, Lan và tôi... có... chén rượu... gọi là... mời các anh đến chứng kiến cho việc vui mừng của chúng tôi... Các anh đã đến đông đủ, chúng tôi rất cảm động và cảm ơn lòng quý mến của các anh...

Một câu hỏi :

— Mừng tranh à ! Vì mới đến khánh thành phòng triển lãm kia mà !

— Vậy xin mời các anh vào khánh thành phòng triển lãm.

Ai nấy đứng dậy. Bọn người nhà tới tấp chạy lại chuyển ghế đi theo, vì không đủ, người ta đã dùng ghế phòng ăn đem bày ra hiện làm phòng khách. Từ gian bên các cô trong những áo kiêu mới màu đỏ, màu nâu, màu đen, cũng phấp phới bước ra. Lan đi đầu hướng dẫn.

— Giới thiệu !

Đó là một câu vừa thốt ra trong đám đàn ông. Ai nấy quay lại nhìn.

— Phải rồi ! Anh Nam và chị Lan giới thiệu

hai bên nam nữ đi, rồi cho xem tranh hay ăn tiệc tùy ý.

Sau những phút ngần ngại, do dự, bản đi nói lại, Nam đành nhận lời, và hỏi :

— Xin bắt đầu giới thiệu từ người hơn tuổi trở xuống ?

Nhiều tiếng nhao nhao phản đối :

— Không ! Không được ! Làm thế thiệt cho bọn hơn tuổi lắm lắm.

— Vậy xin giới thiệu lung tung.

Nam khôi hài hăng dặng như đề lấy giọng, khiến ai nấy đều cười, rồi chàng trở một người nói :

— Thưa các bà, các cô, đây là anh Đức, một thi sĩ tài tử.

Một câu ngắt lời :

— Un poète amateur ?

— Vâng, nghĩa là một thi sĩ làm thơ chơi bởi chứ không in bán, nhưng một thi sĩ... lớn, một thi sĩ.

— Một thi sĩ lớn, un grand poète ?

Mọi người nhìn Đức, và đều cười vui vẻ khi nhận thấy thân hình Đức to lớn.

Đức không giận, trái lại chàng còn lấy làm bằng lòng và ngả đầu nói tiếp :

— Thưa các chị, các anh, lớn đây là lớn người chứ không phải là lớn tiếng. Nhưng anh Nam giới thiệu tôi còn thiếu nhiều. Vì thiết tưởng một là nên giới thiệu cộc lốc, hai là đã giới thiệu có đuôi thì nên cho cái đuôi dài một

chút, vậy tôi xin tự giới thiệu thêm :

« Tôi là một nhân viên của một «cựu hội», vì hội ấy nay hình như đã tan. Hội ấy là hội «Không lấy vợ ! » và sau cùng còn có ba hội viên » Nam, Nguyên và Đức tức tôi. Nay Nam vừa ra hội như các anh các chị đến chứng kiến tối hôm nay, vậy xin tuyên bố tan hội «Không lấy vợ !»

Trong tiếng vỗ tay và tiếng cười, Nguyên phản đối :

— Không, không tan được! Còn hai hội viên, thì hội vẫn còn !

Một người đáp :

— Nhưng Nguyên đã có vợ rồi và lại có con nữa, tôi biết !

Tiếng cười lại nổi, Nguyên hěn lên đáp :

— Bậy nào !

— Vị chị còn có một hội viên, vậy hội «Không lấy vợ» có tan không, anh Đức thì sĩ ?

Đình nói :

— Tan thì không tan, nhưng xin đổi hội «Không lấy vợ» của anh ra hội « Lấy vợ » !» Ngày xưa đức Gia-Long chiếm bao thấy mất đầu. Một thầy tướng tán mộng bảo ngài sẽ làm vua, vì lúc bấy giờ ngài đương làm chúa mà chiếm bao mất đầu tức là chữ chủ mất cái chấm trên đầu, thành chữ vương. Quả mấy năm sau ngài làm vua nước An-nam thực. Ngày nay hội «Không lấy vợ» của các anh cũng đã mất đầu. Đầu là chữ «không » hay là anh Nam cũng vậy và mất là lấy vợ. Vậy chắc chắn hội của các

anh sẽ thành hội «Lấy vợ». Không còn là chuyện mộng mị chiêm bao chiêm biết gì nữa.

Tiếng cười cất lên. Một người kêu: «Hội lấy vợ vạn tuế!» trọng những tiếng vỗ tay đôm đốp. Rồi cuộc giới thiệu bắt đầu:

— Đây là anh Trọng kiến trúc sự, anh Nhiên cũng kiến trúc sự, anh Thanh-phong thi sĩ, anh Tùng họa sĩ, chưa có vợ.

— Có ở hội «Lấy vợ» không?

Tùng đỏ mặt đáp — vì Tùng có tính dễ bẽn lẽn:

— Không.

— Vậy bao giờ chiêm bao mất đầu?

Tiếng cười trở nên ồn ào. Rồi cuộc giới thiệu lại tiếp. Đến lượt Kế, một người chêm: «Papa Kế!» khiến Trinh xấu hổ cúi gằm mặt xuống.

Nói lời Nam, Lan giới thiệu các bạn gái, hầu hết là những thiếu nữ, trong vòng hai mươi tuổi. Bên đàn ông trở mặt nhìn và lắng tai nghe:

— Đây là chị Lý, vừa đỗ bằng thành chung, đây là chị Liên cũng vừa đỗ bằng thành chung, đây là chị Trang, học năm thứ tư trường cao đẳng nữ học.

Hai mẫu câu «thành chung» và «cao đẳng nữ học» như hai điệp khúc trong một bài ca lấy đi lấy lại. Riệp ghé tai người đứng bên thì thầm:

— Hẳn các cô đều ở trong hội «Lấy chồng» nên Lan mới giới thiệu chức tước các cô ra.

Người kia đáp:

— Nếu quả thực muốn kén chồng cho bạn, thì

Lan đã làm một việc thất sách. Sao không giới thiệu là con bà nọ bà kia và có tiếng giàu sù. Đằng này Lan lại đi phô bày cái mà phần đông trong bọn đàn ông sợ nhất : cái học vấn, nghĩa là cái thông thái của các cô.

Vợ Riệp cũng đậu bằng thành chung, nên chàng cạnh lòng cãi lại :

— Vô lý ! Một người đàn bà có học vấn và một người đàn bà «thông thái» khác nhau xa lắm chứ ! Trái ngược nhau nữa ! Anh coi, Lan ngoan ngoãn biết bao ! Cả Trinh nữa, Thục nữa.

—Thì vẫn ngoan ngoãn, cô nào mà chả ngoan ngoãn ! Nhưng điều cần nhất là có sẽ ngoan ngoãn với chồng không ?

— Càng ngoan ngoãn với chồng hơn chứ ?

Giới thiệu xong, Nam và Lan mời khách vào tiệc, nữ phía trong nam phía ngoài, đối diện nhau. Nhưng vì số đàn ông đông hơn nên gần một chục người phải ngồi sang hàng ghế trong, ở hai đầu bàn.

Nam đứng dậy nói :

— Hôm nay là ngày vui mừng của hai chúng tôi... gọi là có chén rượu... mời anh em chị em đến chứng kiến cho.

Rồi lúng túng ngồi xuống. Nam vẫn có tính cả thẹn ở chỗ đông người, nhất trong đám đông lại có các cô thiếu nữ xinh đẹp dăm dăm nhìn vào mắt mình, vào miệng mình đương nói.

— Bài diễn thuyết khai mạc ngắn quá.

— Khai mạc gì ?

— Khai mạc tiệc, chứ còn khai mạc gì.

— Chúng ta ăn chứ chúng ta có ngủ đâu mà cần phải diễn thuyết dài dòng.

Trước những vẻ mặt hoa tươi cười, mỗi người bình phẩm một câu đề làm duyên làm dáng.

Thư bàn :

— Trước khi nâng cốc mừng cô dâu chú rể, tưởng chúng ta nên có mấy lời mừng đáp lại.

— Vậy xin văn sĩ Thư đương cho cái việc khó khăn ấy.

— Khó khăn thì không khó khăn, nhưng xin nhường lời cho anh Kế, người hơn tuổi nhất đám.

Mọi người kêu :

— Phải rồi !

— Allez, papa Kế ! Levez-vous et parlez, papa Kế !

Kế ngập ngừng đứng dậy :

— Không thể thế được. Các văn sĩ thì sĩ mới khéo nói, chứ tôi chỉ là một họa sĩ, bắt tôi vẽ tranh thì còn có lý chứ bắt tôi đọc chúc từ thì tôi không dám nhận.

— Vậy anh Thư phải đọc chúc từ, vì anh đã nêu ra.

Thư giọng mỉa mai :

— Có nói thì nói, chứ đọc sao được vì có làm sẵn đâu mà bảo đọc.

Thư là một trí thức rất hoạt bát, và, khi ngà ngà say, tàn nhẫn đối với khắp mọi người. Trong một khách thính có nhiều thiếu nữ thì

tải ngôn luận của Thư không còn ai theo kịp mà cũng không còn ai chịu nổi. Vì để làm đẹp lòng phái đẹp chàng không từ một ai, nếu công kích, hay bốn cật một người, chàng có thể khiến được các cô thăm khen phục, dù người bị công kích, bốn cật là bạn thân của chàng mặc lòng. Chàng không có ý hạ bạn xuống, chàng là người rất yêu quý và bênh vực bạn. Chàng chỉ đùa, và trong lúc bao nhiêu con mắt mỹ nhân như nhóm lửa mắt chàng và tim chàng và óc chàng và cả tâm hồn chàng, chàng không tự chủ được lời nói nữa. Lúc tỉnh ra chàng không hối hận, vì cho việc đã làm, việc lấy lòng các cô là một việc rất thường: Bạn chàng sao không làm theo chàng? Người ta có thể là bạn thân mà vẫn là tình địch, tình địch tạm thời ở trước những con mắt dịu dàng, cái miệng xinh tươi, đôi má mუმ mუმ, tấm thân cân đối, nở nang. Rồi sau những phút đẹp đẽ, sung sướng ấy người ta lại là bạn thân. Chàng thường nói : «Sống là cạnh tranh, mà lúc có sắc đẹp ở bên mình là lúc mình sống nhất, không cạnh tranh sao được ! »

Chàng nói thế và, làm thế, nhưng sự thực trong thâm tâm, chàng là một người không ưa sắc đẹp. Chỉ nghe chàng tả những dáng điệu, những ngôn ngữ, những lối phục sức của các cô học trò chàng — vì chàng dạy ở một trường nữ học tư thực — cũng đủ nhận thấy rằng những tính tình ác cảm của chàng đối với phái đẹp sâu xa là chừng nào. Song những tính tình ấy biến hết

một khi chàng đứng trước những dung nhan tươi trẻ. Chàng chỉ còn là một thiếu niên trang nhã, đa tình, một kẻ cừu địch ghê gớm của anh nào có táo bạo muốn có tài có trí hơn chàng. Lúc đó chàng giống như một bức ảnh hùng kỳ sĩ thời trung cổ nước Pháp, vì con mắt đẹp của người tình, xông ra trường đấu võ để hạ bất cứ ai. Có điều hơi khác là Thư không vì riêng một đôi mắt đẹp nào, nhưng vì tất cả các con mắt đẹp của tất cả các cô xinh tươi.

— Thế nào ? Anh Thư nghĩ lâu quá ! Chưa bắt đầu ư ?

— Thế ra các anh nhất định phở thác cho tôi cái việc nói.

— Phải. Còn chúng tôi sẽ xin nhận cái việc ăn cho, gọi là có ăn có nói.

— Vậy nhớ ăn muối nhiều vào !

Một vài tiếng cười kín đáo hoan nghênh mũi tên thứ nhất của Thư.

— Nhưng nói đi !

— Phải, nói đi !

— Nói mau rồi còn ăn !

— Mà nói thật dài để phản đối lại bài diễn văn ngắn ngủn của chú rề.

Thư hỏi :

— Càng dài càng hay ? Và chỉ cần dài, chứ không cần hay, phải không ?

— Càng dài càng hay.

— Các cô cũng bằng lòng thế ?

Oanh mỉm cười đáp :

— Vâng, chúng em bằng lòng thế.

— Thế thì được.

Thư đứng dậy nói :

— Hôm nay là ngày vui mừng của anh Nam và chị Lan. Nam hợp với Lan sẽ thành Nam-lan. Nam-lan là một thứ Lan An nam, chứ không phải loài lan rừng mọc ở các sườn núi, mùi thơm gắt gỏng, mà trong bọn ta đây ai đã đi con đường Chapa—Ô-qui-hồ, cũng phải ngửi thấy. Ô-qui-hồ mà người Pháp đọc Loquiho là một ngọn núi cao hai nghìn hai trăm năm mươi thước, tuy tên nó là hồ tức hà. Hồ là tiếng Tàu hay tiếng Mèo cũng được, vì người Mèo nói tiếng quan hỏa hay quan thoại cũng thế ! Tiếng quan thoại là tiếng quan nghĩa là tiếng công, nghĩa là langue officielle, khác tiếng Quảng-đông. Phúc-kiến xa lắm.

Tiếng cười lẫn với tiếng đối :

— Không được pha trò ! Đọc chúc từ kia !

— A vos moutons !

— Quay về con cừu thôi !

Thư nghiêm trang và nói luôn không ngừng.

— Xin vâng. Các anh thích loài cừu rất phải vì loài cừu hiền lành mà thịt lại rất mềm, ngon và bổ nữa, sách bản thảo của cụ Lãn-ông có chép rõ điều ấy. Cụ Lãn-ông thì hẳn các anh các chị đều biết tiếng, cụ là một danh y lại là một văn sĩ, một thi sĩ trú danh thời Lê mạt. Thời ấy bao quyền bính nước ta ở cả trong tay họ Trịnh, nhưng chẳng bao lâu họ Trịnh lại bị ông Nguyễn

Huê diệt. Ông này lấy Ngọc Hân hay Ngọc Quỳnh, hay Quỳnh Ngọc công chúa, cái đó tôi không nhớ rõ, nhưng thiết tưởng viết Quỳnh Ngọc thì hơn vì Quỳnh Ngọc là Ngọc Quỳnh, còn Ngọc Quỳnh thì lại là Quỳnh Ngọc mất. Cách đặt chữ trên dưới rất quan hệ...

Tiếng phản đối trở nên ồn ào, hỗn xược nữa. Nhiều người không ưa Thư, vì Thư là một người tự cao, tự đại, tự cho mình có tài hơn tất cả mọi người. Nhiều khi chàng ngang nhiên không coi ai vào đâu. Nam thấy tình thế trở nên gay go, nhất nhìn mặt Thư đỏ gay chàng lại biết rằng bạn đã bị ép uống rượu khai vị quá nhiều. Chàng liền bảo kẻ người nhà đem pháo ra đốt. Thư không chịu ngồi xuống. Và trong khi tiếng pháo nổ người ta thấy miệng Thư lấp bắp. Sự thực Thư làm điệu bộ như người nói. Tiếng pháo im, người ta lại nghe thấy tiếng nói, tưởng như Thư chưa ngừng một lúc nào :

— Thế rồi một hôm chàng bảo nàng rằng...

Đến đây Trình đứng dậy giơ bàn tay lên đề xin nói. Tức thì Thư im bặt.

— Anh nhường cho chúng em vài lời với chứ.

Tiếng vỗ tay hoan nghênh. Thư ngả đầu đáp:

— Xin vâng. Vì một lời nói của một người đẹp còn có mãnh lực bằng nghìn bằng vạn những tiếng phản đối vô vị của các anh đây. Vậy tôi xin kết luận: «Chúng ta hãy nâng cốc chúc cho anh Nam và chị Lan hoàn toàn sung sướng!»

Tiếng vỗ tay lại nổi lên. Rồi bao nhiêu cốc

rượu đỏ, rượu trắng giờ cao.

— Thông thả ! Đề chị Trinh nói đã.

— Vâng, em xin nói: « Chúng ta hãy nâng cốc mà chúc cho anh Nam chị Lan của chúng ta hoàn toàn sung sướng ! »

Lần này, không có tiếng vỗ tay vì ai nấy còn dương bận cầm cốc.

Rồi tiệc bắt đầu trong những tiếng nói chuyện rì rầm từng chỗ.

III

Tiệc tới nửa chừng, khi ai nấy đã ngà ngà say và không tự chủ được lòng mình, được lời nói của mình. Phần đông không có thói quen uống rượu nên thỉnh thoảng trong những tiệc vui chỉ nhấp vài hớp cũng đủ để hơi men bốc lên đầu làm mất lương trí. Họ bô bô thốt ra những ý nghĩ sống sượng nhưng thành thực, không còn giữ gìn che giấu được nữa.

Ở một đầu bàn, Vy, một cử nhân luật, kể một câu chuyện về phong tục nơi hương ả rồi kết luận :

— Ở nhà quê quanh năm người ta chỉ nghĩ đến có một việc ăn uống, chờ đợi ngày giỗ nhà này, nhà nọ, cái đám ma của những ông lão già hấp hối, cái đám cưới của những người trong họ xa, gần, và sau hết những ngày hội hè, tế lễ.

Thư cười đáp :

— Thì ở thành phố chúng ta cũng vậy. húng ta cũng ăn uống và hơn một thứ nữa : Nhảy. Thanh niên nước ta là thanh niên vô lý tưởng, hay chỉ có mỗi một lý tưởng đích đáng vì có thể tới một cách dễ dàng, đó là lý tưởng ăn, uống, nhảy.

Đức cười nói :

— Chúng ta ăn, uống, nhảy cho quên.

— Quên cái gì ? Quên tuổi thanh niên ?

Vy chưa chát :

— Không, quên đời chán nản, trống rỗng của chúng ta.

Đình đứng dậy cãi :

— Thưa các anh, sao lại trống rỗng, ít ra cũng có ba thứ, ăn, uống và nhảy, ấy là chưa kể còn nhiều thứ thắm kín khác.

Nguyên là người lúc nào trong đầu cũng có một thiên tiểu thuyết, tuy chàng chưa hề viết văn bao giờ. Cứ nghe chàng thì hiện chàng đương soạn một tác phẩm về một vấn đề rất gay go : Vấn đề thanh niên. Tưởng như ai cũng biết cái cốt truyện của mình, chàng nói :

— Tuy đó là một truyện về thanh niên, nhưng tôi cũng bắt đầu từ thế hệ trước, cái thế hệ nho tàn. Các anh có thấy đẹp không ? Cả một thế giới đồ xup, bị nhổ bật rễ lên.

Thư nghe với vẻ mặt trang nghiêm và lạnh lùng. Tới đây chàng bắt bẻ :

— Một thế giới làm gì có rễ ?

Nguyễn quay nhìn Thư, rồi lại nghiêm nhiên nói :

— Thế giới ấy đồ xụp, tiêu tán đi để nhường chỗ cho một thế giới mới, bờ ngõ, non nót, bắp bênh, lung lay trước gió...

Thư vẫn khó chịu :

— Anh viết tiểu thuyết bằng thơ ?

— Đó là thể hệ của chúng ta. Đây là phần quan trọng nhất trong tiểu thuyết. Nhân vật chính của tôi, một thanh niên trí thức, sẽ sống một đời bần khổ. Chàng là con nhà giàu và sang nữa. Chàng có đi du học hay không thì cái đó tôi còn phân vân, chưa nhất định, có lẽ tôi sẽ cho chàng sang Pháp.

Đinh khôi hài :

— Cho chàng đi tây quách !

Thư tiếp luôn :

— Và tổng cả tiểu thuyết chàng đi tây cho rảnh.

Tiếng cười phá lên, nhưng không làm Nguyễn nao núng. Chàng vẫn kể. Vẫn như mọi lần, tỉnh hay say cũng vậy, khi chàng đã bắt đầu thuật thiên tiểu thuyết dự định của chàng thì không có một sức mạnh gì khiến được chàng ngừng lại ở giữa chừng.

— Văn, đó là tên nhân vật chính trong tiểu thuyết của tôi.

— Anh nên chọn một tên khác, vì Văn là tên một người anh họ tôi.

Những lời khôi hài của Thư luôn luôn tìm dịp

len vào câu chuyện của Nguyên. Vì mỗi lần Thư ngắt lời bạn, các thiếu nữ lại cười vui thích. Có cô thỉnh thoảng lại mỉm cười đưa mắt nhìn chàng, như để khuyến khích và thăm bảo: «Kìa anh Thư, ngồi im mãi à ? »

Nhưng Nguyên như sống trong tiểu thuyết của mình. Những người, những vật ở ngoài không làm chàng bận tâm.

— Vãn, cần nhất là một người có trí thức...

Thư thêm :

— . . . và con nhà giàu sang, anh đã nói rồi.

Oanh từ nãy vẫn chăm chú nghe câu chuyện. Thấy Thư luôn luôn phá ngang, nàng lấy làm khó chịu và liền bảo chàng :

— Xin anh đề cho anh Nguyên kể dứt câu chuyện đã rồi hãy ngắt lời.

Thư cười :

— Thưa cô, kể dứt rồi thì còn ngắt lời vào đâu được ! Vả câu chuyện ấy tôi đã nghe vài chục lần rồi, tôi thuộc lòng đến nỗi có thể kể ngược lại từ cuối lên đầu được. Đây này :

— Vãn đánh bạc, có cả cá ngựa đấy nhé, mà chàng đánh bạc là vì chàng đã không tìm được quên trong ái tình, mà đến với ái tình là vì chàng đã không tìm được quên trong đọc sách, mà sở dĩ chàng đọc sách là vì chàng đã không tìm được quên trong sự làm việc, làm việc công sở vì chàng là một công chức cao đẳng. Tóm lại chàng là một người suốt đời băn khoăn khổ sở, muốn quên mà không quên được. Có lẽ đời

chàng thiếu lý tưởng.

Oanh nghiêm trang hỏi :

— Có đúng thế không, anh Nguyên ?

— Gần đúng cả đấy ! Tôi sẽ làm hoạt động tới một trăm nhân vật, toàn là nhân vật thực trong xã hội hiện thời, trong đám thanh niên vô lý tưởng của ta. Trong đó sẽ có những nhà văn không lòng tự tín, những họa sĩ không lòng tự tín, những nhà chính trị không lòng tự tín. Một bọn hoạt động, hành động không có mục đích, hay chỉ có mỗi một mục đích thiên cận : quên.

Lan hỏi :

— Thế trong truyện của anh có phụ nữ không ?

— Có chứ ! có đủ hạng người trong xã hội, từ bà bác sĩ, tiến sĩ, cử nhân cho tới các cô buôn thúng bán mẹt.

Lan khen một câu lấy lòng khách :

— Thế thì chắc hay lắm !

Trình thêm :

— Nhưng mà buồn lắm !

Đình nói :

— Vội lại Văn đi tìm giữa trưa ở mười bốn giờ thì thấy thế nào được. Sao anh chàng không tìm « quên » ở ngay « quên » ?

— Phải lắm !

Ai nấy vỗ tay cười reo, trong khi Nguyên ngây người nhìn ra phía cửa sổ. Chàng đang lắng hết tinh thần ngắm những cảnh linh động trong tưởng tượng. Chàng thấy nổi bật lên trong

ánh điện hàng cây im tấp và như chạm trổ bằng ngọc xanh trong. Lướt qua cái nền hào quang, bóng mấy con ngựa thí. Đối diện với cái cảnh thần tiên ấy là một cảnh tấp nập, huyên náo : những con bạc hồi hộp, chỉ trỏ, bàn tính, tính toán, lo sợ phàn nàn, khổ sở.

Rời vòng đua ngựa, trí nghĩ Nguyên sấn vào một nơi cờ bạc. Chàng thấy hiện ra những thiếu phụ xinh đẹp ngồi ủ rũ rút bắt bên những chàng trẻ trai lịch thiệp, vắt từng tập giấy bạc ra đánh một tiếng đề khoe giàu.

Những cảnh ấy Nguyên đã mục kích, đã ghi chép vào sổ tay để chờ ngày cho lên tiểu thuyết, thiên tiểu thuyết mà chàng bắt đầu đã hơn bốn năm nay nhưng chưa viết được một nửa giòng. Chàng bảo những bạn thường chề riếu chàng là một nhà văn không có văn, một nhà tiểu thuyết chưa từng viết tiểu thuyết : « Các anh chờ độ mười năm nữa, sẽ được đọc văn phẩm độc nhất của tôi, vì trong đời tôi sẽ chỉ viết một thiên tiểu thuyết ấy thôi. Nhưng mà phải biết !... »

Nguyên đương mơ mộng, tiếng mời của Nam làm chàng giật mình :

— Xin mời văn sĩ Nguyên và tất cả các văn sĩ, nghệ sĩ khác hãy cạn cốc này để chúc cho thiên tiểu thuyết của chúng ta, của thanh niên chúng ta chóng hoàn thành.

Hàng chục cốc giơ lên và giốc cạn sau những câu tiếng Nam tiếng Pháp ồn ào : « Phải đấy! ».

« C'est ça ». « Cạn ! ». Nhưng các thiếu nữ chỉ nâng cốc lên môi lại đặt cốc xuống. Các cô chưa quen với cái vui đùa ăm ỹ, nhất là lần này lại là lần thứ nhất các cô dự tiệc cùng bàn với bọn đàn ông trẻ tuổi, lém lẻo. Vì thế phần đông các cô có vẻ bẽn lẽn, ngờ ngạc, ăn uống nhỏ nhẹ.

Đức bình phẩm :

— Người có vẻ ít « cô dâu » nhất là « cô dâu ».

Lan cười, hỏi :

— Tại sao thưa anh ?

— Tại các cô khác e lệ y như những cô dâu cả.

— Còn em thì không e lệ tí nào, phải không ?

Thấy ai nấy trở nên ưỡn ẹo, vì lúc đó đã dùng hết các bát nẫu, Ngọc nghĩ đến làm hoạt động bữa tiệc. Chàng bàn :

— Bây giờ chúng ta mỗi người mời chú rề một cốc rượu.

Nam kêu :

— Trời ơi ! thế thì đào sẵn một cái hố mà chôn chú rề !

Nhưng người ta cũng nhất định mời Nam uống cho bằng được. Và tuy một cốc đã đổi ra một hớp, Nam cũng say mê man, mặt đỏ gay, đầu lảo đảo. Chàng phải cố gượng mới ngồi vững được trên ghế, không ngã gục xuống bàn. Và chàng có một cảm giác buồn buồn, tưởng như mình đang bắt đầu sống cái đời trống rỗng trong khuôn tiểu thuyết dự định của Nguyên. Băn khoăn, thì xua

nay chàng không từng bắn khoăn vì chàng đã tìm thấy trong nghệ thuật con đường đi, hay sự « quên lãng » của Nguyên cũng vậy. Nhưng lòng « tự tin », chàng bỗng thấy lung lay từ lúc nghe Nguyên nhắc đi nhắc lại mãi chữ ấy. Còn văng bên tai chàng những câu : « nhà văn không lòng tự tin, họa-sĩ không lòng tự tin, nhà chính trị không lòng tự tin ». Và chàng dăm dăm nhìn Lan, nghĩ thầm : « Dù mình tự tin nữa mà chỉ đề đi tới một mục đích tầm thường, đề tới chỗ quên — có lẽ sự thực là thế — thì lòng tự tin ấy cũng bằng thừa !

Bất giác chàng buột một tiếng thở dài, mà Lan nghe thấy nhưng lại cho rằng vì chàng quá say và quá mệt. Nàng mỉm cười âu yếm nhìn người yêu...

Nam sức tỉnh. Chàng vừa chợt quên cả bàn tiệc. Bàn tiệc giờ cũng mất hết trật tự như bọn người dự tiệc. Cái khăn trắng hoen rượu từng đám, hoa lá đã mất hàng lối và rơi cả xuống đất, những vuông giấy tàu bạch vẽ màu dùng làm khăn ăn, trước xếp hình hoa sen giờ chỉ là những mảnh giẻ bần đã lau đĩa bát. Cái cảnh tiệc tàn ấy càng làm tăng lòng buồn của Nam.

Bỗng trong khi người nhà thu dọn, một đĩa hát cất tiếng. Một điệu valse chậm. Đình kêu :

— Cô dâu và chú rể khai mạc khiêu vũ đi.

Lan đáp :

— Nhưng em không biết nhảy.

— Thì nhảy liêu cũng được.

Nam đứng dậy nói :

— Thôi, để chú rẽ nhảy một mình vậy.

Và chàng ra hiên quay theo nhịp điệu âm nhạc. Nhưng vì chàng say quá nên chỉ đi được vài vòng đã ngã khụy, phải vịn vào ghế đứng hồn hèn.

Trong phái đẹp có ba người biết khiêu-vũ. Vợ Nhiên và hai chị em Lý, Liên con một ông huyện. Nhưng vợ Nhiên chỉ khiêu-vũ với chồng. Vì chỉ còn có hai nữ kỹ-sĩ mà người ta tranh nhau đến mời.

Lan tỷ tưởng hoa nhìn ra vườn, mơ mộng theo những hàng đèn xếp rung rinh trên cành cây mềm mại. Và nàng vừa lo lắng vừa sung sướng tưởng tới tương lai mới lạ... bờ ngõ...

IV

Càng gần Quảng-yên, Nam càng bồn khoăn, áy náy. Ban nãy, ở trên xe hỏa, chàng bình tĩnh, hồn nhiên biết bao! Ban nãy, chàng chỉ nghĩ đến tình yêu. Và trong mưa phùn, chàng thấy vạn vật tăng đẹp bội phần. Bên cạnh chàng Lan, nhí nhảnh như một con chim khuyên, Lan mà ái tình mới mẻ đã sưởi ấm tâm hồn, đã nhuộm hồng đôi má. Chàng biết Lan sung sướng, và chàng sung sướng hơn.

Nhưng bây giờ, mỗi lúc chàng một thêm lo

lắng. Buổi sáng, lúc ở Hà-nội sắp sửa ra đi, sự lo lắng chỉ thoáng qua, lơ mờ. Và nửa thực nửa bốn chàng đã bảo Lan : « Hay chúng ta bỏ quách cái lễ nhĩ hỉ ? »

Nghe chồng nói, Lan cười khanh khách, vì Lan chắc chắn rằng Nam bông đùa.

Bây giờ thì cảnh ấy gần tới nơi rồi!.. Nam tưởng lại sẽ diễn ra một lần nữa những cái phiền phức trong đám cưới hai hôm trước: « Trời ơi, phiền phức ! Có ngờ đâu muốn yêu nhau người ta phải làm nhiều việc đáng ghét đến thế ! »

Đáng ghét hơn hết có lẽ là những việc khó chịu xảy ra ở nhà cha mẹ vợ. Nam còn như trong thấy những ông chú, ông bác, bà cô, bà dì từ quê hay các nơi xa tới. Và còn như nghe thấy lời một bà, mặt to miệng rộng: « Không thể được ạ, ngày hôm nay là ngày vui mừng của hai cháu, quan tham bà tham phải để hai cháu vào làm lễ rồi mừng cho hai cháu lấy may. Cháu là con trưởng ạ, còn các em cháu sau này cơ ạ... » Bài diễn văn khiến Nam tái mặt. Vì chàng không ngờ đâu lại có việc lạy cha mẹ vợ. Hai ba lần Biên từ chối, và Nam đã hơi hoàn hồn, thì một bà khác và nhiều người nữa lại xúm vào mà bắt ép Biên phải nhận lễ. Họ làm như đó là một bổn phận của con, của rể đối với cha mẹ vợ và họ hàng nhà vợ, một bổn phận không thể bỏ được.

May mà Biên quả quyết, đã làm theo ý định và lễ phải. Theo lễ phải, không thể nào một người bạn để một người bạn lạy sống mình

được, dù người bạn này trở nên con rề mình.

Vì việc ấy mà về tới nhà, Nam sinh ghét Lan: chàng thấy Lan tươi cười, xăm xăm chực bước vào cái chiếu hoa mà một người trong họ đã giải ra ở trước sập. Chàng cho Lan vừa ngốc, vừa cồ. Nhưng chàng tha thứ Lan và cười mãi khi được Lan cho hay rằng nàng làm thế chỉ cốt để trêu chọc chứ thực ra nàng thừa hiểu sự vô lý của cái lạy vô lý ấy.

Lần này thì không chắc còn những điều lo lắng, phiền phức nữa. Nhưng Nam vẫn không hẳn yên tâm. Sáng hôm nay Lan ngậy thơ hỏi chàng : « Lễ nhĩ hỉ thì về nhà chúng ta phải làm những gì ? » Nam cố giữ mới khỏi cau kính và chàng lạnh lùng đáp : « Làm những gì ? Chẳng làm gì ráo ! »

« Ủ ! phải làm những gì ? » Bây giờ Nam cũng tự hỏi thế. Và chỉ một chữ « lễ » cũng đủ làm cho chàng rùng rợn. Chàng nghĩ thầm : « Nếu lại có những bà hôm nọ thì chưa biết chừng họ còn sẽ bày đặt ra một cái lễ gì nữa ! »

— Lan ơi, hôm nay có còn những bà trong họ không ?

Nam cất tiếng hỏi vọng sang cái xe buồng mui che áo toại cánh gà đi sát cạnh xe chàng. Lan không hiểu :

- Những bà trong họ nào ?
- Những bà đến ăn cưới hôm nọ ấy mà.
- Không, các bà ấy về rồi chứ !

Một lát sau, Lan hỏi lại :

— Nam ghét các bà ấy lắm, phải không ?

Nam cười :

— Còn phải nói !

Ở trên xe hỏa, hai người thì thầm nói chuyện liên liên, nên Nam không kịp nghĩ, kịp nhớ đến những việc đã qua : ái tình khiến chàng chỉ tưởng tới hiện tại : chàng âu yếm nhìn Lan và không lo ngại xa xôi. Bây giờ ngồi một mình trong chiếc xe kéo kín mít, Nam không khỏi tư lự vẩn vơ. Nhiều lúc chàng muốn nói chuyện với Lan cho khuây khỏa, nhưng phải gào thét lâu mới nói chuyện được thì câu chuyện còn có nghĩa lý, thú vị gì !

Nam đang suy nghĩ, lòng buồn rười rượi, bỗng giật mình thấy xe đã đặt xuống. Thì ra vào tỉnh lý lúc nào chàng cũng không để ý nữa. Chàng hốt hoảng :

— Đến nơi rồi à ?

Lan bước xuống hè, đáp :

— Đến nơi rồi, Nam mê ngủ à ?

Nam bứt rứt khó chịu, chẳng thêm trả lời, đứng ngơ ngác nhìn cửa nhà vợ.

— Anh kéo chuông hộ em một tí, em còn trả tiền xe.

Nam thông thả tiến đến bên cửa, uể oải giơ tay với giây chuông.

Cúc ra mở cửa, reo mừng :

— À ! Anh chị ! Thấy mẹ đang mong anh chị.

Rồi nàng mỉm cười dăm dăm nhìn Lan, như

để tìm trên nét mặt chị những sự biến đổi rõ rệt.

—Kìa, Cúc hay nhỉ! Đứng ỳ ra đấy à. Không vào trình thầy me đi!

— Thầy em ở trên gác. Mời anh chị lên.

Cái mỉm cười vẫn không rời cặp môi cô em vợ và làm cho Nam đương tức tối vô cớ phải hết sức bực mình. Chàng lạnh lùng hỏi:

— Cúc thích chỉ cái gì mà cười mãi thế kia?

Vừa vào qua cửa, Nam nhận ngay thấy một bàn đầy thức ăn. Chàng kêu:

— Lại tiệc?

— Ô hay! anh rõ ngờ ngẩn! Ngày nhĩ hỉ của anh chị, lại chẳng có tiệc thì sao?

Nam hiểu rằng Cúc đã trả thù về câu hỏi mỉa mai của mình lúc nãy.

Ba người sắp sửa lên gác, thì Biên nghe tiếng ồn ào ở nhà dưới đã bước xuống thang, đi thẳng lại Nam giờ tay nói:

— Bonjour Nam, bonjour Lan. Ça-va?

Nam bắt tay Biên và ngả đầu. Bao nhiêu nỗi lo lắng, sợ hãi vụt biến hết.

Từ đó Biên chỉ nói chuyện bằng tiếng Pháp với Nam. Và khi thấy Nam xưng hô mình là «vous» chàng thẳng thắn bảo:

— Tu sais, tu peux bien me tutoyer comme auparavant.

Thế là sự thân mật trở lại liền giữa hai người bạn. Đến nỗi, như đề thổ lộ với bạn, Nam thân mật bảo Biên (chàng vẫn nói tiếng Pháp):

— Tôi sung sướng lắm, vì Lan rất ngoan

ngoãn và thông minh.

Biên cười vỗ vào vai Nam, đáp :

— Chưa chắc đâu ! Lan đâu bò đâu bấu
lắm cơ đấy.

Rồi nghĩ đến địa vị một người cha, chàng
tiếp luôn :

— Anh phải dạy bảo, khuyên răn ngay từ
buổi đầu mới được. Không nên nuông nể quá.

Chàng lại cười, cười rất vui vẻ, đọc câu ca
dao :

Dạy con từ thuở còn thơ

Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về.

Nam cũng cười, nhưng cười ngượng ngịu.

Giữa lúc ấy, vợ Biên xuống. Nam chấp tay
chào lí nhí.

— Anh !

Nam nhận thấy sự cách biệt mệnh mông giữa
tiếng « anh » ngày nay và tiếng « anh », ngày
trước. Ngày trước khi chàng chỉ là một người bạn,
nhưng vợ Biên cũng gọi chàng là « anh », nhưng
bằng một giọng thân mật, tự nhiên biết bao.
Bây giờ tiếng « anh » ở miệng người đàn bà đã
trở nên mẹ vợ chàng, Nam chỉ nhận thấy kiểu
cách, lạnh lùng, nhạt nhẽo.

— Anh đi xe ca đấy chứ ?

— Không ạ, đi xe tay đẩy ạ.

— Không, tôi hỏi anh đi xe ca Hà-nội Hải-
phòng, cơ chứ !

— Từ Hà-nội tới Hải-phòng thì đi xe hỏa ạ.

Nam đã xóa bỏ hết đại danh từ. Vì chàng thấy

khó xưng hô với người mẹ vợ trẻ quá. Nhưng cuối câu chàng đã thêm vào chữ « ạ » cho lời nói được lễ phép hay ít ra cũng bớt dăm dấn giống một giống hai.

— Hôm nay tôi không mời một ai. Để ở trong nhà với nhau cho được... cho được...

Thấy vợ tìm chữ một cách quá khó khăn, Biên tiếp :

— Cho được thân mật.

— Phải, cho được tự nhiên. Mà cô ấy đâu. Chị ấy đâu ?

— Nó chạy vào trong kia với các em.

Tiếng cười nói ở nhà trong đưa ra. Vợ Biên nói một mình :

— Chị em xa nhau mới có hai hôm mà làm như...

Nam đã hơi khó chịu về cái lối nói nửa chừng của bà mẹ vợ. Chàng nghĩ lẫn thầm : « Giá phải ngày xưa thì mình đã chế cho mấy câu ». Và không giữ nổi, chàng bật cười, khiến người đàn bà ngờ ngác nhìn chồng, rồi tưởng hiểu ý nghĩa cái cười của con rể, nàng cũng cười theo :

— Có phải không, anh?...

— Vâng, chính phải thế.

Nam đã trở nên có giọng trào phúng mọi ngày: chàng chẳng biết cái gì phải, cũng trả lời liêu. Sự thực thì người đàn bà chưa nói dứt câu.

— Có phải không anh, con gái đi lấy chồng bao giờ về nhà cha mẹ cũng...

— Vâng, chính thế.

— Cũng sung sướng, dù chỉ xa nhà có...
có hai hòm.

Chừng Lan vừa chợt nhớ tới vì lúc ấy nàng
chạy vội ra nhà ngoài !

— Lạy mẹ ạ !

— Không dám, chào cô !

Người mẹ cười nhìn con, khiến Lan xấu hổ
cúi đầu : Lan tưởng như ai ai đều nhận thấy
những sự thâm kín của mình biểu lộ trên vẻ
mặt sung sướng. Những tiếng reo « chị Lan » ở
nhà trong đến cứu thoát nàng ra khỏi chỗ khó
khăn. Nàng quay lại đáp :

— Gọi gì mà ăm lên thế ?

Rồi vội vã chạy vào.

— Nó hãy còn trẻ con lắm, phải không anh ?

Biên như trả lời vợ hộ Nam :

— Cũng chẳng trẻ con lắm ! Nó đáo để ra phết
đấy !

Chàng kể tiếp :

— Ban nãy tôi vừa khuyên anh Nam nên dạy
bảo nó ngay từ buổi đầu mới được.

Người đàn bà sa sầm mặt, đáp :

— Ông cứ nói thế chứ nó đáo để gì mà đáo để !

Biên lặng thinh. Rồi chàng bảo Nam :

— Anh có mệt không ?

— Không ạ.

— Đi rửa mặt rồi ăn cơm, chắc đói rồi chứ
còn gì. Thuận giục nó dọn cơm thôi.

Người vợ lườm chồng. Nàng không ưa cách
xưng hô quá thân mật ấy ở trước mặt con rể.

Nhưng nàng cũng lặng lẽ vào nhà trong sửa soạn cỗ bàn. Vì đó là một bữa cỗ rất long trọng với đủ các bát nấu, tuy chỉ có mỗi một ông khách chàng rể.

Hôm nay Nam cũng uống rượu, và uống không ít nhưng tâm hồn chàng như vẫn lạnh. Không những chàng không có cái vui bông bột trong bữa tiệc cưới ở Hà-nội, đến cái vui âm thầm chàng cũng không thể có được. Những diện mạo trước kia rất dễ yêu — trước kia đã bao lần chàng ăn cùng bàn với gia đình này — bây giờ chàng chỉ thấy rừng rưng hay kín đáo.

Cả lũ em bé mọi khi quẩn quít chàng là thế mà nay cũng giữ gìn như đối với một người khách lạ. Chàng nghĩ thầm «Vô lý!» Và chàng hẩn học liếc nhìn Lan, để ngầm bảo cho biết rằng mình khó chịu. Lan chau mày liếc lại. Hai người, tuy mới cưới, đã hiểu nhau, và đã có thể nói chuyện với nhau bằng im lặng như những cặp vợ chồng lâu năm.

Ăn xong, Nam đứng nhìn qua cửa kính ra đường. Chàng vẫn còn tức tối và chàng không muốn ai ngấm nghĩa vẻ mặt kém vui của chàng.

Lan theo ra, ghé gần hỏi :

— Nam sao thế ?

Nam không quay lại, đáp :

— Chẳng sao cả.

Giọng Lan van lơn :

— Em lạy Nam, Nam đừng thế, tội nhực em lắm.

— Đừng thế nào ?

— Đừng có cái mặt khó dăm dăm như thế.

Nam bật cười :

— Lan thấy anh có cái mặt khó dăm dăm ?

— Chứ còn gì nữa !

— Sao không nói mặt xưng mày xía nhân thể.

— Anh muốn em nói thế ?

Nam quay lại nhìn thẳng vào mặt Lan. Nhưng chàng không giữ được một giây giận dữ trang nghiêm. Thấy Lan mỉm cười âu yếm, chàng cũng mỉm cười theo. Và chàng rùng mình đưa mắt nhìn quanh, như vừa chợt nhớ ra mà giữ lại được một cử chỉ quá suồng sã đối với một người vợ yêu.

— Sắp về thôi chứ ?

Lan kinh ngạc hỏi lại :

— Về à ? Em tưởng...

Lan ngừng bật, vì thấy Cúc tiến lại gần.

— Cái gì thế, em ?

— Mẹ hỏi anh Nam có nghỉ trưa không ?

Nam cố vui vẻ đáp :

— Không, em ạ.

— Thế thì mẹ mời anh vào nhà trong đánh tam cúc.

Nam hốt hoảng :

— Đánh tam cúc ?

— Vâng, đánh tam cúc thì anh hẳn cao lắm.

Nam toan từ chối không biết đánh. Nhưng chàng chợt nhớ ra rằng đã một lần chàng đánh tam cúc tay ba với Lan và Cúc.

— Đánh tam cúc thì buồn chết. Với lại anh chị sắp về Hà-nội bây giờ đây.

Cúc vênh váo :

— Về Hà-nội ? Dễ nghe nhỉ ! Ai để anh chị về Hà-nội hôm nay. Mai về sớm, mai em cũng về học cơ mà !

Lan bàn, miệng tươi cười, mắt âu yếm nhìn chồng.

— Phải đấy, Nam ạ. Mai chúng ta cùng về sớm với Cúc. Hôm nay trời rét thế này mà đi chuyển ô tô ray chín giờ về Hà-nội thì nản chết ! Nhá, ở lại đến mai, nhá ?

Cúc chêm :

— Bảo ngoan chóng chị yêu ! Không có, chị giận tội nghiệp !

Nam nhìn nàng, nghĩ thầm :

— Bọn thiếu nữ ngày nay họ tinh quái, và họ dễ yêu quá !

Và chàng đáp :

— Được rồi !

Cúc vỗ tay reo :

— Ủ, có thế chứ ! Anh ngoan lắm.

Bất giác Nam mỉm cười nhớ tới câu Kiều :

« Bây giờ thay bậc đổi ngôi... » Và chàng bảo Cúc :

— Cúc không còn giữ một chút kỷ niệm gì của « chú Nam » cả nhỉ ?

— Có chứ. Những tranh của « chú Nam », em còn cả đấy, chẳng mất một cái nào. Ngày ấy anh vui vẻ hơn bây giờ nhiều, nhỉ ? Chị Lan nhỉ ?

Lan cười :

— Bao giờ anh cũng vui vẻ.

— Không, bây giờ anh không vui vẻ một tí nào. Anh bẽn lẽn như một chú rề mớí.

Nam chữa thẹn ;

— Thế à, Cúc ?

— Nhưng đi vào thôi, chẳng me đợi sốt ruột.

Dứt lời, Cúc nắm tay Lan và Nam lôi vào nhà trong.

V

Thôi, thế là xong hết mọi việc! Đó là ý nghĩ của Nam, sáng hôm sau, khi thức giấc. Nhớ lại các công việc phiền phức trong mấy ngày liền, chàng hãy còn bực bội khó chịu và chàng như có cảm tưởng vừa thoát khỏi một tai nạn bất ngờ. Phải, chàng không ngờ lấy nhau, người ta lại phải làm nhiều cái vô nghĩa lý đến như thế.

Nam càng buồn phiền khi nhận thấy rằng Lan đã vui thích trong những cái vô nghĩa lý ấy, Lan mà chàng vẫn tưởng có một tâm hồn khoáng đạt như chàng. Lan hý hửng như trẻ con được người ta cho những đồ chơi rầm rầm thảng thảng, Lan sung sướng ngắm đoàn ô-tô, tưởng chừng từ bé đến giờ chưa được nhìn thấy nhiều ô-tô như thế bao giờ. Những điều mà chàng không tha thứ cho Lan được là Lan yêu quý hai cái hòm da đen

trên phủ vuông nhiều điều.

Chàng không biết cái tục dẫn cưới bằng những cái hòm tàu ấy có từ bao giờ, và không hiểu sao người sau cứ nhắm mắt làm theo mãi người trước cái việc không một chút mỹ thuật ấy. Hễ cưới thì phải có cái hòm đen. « Phải chăng nó là cái gạch mực nổi liền hai tên chồng vợ ? »

Ý nghĩ ấy làm Nam bật cười. Chàng hôn nhẹ đánh thức vợ dậy và hỏi :

— Lan ơi, Lan thích màu gì ?

Lan mỉm cười ú ớ, quàng hai cánh tay lên cổ chồng.

— Màu gì ?

Lan nũng nịu hỏi lại :

— Màu gì ?

— Anh hỏi thế để rồi anh sơn hai cái hòm giúp em. Em thích màu gì thì anh sơn màu ấy mà.

Lan cố tươi cười mắng yêu chồng :

— Nam cuồng màu như ông đồ xưa cuồng chữ hay sao mà bạ cái gì anh cũng muốn sơn thế ?

— Không, không phải bạ cái gì anh cũng muốn sơn, anh chỉ muốn sơn đôi hòm của Lan thôi.

Lan lặng thinh. Nam đứng dậy khoác lên mình cái áo ki-mô-nô và nói :

— Chắc Lan thích màu xanh. Vậy anh sơn màu xanh nhé ?

Lan gắt :

— Nam trẻ con lắm! Mà Nam không yêu em một tí nào, vì Nam không biết kính trọng cái kỷ niệm thiêng liêng của ngày cưới chúng ta, đem

nó ra chế riếu mãi trong luôn mấy hôm nay.

Mắt Lan long lanh ước lệ, khiến Nam cảm động và hối hận xin lỗi.

Kỷ niệm thiêng liêng! Nam suy nghĩ. Thì ra mỗi việc quan trọng ở đời đều có những kỷ niệm thiêng liêng. Cái hôn da tàu chỉ là biểu hiệu của đám cưới, và sẽ là một kỷ niệm cho đôi vợ chồng sau này mỗi khi ngắm nó lại nhớ đến cái ngày sung sướng lấy nhau.

Bất giác chàng đưa mắt nhìn đôi hôn đen mà Lan vẫn còn phủ lên trên một đôi nhiễu điều; chàng thấy đỡ chướng mắt hơn trước và chàng tự bảo: « Nó xấu, nhưng có lẽ cái ý nghĩa của nó đẹp! »

Xưa nay ít khi chàng nghĩ sâu xa tới ý nghĩa của một vật. Chàng đã quen nhìn màu và nét. Và hầu như cái đó đã ngấm ngấm trở nên một triết lý của chàng: ở đời chỉ có màu và sắc. Người con gái đẹp, cũng như một phong cảnh đẹp, chỉ là sự hòa hợp nhịp nhàng của màu và nét. Có ai trông thấy bề trong của người con gái, cũng như có ai lại đi ngắm cái ý nghĩa của một phong cảnh đẹp!

Một tâm hồn đẹp? Thì tâm hồn nào chẳng đẹp ở trong một hình thức đẹp. Thử xấu mà nghĩ thơ xem có ai thương được không? Nhưng cái nghĩ thơ ở người đẹp là một cái đẹp. Cả đến những cái tai ngược, ngu ngốc, kiêu ngạo, cũng đều không hẳn là những cái xấu ở dưới màu và nét cân đối của một thân thể hoàn toàn; trái lại

thế nữa.

Nhưng nay một câu « kỷ niệm thiêng liêng » như làm lung lay cái triết lý của chàng. Ở đời mà có được những việc thiêng liêng, mà có được những kỷ niệm thiêng liêng ? Chàng và Lan lấy nhau, đó là một việc thiêng liêng trong đời chàng, trong đời Lan ?

Đã biết bao lần chàng làm cái việc ấy với biết bao các cô gái khác, nào chàng có nghĩ đến sự thiêng liêng như Lan đâu ! Mà cũng không phải những lần trước chàng yêu kém lần này.

Chàng nhớ lại một lần chàng chung sống trong gần hai năm với một kỹ nữ. Sống với nhau như hết vợ chồng. Và chính chàng cũng không hề phân biệt cái tiểu gia đình tạm thời của mình với những gia đình chính thức của các bạn. Đến nỗi mùa hè năm ấy chàng đã đưa Yến (tên một người kỹ nữ) ra Sầm-sơn ở chơi một nửa tháng cùng nhà với gia đình một người bạn. Bà thân mẫu của bạn vẫn tưởng Yến là vợ chàng và yêu quý Yến lắm vì Yến rất ngoan ngoãn, nết na, khéo chiều các « cụ » cũng như khéo chiều tình nhân. Nhưng một hôm có người mách với bà cụ rằng đó chỉ là một gái nhảy, tức thì bà cụ làm ầm lên và « mời » Nam đi ngay.

Nay nghĩ lại, Nam không còn nhớ và cũng không hiểu sao chàng đã bỏ Yến. Hình như một việc xích mích con con xảy ra, mà chàng đã cố ý làm ra to chuyện. Thế rồi hai người vui vẻ xa nhau. Phải, vui vẻ, vì mấy hôm sau, gặp Yến đi

với tình nhân mới, không những chàng không ghen, mà chàng còn mừng thầm rằng Yến đã yên sở, và sẽ không đến quấy nhiễu chàng nữa.

«Ờ đời có việc gì quan trọng đâu!» Chàng nghĩ thế. Tư tưởng ấy đã hầu thành một tư tưởng sáo đối với chàng. Chàng thấy nó không còn thực vì nó không còn đẹp một tí nào nữa. Nhưng dù không nghĩ, nghĩa là không nghĩ sâu xa với tất cả tư tưởng, cái ý nghĩ ấy, vì thói quen vẫn lảng vảng trong óc chàng; «Ờ đời làm gì có việc quan trọng, làm gì có việc thiêng liêng! Một kỷ niệm chỉ là một kỷ niệm. Nó chẳng thiêng liêng, cũng chẳng sao cả! Ở đời chỉ có hiện tại. Biết hưởng hiện tại hơn người khác đó là cái hơn đời của nghệ-sĩ. Quá khứ và tương lai, sự thực, chỉ là hiện tại, vì chỉ có trong hiện tại. Mình hồi tưởng lại những ngày sung sướng và mình sung sướng, đó là mình chỉ đang hưởng cái sung sướng hiện tại, cái cảm giác sung sướng hiện tại mà thôi: quá khứ và tương lai không có, hay chỉ có ở nơi các thầy bói và tướng số».

Lan nằm trong chăn ấm, mơ mộng nhìn lên đỉnh màn. Bỗng nàng hỏi Nam:

— Nam nghĩ gì thế?

Nam rùng mình. Cả một quá khứ trở về hiện tại, hay đúng hơn cả một hiện tại vụt thành quá khứ. Một hôm Yến hỏi chàng thế, Để sống lại một phút đã sống, chàng trả lời như hệt lần trước:

— Nam nghĩ đến em.

Và cũng như lần trước, chàng chạy vào giường
âu yếm hôn người yêu. Rồi chàng bảo Lan :

— Người ta nếu trông thấy được ý nghĩ
của nhau thì buồn lắm, em nhỉ ?

— Tại sao thế, anh ?

— Vì người ta rất hay nghĩ bậy.

Đôi mắt ngờ vực của Lan dăm dăm nhìn
thẳng vào mắt Nam để tìm tòi. Nam sợ hãi vắn
vợ và nói chống chế :

— Em có biết anh vừa nghĩ gì không ? Anh
vừa nghĩ đến đôi hòm không chút mỹ thuật của
em. Chúng nó làm tối rằm cả một góc phòng
ngủ sáng sủa của chúng ta.

Lan thật thà đáp :

— Nhưng phải bày ở phòng ngủ, cất vào
buồng chứa sợ rông đi.

Nam cười, nhắc lại :

— Sợ rông ? Nhưng em có sợ rông không đã ?

Lan nghiêm trang đáp :

— Me nói thế thì em cũng tin thế, chứ biết
đâu.

Lần đầu Nam nhận thấy Lan tin nhầm. Nhưng
chàng không buồn cũng không khó chịu. Tin
nhầm cũng là một tính nết như những tính nết
khác, như tính gết hay ăn của ngọt, hay làm
dáng chẳng hạn. Và chàng lại nhớ đến Yến.
Không lần nào chàng vỗ vai Yến mà Yến không
vội xoa vai kia cho cân và khỏi rông. Chàng thấy
cái cử chỉ của Yến đẹp quá, nên thỉnh thoảng

lại vỗ vai nàng, đề nàng đưa tay lên xoa vai. Và chàng đã bảo Yến làm điệu bộ ấy cho chàng vẽ một bức tranh sơn mà chàng đặt tên là «La superstition», khiến anh em bạn không ai hiểu cái thâm ý của chàng.

Chàng nhìn Lan nghĩ thầm: «Tin nhảm cũng được, quý hồ cái tin nhảm ấy không chướng mắt. Đằng này, đôi hòm đen lại làm chướng mắt lắm.»

Nhưng tiếng làm việc ở xưởng khiến Nam hết suy nghĩ viển vông. Chàng vừa nhớ rằng chàng đã dặn thợ bắt đầu làm việc từ hôm nay. Như thế cũng nghĩ mất một tuần lễ rồi còn gì! Chàng có cảm tưởng buồn sau tết, khi thợ thuyền đến xưởng với một bánh pháo mà họ đốt đi đẹt ở ngoài sân.

Nam sang bên xưởng. Một người ngừng đầu chào cũng như mỗi buổi sáng khác.

Biết Nam không ưa nói chuyện, ai nấy im lặng làm việc. Trong tiếng mài gỗ, tiếng đánh sơn, Nam nhận thấy mùi dầu sơn bốc lên, vừa chua, vừa ẩm, không khí quen thuộc và thân yêu. Và chàng vui vẻ đến cái bàn ở một góc xưởng cầm bút rạm sơn. Một người thợ kêu :

— Thưa ông, thay áo đã, chẳng dính sơn.

Nam cúi nhìn cái áo ki-mô-nô của mình dài lê thê gần chấm đất, và bất giác ngừng lên cười vợ vẩn. Tiếng Lan gọi chàng ở phòng ngủ. Chàng vút bút vội chạy sang. Bọn thợ đưa mắt nhìn nhau, mỉm cười.

Chàng vừa bước vào phòng, đã nghe thấy tiếng Lan găt gong. Chàng âu yếm hỏi :

— Cái gì thế, em ?

— À, em mắng con nhai. Ai lại từ sáng đến giờ nó chưa đun được ít nước rửa mặt !

— Em rửa mặt nước nóng ?

— Chứ rét thế này, rửa nước lạnh sao được.

— Anh cứ tưởng em vệ sinh, kiêng rửa nước nóng. Anh thì anh rửa nước lạnh quanh năm. Anh sắp tắm nước lạnh bây giờ, vì sáng nào anh cũng tập thể thao và tắm nước lạnh.

Lan, lãnh đạm :

— Nhân tâm tùy thích, em thì mùa rét em rửa mặt nước nóng.

Rồi nàng cười nói tiếp :

— Nếu anh là mẹ chồng em thì có lẽ anh bắt em rửa nước lạnh đấy nhỉ ?

Nam cũng cười theo, vui vẻ. Nhưng, sự thực lòng chàng không vui. Lan nhắc mẹ chồng làm chàng lại nhớ tới bà mẹ vợ của chàng và bàn tam cúc chiều hôm trước. Trong hai giờ liền, chàng đã như một « người mất hồn », lời Lan bảo chàng. Suốt cuộc, chàng vẫn chưa quen và tưởng sẽ không bao giờ quen được với những cách xưng hô mới, nhất là đối với mẹ vợ. «Thà cứ câm, cứ chẳng nói câu nào cho xong!» Chàng nghĩ thế và làm gàn như thế.

Đến nỗi người đàn bà thấy đáng bộ chàng uể oải, rời rạc, hiểu rằng chàng miễn cưỡng, và khó chịu, liền thoái thác bận việc, đứng dậy

lên gác, Cúc không bằng lòng, hẳn học nhìn Nam, nhất lại thấy chàng phớt phỏ, sung sướng như vừa ra thoát khỏi một tai nạn. Lan thì buồn rầu, lo lắng. Nàng biết mẹ giận chồng và rồi, chắc chắn, sẽ giận lây mình. Và nàng thì thăm bảo Nam :

— Anh vụng quá !

Nam hỏi lại :

— Anh đánh bài vụng ?

— Không, anh ăn ở vụng kia.

Nam, vờ ngạc nhiên, hỏi Cúc :

— Anh vụng, có phải không, Cúc ?

Cúc vùng vằng :

— Chứ gì nữa! Vụng khê vụng nát ra... Mẹ giận anh đấy.

Cảnh đánh bài ấy còn như hoạt động ở trước mắt chàng với những tiếng cười nói vui đùa của Cúc, với vẻ mặt trang nghiêm, cách biệt của bà mẹ vợ. Và chàng nghĩ thầm : « Làm thế nào để không bước chân về nhà vợ nữa ? »

Lan như đọc thấu tư tưởng chàng, và giọng Lan, chàng nghe như có ngụ ý khiêu khích :

— Nam ạ, năm nay về nhà ăn tết...

Nam vừa cạo râu, vừa rời rạc, bực tức hỏi lại :

— Về đâu ?

— Về nhà, về Quảng-yên ấy mà !

— Ủ, để xem đã !

Lan ngồi dậy ngậy thớ cổ tay, mừng reo :

— Ô sướng nhỉ ! Em cứ sợ anh không ưng.

Em thích tết lắm cơ ! Nam thích tết không ?
Người ta cứ bảo chỉ trẻ con mới thích tết, chứ em thì em vẫn thích tết.

Nam cười :

— Vì em vẫn còn trẻ con.

Lan, giọng nũng nịu :

— Em trẻ con ?

— Em chẳng trẻ con thì người lớn với ai ?

Lan giận dỗi :

— Thôi vậy ! Em toan nói cho anh nghe một câu chuyện hay, nhưng anh làm em cụt hứng mất rồi !

Nam lại hôn vợ, nói :

— Em đừng cụt hứng nữa, và nói cho anh nghe câu chuyện hay của em.

— Thôi, em không chấp, và em cũng không thêm giận anh làm gì.

— Vậy em kể câu chuyện hay đi.

Lan suy nghĩ. Nàng vụt nhớ lại một quãng thời quá khứ, nhớ rõ ràng như thấy màu sắc hiện ra trong ký ức. Chính từ thời ấy đã bắt đầu tình yêu của nàng, tình yêu nồng nàn nhưng ngây thơ, và trẻ con nữa, vì mới chín tuổi.

Năm ấy, nàng không hiểu sao, — và hiện giờ nàng vẫn chưa hiểu — Nam lại lên Lạng-sơn ăn tết với cha mẹ nàng. Chiều hôm ba mươi « chú Nam » tới nơi. Nàng như hãy còn trông thấy nhà họa sĩ với cái áo pardessus dày và dài, một tay xách va-li da, một tay ôm đá vẽ và các khung tranh. Hình ảnh ấy rất bền lâu trong trí nhớ

nàng, mà mấy năm sau đọc được chữ Pháp, nàng so sánh thấy giống hệt một bức vẽ trong một pho tiểu-thuyết. Hình ảnh ấy ngày nay vẫn không phai, vẫn phảng phất hiện ra trong làn không khí hương trầm, trên nền hoa đào tươi thắm. Và nhiều lần, nàng đã ngấm Nam với lòng nhớ tiếc, nhớ tiếc vãn vơ, nhớ tiếc thời qua không còn nữa. Nàng ngây thơ tưởng rằng sự vật, hình như không thay đổi, bao giờ cũng nguyên vẹn rực rỡ như tính tình sáng đẹp của nàng.

Nhưng sự vật đã thay đổi, hình thức đã thay đổi.

Từ giấc mộng xưa tiếng Nam kéo Lan về hiện tại.

— Thế nào, anh đương chờ câu chuyện hay của em.

Lan giật mình :

— Câu chuyện hay của em ư?...Anh có nhớ năm anh lên Lạng-sơn ăn tết không nhỉ ?

Nam ngơ ngác hỏi ?

— Lên Lạng-sơn ?

— Cách đây chín, mười năm, khi thầy em làm việc ở trên ấy...

Nam đáp :

— À, anh nhớ ra rồi Có... phải... Chính thế?

Sự thực, Nam đã quên, hay chỉ còn nhớ lơ mờ. Vì năm nào cũng vậy, tết chỉ là một dịp để chàng đi về, chàng còn phân biệt sao được năm nào với năm nào. Lạng-sơn đối với chàng chỉ

còn là dãy núi lam, dãy đồi hồng với những nhà sàn rải rác, lúa vực đồng lúa xanh với những người Thổ vận chàm, Thổ thời.

— Nhưng câu chuyện hay của em chỉ có thế ?

Lan đã ra khỏi giường và đã mặc vào mình cái áo «blouson» bằng len đan, màu xanh lá mạ.

— Chỉ có thế ? Vậy ra trí tưởng tượng của Nam xoàng quá. Nam không tưởng tượng lại được cái cảnh tết năm ấy ?

Nam cười :

— Tưởng tượng thì vẫn được ! Nhưng tưởng tượng không phải sự thực.

— Không, em nói tưởng tượng lại sự thực kia, nghĩa là anh vẽ lại ở trang đầu, bức tranh xuân ấy.

— Em Lan thì sĩ quá.

— Thì ra Nam đã quên được cảnh thần tiên ấy đấy. Em thì em nhớ mãi. Cái cảnh xuất hành đi chùa Tiên hải lộc ấy mà !

— À, phải rồi, đẹp lắm.

Nam vội trả lời, tuy chàng còn đương cố phác họa ra một cảnh xuất hành bề lộc. Và chàng kể :

— Phải, phải. Năm ấy, xuất hành vào giờ Tý, nghĩa là ngay sau lúc giao thừa. Anh đứng trên gác nhìn xuống thấy người qua phố tấp nập, tiếng cười vui vẻ, tiếng giầy, tiếng guốc lộp cộp. Xa gần tiếng pháo liên liên nối tiếp như không bao giờ dứt. Chợt nhớ tới giờ xuất hành, anh xuống đường nhập bọn, và theo họ đi dõn cả về một phía như nước sông chảy dồn ra biển.

Chỉ hai mươi phút, tới đền Chấn-Võ.

Lan rú lên cười :

— Anh mê ngủ hay anh làm thơ đấy ?

Nam ngơ ngác hỏi :

— Sao ?

— Ở Lạng-sơn làm gì có đền Chấn-Võ.

— Nhưng ở Hà-nội chứ có phải ở Lạng-sơn đâu !

— Em thì em định thuật chuyện đi bẻ lộc ở chùa Tiên. Trời tối, leo núi chỉ chực ngã, em phải vịn chặt lấy tay anh, trong khi anh ẵm em Cúc... Nhưng thôi anh đã quên được cái kỷ niệm ấy thì em phạt anh, em không kể nữa.

— Đáng lẽ anh quên thì em càng nên kể chứ.

— Nhưng quên cũng tùy từng cái chứ.

Nam cười và nói giọng đạo mạo :

— Sung sướng thay những người dễ quên.

Lan giận dỗi, im lặng, sang phòng bên rửa mặt. Nam tháo lưỡi dao ra lau cho vào hộp. Chẳng cố nhớ tường tận cái cảnh Lan thuật lại, nhưng không sao được. Ký vãng đối với chàng lẫn lộn năm này vào năm kia. Và chàng tự hỏi : « Có cần phải nhớ rõ rệt ngày nào, tháng nào, năm nào ta làm việc gì không ? Ta có thể vẽ tưởng tượng được một cảnh hái lộc hay bất cứ cảnh gì với những dung nhan giống hệt mọi người thân yêu hay quen biết. Như thế không đủ, và không đủ chứng thực cái trí nhớ của ta hay sao ? Can chi cứ phải nhớ ngày, tháng, năm và nơi như một nhà văn kiểu cách chua vào tác

phẩm của mình: «viết tại...ngày...tháng...năm.» tuy tác phẩm ấy chẳng đáng được ghi giờ sinh tháng để một cách quá trịnh trọng như thế...Ta nhớ, nhớ hơn ai hết và khi ta quên thì đã có sức tưởng tượng của ta thay vào, vì tưởng tượng cũng chỉ là nhớ, nhớ cái đã xảy ra, cái có thể xảy ra và cả cái chưa, hay không thể xảy ra được... »

VI

Như mọi buổi chiều, Nam đứng từ lan can nhìn ra cổng, không để một mẫu tư tưởng trang nghiêm hay thiết thực đến vẩn vơ tâm hồn bình thản. Trước kia chàng còn mong đợi, mong đợi ai đến, hay mong đợi cái gì xảy ra. Nay chàng không cả mong đợi nữa, lòng thỏa mãn, trí thỏa mãn, sống thỏa mãn. Chàng có cảm giác nằm ngửa dang tay trên mặt nước và lưng lơ lửng biếng nhìn trời xanh.

Đã hơn một tuần lễ như thế. Chàng không thể mó tới sơn, tới bút mà không chán nản được, cái chán nản sung sướng của hạng người không cần làm việc gì để qua thời khắc.

Nghe tiếng chuông ở cổng, chàng cũng không buồn lưu ý, vì chẳng biết rằng Lan vừa ra đi, chưa thể về ngay được, mà ngoài Lan ra không ai còn có thể làm chàng bận tâm.

Chàng bỗng giật mình và thấy lòng hồi hộp khi nhận ra rằng người đến chơi là Trinh. Nhưng chàng tự trấn tĩnh ngay và tự bảo thầm:

«Xưa nay, bao giờ mình chả thế, sắc đẹp và tuổi trẻ vẫn làm cho mình cảm động. Cứ gì cô kia là Trinh hay một cô xinh đẹp khác ! »

Trinh xách một gói to lưng thưng từ cổng đi vào. Hình như nàng đoán biết, hay đã thoáng trông thấy Nam đứng tỉ lan can sau đám trúc đào cành thưa, lá nhọn, nên dặng điệu nàng, tuy cố làm ra ung dung, vẫn ngượng ngùng e thẹn. Có lúc nàng đứng dừng hẳn lại tò mò, chăm chú ngắm nghía những quả cam mới rám hồng ở hai bên rìa lối đi.

Nam yên lặng nhìn theo từng bước Trinh rút rề dặt trên đá sỏi. Chàng tưởng tượng ra một giấc mộng đẹp mà chàng có cảm giác rằng một tiếng động nhỏ sẽ làm tan trong chớp mắt. Vì thế, chàng nhịn thở, ngừng tư tưởng chờ mộng biến hình.

Một tiếng gọi của Trinh :

— Chị Lan !

Nam tỉnh mộng.

— Lan đi vắng, bonjour Trinh !

Chàng vừa đáp vừa chạy ra đón tiếp. Trinh ngập ngừng chào :

— Lay... anh !

— À ! có thể chứ !

Trinh thừa hiểu Nam định nói gì nhưng cũng vờ hỏi :

— Có thể nào thừa... anh ?

Nam cười :

— Cô đã quen gọi tôi bằng anh.

Trình cũng cười, nói :

— Người ta bảo đời là những tấn kịch diễn trên sân khấu, thực đúng. Trước kia anh sắm vai bác, em sắm vai cháu, bây giờ anh lại sắm vai anh, em sắm vai... bạn. Đối với Lan thì anh trước kia sắm vai chú, bây giờ sắm vai chồng.

Và nàng cười càng to hơn như để đánh trống lấp, vì nói buột miệng nàng cảm thấy ngay rằng câu nói của nàng có một triết lý vắn vơ, kiểu cách. Và nàng xấu hổ nóng bừng mặt. Lời khen của Nam an ủi nàng đôi chút :

— Cô nói phải lắm. Nhưng tôi, tôi cho sống, tức như lên đồng. Khi hầu bóng cô, khi hầu bóng cậu, khi hầu bóng chúa, khi hầu bóng bà Thượng Ngàn, lại khi hầu đức Thánh Trần nữa...

Nam ngừng lại một giây rồi phá lên cười, nói tiếp :

— Tôi định đi đến đâu nhỉ ? Chính phải, tôi đã ra ngoài « cái tôi » nên tôi bơ ngỡ. Cô có hiểu tôi nói gì không ?

— Hiểu lắm chứ !

— Phải, tôi cũng đoán biết rằng cô hiểu. Có phải không cô, người ta chỉ sung sướng khi ra khỏi cái tôi, cái tôi khả ố như Pascal đã nói. Cô có gặp những người lên đồng không ? Mặt họ rạng rỡ, mắt họ sáng ngời, miệng họ tươi cười, điệu bộ họ lãng lơ, thân thể họ uyển chuyển uốn

theo nhịp đàn, linh hồn họ phiêu phiêu bay trong hương khói. Đẹp ! Họ đẹp gấp bội lúc thường, những lúc họ sống với cái tôi tầm thường, là là mặt đất mà họ rất ghét. Bây giờ thì họ không là họ nữa. Họ chỉ là cô nọ, cậu kia mà họ cảm thấy, mà họ chắc chắn rằng đẹp lắm. Và họ đẹp lên. Sao mà tôi thích xem lên đồng thế ! Và tôi lo lắng rằng một ngày kia cái nghệ thuật lạ lùng, cái nghệ thuật cao siêu đầy ái tình và triết lý ấy dễ bị tiêu diệt : Người ta chỉ trông thấy đó là một mê tín, người ta chịu nhìn nhận rằng đó là một mê tín đẹp.

Trình nghiêm nét mặt nói :

— Bây giờ thì em xin thú thực rằng em không hiểu, em không hiểu anh định nói cái gì.

— Có gì mà cô không hiểu. Cô thì bảo sống tức là đóng kịch, nay đóng vai này, mai đóng vai khác. Còn tôi cũng nói gần như cô, cho sống là lên đồng. Có khác một chút là các vai kịch thường buồn và lại thường đóng vụng nữa, chứ các vai đồng của tôi thì bao giờ cũng vui và bao giờ cũng đóng khéo.

— Em không hiểu là không hiểu anh « lên đồng » ở chỗ nào.

— Vậy cô không thấy Lan đẹp ra ư ?

Trình cười :

— Bao giờ Lan chẳng đẹp.

— Vẫn biết thế. Nhưng bây giờ Lan đang lên đồng... Chỉ sợ Lan thăng đồng... sớm quá !

Câu sau cùng như một ý nghĩ thầm kín, hay

một câu nói mê sảng trong giấc mộng. Trinh thoáng nhìn Nam, rồi buồn rầu bảo chàng :

— Anh cho tình yêu chỉ là một sự giả dối, một sự mê tín ?

— Ô ! thế thì cô lắm to. Trước hết mê tín không giả dối. Sau nữa cô lẫn một vai kịch với một vai đồng. Vai kịch có thể rất giả dối, nhất khi người ta đóng vụng, còn vai đồng thì bao giờ cũng thành thực. Người ta bồng bột, mê man, lọt hẳn vào, biến hẳn vào trong vai người ta đóng, người ta còn không thành thực sao được ! Tôi đã nói, tôi rất thích xem lên đồng, vì thế tôi tưởng như đã thấu được hết tinh thần sâu xa của cái nghệ thuật huyền ảo ấy. Một đêm, ở Ninh-giang...

Nam bỗng ngừng lại. Chàng vừa chợt nhận thấy câu chuyện chàng sắp kể hơi sỗ sàng đối với một thiếu nữ. Lần ấy ở đến Tranh, chàng chờ mãi quá nửa đêm để xem một cô Khách lai hầu bóng, vì cô ta nổi tiếng đẹp ở Hải-phòng. Mà đẹp thực. Nhưng một cái đẹp khác còn lấn át cả cái đẹp nhan sắc : cái đẹp dịu-dàng của lời nói, cái đẹp âu yếm, yên nặng của đôi con mắt mơ màng. Chàng ngây ngất đứng nhìn, và khi « cô » ban lộc, chàng vụt cảm thấy « bóng » ộp vào thân thể chàng, lọt vào tâm hồn chàng. Và chàng cũng say xưa lên đồng. Chàng nói : « Tấu lạy cô, cô đẹp chín nghìn, cô đẹp quá đẹp quá, làm đệ tử đến chết mất thôi ! » Nghe chàng nói, cô không giận, cô chỉ mỉm

mỉm cười. Và cô càng đẹp hơn lên. Chẳng mệ man đến nỗi nói với « cô » những câu vô lý, những câu lằng lơ bậy bạ.

Nhưng một giờ sau chàng được hân hạnh gặp « cô » ở nơi cô trọ : cô chỉ là một cô khách lai kiêu cách kiêu kỳ, lắm lời, lắm điệu. Chẳng còn chi là dịu dàng, chẳng còn chi là âu yếm. « Cái tôi » đã hiện nguyên hình, con cáo chín đuôi đã lột bỏ cái vỏ nàng tiên.

— Kìa nhưng mời cô vào chơi chứ. Tôi vô ý và vô lý quá, đề khách đứng mãi ngoài sân.

Trình tảo bạo hỏi :

— Giờ anh mới thắng đồng ?

Nam yên lặng ngẫm nghĩ trong lúc đưa Trình vào phòng khách. Đến hiên, Trình đứng lại bảo Nam :

— Thôi, Lan đi vắng thì em về thôi. Đây em gửi cái gói này, nhờ anh đưa cho Lan.

— Ấy, cô ngồi chơi đã. Lan cũng sắp về, Lan bảo tôi Lan chạy lên phố đúng một giờ, mà Lan đi đã... (Nam xem đồng hồ tay) đã gần hai giờ rồi. Cứ tạm nhân giờ đàn bà lên gặp hai giờ thường, thì Lan quả thực sắp về.

— Anh chỉ được cái nói xấu đàn bà !

— Không phải tôi nói xấu đàn bà. Nhưng chính cái đẹp của đàn bà ở chỗ ấy, ở chỗ ung dung, không bao giờ cần vội, cần đúng giờ. Không còn gì sung sướng cho người đàn ông ngồi nói chuyện với một người đàn bà, vì chẳng bao giờ hết chuyện. Thiếu chuyện, người đàn ông

phải tìm chuyện, nhiều khi tìm rất khó khăn, khó khăn như văn sĩ tìm cảm hứng, như thi sĩ tìm vần thơ. Nhưng sự khó khăn ấy người đàn ông vượt qua một cách dễ dàng khi ngồi nói chuyện với đàn bà. Các bà nhiều chuyện quá. Các bà không cần tìm chuyện, cứ tuôn ra liền, và như thế tránh cho người đàn ông phải tìm chuyện để nói, để khỏi có sự im lặng nặng nề, khó chịu giữa một người đàn ông và một người đàn bà ngồi im lặng, không có chuyện.

Trình cười :

-- Trong lúc này em có cảm tưởng anh là đàn bà và em là đàn ông. Nhưng thôi, em nhất định về đây, chẳng lại mang tiếng đàn bà... con gái lắm chuyện.

Nam cũng cười :

— Nghĩa là cô vẫn chưa về được. Vì câu ấy ít ra phải nhắc đi nhắc lại chừng dăm lần mới thực có công hiệu. Đấng này cô mới nói có hai lần. Vậy mời cô hãy ngồi chơi nói chuyện đã.

Trình theo Nam tiến vào phòng khách :

— Anh tiếp khách khéo quá !

— Vụng thì có...

Trình lắng tai nghe rồi bảo Nam :

— Những thợ nghỉ làm việc rồi, anh ?

— Phải, nghỉ rồi, sao ?

— Không.

— Họ nghỉ rồi, vì hôm nay chủ nhật, họ không làm việc.

— Ồ nhỉ ? Chết chửa, em quên cả hôm nay là chủ nhật.

Nam vẫn giọng đạo mạo, mỗi khi chàng đọc câu : « sung sướng thay người dễ quên ! » câu mà chàng không quên nhắc đến. Nhưng Trinh như không lưu ý đến câu triết lý của chàng, nói tiếp :

— Anh tính còn nhớ ngày nào với ngày nào nữa. Ngày nào công việc cũng chỉ có thế, bán vài hào miễn, vài hào bột, mấy xu mộc nhĩ. Nhắc đi nhắc lại hằng chục hằng trăm lần những câu nhạt nhẽo mà người ta cố làm ra đậm đà, những câu giả dối mà người ta cố làm ra thành thực.

— Ồ thích nhỉ ! Nếu tôi không vẽ thì thế nào tôi cũng bán hàng.

Trinh cười hỏi :

— Bán hàng đồ nấu ?

— Bán hàng đồ nấu, càng hay. Chả còn bức tranh nào đẹp bằng cái cửa hàng bán đồ nấu. Thực là đủ màu. Như một cái palette cũ. Nhưng thích nhất là cả ngày, lúc nào nhìn rồi cũng được ngồi ngắm những con ong leo trên đường cát mà nghĩ, mà sửa soạn, gọt rửa cho những câu nhạt nhẽo trở nên đậm đà, những câu giả dối trở nên thành thực. Một nghệ thuật chẳng kém nghệ thuật viết văn.

— Thế thì anh khinh nghệ thuật viết văn lắm nhỉ ?

— Không, sao lại khinh ? Trọng chứ ! Có có

biết tôi đã mơ tưởng viết văn không? Tôi định viết một quyển tiểu thuyết thực đấy, đấy ít ra là một nghìn trang chữ corps 8. Một quyển tiểu thuyết không có chuyện. Trong đó tôi sẽ ném vào từng năm việc thường xảy ra hằng ngày, và từng năm tư tưởng nhạt nhẽo và đậm đà, giả dối và thành thực, y như những việc làm, những lời nói ở một cửa hàng bán đồ nấu.

Trình thích chí cười, hỏi :

— Thế trong tiểu thuyết của anh có ái-tình không ?

— Có chứ. Đó là một trong những việc thường xảy ra hằng ngày. Còn chuyện, nếu có chuyện, thì tôi cho nó đi như nó đi, nghĩa là nó muốn đi thế nào mặc nó, quý hồ nó đến được chỗ kết cục.

Trình lại cười sung sướng :

— Nghĩa là đến được chỗ hai người lấy nhau.

— Cũng được ! Ồ hay đấy, không ngờ cô có những ý tưởng sâu xa khác thường nhỉ ! Cô sẽ cho tôi cái ý tưởng ấy, nếu tôi viết tiểu thuyết nhé? Cô cho tôi mượn cái kết cục đặc biệt ấy.

Cửa bên phòng khách bỗng mở ra. Và Lan lặng lẽ tiến vào.

— Ô kìa ! Trình !

Trình quay lại, mặt hơi tái vì sự bất ngờ.

— Lan đã về đấy à? Sao mà về im lặng thế.

Lan cười :

— Chị muốn em về ăn ỹ.

— Không phải thế, nhưng em tưởng tượng chị

như cái bóng... làm em giật mình.

— Chị giật mình cơ à? Em oai nhỉ?

Nam nhìn vợ nói:

— Oai thì không oai nhưng hơi vô ý. Giá em gõ cửa trước khi vào thì vẫn phải hơn... như thế không ai phải giật mình.

Lan vẻ mặt lạnh lùng:

— Vậy xin lỗi anh, xin lỗi chị Trinh.

Nam thần nhiên bảo vợ:

— Anh dương nói chuyện với Trinh về cái dự định viết một cuốn tiểu thuyết và tình cờ Trinh đã tìm được cho anh một cái kết cục đặc biệt: « Hai người lấy nhau ». Em coi, anh với em cũng là một pho tiểu thuyết đã viết xong đoạn kết: « Hai người lấy nhau! »

Lan giọng mát mẻ:

— Vậy anh cố viết nhiều tiểu thuyết vào!

Trinh như đã hoàn hồn sau mấy phút bình tĩnh. Nàng đưa cái gói cho Lan và nói:

— Em đem đến chị các thức chị dặn mua.

Nàng mở gói lớn ra trong có riêng từng thứ, gói giấy phèn.

— Cám ơn chị. Bao nhiêu tất cả đây, chị?

— Ẽm cũng chưa tính. Em lấy ở nhà, chứ có phải mua ở ngoài đâu. Được, chị cứ để rồi tính sau, cái đó không can hệ.

Thấy hai người quay ra nói chuyện về hàng họ, về thức ăn, thức dùng, Nam đứng dậy mỉm cười gật chào Trinh, rồi sang bên xưởng định cố gắng làm việc trước giờ ăn.

VII

Nam vừa ra khỏi, Lan xoay ngay câu chuyện.
Nàng tươi cười hỏi bạn :

— Chị lại chơi từ lúc nào thế ?

Trình tự nhiên thấy mình ngượng ngùng,
bẽn lẽn :

— À...em cũng vừa đến...em vừa đến được
một lát thì chị về.

Lan dăm dăm nhìn Trình nghĩ : « Mắt kia là
mắt nói dối. » Mắt Trình quả nhiên chớp mau.
Và Trình tự hỏi : « Vì sao mình lại lúng túng,
vì sao mình lại không cứ nói thẳng rằng mình
đến đã được hơn nửa giờ ? »

Lan vừa lo lắng, vừa giận, vừa buồn phiền.
Nàng muốn biết rõ sự thực. Ngờ vực thì khổ
sở lắm. Mà không ngờ vực sao được ?

— Nam gàn lắm, phải không ? Trình có thấy
Nam gàn không ?

Trình cười :

— Kề thì cũng hơi gàn.

Câu trả lời đã phạm tới tình yêu và lòng tự
ái của Lan. Nàng mát mẻ :

— Thế à ? Hơi gàn thôi ?

Rồi nàng mỉa mai hỏi luôn :

— Chị thấy Nam gàn ?

Trình vô tình cười nói :

— Ai lại anh ấy bảo em rằng sống cũng tức như lên đồng. Khi nào mình không còn là mình nữa, khi nào bóng nọ bóng kia nhập vào, mình mới sung sướng.

Lan không hiểu nhưng cũng trả lời :

— Có lý lắm chứ.

Trình cười đã tự nhiên :

— Thôi, anh nói cái gì mà chị chả cho là có lý. Em thì em thấy vô lý lạ.

Lan nghĩ thầm :

«Sao Nam lại đi nói câu chuyện ấy với Trình? Có nghĩa gì bí ẩn ở trong không? Để rồi mình phải hỏi Nam cho ra mới được.»

Nàng ngừng lên nhìn Trình và nàng cảm thấy nàng ghét bạn. Cái tính bông đùa, vui vẻ của bạn mà trước kia nàng yêu thích, giờ nàng chỉ thấy nhạt nhẽo, vô duyên. Về mặt âm thầm suy nghĩ của Trình ngay sau khi và trong khi cười nói, trước kia Lan thấy buồn và giấu những tư tưởng sâu xa, giờ nàng chỉ thấy giả dối : «Cái buồn vẫn vơ ấy sao mà tiêu thuyết thể? sao mà kịch thể? Lừa được đàn ông chứ lừa thể nào nổi mình?»

Lan nhớ một lần Nam bảo nàng : «Trình buồn lắm nhỉ! Kể cảnh Trình cũng đáng buồn, cả ngày ngồi bán từng xu một nhĩ, từng hào miễn cho những người vú già, hay những người đàn bà nhà quê.» Bấy giờ Nam còn là người chồng chưa cưới của nàng, và không hiểu sao, nàng không ghen với Trình, có lẽ vì nàng cho

Nam yêu nàng đã đến cực điểm rồi, không thể còn yêu được một người khác nữa ? Và trong khi tình yêu của nàng còn mơ mộng xa xăm, cái gì nàng cũng thấy đẹp như những tình tình đẹp của nàng: tình bạn, nàng chỉ thấy thành thực như tình yêu.

Nhưng bây giờ nàng tưởng nhìn thấy rõ: Nam quả đã yêu Trinh như yêu nàng hay có lẽ hơn yêu nàng. Sở dĩ Nam không lấy Trinh là vì nhà Trinh nghèo, là gì cái cửa hàng bán đồ nấu của Trinh, là gì một lẽ gì đó. Cũng có lẽ vì Kế là bạn thân của chàng. Lẽ ấy nàng thấy không đúng ngay: cha nàng chẳng là bạn thân của Nam ư ? Và nàng tự an ủi, sung sướng : « Không, Nam yêu mình hơn, cái lý do chắc chắn nhất là Nam lấy mình. Nếu Nam yêu Trinh thì Nam đã lấy Trinh. »

Câu chuyện của hai người trở nên rời rạc. Lan nói một đằng, nghĩ một đằng. Nàng nghĩ tiếp : « Có lẽ trước kia thì thế đấy : nhưng nay biết đâu lòng Nam không thay đổi ? Đàn ông mấy người chuyên nhất ? » Coi như ái tình của Nam đối với Trinh là có thực, nàng thâm mắng chồng : « Tệ thật, mới được hơn một tuần lễ ! Lấy nhau mới được hơn một tuần lễ, Nam đã tưởng tới một người khác ! »

Tiến bạn về rồi, và tuy biết Nam đang làm việc ở bên xưởng, Lan vẫn trở lại phòng khách. Và ý nghĩ của nàng càng liên miên thêu dệt quanh hình ảnh Trinh. Nàng thấy Trinh giống

một nhân vật trong quyển tiểu thuyết nàng đã đọc, hay một vai đào chiếu bóng trong những phim nàng đã xem, một người nguy hiểm.

Mỗi lúc nàng nhìn càng rõ hơn : « Phải, Nam yêu Trinh. Không còn chệch đi đằng nào được nữa! » Tình thương của Nam đối với Trinh chỉ là tình yêu, « tình yêu trá hình ». Vì, hãy hỏi, Trinh có gì đáng thương mà Nam thương? Nàng cũng là một thiếu nữ như Lan, mà lại là một thiếu nữ đẹp nữa. « Người đẹp chỉ dễ cho người ta yêu, có thương thì họa chẳng thương người xấu! » Lan định bụng hể lần sau chồng còn tỏ ý hay ngổ lỏi nói thương Trinh, nàng sẽ cho biết tay, nàng sẽ bảo thẳng vào mặt, không nề nang gì nữa. Lừa dối nàng, coi nàng như trẻ con thế nào được?

Lan xếp đặt thành một tiểu thuyết trong đó ba vai chính Nam, Trinh và Lan hoạt động theo ý nghĩ của nàng. Bao nhiêu những tính tình cao thượng về phần nàng, còn những mưu cơ gian trá, lừa lọc nàng gán cả cho Trinh.

Tiếng Nam hỏi ở bên giường :

— Lan ơi, Trinh về rồi à?

Lan im lặng không đáp. Máu như ứ lên cổ nàng làm nàng nghẹn ngào. Nàng nghĩ : « Lúc nào Nam cũng chỉ tưởng nhớ Trinh, thảo nào mấy hôm nay luôn luôn nói chuyện đến Trinh ».

Không thấy vợ trả lời, Nam rút bút chì, đứng dậy sang phòng khách. Chàng nhìn Lan, cười hỏi :

— Trinh về rồi ?

— Về rồi, sao ?

Không lưu ý đến vẻ mặt hờn dỗi và giọng nói đăm đăm của vợ. Nam đến sau ghé Lan quàng hai tay ôm cổ và âu yếm hôn tóc nàng. Lan thấy lòng dịu dần, và nàng ngửa mặt lên cười lại với chồng. Nhưng thoáng nhìn mặt Nam, nàng có ngay một ý nghĩ buồn : « Nam có lỗi thực rồi, Nam có tội thực rồi, Nam âu yếm mình để mình khỏi ngờ vực, thế thôi, có gì là thành thực đâu ! » Và nàng hỏi để dò ý chồng :

— Trinh đẹp đấy chứ, Nam nhỉ ?

— Đẹp, các cô thiếu nữ thì cô nào chẳng đẹp ?

— Còn đàn bà có chồng không đẹp nữa ?

Nam tát yêu má vợ :

— Em hay bắt bẻ quá ! Anh nói thiếu nữ là anh nói chung tất cả đàn bà con gái trẻ tuổi. Em, anh cũng chỉ coi là một thiếu nữ như Trinh.

Lan hỏi lại :

— Như Trinh ?

— Ừ, như Trinh.

— Sao không như một thiếu nữ khác ?

— Ô ! em tội lỗi thôi quá, dễ thường em muốn gây sự cãi nhau với anh chẳng ?

Lan nhìn thẳng vào mặt Nam :

— Sao anh lại cho thế là gây sự ? Sao anh lại cho nhắc đến Trinh là muốn gây sự cãi nhau với anh ? Vậy ra Trinh có thể là một đầu đề cãi nhau của chúng ta ?

Nam đã hơi cáu, tuy chưa hiểu rõ ý nghĩ

thăm kín của Lan :

— Ô! em nói cái gì thế? Cái gì mà chả là đầu đề cãi nhau được, khi người ta muốn cãi nhau.

— Nghĩa là khi người ta không yêu nhau nữa?

— Chả cứ! Yêu nhau cũng vẫn cãi nhau như thường, có khi yêu nhau càng hay cãi nhau.

Lan cười buồn :

— Vì thế người ta bảo « yêu nhau lắm, cãi nhau đau » phải không ?

— Không, không phải thế. Anh biết một cặp vợ chồng cãi nhau ngày ấy sang ngày khác, nhưng yêu thì rất mực yêu nhau. Có lẽ chỉ ở các gia đình hòa hợp, sung sướng, mới có những chuyện cãi nhau như thế.

Lan cố làm ra mát mẻ :

— Đã cãi nhau, luôn thì còn hòa hợp, sung sướng gì !

— Hẳn chứ, những người hay cãi nhau là những người nóng nảy, nóng nôi, những người tốt. Vả hay cãi lý với nhau thì dễ hiểu nhau, và không giấu giếm nhau được điều gì nữa. Có hiểu nhau mới yêu nhau được.

— Hiểu cả những điều xấu của nhau ?

— Hẳn chứ ! Những tâm hồn kín đáo như những cái tủ sắt khóa chặt làm cho người ta ghê sợ và dễ ác cảm lắm. Hai tâm hồn như thế ở cạnh nhau, bao giờ cũng yên lặng. Nhưng người nọ có biết, có trông thấy người kia chưa ở trong lòng những tư tưởng gì về mình không ? Họ không biết thì thường họ tưởng tượng ra. Và họ

đã tưởng tượng thì có khi tốt họ tưởng tượng ra xấu....

Lan ngắt lời :

— Cũng như xấu họ tưởng tượng ra tốt.

— Chính thế. Chỉ bằng hiểu nhau có hơn không ? Nhất khi hai người cùng tốt cả. Mà tốt thì bao giờ người ta cũng tốt.

Lan cười :

— Anh lạc quan lắm !

Nam âu yếm nhìn Lan :

— Phải, anh lạc quan lắm, nhất từ một tuần lễ nay.

Lan sung sướng quên hết cảm hờn. Hình ảnh Trinh không còn phảng phất trong ý nghĩ nàng nữa.

— Vậy anh yêu em...

Nàng cảm động không nói được dứt câu. Nước mắt nàng trào ra, chảy xuống má.

— Em còn ngờ vực thì em tệ lắm.

Lan như thồn thức :

— Em lo... lo sợ vợ vờn... không căn cứ.

Nam cười, hỏi :

— Em sợ gì ?

— Em sợ rồi Nam sẽ không yêu em nữa.

— Thế thì em vờn vợ thực đấy ! Mà lại lần thân nữa !

Lan im lặng, và lại buồn. Nàng cho câu trả lời của Nam chỉ là một câu trả lời, đó không phải là tình yêu nồng nàn, nồng bột như Lan thường thấy trên màn ảnh và thường ao ước.

Không phải Nam đã quá tuổi lãng mạn của Lan. Lúc chàng mới ngoài hai mươi tuổi, chàng đã yêu một cô nữ học sinh: ái tình hoàn toàn thuộc về tình thần, hay đúng hơn, hoàn toàn bằng thư và những cuộc nói chuyện phiếm. Rồi khi thiếu nữ đi lấy chồng, chàng phải cố làm ra buồn rầu khổ sở để khỏi thành một người tệ bạc, một người vô tình.

Lãng lẽ và hồn nhiên — hồn nhiên chứ không phải lãnh đạm — trong tình yêu, nay chàng vẫn như xưa, nhưng nay vì đã từng giao thiệp với phái đẹp và nhận thấy họ không ưa những người đàn ông bình thần, điềm tĩnh, chàng đã khôn khéo hơn, đã biết đóng vai một người tình có bộ yêu dấu. Vì thế thoảng nhìn thấy nét buồn trên mặt Lan, chàng hiểu ngay những tư tưởng thầm kín, những mộng đẹp của thiếu nữ, và chàng vội lại hôn trên má Lan một cái hôn mà chàng cố làm ra nồng nàn, thấm thía.

Thấy Lan sung sướng, chàng nghĩ thầm :
« Ta đã lừa dối Lan như ta đã lừa dối những người khác... »

VIII

Sau một tháng trong tình yêu không giả dối như Nam tưởng, nhưng cố gắng, tuy đó vẫn là tình yêu thành thực, Nam phải luôn luôn sửa sang cử chỉ và ngôn ngữ cho hợp với cử chỉ và

ngôn ngữ của Lan. Lan yêu và trong ý nghĩ Lan trong tâm hồn Lan, Lan thấy chữ « YÊU » là một « chữ hoa ». Lan muốn Nam cũng yêu như Lan, không được để tâm vào một cái gì không phải Lan.

Hôm nay, Nam bỗng cảm thấy buồn và mệt, mệt tinh thần hơn thể chất. Không bao giờ chàng thấy chán nản bằng ! Và mơ màng chàng nhớ lại cái thời độc thân của chàng. Thời ấy, chàng muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói, muốn nghĩ gì thì nghĩ. Không ai bắt bẻ, không ai giận dỗi, nhất không ai cai quản chàng bằng một sức mạnh ngấm ngấm. Chàng có tình nhân, và yêu tình nhân cũng chẳng kém gì yêu Lan. Nhưng chàng được tự do muốn yêu thì yêu, không thì thôi. Và chàng được yêu chiều hơn là phải yêu chiều.

Và chàng nghĩ thầm: « Có lẽ ở đời có hai hạng người, một hạng dễ yêu, một hạng dễ được yêu. Ta chỉ ở hạng dưới, nên yêu đối với ta khó khăn, nhọc nhằn quá ! »

Chàng ngờ vực tình yêu của chàng. Xưa nay chàng chưa ngờ vực tình yêu của một ai đối với chàng, mà cũng không nghĩ tới, không phân chất tình yêu của mình đối với một ai. Chàng yêu hay không yêu, thế thôi.

Nhưng lần này chàng ngờ vực. Có lúc chàng đã cố tự giải phẫu lòng mình và tự hỏi: « Mình yêu hay không yêu ? Mình có thành thực yêu Lan không ? »

Trước hết chàng thấy dễ dàng hiện ra trong thâm tâm chàng một tính tình và một tư tưởng của hạng người nhẹ dạ: «Ta yêu Lan cũng như ta yêu Xuyến, yêu Yến. Có khác chăng nữa cũng chỉ ở chỗ tạm thời và vĩnh viễn...»

«Vĩnh viễn! chàng mỉm cười nghĩ tiếp, vĩnh viễn sống cạnh nhau vị tất đã là vĩnh viễn yêu nhau! Trái ngược thế có khi!» Chàng tưởng đến những gia đình, vợ chồng thù ghét nhau mà chàng quen biết. «Thế nào chả có nhiều lúc anh chị mong mỗi ao ước cho nhau chết, để được thoát nợ đời! Họ dự định giết nhau, đánh thuốc độc nhau cũng chưa biết chừng, và nếu họ không tới được mục đích của họ là chỉ vì họ hèn nhát không tới nổi đó thôi.»

Chàng thấy người đời toàn là nhân vật tiểu thuyết của Dostoievski cả. Có lúc người ta tốt, có lúc người ta xấu, đã dành. Nhưng người ta khéo dàn xếp bề ngoài, để trở nên một người nếu không tốt cũng bình thường sống trong khuôn khổ bình thường. Người ta sợ người đời chê cười và người ta sợ cả người ta, sợ lương tâm của chính mình, vì thế người ta không tự thú những tính tình quá bạo mà những người khác không dám có, không thổ lộ, dù chỉ thầm kín với mình, những tư tưởng mà người đời đã cho là trái luân thường. Họ cố có một đời sống giống những đời sống ở chung quanh họ, đời sống ngấm ngấm bên trong cũng như đời sống biểu lộ ra ngoài, một đời sống giả dối.

Một nhà tư tưởng nói : « Ai sống đến ba mươi tuổi mà không chán đời ? » Chàng thì chàng cho ít ai sống đến ba mươi tuổi mà không hoàn toàn giả dối đối với chính mình. Là vì người ta muốn có một đời giản dị, bằng phẳng, khuôn mẫu, mà sự thực thì lòng người ta không bao giờ giản dị, bằng phẳng được : nó lên, xuống, ngoắt ngoéo, quanh co đến nỗi chính mình cũng không theo nổi, không hiểu nổi.

Vậy Nam muốn thành thực, thành thực một cách tuyệt đối và tự hỏi : « Ta có yêu Lan không ? Ta cứ tự thú đi. » Và chàng chờ câu trả lời của chàng. Nhưng câu trả lời vẫn không đến.

Sự thực thì chàng vẫn yêu Lan, song tình yêu dần dần kém bớt, chàng cảm thấy thế, và chàng sợ một ngày kia chàng sẽ không yêu Lan nữa, như chàng đã không yêu Yến. « Lúc bấy giờ chàng sẽ cư xử ra sao ? Đối với Yến, một tình nhân, mình chỉ việc tuyệt giao là xong, như thế kẻ cũng đã khó khăn rồi. Nhưng đối với Lan, một người vợ... »

Nam rùng mình không dám nghĩ tiếp. Và sợ buồn phiền vãn vợ, chàng cất tiếng cười như vui thú với một tư tưởng khôi hài vừa chợt đến trong tâm tư chàng. Chàng thấy đối với Yến chàng là một người thuê nhà từng tháng, không có giao kèo giao kiết gì hết. Còn đối với Lan chàng đã làm hợp đồng thuê một trương dài hạn, một trương vĩnh viễn. « Chữ vĩnh viễn ở đây thực đúng nghĩa ! » Nam như thì thầm nói

một mình và chàng lại cười.

Lan đương đan áo len ở trong phòng sách. Nàng có một sở thích : đan áo len. Lấy nhau được một tuần lễ nàng đã đan xong cho Nam một cái và cho mình một cái, tuy nàng đã có sẵn hai cái rồi. Tuần lễ sau, nàng hỏi Ngọc : « Anh có pull'over chưa ? » Và khi thấy Ngọc mặc cái áo len dệt máy, nàng kêu : « Xoàng lắm ! Đi mua len về em đan cho ! » Thế là ngay chiều hôm ấy nàng bắt đầu cái áo thứ ba. Rồi liền liền cái thứ tư cho người này, cái thứ năm cho người kia. Nàng như không thể không đan được. Nàng đan trong khi nói chuyện với Nam, trong khi ngồi hăng giờ yên lặng nhìn Nam đọc sách, trong khi đứng mơ màng ngắm Hồ Tây biến sắc với ánh hoàng hôn.

— Nam làm gì thế ?

Lan hỏi, và đi ra hiên, tay cầm chiếc áo pull'over màu nâu tươi đương đan dở. Nam quay lại đáp :

— Anh phơi nắng.

Và chàng khôi hài nói tiếp :

— Anh phơi cho tư tưởng trong đầu anh khô và ấm, vì tư tưởng anh ướt dề dề và lạnh ngắt.

Lan mỉm cười âu yếm nhìn Nam. Nàng muốn bảo chồng : « Sao anh không sưởi nó ở trong lòng em ? » Nhưng nàng không dám nói. Nàng thấy ý nghĩ ấy kiêu cách, tiểu thuyết chứ không phải nàng bền lèn, thẹn thùng. Ở bên cạnh Nam,

nàng thấy không một tư tưởng gì của nàng là tảo bạo, là đáng ngượng ngùng.

Nam cũng mỉm cười lặng lẽ nhìn vợ. Lan cho rằng hai người cùng có một ý nghĩ thâm mật, thăm kín. Nhưng chính lúc ấy Nam đương tự hỏi: «Nếu ta bảo Lan rằng Lan là cái nhà ta và là người thuê nhà đã ký một bản hợp đồng vĩnh viễn để ở cái nhà ấy, thì liệu Lan có giận, có căm không?» Chàng ngắm nghía Lan và ví Lan với một cái nhà còn mới nguyên, xây dựng do kiểu mẫu một kiến trúc sư thông minh. Cái nhà ấy chàng ở hết đời chắc cũng chưa nát. Sự so sánh làm chàng nghĩ đến một người bạn lấy vợ từ thời trẻ tuổi. Hiện nay người chồng vẫn trẻ như xưa, tưởng chừng thời gian ngừng bước để chờ đợi chàng. Nhưng người vợ thì sau khi đẻ luôn sáu, bảy bận, chỉ còn da với xương: thịt đã tiêu tán hiện thành tương lai cả: tương lai là lũ con. Nam cho đó là một cái nhà chóng nát, bởi thế, bạn chàng thỉnh thoảng lại đi ngủ đêm ở những nơi khác, ấm cúng hơn hoặc mát mẻ hơn.

— Em là một cái nhà xinh đẹp.

Chàng thốt ra câu ấy để tư tưởng thành hình, thành lời nói, vì chàng biết chắc rằng Lan không thể thấu được ý nghĩ thăm kín của chàng. Lan cười đáp:

— Người ta ví người đẹp với bông hoa, với trời, mây, trăng, sao. Còn anh, anh ví em với cái nhà.

— Đối với một kiến trúc sư thì chẳng gì đẹp bằng một cái nhà đẹp.

— Nhưng anh là họa sĩ, chứ có là kiến trúc sư đâu ?

— Ờ nhỉ ! Vậy em cho đáng lẽ anh phải ví em với một bức tranh sơn ?... Không, anh nghĩ đã chín rồi : em là một cái nhà.

Lan không bằng lòng, cúi xuống nhìn chiếc áo len đang đan :

— Chắc chắn cái nhà ấy không ngăn nắp.

— Không cần ngăn nắp, anh không cần ngăn nắp... Và lại đó không phải là ý anh muốn nói.

Lan ngừng lên, tròn tròn nhìn Nam và sùng sộ hỏi :

— Vậy ý anh muốn nói gì ? Anh có thể cho em biết ý anh muốn nói gì không ?

Nam tò mò ngắm Lan. Đã mười hôm nay, Lan hay gây sự với chàng. Không những lần nào chàng cũng nhin và làm lạnh, chàng còn không lưu tâm đến những chuyện đã xảy ra mà hiện giờ chàng quên hết. Nhưng lần này chàng bắt đầu nhận thấy sự giận dữ của Lan không đẹp, không có vẻ nũng nịu như trước và như chàng vẫn tưởng. Chàng nghĩ thầm : « Có yêu nhau lắm hãy nên giận nhau, vì giận nhau chỉ cốt để yêu nhau hơn. »

— Anh ồm đấy ?

Nam mát mẻ hỏi lại :

— Em thấy anh ồm ?

Lan, giọng dẫu dịu :

— Em thấy anh ngờ ngác như người không hồn.

— Đúng, hiện giờ người anh không hồn, nhưng anh không ốm. Thiết tưởng ốm với không hồn khác nhau xa chứ.

— Nghĩa là anh không yêu em, hiện giờ anh không yêu em ?

Nam dăm dăm nhìn cái áo đàn của vợ, vì chàng đương nghĩ : « Cũng đúng ! » Và chàng vội đáp :

— Anh nói câu gì, làm việc gì em không hiểu ý nghĩa, em cũng ngờ rằng anh không yêu em. Câu « anh không yêu em » như một điệp khúc trong bài ca ái tình hằng ngày.

— Anh nói khéo quá. Nhưng anh nói khéo thế dễ đánh trống lảng, phải không ?

Nam thấy Lan khó chịu. Chàng huýt sáo miệng nghiêm nhiên nhìn ra vườn, coi như không nghe rõ câu hỏi của vợ. Lan cho rằng chồng định khiêu khích mình. Và nàng cố làm ra bình thản đứng im đàn áo. Nhưng nước mắt tức giận và tủi hờn lặng lẽ trào ra chảy ướt má. Nàng vội chạy vào phòng ngủ gục đầu xuống gối nức nở khóc.

Một lát sau Nam cũng vào phòng ngủ, định thay quần áo lên phố. Chàng vừa nhận thấy rằng từ hôm cưới vợ đến nay chàng ít đi chơi phố : chàng như bận bịu suốt ngày tuy rất lười biếng động cặm đến bút, động mó đến sơn là chán nản.

Nghe tiếng dép lệt xệt, Lan ngồi dậy lau mặt. Rồi chùng sợ phòng sáng quá chồng có thể nhìn thấy mặt mình ngấn lệ, nàng vội ra đóng cái cửa chớp bên trong ra vườn. Nam hỏi :

— Lan sao thế ?

Giọng run run, Lan đáp :

— Chẳng sao cả.

Vậy anh mở cửa sổ cho sáng nhé ?

— Anh mở cửa làm gì?... Em hơi nhức đầu.

— Để thay quần áo vì anh chạy lên phố có tí việc. Nhưng thôi, anh thay trong tối cũng được.

Lan không giữ nổi nữa, nằm phịch xuống khóc. Nam hoảng hốt :

— Em sao thế? Lan của anh sao thế ?

Lan nức nở :

— Anh cần gì em!... Em nói em... nhức đầu... anh cũng mặc kệ.

Nam suýt phì cười, tuy chàng thấy giọng làm nũng của Lan dễ thương quá.

— Ô hay ! anh có mặc kệ đâu ? Em cứ đồ oan cho anh thế ?

— Không mặc kệ, sao anh lại bỏ anh đi ?

— Vậy anh không đi nữa.

Nam đến ngồi bên Lan, đưa tay vuốt ve tóc nàng.

— Em tội bé bỏng quá, hơi một tí là ngủ nhè.

Khi Lan đã nguôi giận, và vui vẻ nói chuyện, Nam nghiêm trang bảo nàng :

— Anh yêu em, em không nên ngờ vực lòng

anh. Nhưng yêu nhau không phải là lúc nào cũng nhắc đi nhắc lại như một điệp khúc: « anh yêu em, anh yêu em ».

Lan bấu môi :

— Còn ca điệp khúc : « em yêu anh, em yêu anh » thì được.

— Cũng vậy. Nếu yêu chỉ là thế thì chẳng được mấy ngày mà hai người sẽ ghét nhau.

Lan láy lại :

— Sẽ ghét nhau.

— Phải, sẽ ghét nhau, vì người ta sẽ thấy tình yêu giả dối.

— Em không thấy giả dối ở chỗ nào, em không thấy tại sao nói « anh yêu em, anh yêu em » mà lại là giả dối được.

Nam đã hơi có giọng gắt :

— Thế thì em không hiểu anh. Vãn biết nói « anh yêu em » không phải là giả dối, nhưng lúc nào cũng bắt người ta nói câu ấy, đó mới là một sự... có vẻ giả dối.

Lan cười mát mẻ :

— Có vẻ giả dối ! Sao anh không nói một sự giả dối lại còn thêm vào hai chữ « có vẻ » làm gì. Vậy, nói gần nói xa chẳng qua nói thật, anh muốn chúng ta từ nay thôi hẳn không được bảo nhau : « anh yêu em » hay « em yêu anh » nữa ?

— Anh có bảo thế đâu, em định trêu tức anh chẳng ? Anh chỉ bảo em không nên bạ lúc nào cũng bắt anh phải trả lời câu hỏi: « anh có yêu em không ? » Và nếu anh lơ đãng không trả lời

ngay như một cậu học trò vào kỳ vấn đáp không thuộc bài, thì anh xin em đừng vội hờn giận, khóc lóc than phiền rằng anh không yêu em, thế thôi.

Lan đã ra trước gương ngồi đánh phấn. Nàng cười, nhại :

— Thế thôi !

— Anh đã thành thực nói với em hết cả ý nghĩ của anh, em nên hiểu lòng anh. Em phải biết những cái gì bắt buộc đều là giả dối. Anh yêu lặng lẽ. Anh muốn yêu « cái bề trong » của em cũng như « cái bề ngoài ». Em nên để anh yêu như thế.

Lan vẫn cười :

— Anh triết lý quá ! Thời chưa cưới, em có thấy anh triết lý với em như thế bao giờ đâu. À, có, có một lần, anh bảo em, em còn nhớ lắm. Anh bảo em rằng khi người ta yêu thì người ta không còn bình tĩnh mà giải phẫu tình yêu được. Vậy anh đã giải phẫu tình yêu để tỏ cho em biết rằng anh không yêu em nữa, phải không ?

Nam thở dài :

— Em lại ca khúc điệp tấu rồi đó.

XI

Hơn một tuần lễ nay giấc mộng dữ dội ấy ám ảnh Lan, trong khi nàng ngủ cũng như trong khi nàng thức, ngồi đọc sách hay khâu vá. Có

lần nửa đêm nàng dậy mở cửa sổ đứng hẳng giờ nhìn ra vườn mờ sáng trắng hạ tuần, và mơ màng mộng lại giấc mộng vừa tan.

Nàng thấy Nam với nàng cãi nhau, đánh nhau, rồi nàng bỏ về nhà cha mẹ. Tới chỗ này có sự thay đổi trong mộng : Hoặc Nam đến xin lỗi nàng. Nam nói khéo quá, và nàng cảm động ôm lấy chồng mà khóc. Nàng sung sướng, lòng nàng êm dịu dần, vì đã lâu lắm nàng không khóc được nữa. Hoặc nàng đệ đơn kiện Nam và đòi ly dị : Một cảnh tòa án trang nghiêm hiện ra. Trạng-sư của nàng cãi hùng hồn quá, và nàng được kiện.

Tưởng tượng là nhớ. Mộng thường đi theo sự thực, đi theo các việc đã xảy ra. Vì sự thực, vừa xảy ra một việc, một việc ghê gớm, mà Lan coi như có can hệ đến hạnh phúc, đến tính mệnh nàng : Nam yêu một người khác.

Nam yêu một người khác, có thể như thế được không ? Lấy nhau chưa được nửa năm, Nam đã chán ghét nàng ? Nàng thấy vết thương lòng một ngày một mở rộng, không sao còn hàn gắn được nữa.

Hôm ấy nàng đi chợ Hà-dông về. Ngồi trên xe điện nàng đã bắn khoăn sốt ruột, hình như tâm linh báo trước cho nàng biết sắp xảy ra tai nạn. Tới cổng nhà, trước khi kéo chuông, nàng đứng lại tò mò nhòm vào phía trong. Và nàng thấy ở hiên thấp thoáng một thiếu nữ. Nàng vẫn tưởng đó là người kiều mẫu của Nam. Nhưng

nàng không khỏi lấy làm lạ, vì mọi lần người ấy đến, tức thì ngồi hay đứng cho Nam về liền, xong việc là đi ngay, không dènh dằng ngồi đón lại nói chuyện bao giờ. Người ấy ít lời đến nỗi Lan đã phát ghét, cũng như nàng ghét người kiêu mầu trước liến thoắng và nhí nhảnh.

Cái thời kỳ ghen với những kiêu mầu của Nam đã qua rồi. Có lẽ nay nàng thấy họ không đáng được lưu tâm đến quá, vì nàng đã trông rõ chỗ nhược điểm của Nam : Chàng tránh sự thân mật với những cô kiêu mầu thuê tiền. Nhưng buổi đầu, nàng đã khổ sở trong bao lâu về bọn họ. Nàng không thể tưởng tượng một người đàn ông ngồi hăng giờ trước mặt một người con gái, nhìn nhận tỉ mỉ từng ly từng tí từ cái miệng cười cho chí cái mắt liếc, mà lại không đi tới tình yêu, dù là tình yêu tinh thần hay là tình yêu thể chất. Một hôm lần thản nàng hỏi Nam xem có thể chỉ vẽ phong cảnh mà không vẽ người được không. Nam cười ngất trả lời :

— Được chứ, Corot chỉ nổi tiếng về những tranh phong cảnh.

Lan sung sướng bảo chồng :

— Đấy nhé ? Bao giờ em cũng thích tranh phong cảnh hơn tranh người.

— Nhưng trong phong cảnh của nước ta chỉ có người nhà quê.

Nam lại cười :

— Vì thế em không sợ ? Em không sợ các cô gái quê.

Nay thì Lan không sợ một cô gái làm kiểu mẫu thuê nào nữa. Nàng đã nhận xét và tin ở lời Nam: « Đối với các họa sĩ, một người con gái đẹp chỉ là một phong cảnh đẹp. » Đối với các họa sĩ khác, nàng chưa dám chắc, nhưng đối với Nam thì nàng không ngờ vực gì nữa, ấy là nói trong « cái xã hội kiểu mẫu ».

Còn đàn bà con gái trong những xã hội khác, hay trong xã hội, nói vắn tắt ?

Có những người nàng thấy cao quý và cách biệt nàng nhiều quá đến nỗi nàng không dám ghen tuy biết được Nam săn sóc chiều chuộng một cách quá rõ rệt. Một bà, một bà huyện mà Nam quen ở Sầm-sơn hai năm trước, thường đến chơi, sau khi đã đặt chàng vẽ xong một bức hình. Bà ta vào chạc ngoài bà mười, nhưng trông trẻ lắm, trẻ như chưa tới hăm nhăm, ngực nở nang, bụng thon nhỏ, thân cao dong trong bộ y phục dài, đôi mắt sáng ngời trong cái quầng đen chì, dưới cặp mắt lông mi vẽ sếch lên thái dương.

Đứng trước bà ta, Lan thấy mình trẻ con quá, « bé bỏng » quá — Bé bỏng đó là tiếng nựng âu yếm mà Nam đem tặng nàng, mỗi khi nàng giận dỗi điều gì. Bà ta dong dạc, đường hoàng trong lời nói cũng như trong dáng điệu mà Lan ngấm thấy tương đương với cái cách tiếp đãi dễ dàng và lịch thiệp và thân mật của Nam: « Hai người này như ở cùng một xã-hội, nàng nghĩ thầm, còn ta, ta chỉ là một thiếu nữ ngây thơ, một cô học sinh bé bỏng ! » Và nàng im lặng ngồi nghe hai

người nói chuyện, tựa một cô gái nhỏ ngoan ngoãn, nết na. Để nàng khỏi có vẻ bơ vơ như lạc vào một nơi xa lạ, thỉnh thoảng Nam lại quay về phía nàng hỏi han bàn một câu, nhưng nàng vẫn bền lèn, rụt rè, e sợ dù Nam đã khôn khéo xoay câu chuyện theo hướng nàng thông thạo : văn chương cổ điển Pháp, hay sử ký cận đại Âu châu, những điều mà nàng đã học ở trường.

Và nàng tự nhủ : « Những cái học ở trường toàn là những cái vô ích. Đáng lẽ mình phải học cách xã giao, đáng lẽ mình phải học cách trang điểm, cách ăn nói, học cách chiếm đoạt tình yêu của người đàn ông ! »

Điều mà nàng sợ nhất, là một ngày kia, người ta sẽ chiếm đoạt mất tình yêu của Nam. Nàng không hề tưởng tượng một người đàn bà có thể yêu một người không phải chồng mình, và những tiểu thuyết chữ Pháp nàng đọc, trong đó có tả những cuộc ngoại tình, nàng chỉ cho là tiểu thuyết. Không phải nàng tin hẳn rằng không có đàn bà có chồng yêu trai, nhưng không bao giờ nàng suy nghĩ kỹ càng, sâu xa về vấn đề ấy. Nàng chỉ thấy lơ mờ rằng đó là một việc xấu và không nên làm, một việc đã bị người đời chê cười và mai mỉa. Vậy nếu Nam không yêu nàng, nếu Nam ghét nàng, ruồng bỏ nàng, nàng sẽ không thể yêu một người khác được nữa, đời nàng, đời tình ái của nàng sẽ coi như là hết.

« Không biết đàn ông họ nghĩ sao ? Không

biết quan niệm của Nam đối với tình yêu thế nào, đối với tình yêu chuyên nhất thế nào ? » Chuyên nhất, trước hết, họ có yêu chuyên nhất không đã? Tuy nàng không dám tò mò hỏi về dĩ vãng của Nam, nhưng nàng biết chắc rằng có nhiều người đàn bà trong quãng đời ấy. Nàng biết cả cái thời Nam sống với Yến như với một người vợ chính thức. Và nàng không khỏi không ghen với những người Nam đã yêu. Một hôm đòi theo chồng đến đăng-xing cho bằng được, nàng đã gặp mặt một người tình cũ của Nam. Về nhà nàng khổ sở mất gần một tháng và nhất định không cho phép chồng đến khiêu vũ ở các tiệm nữa.

Nhưng tình xưa, Lan sẵn lòng tha thứ cho Nam. Nàng đem kể cả với Trinh những cuộc đan diu của chồng, thản nhiên như nói đến những người xa lạ. Nhưng ngày nay liệu nàng có thản nhiên và tha thứ được một cuộc ngoại tình của Nam không ? luôn luôn nàng tự hỏi câu ấy.

Và lúc nàng đứng cổng nhà bóng cái áo hoàng yến thấp thoáng qua hiên, sau những cành thưa cây trúc đào, câu hỏi ấy càng sôi nổi trong lòng nàng. Nàng băn khoăn muốn biết người ấy là ai. Bà huyện ? Chắc là không phải, vì bà ta không chạy nô đùa như thế kia. Vậy ai ? Lan suýt ngất đi, khi thấy cái áo hoàng yến chạy xuống vườn, và Nam chạy theo sau. Lan vội né về một bên tường cổng; nàng vừa nhận

thấy cái áo hoàng yến là Trinh.

Lan toan lảng đi, một lát nữa sẽ quay về. Lan lại muốn đứng nấp đó để xem hai người còn làm những trò gì. Nàng còn dương phần thì tiếng cười trong trẻo của Trinh khi bị Nam tóm được làm nàng như bình tĩnh một giấc mơ. Và không nghĩ ngợi, nàng kéo mạnh chuông.

Nam chạy ra mở cửa. Lan trân trân nhìn chàng, và lấy làm lạ rằng nét mặt chàng không biến đổi : vẫn cặp mắt sáng và thẳng thắn, vẫn cái miệng tươi cười và thành thực. Nàng làm ra tự nhiên hỏi chồng :

— Ai đến chơi đấy ?

Hơi thở nàng ngắn và giọng nàng hơi run, nhưng hình như Nam không để ý tới. Chàng vui vẻ đáp :

— Trinh đấy. Trinh đòi về ngay nhưng anh bảo ngồi chờ em, vì biết em sắp về.

— Anh biết em sắp về ?

Nam quay vào gọi :

— Trinh !

Trinh chạy ra, chào hôn hờ :

— Bonjour Lan. Đi chợ sao về muộn thế, làm em chờ mãi.

Lan mát mẻ :

— Chờ mãi kia? Vậy em xin lỗi chị nhé. Nhưng mấy giờ rồi, Nam nhỉ ?

— Gần mười một giờ.

Trinh hoảng hốt :

— Gần mười một giờ ? Thôi, xin về thôi.

Lan lắc đầu cười :

— Chị về ? Chị chờ em mãi, lúc em về chị lại bỏ chị đi... Thế thì lạ lùng quá.

Nàng vừa cười vừa nhắc đi nhắc lại :

— Chị lạ lùng quá !

Nam biết vợ ghen, vì chàng không còn lạ gì tính Lan. Nhưng Trinh vẫn thẳng thắn trả lời, cái thẳng thắn mà Lan cho là quá trơ :

— Chẳng lạ lùng gì cả ! Đến giờ ăn rồi thì phải về.

Nam tưởng nên mời một câu xã giao.

— Hay Trinh ở đây ăn cơm với chúng tôi.

— Em cảm ơn anh, cho khi khác. Sợ ở nhà chờ.

— Để tôi cho thằng xe nó lên nhà nói Trinh ăn cơm ở đây.

Lan vẫn lặng thinh ngửng nhìn trời, vẻ mặt lạnh lùng. Trinh đáp :

— Thôi, thế không tiện. Anh cho em về.

Lan nhận thấy hai tiếng anh và em nghe thân mật quá, tuy đã lâu nay bao giờ Trinh cũng vẫn dùng hai tiếng ấy trong câu chuyện với Nam.

— Sao lại không tiện ? Tiện lắm chứ.

Rồi chàng gọi : « xe ! » Người kéo xe chạy ra. Lan thản nhiên bảo :

— Đem các thức vào.

Bấy giờ Nam và Trinh mới kịp nhận thấy ở phía ngoài cổng cái lồng gà và một rổ đựng các

thực phẩm.

— Đã đến giờ này ra phố đón, mà sao không ra, hử ?

Rồi nàng trở nên cau có.

— Thế nào, nhận lời chứ ?

Biết chồng hỏi Trinh, Lan cũng hỏi lại :

— Nhận lời gì ? Anh bảo em nhận lời cái gì cơ ?

— Không, anh hỏi Trinh có nhận lời ăn cơm với chúng mình không ?

— Em không thể nhận lời được đâu.

Câu trả lời của Trinh làm Lan hơi nguôi giận, vì nàng không muốn mời Trinh ăn cơm hôm nay. Mà Trinh có lẽ cũng hiểu thế nên càng quả quyết đòi đi ngay.

— Không ăn thì không ăn, nhưng hãy vào chơi đã. Chẳng lẽ em vừa về chị lại đi ngay.

Lan muốn dò cho ra vì sao ban nãy hai người lại đuổi nhau. Nhưng Trinh đã thật thà kể.

— Anh Nam chơi đánh tay tài lắm cơ, chị ạ. Chị chơi có giỏi không ?

Lan tò mò hỏi :

— Chơi đánh tay ? Em không biết chơi đấy. Nam cười.

— Còn vớ !

Trinh giăng nghĩa.

— Thế này này, chị đặt úp bàn tay lên trên bàn tay em, hễ em đánh trúng tay chị thì em được đánh nữa, nếu hụt thì em để chị đánh lại.

Hay lắm. Đây này nhé.

Vừa nói, nàng vừa nhanh nhẹn đập lên mu bàn tay bạn. Lan kêu :

— Á đau ! Thôi không chơi, nhả lắm !

— Đây này, chị coi, anh đánh đổ cả tay em, em phải đánh lại chị để báo thù mới được.

Lan, giọng lạnh lùng :

— Anh ấy đánh thì đánh lại anh ấy chứ !
Đánh thế nào được tôi ?

Rồi nàng cười khô khan.

— Thế hết trò ấy, có chơi trò gì nữa không ?

Câu hỏi của Lan làm Nam vừa tức giận vừa sợ hãi. Chàng sợ Lan làm to chuyện. Nhưng Trinh vẫn thẳng thắn đáp :

— Đánh tay thì anh được em, nhưng chạy thì anh thua.

— Chạy ?

— Vâng chạy. Thế này này. Một người đứng giờ bàn tay ra để một người đánh rồi chạy, hễ chạy đến rặng cam kia là được. Gần như cái lối chơi cướp cờ của chúng mình khi xưa ấy mà !

Lan nghĩ thầm : « À ! thì ra vì thế mà ta thấy họ đuổi nhau chạy xuống sân. Hay Trinh đoán ta đã trông thấy hai người ôm nhau nên bịa đặt ra chuyện trò chơi để lừa dối ta ?

— Chơi tay ba chắc còn thú hơn.

Lan lơ đãng nhắc lại :

— Chơi tay ba ?

— Ừ chơi tay ba; hai anh chị với em. Anh chị cùng đứng giờ tay ra, em đánh vào tay người

nào thì người ấy mới được đuổi. Hễ đuổi nhầm thì lại phải ra chạy. Hai người giờ tay ra!

Nam cười :

— Thì giờ tay ra !

— Lan nữa.

— Này giờ tay.

— Bây giờ, phải cẩn thận, Đây này,

Trình vờ đánh vào tay Lan nhưng đập trúng tay Nam rồi chạy thục mau ra sân, trong khi Nam đứng ngây người nhìn theo. Trình quay lại hỏi :

— Thế nào, không đuổi ? Vây em về đây.

Rồi nàng đi thẳng ra cổng và chào to :

— Good bye, darling !

— Về thực đấy à ? Nam hỏi.

— Về thực.

Trình khuất sau hàng giậu. Nam bảo Lan :

— Trình sinh tiếng ăng-lê quá !

Lan cười nhạt và như nói một mình :

— Biết mấy chữ ăng-lê quên !

Nam lo lắng, vì chắc thế nào Lan cũng ghen tuông và sinh sự làm ầm cửa ầm nhà. Nhưng trái hẳn, nàng lặng thinh đi rửa mặt rồi vui vẻ chuyện trò với chồng coi như đã không xảy ra một việc gì khó chịu.

X

Sau bao nhiêu đêm khóc ngấm, sau bao nhiêu ngày gương sống gương vui, Lan vẫn chưa tìm được cách xử trí quả quyết đối với chồng. Tha thứ? Hay làm to chuyện rồi muốn ra sao thì ra?

Tha thứ, nàng thấy khó lắm. Trong tiểu thuyết tác giả thường nói đến tha thứ, coi như chỉ những người có những tính tình tốt đẹp, cao thượng mới biết tha thứ. Nàng thì nàng cho rằng người ta tha thứ một là gì người ta do dự như nhược, hai là gì người ta không thể làm khác được, sau nữa và nhất là vì người ta sợ đàn ông. Chứ chính thực ra, không ai có thể tự mình tha thứ ai bao giờ : Tha thứ tức là khuyến khích người đàn ông đi sâu vào con đường tội lỗi.

Vậy nàng sẽ bảo thẳng chồng? Nàng thấy làm được thế cũng không phải dễ. Giá ngay hôm xảy ra câu chuyện, nàng bắt Nam thú thực rồi cho một bài học đích đáng thì đã đi một lẽ. Đằng này nàng để im mãi, hầu đã dẹp hẳn nỗi bất bằng rồi. Bây giờ mới nói ra, nàng như đã ngấm ngấm để bụng bấy lâu và có vẻ sâu cay, độc địa đối với chồng, điều mà nàng cố tránh.

Vả từ hôm ấy tới nay, Trinh cũng không đến chơi nữa. Nàng không vin vào đâu mà gây chuyện được. Nàng vẫn biết không đến chơi như thế không phải là một chứng cứ vô tội. Trái lại, Lan

cho Trinh đã thú nhận một cách gián tiếp, một cách bất ngờ rằng nàng có tình với Nam. Phải, nếu không có gì, thì sao không cứ tự nhiên lại chơi? Mà không lại chơi như thế cũng không hẳn là hai người không gặp mặt nhau. Có lẽ họ đến với nhau nhiều bận rồi cũng chưa biết chừng. Vì biết bao lần Nam lên phố! Nàng thừa biết Nam đi đâu. Nàng biết đích chứ không phải đoán phỏng. Nàng yên trí rằng thế. Nam thường mua quà về cho nàng, hoặc vài cái bánh ngọt, hoặc một cân cam, vì biết nàng thích ăn cam. Có lần lại mua cho nàng một con chuột bông chạy bằng máy giấy cót. Nàng cười vui thú khi thấy con vật vừa tới đầu bàn vội ngoai ngoắt trở lại.

Tuy ngoài mặt nàng làm như sung sướng, mà trong lòng nàng đau đớn é chề. Nàng tưởng tượng ra những cảnh gặp gỡ của hai người. Và nàng tự đặt vào địa vị Trinh. Nàng thấy sau khi mua cái trò chơi này, Nam đã vịn cho nó chạy ở trước mặt Trinh mãi, rồi mới đem về. Mà biết đâu chàng đã không mua cho Trinh một cái? Biết đâu lúc từ biệt Trinh Nam không có một ý nghĩ thương hại đối với mình nên mới mua cho mình một vật giống như vật đã tặng tình nhân? Cả những cái bánh ngọt kia nữa. Biết đâu không là bánh hai người ăn còn thừa, rồi Nam gói đem về cho nàng. Nàng nghĩ thế, nhưng nàng vẫn cứ ăn, ăn rất tự nhiên, như không ngờ vực gì hết.

Ngờ vực, nàng thấy không bao giờ người ta khổ sở bằng khi người ta ngờ vực. Sống trong ngờ vực chẳng khác sống chung thân trong ngục tối. Thà bị xử tử ngay còn hơn.

Trong khi ấy, thì Nam vẫn sống thản nhiên, bình tĩnh. Có lẽ thản nhiên quá, bình tĩnh quá. Ấy là nói đối với nàng. Còn đối với tranh, với sơn, với những công việc của chàng thì chàng mê mải, vô vấp, cặm cụi suốt ngày, suốt buổi. Tưởng chừng như trượt lười biếng một dạo, nay chàng làm việc gấp bội để cố kéo lại những thời giờ đã mất, đã bỏ phí. Có đêm đã khuya Lan không ngủ được, dậy lần đến chỗ chồng ngồi vẽ. Nàng yên lặng, vì thấy Nam đương để cả tâm trí vào một bức họa phác, một kiểu bình phong. Chàng không biết vợ đứng sau lưng. Buồn rầu, Lan lại rón rén trở về phòng ngủ.

Một hôm Lan hỏi chồng :

— Sao độ này anh làm việc nhiều quá thế ?

Câu hỏi rất đột ngột đối với Nam. Chàng chẳng biết trả lời ra sao, nên đành nhắc lại :

— Em thấy độ này anh làm việc nhiều quá ?

Lan cười :

— Em có thấy đâu. Anh làm việc nhiều quá thực đấy chứ.

— Ừ mà có lẽ anh làm việc nhiều quá thực đấy.

— Vì người ta đặt nhiều quá, phải không ? Nam, vẻ mặt lơ đãng :

— Không. Thích làm việc thì làm việc đấy

thôi. Chứ cần gì người đặt. Đặt mà không hứng làm việc thì cũng vứt vào một xó. Năm, sáu tháng trước em không thấy ba, bốn bức bình phong bỏ bễ đấy ư ? Thúc giục, anh cũng mặc kệ.

Nam cười nói tiếp :

— Các ngài tưởng mình làm việc cho các ngài hẳn ! Không, mình chỉ làm việc cho mình, cho mình thôi.

Lan cố giữ nước mắt khỏi ứa ra. Nàng toan nói thẳng vào mặt chồng câu này : « Anh có biết tại sao bằng đi một dạo, ngày nay anh lại hứng làm việc không ? Em bảo cho anh biết nhé ? Tại anh yêu Trinh đấy mà. Anh có nhớ không, ngày anh mới yêu em, ngày chúng ta chưa cưới kia, anh chẳng mê man vẽ dẫu, vẽ lụa, vẽ sơn trong mấy tháng liền là gì ! Rồi sau khi cưới nhau anh bận yêu em, chiều em, nên anh quên những tranh. Không phải độ ấy anh chán em, nhưng phải phân biệt hai thứ tình yêu, Thứ tình yêu mơ mộng buổi đầu mới là thứ tình yêu gây cảm hứng... Cũng như ngày nay anh bắt đầu yêu Trinh ấy mà... Anh cũng vẽ hoài, vẽ huy... »

Câu ấy Lan tưởng không bao giờ có thể nói ra lời được. Chỉ nghĩ thầm nàng đã thấy khó chịu lắm rồi. Là vì nàng cho cái việc đã xảy ra như bức tường ngăn cản hai tâm hồn. Nàng lấy làm lạ rằng những người đàn bà bị chồng lừa dối mà còn quay lại thành thực yêu chồng được. « Mình thì... » Nàng không dám nghĩ trọn

câu. Vì nàng như vừa tỉnh ngộ và tự hỏi : « Ở mình thì mình làm thế nào ? » Hai đoạn kết trong hai giấc mộng lại hiện ra : Nam xin lỗi nàng, và nàng đòi ly dị.

« Nhưng Nam thực có lỗi không đã ? » Lan không sao không để ý tới điều ấy, dù nàng vẫn tin chắc rằng Nam và Trinh đã thành một cặp tình nhân rồi. Nàng chỉ tự hỏi để một tự trả lời, để tự quả quyết lần nữa với mình rằng mình không thể làm được. Nàng đã để tâm dò la ý tứ chồng, và một ngày nàng một đi sâu mãi vào sự tin chắc.

Trước chết, mỗi lần nàng gọi chuyện đến Trinh là Nam đánh trống lảng. Sự thực thì Nam quả không muốn dấn động đến Trinh, sợ nhờ sơ ý điều gì. Lan lại ghen tuông và khổ sở. Chàng quá cẩn thận đến nỗi cố tránh cả cái tên Trinh, và nếu trong câu chuyện vợ gọi nói đến người bạn gái chàng làm như lơ đãng không nghe tiếng hay không lưu ý tới. Nhưng vì thế mà chàng trở nên cứng cõi, mất tự nhiên khiến Lan càng ngò vức.

Một hôm ở phố về, Lan bảo Nam :

— Trinh sắp lấy chồng, anh biết chưa ?

Lan bịa ra cái tin ấy xem Nam có buồn không.

Nhưng Nam thần nhiên hỏi lại :

— Trinh lấy ai thế ?

— Chẳng biết. Em cũng mới nghe tin đồn.

— Sao không hỏi ngay Trinh ?

— Vậy anh thử hỏi Trinh xem nhé ?

—Ồ! hơi đâu! Nếu Trinh lấy chồng thì tất thế nào rồi cũng sẽ báo tin cho mình biết. Tưởng nhân tiện em có gặp thì hỏi cho biết đích thôi.

Lan vui vẻ, nói:

—Trinh mà lấy chồng thì chắc sẽ có nhiều anh buồn, Nam nhỉ?

—Nhưng sẽ có một anh sung sướng.

Lan vội vàng hỏi

—Ai?

Nam cười đáp:

—Anh chồng.

Lan không giữ nổi tiếng thở dài:

—Vị tất!

Lan có dáng bộ chán nản. Nam cho là nàng nhọc mệt vì trời vào hè đã bắt đầu oi nồng.

XI

Sau hơn một tháng tìm tòi tra xét, Lan vẫn chỉ mới ngờ vực. Nàng chưa có một tang chứng gì rõ rệt vì về tình yêu của Nam và Trinh, ngoài cái ôm nhau có lẽ ngẫu nhiên ở ngoài vườn.

Hôm nay nàng thử lòng Nam một lần cuối cùng, định bụng sau cuộc thí nghiệm này nàng sẽ quên, quên hẳn, coi như đã không xảy ra một việc gì. Nàng bảo Nam:

—Anh cho phép em về chơi nhà ít lâu nhé?

Nam ngừng vẽ, quay lại hỏi :

— Em muốn về chơi Quảng-yên ?

— Vâng.

— Ừ, cũng phải đấy, em nên đổi khí trời một vài tuần lễ xem có khá không. Độ này em có sắc mỗi một lăm. Trông em gầy xòm hăn đi.

Lan muốn đáp :

— Anh có biết gì sao không ? Anh có biết rằng em khổ sở vì anh không ?

Nhưng nàng chỉ ngập ngừng :

— Vâng... anh cho phép... nhé ?

Nam cười :

— Cho phép !

Rồi tiếp luôn :

— Anh toan thuê cái nhà anh Ngọc thuê năm ngoái ở Sầm-sơn, rồi đưa em vào đó nghỉ mấy tháng hè. Nhưng em hãy cứ về Quảng-yên ít lâu đã, Quảng-yên khí hậu tốt lắm, có lẽ cũng chả kém gì Sầm-sơn.

Lan thấy giọng Nam như reo mừng. Nàng vẫn tưởng Nam sẽ cố giữ nàng ở lại, hay ít ra cũng sẽ giữ lấy lệ một câu. Trái lại, Nam khuyên nàng nên đi, đi ngay. Nam không vờ ngăn ngại gì cả. Và chàng cũng không cần giấu giếm nữa, đề sung sướng biểu lộ hẳn ra ngoài mặt. « Thôi thế là hết ! »

— Vậy em định hôm nào về ?

Lan nghĩ thầm: « Gớm thật! Nam nóng nảy muốn gặp mặt Trinh ngay chẳng ? » Và nàng đáp :

— Em về ngay bây giờ có được không ?

— Em cần gì phải hấp tấp thế ? Bây giờ thì chỉ còn kịp chuyển bốn giờ. Thôi để mai về sớm, mát mẻ.

Cơm chiều xong, Nam nghỉ làm việc, cùng Lan sửa soạn hành lý. Chàng nghĩ đến đủ các vật nhỏ nhặt như cái bàn chải răng, ống phấn đánh răng và các thứ thuốc cần dùng như asperine, teinture d'iode. Chàng gói cẩn thận và chính tay xếp vào va-li. Lan thấy chàng âu yếm và dễ thương quá, toan vút tung quần áo ra ngoài rồi ôm lấy chàng mà hôn mà kẻ lẽ hết mọi nỗi ngờ vực, đau đớn bấy lâu nay nung nấu trong lòng.

Nàng ngừng lên nhìn Nam. Tính tình tốt đẹp của nàng biến mất, ái tình bông bột của nàng đẹp đi. Chỉ còn lại lòng tự ái, lòng tự ái kiêu hãnh. Nhưng ghen và giận cũng có bớt một phần. Nàng ôn tồn dặn chồng :

— Anh đừng bừa bãi quá nhé. Em ở nhà, em thu dọn suốt ngày thì còn được, chứ em đi vắng thì bề bộn lắm đấy, nhớ ai vào người ta bảo nhà có đàn bà mà...

Nam cười, ngắt lời vợ :

— Vậy hễ ai vào chơi, anh nói cho biết ngay rằng em đi vắng.

Lan im lặng nhìn chồng, nghĩ thầm : « Phải rồi ! cô ả đến thì thế nào chẳng bảo ngay cho biết rằng vợ đi vắng. » Và nàng toan không về nữa. « Minh về là trúng mưu anh, chị. Thảo nào

mà Nam hôn hờ, vui sướng, chịu khó đi sửa soạn hành lý cho mình. » Cái cảnh tượng hai người đuổi nhau, ôm nhau lại hoạt động hiện ra trước mắt. Lan nghiêng răng lại nghĩ tiếp :
« Trời ơi ! lòng người đàn ông ! »

Sáng hôm sau, Nam tiễn vợ ra ga « Dầu cầu ». Lan đòi đi hạng tư, chàng nhất định lấy vé hạng ba. Rồi hai người ra sân ga. Bỗng Nam chợt có một ý tưởng ngộ nghĩnh :

— Hay anh cùng đi với em ?

Trong một giây, Nam trở nên quả quyết :

— Phải đấy, em đứng chờ đây để anh vào lấy vé nhé.

Lan ngược nhìn chồng. Bao nhiêu nỗi hờn ghen đã tiêu tán hết, Nàng rất muốn Nam cùng đi và nàng nhớ lại hôm nọ hỉ về nhà, hai người ngồi bên nhau trên toa xe hỏa. Hôm ấy nàng sung sướng quá. Tưởng hạnh phúc ái tình không bao giờ bị một làn mây mỏng che mờ. Thế mà ngày nay...

— Không, nếu muốn về thì vài hôm nữa hãy về.

— Vài hôm nữa với hôm nay thì khác nhau cái gì ?

— Ai lại đi đột ngột như thế ? Có đi thì cũng dặn bảo người nhà thu dọn, coi cửa coi nhà đã chứ.

Sự thực Lan không muốn để Nam cùng đi Quảng-yên, là chỉ vì nàng sợ những dự định của nàng sẽ không thi thố được, những dự định

mà nàng có đã hơn một tuần nay.

Nam còn đương ngần ngừ, thì xe hỏa đã tới nơi. Chàng lặng lẽ xách va-li đưa vợ lên toa. Lan tươi cười nói :

— Cám ơn anh. Thôi anh về nhé,

Thấy không có một ai trong toa, nàng hôn chồng một cái nhẹ nhàng. Nam cũng hôn lại vợ rồi xuống sân ga, đứng đợi cho xe chạy. Lan thò đầu ra ngoài cửa sổ, cố âu yếm, bảo chồng :

— Anh làm việc vừa vừa chứ, nhé !

Nam mỉm cười. Và xe bắt đầu từ từ chạy. Hai người cùng vẫy chèo tới khi không trông thấy nhau nữa.

Xe lửa đi khuất đã lâu. Tiếng động trên cầu sắt chỉ còn thoáng đến tai Nam. Cũng có lẽ đó là tiếng âm vang lên trong tưởng tượng, và kỳ thực có lẽ xe đã sang bên kia sông rồi, Nam vẫn còn đứng ở sân ga, tay khuỷu tay vào thành cầu nhìn xuống con đường chui qua phía dưới. Cái miếu con và cây đa mà chàng đã vẽ trong một bức tranh sơn chột nhắc chàng nhớ tới những tác phẩm đương bỏ giờ. Chàng liền hấp tấp dắt xe đạp trở về nhà. Vừa ra khỏi ga, chàng nhảy xe cắm đầu đạp mau.

Nhưng về tới nhà, Nam thấy không hứng làm gì hết. Chàng dặn bảo thợ các công việc rồi lại lên xe ra đi. Chàng cũng không định và không biết đi đâu. Và chàng mỉm cười nghĩ thầm : «Minh làm như được ngày xỏ lồng không bằng!» Ý nghĩ ấy khiến chàng tự thẹn : chàng có phải là người sợ vợ đâu ?

« Không sợ nhưng mà nề, chàng vội tự trả lời thăm, vì quá nề nhiều khi mất cả tự do. »
Chàng nhớ lại những đêm khuya về, Lan thức để đèn ngồi đợi. Rồi nàng sẵn sóc hỏi han. Có khi lại làm một món ăn, hoặc nấu nồi cháo để chồng dùng trước khi đi ngủ. Một lần Nam cúi kính hỏi vợ :

— Sao em thức khuya thế ?

Lan vội ngậy thơ đáp :

— Em chờ anh.

Nam giọng lạnh lùng và trách móc :

— Lần sau em đừng chờ như thế nhé .

Lan im lặng không đáp. Nhưng lần sau Nam về khuya vẫn thấy nàng ngồi đợi. Từ đó chàng rất ít đi chơi đêm, vì nề vợ thì ít mà vì bực tức, khó chịu với vợ thì nhiều.

Lệ thường, tối thứ bảy nào Nam cũng phải đi chơi: hoặc đến nhà các bạn đồng nghiệp ngồi nói chuyện phiếm, hoặc đến các tiệm khiêu vũ ngồi trước cốc cà phê lạnh ngắm những tấm thân uyển chuyển, những cặp mắt nhanh nhẹn, những cái miệng lẳng lơ. Chàng cũng biết khiêu vũ, nhưng thỉnh thoảng mới đi một bài valse — chàng chỉ thích valse, có lẽ vì muốn có cái cảm giác say sưa khi chóng mặt.

Thế mà ít lâu nay những tối thứ bảy chàng thường nằm nhà. Kề cũng nhớ, nhưng cái sự sợ đi chơi chẳng bỏ với cái khổ lúc về nhìn mắt vợ nặng trĩu và đỏ ngầu.

Cảnh ấy chỉ thoáng hiện ra như cái chớp

nhoáng trong tâm trí Nam. Nam không lưu tâm đến lắm và cũng không suy nghĩ miên man, vì ngoài về ra, mọi việc chàng đều cho là không quan hệ. Những sự đã xảy ra trong đời sống hằng ngày, dù hay dù dở, dù rủi dù may, chàng đều lãnh đạm xếp vào một bên, như người ta nhét những giấy má vụn vặt, vô ích vào một ngăn kéo lớn hay vào một cái bồ đem cất trong buồng chứa. Vì thế chàng không có những hạnh phúc lâu bền, mà cũng không có những sầu muộn lớn lao. Còn những vui thú, những khó chịu hằng ngày chỉ có ý nghĩa lúc xảy ra mà thôi...

— Nam !

Nghe gọi, Nam khe khẽ bóp hăm và quay nhìn sang bên phố.

— Đi đâu mà cầm đầu cầm cổ đập lấy đập đề thế ?

Nam xuống xe :

— Ngọc đấy à? Hôm nay không đi dạy học?

— Sáng hôm nay tôi nghỉ, anh quên rồi? Khi xưa, cứ sáng hôm nay, cứ sáng thứ năm là anh đến chơi tôi sớm, để cùng phóng xe đạp đi về, anh quên rồi ?

Nam cười :

— Tôi không quên nên hôm nay tôi đến rủ anh đi về.

— Nếu tôi không gọi thì anh đã không đến, phải không ?

— Cũng được !

— Nhưng chevalet đâu ? toilette đâu ?

— Đều nhà. Lấy xe đạp và các thứ ra rồi cùng về nhà tôi đã...

— Vậy vào chơi một lát, chờ tôi nhé.

Loan nghe tiếng Nam ở cổng vội dắt Thanh chạy ra. Nàng cười nói vui vẻ :

— Gớm anh Nam, tưởng anh chết.

Nam tự nhiên thấy ngượng, chào một câu rồi tháo kính ra lau, làm như để khỏi trông thấy Loan.

— Chị có nhà không anh ? Chiều tôi lên chơi đấy nhé, báo cho anh chị biết trước mà đón tiếp.

Nam cố có giọng bình thản :

— Lan đi Quảng-yên, vừa đi sáng hôm nay.

Loan lại cười :

— Thảo nào !

Nam hơi chau mày, hỏi lại :

— Chị bảo « thảo nào » là nghĩa lý gì !

— Là nghĩa chị đi vắng, anh được xỏ lòng.

Nam cúi kính và mĩa mai :

— Còn chị thì chị để anh xỏ lòng luôn, dù chị đi vắng hay chị có nhà ?

— Cái ấy đã hẳn ! Hơi đâu mà giữ.

Nam nhận thấy bao ý thâm oán, trách móc trong câu nói của Loan. « Hơi đâu mà giữ ! » chỉ có nghĩa « không giữ nổi ! » Và chàng nghĩ đến tình cảnh chàng, đến tình cảnh Lan : Nếu chàng cứ liều bỏ đi chơi như Ngọc, thì rồi Lan cũng sẽ trở nên một người vợ không hiền lành ngoan ngoãn thì cũng lãnh đạm thản nhiên đối với mọi

công việc của chồng.

— Bao giờ chị về ?

— Cái đó hình như tôi cũng không biết.

Loan cười :

— Sao lại hình như ?

— Vì Lan không dặn hôm nào về. Hoặc giả Lan có dặn mà tôi quên chẳng. Vả Lan về thăm nhà cũng là về chứ gì.

Loan ngược nhìn Nam nghĩ thầm : « Flay trong gia đình Nam đã xảy ra cuộc xô xát rồi, nên chị giận chị bỏ anh về nhà cha mẹ đẻ ? »
Và nàng hỏi dò :

— Tính Lan vui quá nhỉ ? Anh có dạy Lan vẽ không ? Lan thích vẽ lắm, phải không ?

— Không biết Lan có thích vẽ không, nhưng Lan rất thích ngồi làm kiêu mẫu cho tôi vẽ.

Loan mỉm cười :

— Thế thì còn gì bằng !

Loan vừa nhớ lại buổi đầu mới lấy Ngọc, nàng đã qua cái cầu ấy, cái cầu đòi ngồi làm kiêu mẫu cho chồng. Sau thấy Ngọc như thích những kiêu mẫu thuê hơn mình, nàng tủi thân và tự thẹn, ngờ rằng mình không có nhan sắc hay không có thú nhan sắc trong tranh. Từ đó nàng đề mặc chồng muốn vẽ ai thì vẽ, dù là kiêu mẫu thuê hay kiêu mẫu không mất tiền, nghĩa là những bạn gái của nàng và của Ngọc. Nàng tự an ủi bằng những câu sáo mà chính nàng cũng không tin là đúng ! « Chà ! các nghệ sĩ thì ai chả thế ! Phải để họ tự do chứ ! Coi họ như

những người thường thế nào được ?

Ngắm mặt Loan thấy có vẻ buồn rầu nghĩ ngợi, Nam như đoán được tư tưởng của nàng. Và chàng tìm chuyện nói lảng :

— Chị Loan không cho tôi uống nước nhỉ ?

—Ồ chết chữa ! tôi quên.

Rồi nàng gọi người nhà đun nước, Nam vội gạt :

Thôi chị ạ, chúng tôi sắp đi về bây giờ đây mà ! Tủng có sẵn nước với chị cho một cốc, kia chứ.

— Nước với thì bao giờ cũng sẵn, nước với nóng nữa.

Nàng rót nước ra cốc đưa cho Nam, Nam vừa uống vừa khen :

— Nước nự với ngon quá ! Phải xin chị một ít mới được.

Lúc ấy Ngọc đã buộc xong dây và khung vải vào xe đạp. Chàng đứng ngoài sân gọi vào :

— Đi thôi !

Loan thừa biết hai người đi đâu, nhưng cũng mỉm cười hỏi :

— Các anh đi chơi ?

Nam đáp :

— Không, đi về.

Rồi gật chào. Chàng chợt nhớ tới Hanh từ nãy vẫn im lặng đứng bên mẹ, liền quay lại hỏi một câu :

— Hanh có ngoan không ?

Loan cũng vừa để ý đến con :

— Hanh không chào bác kia. Lạy bác đi !
Hanh ngoan ngoãn vâng lời mẹ, chào to :

— Lạy bác ạ.

Loan cười bảo Nam :

— Anh chị sắp có tin mừng chưa ?

Nam như không nghe tiếng, bước vội ra sân.

Ngọc nhảy xe và giục :

— Mau lên mới được. Gần tám giờ rồi. Mà mình sang Gia-lâm kia đấy.

— Sang Gia-lâm ?

— Ừ, sang Gia-lâm. Tôi đang vẽ một bức tranh ở bên ấy.

— Có xa không ?

— Cũng không xa lắm. Nhưng xa thì cần gì ! Trước kia anh có ngại xa bao giờ đâu.

Trước kia, Nam hiểu ngay là trước khi có vợ, cũng như lúc này nói chuyện với Loạn, câu « Khi xưa » của Loạn đã nhắc chàng điều đó. Và chàng không khỏi nghĩ thầm : « Việc lấy vợ của mình quan trọng đến thế kia ? Quan trọng đến nỗi đã chia đời mình ra làm hai phần. Một phần « trước kia » nghĩa là thời chưa có vợ, và một phần « bây giờ » nghĩa là thời có vợ rồi. »

Đến phố Bờ-sông hai người đạp thong thả lại. Nam cho xe đi sát xe Ngọc và thân mật hỏi, giọng rất nghiêm trang :

— Vương vấp gia đình có hại cho nghệ thuật không, anh ?

Ngọc cười đáp :

— Cũng tùy ! Tôi thì tôi thấy không những

không có hại mà lại có lợi nữa. Nhà cửa, ăn uống có người trông coi cho, mình chỉ việc vẽ, hay nói kiểu cách, mình chỉ việc phụng sự nghệ thuật.

Nam, giọng vẫn nghiêm trang :

— Vậy anh cho lấy vợ chỉ cốt để có người trông coi cửa nhà và ăn uống ?

— Nghĩa là ít ra cũng được thế.

— Còn nhiều ra ?

— Còn nhiều ra thì không kể xiết được. Có khi mình được một người bạn thân, một người tri kỷ, và biết đâu, một tình nhân âu yếm suốt đời cũng nên.

Nam kêu :

— Một tình nhân âu yếm suốt đời? Nếu thế thì mình chỉ còn có một việc... tự tử.

Ngọc cười :

— Sao lại thế được ?

— Sao ? Chẳng biết sao, nhưng tôi đã qua cái cầu chung sống với tình nhân rồi.

Ngọc vẫn cười :

— Và vì thế nên anh đã quả quyết lấy vợ ? Nhưng liệu hôn! Có vợ không phải là thoát hẳn được cái nạn tình nhân !

Nam lơ đãng nhìn theo răng xoan ở dưới bãi và chàng như nói một mình :

— Tình nhân hành hạ mình còn bằng một vạ vợ hành hạ mình.

Ngọc quay lại ngó thẳng vào mặt bạn. Hành hạ? Lan khi nào lại là người hành hạ chồng ?

Chàng chợt nghĩ đến tính nhu nhược của Nam đối với phái phụ nữ. Nhưng nhu nhược của Nam là thứ nhu nhược tự nhiên, do sự không cần, không thiết gì mà có. Hạng người nhu nhược như thế không để một ai hành hạ, đè nén nổi. Nhưng biết đâu Nam đã không dùng chữ hành hạ theo một nghĩa khác, một nghĩa riêng vì Nam nói tiếng Annam vẫn chẳng thận trọng lời bao giờ. Ngọc mỉm cười nói :

— Anh tính mấy khi chúng mình đẽo hành hạ!

— Mình có đẽ đâu, nhưng bà ấy cứ hành hạ thì biết làm thế nào ?

— Thí dụ ?

— Thí dụ thì thiếu gì thí dụ. Chẳng hạn bà ấy cứ luôn luôn hỏi mình có còn yêu bà ấy không ?... Chẳng hạn mình chơi khuya về, bà ấy thức bà ấy ngồi đợi.

— Thế là hành hạ đấy ?

— Chớ còn thế nào mới là hành hạ nữa? Sao bà ấy không để mặc kệ mình ? Lại thế này nữa, mình mang chevalet và toile đi vẽ, bà ấy cũng hỏi đi đâu? Không biết hỏi thế để làm gì ?

Ngọc cười :

— Để nhớ mình có ngộ cảm thì biết chỗ mà tìm chứ.

Nam trở lại nghiêm trang :

— Không, tôi cho người đàn bà chỉ nên để người đàn ông tự do, muốn làm gì thì làm, đừng quá săn sóc đến người ta mà làm người ta khó chịu.

— Nếu thế thì sao anh không cứ theo mãi chủ nghĩa độc thân?... Còn đã mang vào làm gì? Anh xem tôi, tôi có khó chịu đâu? Không những thế tôi thấy dễ chịu nữa. Tôi muốn có người săn sóc đến tôi, nghĩa là săn sóc đến những cái không quan trọng mà vẫn cần thiết như cái ăn, cái uống, cái giặt rửa vui vẻ trong nhà... À, anh có biết anh Thuyết không nhỉ?

— Có, Thuyết văn sĩ, phải không?

— Phải. Anh ấy có vợ và hình như đã có con. Nhưng anh ấy cho cái cảnh dễ huê vợ con trong gia đình không hợp, không xứng với đời một văn sĩ. Đời văn sĩ phải lãng mạn. Vì thế, anh ấy đã bỏ gia đình đi ở riêng với một cô tình nhân bé nhỏ, — nói bé nhỏ là nói theo nghĩa bóng đấy thôi, chứ kỳ thực cô tình nhân ấy chẳng bé nhỏ gì, trái lại nữa.

Nam cười, nói:

— Sao không lấy quách làm vợ lẽ?

Ngọc cũng cười:

— Nếu lấy làm lẽ thì lại không hợp thời, thì ại cồ hủ, thì lại không là nghệ sĩ một tí nào! Vì lấy vợ lẽ tức là đi theo lối cũ của các cụ xưa, nghĩa là lập thêm một gia đình thứ hai nữa. Thành thử sợ gia đình, trốn gia đình mà lại hóa ra dẫn mãi thân vào gia đình đơn, gia đình kép. Đẳng này chỉ là tình nhân...

Nam ngắt lời:

— Nghĩa là khác nhau cái tiếng gọi, phải không? Đáng lẽ kêu là chị Thuyết hay như các

cụ thì người ta kêu là : « la petite amie », hay « la poule » của Thuyết chứ gì !

— Không hẳn thế.

— Nhưng mà chính thế.

XII

Hai người tới một cái miếu trống thiên bên đường, Ngọc bảo Nam :

— Đây rồi. Anh đợi tôi một lát nhé, tôi lại đây kia lấy bức tranh đang vẽ dở.

Nam để dựa xe đạp vào một gốc cây, rồi nằm xuống cõ dang tay duỗi chân, ngửa mặt nhìn trời nghĩ ngợi. Cái bệ thờ rêu bám đen, trên có cái bình hương gãy một tai, chàng trông rất quen mắt. Nơi này, khoảng hai mươi năm, khi còn là một cậu học trò nhỏ, chàng thường đến chơi với mấy người bạn. Cả một thời xưa hiện về trong trí nhớ, thời vô tư lự, thời đẹp đẽ nhất của người ta.

Thốt nhiên chàng tưởng đến Biên, vì trong số những người bạn cùng đến đây với chàng thường có Biên. Rồi từ Biên, trí nghĩ chàng đi thẳng ngay tới Lan. Lan mới xa chàng sáng nay, ban nãy, mà chàng tưởng chừng đã lâu lắm rồi. Không phải vì tình yêu mà chàng cảm thấy thế, song những phút hiện tại bình thản, thanh thoi chàng đương sống, chàng tưởng đã kéo dài

từ bao năm. Một chút nhớ tiếc làm lòng chàng hơi bùi ngùi. Nhưng nhớ tiếc chỉ thoáng qua. Nam không kịp nghĩ và cũng không muốn suy xét kỹ xem mình nhớ tiếc cái gì. Chàng tự nhủ : « Việc gì mình đã làm, là xong rồi, dù tốt hay xấu. Những việc xảy ra trong đời mình cũng vậy, nhớ tiếc làm gì ! Sống đầy đủ phút hiện tại đó là tất cả thuật sống của người ta. »

Chàng cất tiếng cười, và thấy mình sung sướng. Rồi lặng lẽ nghĩ đến hạnh phúc, nghĩ đến một cách hồn nhiên, không tìm tòi sâu xa. Trên đầu chàng lá cây đan dày. Ở một khoảng thưa những chiếc lá, ánh vàng lọc qua, run run trong gió. Chàng ví vớ những chiếc thuyền bành bồng trên biển xanh, nhưng nhớ ngay ra rằng tư tưởng ấy chàng đã đọc ở bài thơ nào hình như hay lắm thì phải.

— Thế nào ! Chưa làm gì hết ?

Nam vẫn yên lặng nhìn trời, như không nghe thấy câu hỏi của bạn. Ngọc cũng để mặc chàng, một mình sửa soạn ngồi vẽ. Bỗng Nam hỏi :

— Anh Ngọc, sao người ta lại gọi là « mộng huyền » nhỉ ?

Ngọc lơ đãng hỏi lại :

— Ai gọi thế ?

— Các thi sĩ.

Ngọc cười :

— Các ông thi sĩ thì còn phải nói ! Muốn gọi thế nào mà chẳng được ? Trời ngọt, ý xanh, gió tím... Có trời hiểu !

Nam như vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình :

— Có lẽ mộng huyền là mộng đen chăng ?
Nghĩa là tối đen mờ mịt, buồn rầu, sầu thảm...

Ngọc cười :

— Hay anh đương mơ mộng buồn rầu ?

— Không, tôi chỉ nghĩ đến chữ «Mộng huyền»
trong một câu thơ mới.

— Tôi thì tôi cho là mộng mị huyền hoặc.

— Quyết nhiên không đúng. Ít ra cũng không
đúng theo ý tác giả bài thơ, vì câu thơ tôi nhớ
mang máng hình như : « đẹp tựa giấc mộng
huyền ». Thiết tưởng đã đẹp thì không thể
huyền hoặc được.

Ngọc đã bắt đầu vẽ, trả lời vẫn vơ :

— Biết đâu đấy !

Nửa giờ sau, quay lại vẫn thấy Nam nằm
ngửa nhìn trời. Ngọc hỏi :

— Anh nhất định không làm gì cả.

Nam đáp lại một tiếng «suyt!» Ngọc cười:

— Cái gì mà bí mật thế ?

— Tôi đương làm việc lung lăm.

Ngọc cười càng to :

— Làm việc? Mơ mộng là làm việc đấy ?

— Mơ mộng cũng là làm việc. Nhưng tôi
không mơ mộng. Tôi viết văn.

— Viết văn ?

— Phải, viết văn. Tôi đương soạn một quyển
tiểu thuyết dài lắm, dài ít nhất là bốn trăm
trang. Vừa xong được phần thứ nhất, đến đoạn.

Ngọc trang nghiêm ngắt lời :

— Thôi vẽ đi, Nam! Đùa mãi, mất cả thời giờ.

Nam cũng trang nghiêm đáp lại :

— Anh cứ vẽ đi. Còn tôi, thì giờ này tôi thích viết hơn. Mà khi người ta đang viết thì cố nhiên người ta không thể vẽ được. Ai, mà làm nổi cả hai công việc cùng một lúc, nhất, hai công việc lại cùng khó khăn như nhau.

Ngọc yên lặng, lơ đãng, trí nghĩ đề cả vào hội họa. Nam tiếp luôn.

— Vậy ra anh vẫn tưởng tôi nói đùa. Vì anh cho một họa sĩ không viết được văn. Tôi thì tôi thấy một bức tranh không khác gì một bài thơ hay một thiên tiểu thuyết...

Nam ngừng lại, và như chợt nghĩ ra, chàng kêu :

— Ủ, mà tôi tìm thấy rồi, anh Ngọc ạ.

Ngọc vừa cầm dao miết màu vừa hỏi :

— Anh tìm thấy cái gì đấy ?

— Tôi tìm thấy rằng hội họa là tổ văn chương cũng như loài khỉ là tổ loài người.

— Nhưng loài khỉ không là tổ loài người. Vậy hội họa không thể là tổ văn chương được.

— Thế thì đáng tiếc.

— Nhưng anh bằng có vào đâu mà nói hội họa là tổ văn chương ?

Nam cười :

— Anh ngắt lời làm tôi quên mất rồi. Những bằng có ấy chắc chắn lắm, vững chãi lắm. Để khi nào chúng nó trở về trong óc tôi, tôi sẽ nói cho anh biết. Lại đây nữa nhé : Ban nãy hình

như anh có đọc câu thơ : Gió tím thổi ý xanh về ». Vậy rồi trong văn chương người ta sẽ phôi bày tư tưởng toàn bằng màu cả cho mà xem. Văn chương phải đến trình độ ấy...

Ngọc ngắt lời :

— Tôi nói ý xanh, gió tím chứ tôi có đọc một câu thơ nào đâu ! Nhưng xin anh viết cho xong thiên tiểu thuyết của anh đi.

— Nghĩa là để im cho anh vẽ, phải không ?

— Không phải. Vì vừa vẽ vừa nói chuyện, sao không được ?

— Anh nói đúng lắm. Không biết anh thế nào, chứ tôi thì lúc tôi vẽ mà tôi nói chuyện thì hình ảnh câu chuyện hiện thành nét, thành màu lên bức tranh ngay.

Ngọc cười :

— Vậy khi vẽ không nên nói chuyện phiếm, sợ nét và màu thành phiếm mất.

— Phiếm càng hay. Vì còn gì đẹp bằng một bức tranh mà nét và màu chỉ là nét và màu chạy lảng quăng, như mấy con bướm bay lượn trên những đóa hoa xuân. Điều ấy can hệ lắm đấy nhé. Tôi biết một họa sĩ đã sản xuất một tác phẩm rất tầm thường, chỉ vì trong khi vẽ, vắn đi vắn mãi một đĩa hát.

— Đĩa hát gì ?

— Đĩa « La Victoire ». Thành thử các nhân vật trong bức tranh mà họa sĩ muốn hoạt động vui vẻ như sự thắng trận, chỉ cứng nhắc và đầy lòng tự phụ kiêu căng.

Ngọc phá lên cười :

— Anh nói Bắc-Hải, phải không ? Nghe nói một lần họa sĩ vẽ mây tàu trong điệu âm nhạc một bài « mélodie » của Schubert. Nếu anh viết tiểu thuyết thì đó, sẵn sàng một nhân vật tiểu thuyết.

— Nhân vật tiểu thuyết thì thiếu gì ! Ai mà không là nhân vật tiểu thuyết. Kén chọn nhân vật cầu kỳ, ngộ nghĩnh dễ tả thì có khác gì kén chọn toàn người đẹp dễ vẽ... Nhưng hình như tôi chưa nói cho anh biết đại ý cuốn tiểu thuyết của tôi nhỉ ?

— Hình như thế.

— Anh có biết nguồn cảm hứng của tôi, tôi đã tìm thấy ở đâu không ?... Ở anh. Hay đúng hơn, chính anh đã gợi nguồn cảm hứng cho tôi.

— Thế à ? Hân hạnh cho tôi quá !

— Anh đừng vội tự phụ. Vì nguồn cảm hứng chỉ là một phần con con, một trong nghìn phần của sự thành công. Tưởng rằng tìm thấy nguồn cảm hứng là đủ cũng chẳng khác gì chỉ nghĩ đến món ăn mà đã cho là đủ. Còn cần phải là một người bếp khéo nữa chứ.

Ngọc mát mẻ :

— Sự so sánh của anh kể cũng hơi nhạt nhẽo và tầm thường.

— Nhưng không sao, quý hồ anh hiền. Tôi nói anh đã cho tôi nguồn cảm hứng. Quả có thể. Ban nãy anh kể chuyện anh Thuyết và cô tình nhân bé bỏng của anh ấy. Thuyết sẽ là vai chính

trong tiểu thuyết của tôi. Đại khái cốt truyện sẽ như thế này : một văn sĩ đương sống một đời bình thường, giản dị. Ấy là nói về bề ngoài. Còn bề trong thì chả đời một ai lại bình thường giản dị hết. Có một tâm hồn phong phú, đáng lẽ văn sĩ nên tự cho là đủ. Nhưng văn sĩ vẫn băn khoăn, và luôn luôn như nghe có tiếng gọi xa xăm ở một cõi đời huyền ảo. Tiếng gọi một ngày một thêm thúc giục. Rồi một hôm văn sĩ choáng tỉnh : chàng thấy cái đời bình thường giản dị của chàng không đáng sống. Một đời thể chất đáng sống cho nghệ sĩ phải cân đối, phải xứng hợp với cái đời tinh thần phong phú của mình. Nếu không, cái phong phú bên trong sẽ bị ảnh hưởng của cái nghèo nàn bên ngoài mà một ngày một trở nên tầm thường, vô vị, rồi cũng nghèo nàn theo. Tới đó thì tác phẩm sản xuất ra sẽ không còn một chút giá trị gì. Bởi vậy văn sĩ vội dẫn thân vào một đời sống phong phú...

Ngọc không ngừng vẽ, phê bình :

— Cái luận đề của anh hơi cũ và hơi sáo.

— Có lẽ. Và ý tưởng gì mà không cũ, không sáo. Có cái gì mà cổ nhân chưa nói, chưa viết ? Mới chỉ ở cách nói cách viết mà thôi.

Ngọc cười :

— Vậy cách viết của anh thì hẳn mới, vì lần này là lần đầu anh cầm bút ; tôi nói bút viết, vì bút vẽ thì anh cầm đã lâu và đã khá thạo. Nhưng cái đời thể chất phong phú kia bắt đầu từ đâu và đi tới đâu ?

Nam giọng hơi buồn rầu :

— Đó là một đời sáo như anh vừa nói. Nhưng biết sao, lỗi không tại tôi, lỗi chỉ tại đời, vì đời sống nào mà không sáo, kể cả đời sống của Diogenes. Chỉ có tâm hồn phong phú là luôn luôn mới lạ. Đó cũng lại là một ý chính trong tiểu thuyết của tôi: Văn sĩ của tôi sẽ tìm mới lạ trong sự biến đổi bề ngoài, sẽ tìm cảm hứng trong sự ngây ngất say sưa. Nhưng đi từ chán nản này đến chán nản khác, và thất vọng cứ ấn mãi chàng vào trong thất vọng. May mà chàng sẵn có một tâm hồn phong phú, và chính tâm hồn chàng trong một phút tự chủ đã cứu thoát chàng ra khỏi cái đời hắc ám, cái đời nặng nề trong men rượu, và u mê trong khói thuốc phiện.

Ngọc đứng dậy vừa ngắm nghía bức tranh đặt trên đá, vừa nói :

— Sao mà tiểu thuyết của anh giống tiểu thuyết «Bản khoản» của Nguyên thế! Giống cả ở chỗ mãi mãi sẽ dự định viết.

Nam thần nhiên đáp :

— Nếu giống thì tôi chả cần viết nữa, đề rồi đọc tiểu thuyết của anh Nguyên cũng đủ.

Ngọc cười :

— Không hề gì, vì ít ra cũng vài chục năm nữa Nguyên mới viết xong. Nhưng giống nhau thì giống nhau thực... Một đảng tìm quên có lẽ vì buồn, một đảng tìm sống một đời thể chất phong phú có lẽ cũng vì buồn. Giá đừng ai buồn cả thì sẽ không có tiểu thuyết. Mà muốn không buồn

tất phải có một lý tưởng để theo đuổi.

Nam ngồi dậy trằn trằn nhìn Ngọc hỏi :

— Lý tưởng ấy thuộc về xã hội, hay thuộc về quốc gia đây ?

— Tùy ! Nhưng hãy tạm có một lý tưởng dễ dàng để theo, dễ quên, dễ quên buồn nản :
Tìm cái đẹp.

— Tìm trong đời sống ?

— Chứ ai lại đi tìm cái đẹp trong đời chết bao giờ !

— Biết đâu ! Nhưng anh ngồi lại vẽ, tôi về trước nhé ?

— Chờ cùng về một thể, chứ !

— Hay anh cứ ngồi chờ ở đây, tôi đi đằng này một lát, rồi chút nữa tôi mua các thức ăn đem lại đây, chiều chúng ta hãy về cùng được.

Dứt lời Nam nhảy xe cầm đầu chạy mau. Ngọc nhìn theo lắc đầu.

XIII

Trong luôn ba hôm, ngày nào Nam cũng miệt mài làm việc cho tới gần tối, và đêm nào cũng đi chơi mãi đến một, hai giờ khuya mới về. Nhiều lúc chàng mơ tưởng mình vẫn sống đời cô độc ngày xưa, cái đời vô tư lự, chàng thường nói và nay chàng như nhớ tiếc. Chàng cũng chỉ nhớ tiếc vắn vơ thôi chứ không hề bao giờ đem

so sánh dĩ vãng với hiện tại.

Chiều nay chàng nhận được một bức thư.

Ngay lúc nhìn ra cổng và thấy người đưa thư kéo chuông, tâm linh đã báo cho chàng biết rằng đó là thư của Lan. Chẳng hiểu sao, chàng cảm thấy một luồng lạnh chạy khắp thân thể, như khi chàng chợt thất vọng điều gì.

Chàng cầm vãn về cái phong bì, ngắm nghía nét chữ nắn nót và mềm mại : « Đây là bức thư thứ nhất của Lan từ ngày cưới. » Ý nghĩ ấy khiến chàng hơi lấy làm thẹn, vì chàng nhớ mới năm ngoái khi vừa nhận được thư của vị hôn thê, chàng vội vàng xé phong bì ra đọc ngấu ngấu, rồi đọc đi đọc lại ba, bốn lần không chán. « Sao ngày ấy Lan có duyên thế ! » Nam mỉm cười nghĩ tiếp luôn : « Nghĩa là ngày nay Lan không có duyên ? » Và mãi mãi tự đáp thăm : « Phải, bao giờ cô vợ chưa cưới chẳng có duyên hơn cô vợ cưới rồi ! » Tự nhiên chàng thấy mình tệ bạc với Lan, và trong vài giây chàng rất cảm động, hối hận.

Chàng vừa đọc được mười giòng trong thư, tính tình đối với Lan đã đổi khác hẳn, trái ngược hẳn, và chàng chỉ còn thấy bút rứt khó chịu. Vì sau mấy câu hỏi thăm, Lan nói ngay vào chuyện, một câu chuyện dài dòng, lời thô, bịa đặt. Mà lời văn của Lan mới kiểu cách mát mẻ làm sao ! Nam mong biết rõ ngay lỗi mình đã phạm đối với Lan, đến nỗi đọc nhảy từng đoạn để chóng đến cuối thư. Nhưng rồi

chàng lại thông thả đọc một lần thứ hai. Lan đã kêu gọi lòng tự ái của chàng : nàng bảo thẳng cho chàng biết rằng Trinh yêu chàng và chàng cũng yêu Trinh. Nàng lại thêm ở mục « Tài bút » : nếu ái tình của đôi bên quả thành thực thì nàng có thể tự hy sinh để hai người lấy nhau, vì đã hết tình yêu thì vợ chồng chỉ còn một cách xử trí ôn hòa : là ly dị.

Nam không sao không sung sướng tự hỏi : « Mình yêu Trinh ? Và Trinh yêu mình ? » Một ái tình mới mẻ, đột ngột như vừa chiếu sáng tâm hồn chàng. « Vô lý ! » Chàng không rõ hẳn rằng chàng bảo ai vô lý, cái gì vô lý : lòng ngờ vực của Lan hay ái tình mới nhóm của chàng. Có lẽ đó chỉ là một câu thốt ra từ nơi tiềm giác. Cũng có lẽ đó là một lời vô nghĩa của lòng sung sướng.

Dẫu sao Nam cũng cau có, gắt gỏng thăm : chàng tự lừa dối chàng. Dần dần sự cau có gắt gỏng của chàng trở nên thành thực : chàng thành thực cảm thấy chàng giận Lan lắm. Và chàng lấy bút giấy ra viết cho Lan một bức thư. Nhưng chàng chỉ đề xong ngày tháng. Đoạn, ngồi bần thần nghĩ ngợi.

Sau một lúc lâu chàng bỗng bật cười lên tiếng và viết tiếp : « Lan, vợ yêu quý của anh ». Thoạt đầu, trong lúc tức bực, — tức bực giả dối, — chàng đã định đề văn tắt : « Lan ». Nhưng chàng kìm ngay lại và tự nhủ : « Như thế, phỏng có ích gì ? » Rồi chàng định viết cho Lan

một bức thư, lời lẽ thực nồng nàn âu yếm, tuy vẫn có giọng mắng trách, — cũng mắng trách âu yếm.

Vì chàng vừa chợt thấy mình có lỗi, có tội với Lan. Khi người ta có tội với người yêu, thì chả còn cách chuộc tội nào mẫu nhiệm bằng nói với người yêu những lời nồng nàn âu yếm.

Nói có lẽ còn hơi khó, người yêu có thể thấy mình lúng túng, nhưng viết trong thư thì còn sợ gì ngượng tay nữa, cứ việc moi óc tìm những chữ hết sức dịu dàng, hết sức thương mến, những tính tình hết sức cảm động, hết sức thành thực.

Nhưng thư vẫn không đi xa hơn được một giòng nào. Lại vừa gặp giờ ăn. Thằng nhỏ ra mời: chàng vút bút đứng dậy liền : « Đề tối nay tính mịch viết để hơn. »

Quả nhiên ăn xong, Nam lại ra bàn viết ngồi dăm dăm nhìn tờ giấy trong khung ánh sáng vuông của chiếc đèn điện có chụp xanh hình kim tự tháp không ngọn. Mãi sau chàng mới quả quyết nghĩ thầm : « Đây này, ta là một nghệ-sĩ. Và thiên tiểu thuyết ta soạn đến một quãng khó khăn, đến một tình thế khó khăn: vợ ngờ vực chồng có ngoại tình. Bây giờ ta phải khiến người chồng gửi một bức thư cho vợ để tỏ rằng vợ đã lầm, đã ngờ vực vô lý, để bộc bạch những tính tình tốt đẹp, ngay thẳng, thành thực của mình. Mình không thành thực, thì cần gì? Sự thành thực có vẻ rất giả dối, trái

lại sự giả dối có khi đẩy về thành thực. Mà bây giờ mình chỉ cầu đẩy về thành thực. »

Ý nghĩ ấy làm chàng cười ngất. Rồi chàng viết thoăn thoắt. Tư tưởng nọ kể tiếp tư tưởng kia tuôn ra mau quá, đến nỗi ngòi bút chạy soàn soạt trên giấy, cuống quýt vì không chép kịp. Nhưng chàng bỗng ngừng lại sau một câu mà chàng chợt thấy không xuôi, câu « em ngờ vực Trinh, thì thực tội nghiệp Trinh ! » Chàng cho câu ấy âu yếm quá, âu yếm đối với Trinh, cố nhiên. Và chàng tự nhủ: « đó là một gáo dầu rưới vào đồng củi dương cháy !... Hơn hết là đừng dả động gì đến Trinh ! »

Nam vừa xóa câu của mình vừa thì thầm : « Không dả động đến Trinh. » Chính lúc ấy chàng nghĩ đến Trinh nhiều lắm, nghĩ đến với tất cả tình âu yếm. Và chàng thôi viết để nhìn theo đàn muỗi xanh khiêu vũ dưới chập đèn, trong ánh sáng, mà mơ mộng tới Trinh. Chàng thấy hiện trong ký ức sáng xanh hình ảnh cô thiếu nữ tươi trẻ, xinh đẹp, nhất là ngày thơ, ngoan ngoãn. Chàng nhớ lại những lời nói của Trinh những cử chỉ của Trinh. Và thấy Trinh hoàn toàn.

Chàng vội mỉm cười tự chế giễu: « Hoàn toàn ! Trước kia mình cũng thấy Lan hoàn toàn. Nghĩa là các cô thiếu nữ thì cô nào cũng hoàn toàn. »

Chàng thấy nảy ra một ý tưởng: « Hay họ chỉ hoàn toàn trong cái đời thiếu nữ... Nếu quả thế thì mình đã phạm một tội nặng lắm : làm cho Lan mất hoàn toàn ! » Chàng cười vui thú và

đứng lên đi đi lại lại trong phòng. Gần nửa giờ qua. Tiếng giầy cồm cộp như thu lấy cả trí nghĩ. Bỗng chàng ngừng lại cầm tờ giấy nhằm đọc một lượt, rồi vò ra vút xuống đất. Đoạn chàng đi thay quần áo để lên phố. Nhưng mặc xong quần áo, chàng lại cời ra, thay quần áo ngủ. Chàng băn khoăn khó chịu mà chẳng muốn tìm hiểu vì sao.

Đêm ấy Nam loay hoay chần chọc mãi khuya mới ngủ được.

Sáng hôm sau chàng dậy muộn. Vì thói quen chàng nghĩ qua đến mọi việc phải làm, ra xưởng dặn bảo thợ mấy câu rồi đi ăn sáng. Chàng phải đem hết nghị lực ra mới giữ được tâm trí khỏi lờn vờn đến Trinh. Chàng cho thế là mơ mộng hão huyền, là vô lý, là trẻ con.

Dùng qua loa cốc cà phê sữa uống vội vàng, rồi đi mặc quần áo lên phố. Chàng cũng không định đi đâu. Mãi lúc qua hàng Trinh, chàng mới biết rằng chân chàng đã đưa chàng đến thẳng đó. Chàng kinh ngạc và không hiểu mình kinh ngạc thực hay vờ kinh ngạc. Nhưng chàng cũng tiến vào hàng.

Trinh ngồi trên phản, nửa người khuất sau hàng quả. Cảnh tượng ấy Nam thấy quen mắt và thân mật lắm. Trinh cất giọng trang nghiêm hỏi đùa :

— Ông mua gì ạ ?

Nam cười đáp :

— Cô bán cho tôi một lạng miến.

Rồi nhìn vào phía trong :

— Cậu đi vắng à ?

Làm như mình cốt đến chơi Kẽ. Trình đáp :

— Cậu em đi dạy học.

Nam không giữ nổi vui mừng, và vẫn vờ hỏi lại :

— Đi dạy học ?

— Vâng, đi dạy học. Để anh quên rằng thầy em dạy vẽ ở trường ..

— À phải, tôi nhớ rồi, anh Kẽ dạy ở một trường tư... Ừ nhỉ !

— Vậy anh chỉ cốt đến chơi với cậu em ?

Câu hỏi như có vẻ khiêu khích. Nhưng Nam giữ giọng bình thản đáp lại :

— Thì cố nhiên! Chẳng lẽ tôi đến mua miến!

— Chị vắng nhà, thì anh đi mua miến cũng chẳng sao, nếu anh thích ăn món cua sào miến. Nàng như chợt nghĩ đến Lan ;

— À chị Lan đã về chưa, anh ?

— Về đã lâu !

— Chị về Hà-nội rồi, thế mà...

— Không, về Quảng-yên ấy chứ, về nhà Lan kia chứ !.. À, có câu chuyện buồn cười quá...

Nam ngừng lại, bên lên nhìn quanh. Trình lơ đãng hỏi :

— Chuyện gì buồn cười thế ?

Nam coi như mình đã tiến rồi thì không thể lùi được nữa : kỳ thực ngay từ đêm hôm qua chàng đã có ý đem thư của Lan phô với Trình. Chàng lặng lẽ mở ví lấy bức thư đưa cho

Trình và nói :

— Này, Trình xem Lan có vô lý không ?

Rồi chàng đứng ngắm diện mạo Trình trong khi nàng chăm chú đọc. Chàng kinh ngạc vì thấy sắc mặt Trình không thay đổi. Nàng thần nhiên — hơi lạnh lùng nữa — trả lại Nam bức thư :

— Vâng, vô lý thực !

Nam nhìn Trình hỏi :

— Sao lại có thể thế được nhỉ ?

Trình nhắc lại :

— Vô lý thực !

Nam thấy mặt nàng ứa lệ và không hiểu nàng cảm động hay căm giận. Bỗng nàng cất giọng sùng sộ bảo Nam :

— Cả anh nữa, anh cũng vô lý nốt ! Sao anh lại đưa thư ấy cho em xem. Vâng, anh vô lý lắm, vô lý lắm !

Nam quả nhận thấy mình vô lý. Ai lại đưa thư riêng của vợ cho bạn vợ xem bao giờ, nhất trong thư người bạn ấy lại bị vợ ngờ vực. Chàng thấy tà tâm của chàng rõ rệt quá, và chàng nói lí nhí :

— Xin lỗi Trình... tôi xin lỗi Trình nhé.

Nhưng Trình đã cười, cười nức nở, khiến Nam lo lắng đứng nhìn.

— Kể thì anh cũng chả có lỗi gì. Có lẽ đứng trước thái độ đa nghi và ghen tuông của chị, anh rối trí, chẳng biết nghĩ sao, nên đến vấn kế tôi, vì tôi vẫn đa mưu, ai chả biết thế, phải không ?

Nam vội vù lấy :

— Chính thế đấy.

— Anh vẫn kể tôi thì tôi sẽ giúp anh. Nhưng chính anh đã nghĩ ra kể gì chưa ?

Nam lạnh lùng :

— Còn phải nghĩ ra kể gì nữa. Tôi định viết thư cự cho Lan một chấp.

Trình mỉm cười như biết đích rằng Nam nói dối.

— Không, không được. Làm thế không xong, vì không có ích gì, chỉ tổ nát bét thêm, khác nào cơm đã nhão, anh lại còn đun già lửa cho cơm thành vữa nhão vữa khê.

Nam cười :

— Trình ví von đến hay !

— Vậy anh đã viết thư chưa ?

— Tôi đã viết rồi, nhưng lại xé đi ngay.

— Thế thì tốt lắm. Vì viết thư không được.

— Vậy làm gì mới được ?

— Anh phải thân đi Quảng-yên đón chị Lan về.

— Đi Quảng-yên !

— Chứ sao !

— Còn công việc của tôi !

— Công việc gì khẩn cấp bằng công việc này.

— Bằng công việc đi đón Lan về ?

— Hẳn chứ !

Trình thông thả nói tiếp :

— Vì hạnh phúc của anh và của Lan ở cả đó,

Nam quay nhìn ra phía đường, nói :

— Tôi không ngờ Lan lại khó chịu đến thế.

— Anh không nên ngờ. Đàn bà con gái đã ai tránh thoát cái giòng ghen tuông !

— Nhưng ghen bóng ghen gió...

— Ghen nào mà chẳng là ghen bóng, ghen gió? Nếu có sự thực thì đã chẳng ghen.

Nam cười :

— Cô làm như cô thạo khoa tâm lý lắm.

Trình ngắt lời, hỏi :

— Máy giờ có xe hỏa ?

— Một giờ.

— Vậy anh về ăn cơm đi, rồi ra ga thì vừa.

Thôi, anh về ngay không lại nhờ tàu. Nghe nói anh hay nhờ tàu lắm kia đấy.

Lúc bấy giờ có khách vào mua hàng ; Trình quay lại bảo Nam :

— Thôi anh về nhé.

Rồi nàng tiếp khách đề mặc Nam lui thối ra phố, gọi xe.

Buổi trưa, Nam ăn xong, ngồi ngáp hoai. Chàng đã nhãng quên câu chuyện ban sáng và định đi nghỉ một lát.

Bỗng ở cổng có tiếng chuông. Chàng nghĩ ngay đến Trình và chạy ra hiên. Quả Trình đứng cổng gọi :

— Anh Nam ! anh ăn cơm xong, rồi phải không ?

— Xong rồi.

— Vậy đi !

Nam hỏi lại :

— Đi à ?

— Chứ còn gì nữa.

— Thì cô hãy vào đây đã !

— Không, em không vào.

Chẳng được đừng Nam phải ra cổng. Trinh thân mật bảo chàng :

— Anh nên nhớ rằng Lan đương ghen. Em vào không tiện. Nhờ đây tớ anh nó mách Lan thì sẽ chẳng ra sao. Vậy anh sửa soạn mau mau lên, em chờ anh ở ngoài phố.

Dứt lời nàng đi thẳng, mặc lời tha thiết mời mọc của Nam, Nam đành sắp va-li ra đi : chàng lo sợ vợ vẫn rằng nếu do dự không đi thì sẽ bị Trinh coi thường.

Ra phố Yên-phụ, chàng thấy Trinh đứng bên hai cái xe. Nàng cười nói :

— Ừ có thể chứ ! Đây, xe em thuê rồi. Đi thôi.

Tới ga Đầu-cầu, nàng giục Nam vào lấy vé và nàng dặn :

— Nhớ lấy khứ hồi, nhé. Đi hạng ba rồi lúc về Hà-nội đi chuyển thường đề lên ngồi hạng nhì cho được vắng.

— Cần gì vắng !

Giọng Nam hơi gắt gỏng. Nhưng giọng Trinh vẫn dịu dàng.

— Cần lắm chứ !

Lúc lên xe hỏa, Nam cảm động bảo Trinh :

— Trinh tốt lắm, mà ngoan quá.

Trinh lặng lẽ cười buồn.

Nam nhìn Trinh chìa bàn tay. Trinh thẳng

thần, mạnh bạo nắm lấy bắt, ra hẳn về một người bạn trai.

Xe huyết còi chạy. Trình không nhìn theo nữa, vội vàng bước vào trong ga.

Nam ngồi xuống ghế, vui vẻ nghĩ thầm :

— Chuyến này về Hà-nội mình phải về Lan và Trình trong cùng một bức tranh mới được.

H ẾT

Cùng một tác giả

Hồn bướm mơ tiên
Nửa chừng xuân
Anh phải sống
Gánh hàng hoa
Tiếng suối reo
Giọc đường gió bụi
Đời mưa gió
Tiêu sơn tráng sĩ
Trống mái
Tục lự
Gia đình
Đợi chờ
Thoát ly
Thừa tự
Hạnh
Những ngày vui
Đẹp
Cái Ve
Đội mũ lệch
Đồng bệnh
Bản khoán